



# Đồng Hành Với Chúa

**Tác giả:** Linh Mục Vincent Travers, OP

**Nguyên Tác:** IN STEP WITH GOD

**Dịch giả:** Đỗ Tân-Hung

**Đọc lại và bổ túc:** LM Antôn-Phaolô, SJ

# MỤC LỤC

## PHẦN MỞ ĐẦU

Lời dịch giả

Lời tự giới thiệu

## PHẦN MỘT

### **MÙA THUỜNG NIÊN (I) (các bài suy niệm 1- 13):**

- Bài 1 - Lễ Chúa Kitô Vua – Nước Trời (Ga 18, 33-37)
- Bài 2 - Thiên Chúa là Tình Yêu (Maccô 8, 31):
- Bài 3 - Hành trình lên Giêrusalem (Maccô 9, 30-31):
- Bài 4 - Chàng thanh niên giàu có (Maccô 10, 17-22):
- Bài 5 - Tác nhân của sự thay đổi (Lc 2, 49).
- Bài 6 - Người mù Báctimê (Mc 10, 46-52)
- Bài 7 - Tình yêu là gì? (Ga 3, 16). (Ga 1, 14).
- Bài 8 - Người đàn bà góa (Mc 12, 38-44)
- Bài 9 - Bức tranh tận thế (Mac 13, 24-33)
- Bài 10 - Tiệc cưới tại Cana (Ga 2, 1-12)
- Bài 11 - Nước Cha trị đến (Lc 16-22)
- Bài 12 - Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình! (Lc 4, 22-30)
- Bài 13 - Chèo thuyền ra chỗ nước sâu (Lc 5, 1-11):

## PHẦN HAI - CÁC MÙA ĐẶC BIỆT

### **A.- MÙA VỌNG (các bài suy niệm 14- 16):**

- Bài 14 - Mùa Vọng
- Bài 15 - Thống hối (Lc 3, 2-6),
- Bài 16 - Ân sủng

### **B.- MÙA GIÁNG SINH (các bài suy niệm 17 – 20):**

- Bài 17 - Một Em Bé nằm trong máng cỏ (Lc 2, 6-7)
- Bài 18 - Một ngôi sao lạ (Mt 2, 1-12)
- Bài 19 - Cậu bé mười hai tuổi (Lc 3, 41-52)
- Bài 20 - Chúa Giêsu chịu phép rửa (Lc 3, 21-22)

### **C.- MÙA CHAY (các bài suy niệm 21- 26):**

- Bài 21 - Đệ tam nhãn – con mắt thứ ba (Lc 9, 28-36)
- Bài 22 - Dưới chân thánh giá (Ga 19, 25)

- Bài 23 - Người Cha ân tình (Lc 15, 11-32)
- Bài 24 - Chớ ném đá (Ga 8, 2-11)
- Bài 25 - Chúa nhật Lễ Lá (Lc 19, 28-38)
- Bài 26 - Rửa chân (Ga 13, 1-17)

### **D.- MÙA PHỤC SINH (các bài suy niệm 27 – 34):**

- Bài 27 - Chúa sống lại thật (Lc 24, 1-7)
- Bài 28 - Thanh liêm trí thức (Ga 20, 19-29)
- Bài 29 - Những người xa lạ (Ga 21, 1-14)
- Bài 30 - Mục Tử nhân hậu (Ga 21, 1-14)
- Bài 31 - Đại nghĩa (2Tm, 2, 11-12).
- Bài 32 - Chúa làm gì ở hoả ngục (Ga 14, 23-29)
- Bài 33 - Lễ Thăng Thiên (Lc 24, 50-53)
- Bài 34 - Lễ Hiện Xuống (Cv 2, 1-13)

## **PHẦN BA**

### **MÙA THƯỜNG NIÊN (II) (các bài suy niệm 35-55):**

- Bài 35 - Sai đi (Lc 10, 1-12)
- Bài 36 - Người Samari nhân hậu (Lc 10, 25-37)
- Bài 37 - Hai chị em Mácta và Maria (Lc 10, 38-42)
- Bài 38 - Cầu xin không được (Lc 11, 1-13)
- Bài 39 - Tích trữ của cải (Lc 12, 13-21)
- Bài 40 - Cuộc sống là một quà tặng (Lc 12, 32-48)
- Bài 41 - Bình an của Chúa Kitô (Lc 12, 49-53)
- Bài 42 - Hoả ngục và Tình Yêu của Chúa (Lc 13, 22-30).
- Bài 43 - Thức giấc (Lc 14, 1-6)
- Bài 44 - Mồ hôi, nước mắt và máu (Lc 14, 25-33)
- Bài 45 - Phúc Âm của lòng trắc ẩn (Lc 15, 25-32)
- Bài 46 - Sống trọn vẹn (Lc 16, 1-13)
- Bài 47 - Hoả ngục của một kiếp sống (Lc 16, 19-31)
- Bài 48 - Đức tin bằng hạt cải (Lc 17, 5- 6)
- Bài 49 - Sự biết ơn (Lc 17, 11-19)
- Bài 50 - Cầu nguyện (Lc 18, 1-8)
- Bài 51 - Người Pharisiêu và người thu thuế (Lc 18, 9-14)
- Bài 52 - Ông Dakêu (Lc 19, 1-10)
- Bài 53 - Sự sống lại (Lc 20, 27-38)
- Bài 54 - Cuộc sống không công bằng (Lc 21, 5-19)
- Bài 55 - Nhận diện sai (Lc 23, 35-43)

# PHẦN MỞ ĐẦU

## LỜI DỊCH GIẢ

Cách đây 10 năm – vào mùa hè 1997 – tôi di chuyển từ miền Đông Canada – nơi mùa lạnh rất khắc nghiệt, kéo dài bốn năm tháng với tuyết đóng băng dày đặc – để về miền Tây Canada và định cư tại Vancouver, BC, được nổi tiếng là một trong những thành phố xinh đẹp nhất trên thế giới.

Hồi đó tôi định cư tại **Giáo Xứ St. Mary**. Hằng tuần tham dự Thánh lễ Chúa nhật ở đây, tôi say mê những bài giảng của một linh mục dòng Đa-minh người Ái Nhĩ Lan, đó là **cha Vincent Travers, OP**. Ngài có một lối giảng đơn sơ, nhưng rất thâm thúy, xét về mặt thần học, triết lý và luân lý nữa.

Đến năm 2000, ngài được chuyển về Ái Nhĩ Lan. Một ngày vào thu 2001, ngài trở lại Vancouver để thăm Giáo Xứ St. Mary, đồng thời giới thiệu quyển sách mới nhất mà ngài vừa xuất bản là quyển **“IN STEP WITH GOD”** (**“Đồng Hành Với Chúa”**). Theo ngài, sách đó tuy được trước tác ở Ái Nhĩ Lan, nhưng đã được thai nghén tại Giáo Xứ St. Mary, Vancouver, trong những năm ngài làm mục vụ ở đây.

Ngài vui sướng trở lại nơi đây để phát hành quyển sách đó, như một kỷ niệm đối với thời gian ngài làm cha xứ tại Giáo Xứ St. Mary, Vancouver. Dịp này, tôi nhận được một quyển sách đó từ tay cha với chữ ký của cha để lưu niệm.

Những ngày kế tiếp, tôi bắt đầu đọc và cảm thấy những bài giảng của cha với lời văn đơn sơ, nhưng nội dung thật súc tích và thâm thúy. Vào Mùa Chay 2003, tôi đã dịch một số bài giảng đó và đưa lên NET, được nhiều độc giả ưa thích, nhất là giới trẻ. Họ yêu cầu tôi chuyển ngữ toàn bộ quyển sách đó và phổ biến cho Cộng Đồng Dân Chúa.

Cuối năm 2006 vừa qua, sau khi chuyển ngữ hoàn tất, tôi cố gắng liên lạc với cha ở Ái Nhĩ Lan, để xin phép dịch, ngõ hầu phổ biến cho kịp năm 2006 là năm được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chọn để **“học hỏi và sống Lời Chúa”**. Sau nhiều cố gắng và phải một thời gian khá lâu, tôi mới liên lạc được với cha ở Ái Nhĩ Lan. Vào thượng tuần tháng hai năm 2007, tôi được cha trả lời qua **“điện thư”** là cha rất vui khi thấy sách của cha được dịch ra tiếng Việt để phổ biến cho Cộng Đồng Dân Chúa ở trong nước cũng như tại hải ngoại.

Dịch phẩm này đến với quý độc giả, tuy muộn màng, nhưng đó là một cố gắng đóng góp vào công việc học hỏi và sống Lời Chúa như Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã khuyến khích. Lời Chúa là Lời Hằng Sống, vượt qua thời gian, vì **“Chúa Kitô hôm qua, hôm nay và mãi mãi cũng chỉ là một Chúa Kitô”** như Thánh Phaolô đã xác tín.

Để được đầy đủ, dịch phẩm này cũng bao gồm những bài giảng thuộc Mùa Chay và Mùa Phục Sinh đã được phổ biến trên NET trước đây, nhưng được hiệu đính để sát với nguyên tác hơn.

Dịch phẩm **“ĐỒNG HÀNH VỚI CHÚA”** gồm 55 bài suy niệm dựa trên 55 đoạn Phúc Âm thuộc các Chúa nhật quanh năm, được sắp xếp như sau: hai mùa **“thường niên”** xen kẽ vào bốn mùa đặc biệt là **“mùa Vọng, mùa Giáng Sinh, mùa Chay và mùa Phục Sinh”**.

Trong nguyên tác “IN STEP WITH GOD” của cha Vincent Travers, các đoạn Phúc Âm liên hệ không được trích dẫn nguyên vẹn, chỉ tham chiếu mà thôi. Trong bản dịch, chúng tôi đã trích dẫn nguyên vẹn các đoạn Phúc Âm đó, nhằm mục đích giúp quý độc giả ngoài Kitô giáo, chưa quen với các văn bản Phúc Âm, khỏi bị ngỡ ngàng. Nhờ đó họ lãnh hội nội dung các bài giảng dễ dàng hơn. Đối với quý độc giả Kitô hữu, tuy đã làm quen với các đoạn Phúc Âm đó ít nhiều, tuy nhiên, khi cần phải truy cứu thì đã có sẵn, khỏi phải mất công tìm tòi.

Thêm vào đó, một phần ba trên tổng số 55 bài suy niệm được thay đổi tựa đề để thích ứng với nội dung đoạn Phúc Âm liên hệ.

Hai điều sửa đổi trên đây đã được cha Vincent Travers chấp thuận. Ngoài ra, dịch giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về bản dịch của mình.

Dịch giả xin chân thành cảm ơn LM Antôn-Phaolô, SJ, ở Hoa-Kỳ, đã đọc lại bản thảo – đối chiếu với nguyên tác của cha Vincent Travers – và bổ túc một số từ cho chính xác, đồng thời xem lại phần chính tả.

Như thường lệ, những đoạn Phúc Âm trích dẫn dưới đây được lấy từ quyển “*Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước*” do Tòa Tổng Giám Mục Saigon xuất bản năm 1998.

***“Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước,***

***Là ánh sáng chỉ đường con đi.”***

(Tv 119, 105).

Xuân Đình Hội 2007

*Hương Vĩnh*

# LỜI TỰ GIỚI THIỆU

Tôi tên là **Vincent Travers**. Tôi là linh mục Dòng Đa Minh, người Ái Nhĩ Lan. Từ nơi ở mới của tôi tại tu viện St. Mary, Tallaght, Dublin-24, tôi hy vọng trang mạng <http://www.vincenttravers.org/> của tôi sẽ cho tôi cơ hội nối kết với dân chúng ở *Portugal, West Indies, Iran, Tallaght, New York City, Mountjoy Prison, Vancouver* và những nơi khác mà tôi đã thi hành mục vụ lâu năm.



(LM Vincent Travers ở Trinidad)

Để giúp quý vị hiểu rõ thêm, các tu sĩ Đa Minh thuộc một hội dòng thời Trung Cổ, được thành lập bởi Thánh Đa Minh năm 1216. Điểm đặc biệt về **Dòng Đa Minh**, đó là một hội dòng thừa sai đầu tiên được thành lập như thế để đi ra ngoài biên vực của tu viện ngô hầu rao giảng Phúc Âm của Chúa Giêsu ở nơi có nhu cầu lớn nhất. Thánh Đa Minh đã phá bỏ truyền thống có tính cách ổn cố của tu viện. Ngài muốn các tu sĩ của ngài đi khắp nơi và di chuyển đó đây một cách tự do. Thế giới là tu viện của họ.

Thoạt tiên khi mới được thành lập, hội dòng đã mở ra một địa hạt mới, bởi vì cho đến bấy giờ, việc giảng dạy được xem như là trách nhiệm đặc biệt dành cho các giám mục. Thánh Đa Minh đã đi vào các “địa phận” của họ, với sự chấp thuận của Giáo Triều Roma. Ngài đã qui tụ một nhóm người hoàn toàn cam kết giảng dạy Phúc Âm trên thế giới như ngài đã thành lập.

Một trong những điểm đầu tiên ngài đã làm khi có được nhóm tu sĩ theo ngài ở *Toulouse* là việc nhấn mạnh đến một căn bản vững chắc về thần học. Đó là đem thần học phục vụ Phúc Âm. Đối với Thánh Đa Minh, việc học hỏi thần học là căn bản và nếu các tu sĩ Đa Minh nghiêm túc trong vấn đề này thì việc giảng dạy của họ mới có kết quả.

Ngài đã gọi các tu sĩ đầu tiên của ngài đến các thành phố lớn trên thế giới có đại học như *Paris, Bologna, Cologne và Oxford*. Chủ ý của ngài là họ sẽ được nhận lãnh một nền giáo dục tốt ở những nơi đó vì có được nền học thức cao hơn và rồi họ sẽ thi hành mục vụ ở những nơi diễn ra một bối cảnh trí thức sống động. Ngài nhận chân rằng chính ở những nơi đó mà các quan điểm được hình thành và những người như các giáo sư là giới có ảnh hưởng trong xã hội.

Ngày nay mạng lưới truyền thông (Internet) công hiến một cơ hội độc nhất cho các tu sĩ Đa Minh rao giảng Phúc Âm cho một cử tọa trên khắp thế giới, cùng một lúc giữ được truyền thống lớn lao của hội dòng Đa Minh là có mặt ở những nơi mà nhu cầu lớn lao nhất.

Phần tôi, tôi đã hoàn tất việc học ở Roma, năm 1961-1962. Sau đó, tôi được chỉ định cho Tu Viện Đa Minh ở *Lisbon, Portugal* vào tháng chín 1962. Tại đây tôi phụ trách việc dạy giáo lý cho hai học đường quốc tế St. Julian và St. Columban, cả hai là những học đường phi giáo phái.

Sau khi rời khỏi Lisbon năm 1970, tôi được chuyển tới *West Indian Island* xinh đẹp của xứ *Trinidad* và xứ *Tobago*. Tôi được bổ nhiệm làm cha xứ ở *Toco-Matlot*, thuộc vùng *North Coast*.

Vào tháng sáu 1976, một cú điện thoại từ Cha Giám Tỉnh ở Dublin với những lời lẽ như sau: “Cha Vincent ơi, có một chỗ trống ở Teheran và không biết cha có muốn nhận không...” Và tôi đã đến *Iran* vào tháng mười năm đó. Vua xứ Iran bị lật đổ năm 1979 và được thay thế bởi nhóm Hồi Giáo quá khích dưới sự lãnh đạo của Ayatolla Khomeini. Dĩ nhiên, các tu sĩ Ái Nhĩ Lan phải bị trục xuất khỏi Iran.

Sau 17 năm, tôi trở lại *Ái Nhĩ Lan* và làm chánh xứ Giáo Xứ St. Mary, *Tallaght*, ở dưới chân núi Dublin. Đó là một giáo xứ phát triển nhanh nhất ở Tây Âu, với một dân số dự phóng là 40,000 người. Ngôi nhà mà tôi lớn lên chỉ cách xa 9 dặm, ở phía bắc Dublin. Ngày nghỉ hằng tuần tôi sung sướng được thăm viếng cha mẹ già của tôi. Tôi phục vụ ở *Tallaght* được sáu năm.



Từ *Tallaght*, tôi được chuyển tới Thành Phố *Nữu Ước* và hoạt động trọn thời gian trong một trung tâm khủng hoảng dành cho trẻ em bụi đời dưới 21 tuổi ở vùng Times Square của thành phố. Trong thời gian hai năm sống ở đó, tôi ở với các tu sĩ Đa Minh người Hoa Kỳ ở phía đông Manhattans.

Tôi đã trở lại *Trinidad* để làm cha xứ ở Petit Valley nơi ngoại ô Port of Spain từ 1987-1989.

Sau đó, khi về lại *Ái Nhĩ Lan*, tôi làm tuyên úy cho *Lao Xá Mountjoy*. Trong sáu năm ở đó, tôi đã phục vụ như tuyên úy trưởng cho hệ thống nhà giam ở *Ái Nhĩ Lan* trong 3 năm.

*(LM Vincent Travers làm tuyên úy tại Lao Xá Mountjoy)*

Khi chấm dứt nhiệm vụ ở *Mountjoy*, tôi được mời tới *Vancouver, Canada*, để ở trong một tổ thành lập một hội truyền giáo cho những người nói tiếng Anh thuộc vùng Tây Bắc Thái Bình Dương. Tôi được bổ nhiệm làm cha xứ *Giáo Xứ St. Mary*, miền Đông Vancouver, là một giáo xứ có tới 82 sắc dân. Tôi đã trải qua năm năm ở Canada trong một môi trường độc nhất về đa văn hoá.

Vào tháng chín năm 2000, tôi lại trở về *Ái Nhĩ Lan* và được bổ nhiệm làm Tu Viện Trưởng Dòng Đa Minh, ở *Bridge Street, Waterford*.

Vào tháng chín năm 2002, tôi được bổ nhiệm làm Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ và Tĩnh Tâm ở *Tallaght, Dublin-24, Ái Nhĩ Lan*.

Tôi đã viết sáu quyển sách dưới đây:

- Dancing With Life (1996)
- In Tune With Life (1999)
- In Step With God (2001)
- On Song With God (2002)
- In Touch With God (2004)
- The Road Home (2006).

***Linh Mục Vincent Travers, OP***

# PHẦN MỘT

## MÙA THƯỜNG NIÊN (I)

### Bài suy niệm 1 LỄ CHÚA KITÔ VUA – NƯỚC TRỜI

“Ông Philatô trở vào dinh, cho gọi Chúa Giêsu và nói với Người: ‘Ông có phải là vua dân Do-thái không?’ Chúa Giêsu đáp: ‘Ngài tự ý nói điều ấy, hay những người khác đã nói với ngài về tôi?’

Ông Phi-la-tô trả lời: ‘Tôi là người Do-thái sao? Chính dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì?’ Chúa Giêsu trả lời: ‘Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu không để tôi bị nộp cho người Do-thái. Nhưng thật ra Nước tôi không thuộc chốn này.’

Ông Philatô liền hỏi: ‘Vậy ông là vua sao?’ Chúa Giêsu đáp: ‘Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi.’” (Ga 18, 33-37)

\*\*\*

Có lẽ bạn chưa bao giờ ở trong xà lim tử tù. Bạn đã xem cuốn phim “*Death Man Walking*” (“Người chết bước đi chập choạng”) chưa? Phim đó cho chúng ta một cảm giác về nơi kinh hoàng của xà lim tử tù như thế nào.

#### Xà lim tử tù

Khi ở *West Indies*, tôi là tuyên úy *Lao Xá Hoàng Gia* ở *Trinidad*. Không có gì là “hoàng gia” nơi đó hết. Xà lim tử tù thuộc phạm vi trách nhiệm của tôi. Vào thời kỳ đó, có độ một trăm tử tội phải đối diện với giây thừng của lý hình treo cổ. Tôi chán ghét nơi đó. Tôi không ghét những tù nhân nhưng ghét chính nơi đó: một nơi đen tối và không có khí trời. Sự ẩm ướt không thể chịu đựng được.

*Trinidad* ở gần xích đạo. Khó chịu nhất là mùi xú ối. Tôi không bao giờ quên được. Mùi đó xông lên nồng nặc khiến buồn nôn. Chúng ta đã từng ngửi những mùi xú ối ở bệnh viện, nơi bếp núc, chốn học đường hay ở các nhà thờ. Chúng ta đã ngửi đủ thứ mùi. Nhưng không có mùi nồng nặc ghê tởm nào cho bằng nơi giam giữ các tử tội.

Ở *Trinidad*, tôi không được phép vào trong các xà lim. Khi còn là tuyên úy *Lao Xá Mountjoy* ở *Dublin*, tôi được lui tới các xà lim, bất luận ngày đêm. Ở *Lao Xá Hoàng Gia* dành cho các tử tội này, mỗi xà lim có một lỗ nhỏ nơi cửa ra vào ngay dưới tầm vai. Do đó tôi phải khom người xuống để trò chuyện với các tử tội. Trong thời gian đó, khi đi hết một vòng, tôi cảm thấy mình như thẳng gù lưng của nhà thờ Đức Bà *Paris* vậy.

#### Có tên trong danh sách bị hành quyết



Những chi tiết trên đây được nhắc tới là vì trong Phúc Âm **Lễ Chúa Kitô Vua** có đề cập đến một người ba mươi ba tuổi sẽ nhận lãnh bản án tử hình trong *Lao Xá Hoàng Gia* của vua Hêrôđê. Người đó có tên trong danh sách sẽ bị hành quyết ngày hôm sau. Thật là thâm và kinh hoàng khi nghĩ tới **Chúa Giêsu** – hiện thân của chính sự thiện mỹ – đã đến trần gian để xóa bỏ *trật tự cũ*. Ngài phải trải qua những giờ phút cuối cùng trên trần thế như là một nạn nhân của *trật tự cũ* đó ở một nơi thâm như thế.

Chúa Giêsu đã phải trả giá bằng chính mạng sống mình vì *trật tự mới*. Chúng ta chỉ cần xem tin tức trên vô tuyến truyền hình hay đọc báo chí để chính mắt xem thấy *trật tự mới* còn cách xa chúng ta nhiều năm ánh sáng.

### **Trật tự cũ**

Chúng ta hiểu *trật tự cũ* như thế nào? Vắn tắt, ở trong *trật tự cũ* (đó là nơi mà hầu hết chúng ta đang sống), bất cứ điều gì xảy ra cũng có thể biện minh được. *Trật tự cũ* là tất cả những gì liên hệ đến “*tôi*”, chỉ *tôi* thôi và luôn luôn là *tôi*, ngoài ra không còn ai hết. Điều tiên quyết là “*tiền, tiền và tiền*”.

Ngoài ra không có gì quan trọng hết. Điều đáng kể là chúng ta như thế nào và ai là những người chúng ta quen biết. Kỳ dư chúng ta không cần biết chúng ta là ai và như câu nói đáng ghi nhớ của **Henry David Thoreau**: “*Chúng ta đang sống một cuộc sống âm thầm vô vọng*”.

### **Trật tự mới**

Còn *trật tự mới* như thế nào? Ngôn từ của Thánh Kinh để chỉ *trật tự mới* đó là “ *vương quốc*” như “**Vương Quốc Thiên Chúa**” hay “**Nước Trời**”. Đằng sau từ ngữ đó là một nếp sống tuyệt vời. Ý niệm “*Nước Trời*” là trung tâm điểm tuyệt đối của Chúa Giêsu. Có thể nói một cách không quá đáng là nếu chúng ta không thấu hiểu ý nghĩa của hai chữ “*Nước Trời*” thì chúng ta chưa hiểu rõ thật sự những điều giảng dạy của Chúa Giêsu.

Để cắt nghĩa *trật tự mới* đó, thiết tưởng rất hữu ích nên đề cập tới những gì không phải *trật tự mới*. Đôi khi chúng ta cần phải đập đổ trước khi có thể xây dựng lại.

*Nước Trời* thì không giống như “*Thiên Đàng*”. Lỗi lầm mà chúng ta thường gặp phải là đồng nhất hoá Thiên Đàng với Nước Trời. Bối cảnh Thiên Đàng được hiểu như thế này: khi chết, người ta đứng trước Thánh Phêrô. Ngài nắm giữ chìa khoá Thiên Đàng. Ngài mở cửa cho người ta vào và người ta bước vào bên trong. Vậy là người ta được vào Thiên Đàng.

Chúa Giêsu đã bác khước ý niệm đó về Nước Trời trong kinh nguyện mà Ngài dạy chúng ta đọc: “**Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.**” Chúa Giêsu tẩy xóa sự phân cách lớn lao giữa trời và đất. Ngài nối kết hai thế giới đó lại với nhau. Và khi làm như thế, Ngài thiết lập một “*trật tự mới*” của sự giao hoà giữa trời với đất, dựa trên chân lý, sự công chính, tình yêu và an bình.

Những giá trị đó là những ưu tiên trong *trật tự mới*. Cái thang giá trị ở trên trời trở thành cái thang giá trị ở dưới đất. Hệ thống giá trị “*ở dưới này*” cũng hoàn toàn giống như “*ở trên kia*” vì hai hệ thống chỉ là một. Hai thế giới là một, không tách biệt nhau. Họ nói cùng một thứ tiếng. Thật là cách mạng. Điều này có nhiều ảnh hưởng vô cùng!

### **Những giá trị mới**

Các giá trị trên trời không tách rời “*thế giới chính trị*”. Điều đó luôn luôn chính xác, cho dù người ta có đi nhà thờ hay không. Nhưng nếu người ta đi nhà thờ, người ta không thể phò sự sống khi ở bên trong bốn bức tường của nhà thờ và phò sự chọn lựa (tức ủng hộ phá thai) khi ở ngoài nhà thờ.

Những giá trị của Nước Trời không thể tách rời “*thế giới kinh doanh và thương mại*” được. Không có chỗ cho một tiêu chuẩn nước đôi. Người ta không thể la lớn ở trong nhà thờ: “Lạy Chúa, xin thương xót chúng con!” đồng thời sống lang chạ, lừa đảo khi hoạt động ngoài đời.

Những giá trị của Nước Trời không thể tách rời “*thế giới thể thao*”. Không có chỗ cho sự bạo hành, kỳ thị màu da, lăng mạ sỉ nhục nhau ở phòng thay quần áo hay trên sân thể thao.

Những giá trị về *chân lý, công bằng, tình thương và an hoà* được áp dụng đồng đều ở phòng họp của ban giám đốc, ở công tư sở cũng như tại phòng khách, phòng ngủ, quán rượu, ở hành lang học đường, khi du hành vì nghiệp vụ kinh doanh, hay đi nghỉ hè hoặc hò hẹn.

Với linh đạo Nước Trời, trật tự mới của mọi vấn đề được diễn tả rõ ràng như sau: dù có được đón mời hay không, ***Thiên Chúa vẫn hiện diện ở đó.***

### **Thái độ quân bình**

Thế giới của Nước Trời có nghĩa là chúng ta “*đặt chân ở hai nơi*”. Chúng ta đội hai cái nón cùng một lúc. Đối với chúng ta là phạm nhân, thật không dễ dàng gì để được quân bình một cách đứng đắn. Thế hệ chúng ta đang ra sức vật lộn để được sự quân bình đứng đắn.

Thường khi xảy ra những sự xô xát về quyền lợi. Những giá trị tương phản luôn đụng độ nhau. Chúng ta phải đối diện với một sự đối đầu thật buồn thảm. Đau đớn biết bao! Không ngạc nhiên chút nào, khi Chúa Giêsu khuyên cáo chúng ta nên sẵn sàng để bị bách hại.

Điều mà Chúa Giêsu đã có – và cũng là điều cần thiết cho chúng ta – là một ***chỗ đứng***, một “*điểm tựa*”. Đắt đứng của Ngài chính là kinh nghiệm về Thiên Chúa. Thật đúng như câu nói: “*Hãy cho tôi một chỗ đứng (tức điểm tựa) và tôi sẽ chuyển động thế giới.*” Cuối cùng, chúng ta phải đứng vững cho một cái gì, bởi vì một người không đứng vững cho điều gì hết, như Philatô, là một người thường bị quật ngã vì bất cứ điều gì.

Trong quyển sách của tôi nhan đề “***Dancing With Life***” (“*Đong Đua Với Cuộc Sống*”), tôi đã kể chuyện một thiếu niên tên là *Robbie*. Cậu đã bị bạn bè làm áp lực để dự cuộc vui suốt đêm. Đến một lúc nào đó, cậu đã thốt lên: “*Này các bạn, tôi đã có một quyết định của riêng tôi. Tôi biết tôi muốn gì. Hãy buông tha tôi đi!*” Cậu đã rời cuộc vui và trở về nhà cho kịp giờ giới nghiêm do cha mẹ cậu đặt ra.

Trên phương diện tình cảm mà nói, cậu không cảm thấy thích thú về điều đó, nhưng ở một giai tầng sâu kín hơn, cậu biết rằng sự liêm chính của mình được nguyên vẹn. Cậu thanh niên đó không ba phải. Cậu có bản lĩnh. Cậu có thể chịu một cú đấm mà không gục ngã. Cậu đứng trên một mảnh đất cứng.

Tôi mượn câu chuyện sau đây để kết thúc. Đó là câu chuyện về em bé gái trên bãi biển. Em thấy một bà xinh đẹp nằm dài phơi nắng. Em tiến lại gần và nói: “*Cháu xin hỏi bà một câu được không?*”

Bà giật mình trả lời: “*Được chứ! Tại sao không?*”

- *Bà có yêu mến Thiên Chúa không?*

Rất đỗi ngạc nhiên, bà nói: “*Vâng, bà yêu mến Thiên Chúa.*”

Em bé gái liền cởi đồng hồ đeo tay trao cho bà đó và nói: “*Xin bà giữ hộ cho cháu. Cháu không muốn bị mất. Cháu sẽ xuống biển bơi lội đây.*”

Em bé gái tin tưởng đồng hồ đeo tay của mình được an toàn khi ở trong đôi bàn tay của một người **yêu mến Thiên Chúa**. Có thể em bé đã tin tưởng vào trật tự mới mà Chúa Giêsu đã thiết lập, cho dù em không nhận ra điều đó.

## **Bài suy niệm 2** **THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU**

Khi Chúa Giêsu nói Ngài phải chết, Phêrô rất đỗi ngạc nhiên và muốn biết tại sao. Thánh Máccô viết (8, 31): “*Rồi Ngài bắt đầu dạy cho các ông biết Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại.*”

Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng ngạc nhiên và muốn biết tại sao Ngài phải chết.

Từ lâu, chúng ta đã được dạy rằng ông Adong tiêu biểu cho nhân loại lúc khởi thủy. Khi phạm tội, ông đã làm hỏng kế hoạch của Chúa đối với tất cả chúng ta. Tội của ông Adong trở thành tội của chúng ta. Ông đã kéo lôi chúng ta xuống vực thẳm với ông và tất cả chúng ta bị bôi bẩn cũng bởi một cán chổi.

Thiên Chúa đã can thiệp và mang đến niềm hy vọng hoà giải duy nhất: chính Con Ngài đến vào thời điểm đã định như là vị đại diện mới của nhân loại để chinh đốn mọi sự hầu đưa chúng ta đi đúng đường trở lại. Tuy nhiên, trước tiên Thiên Chúa phải tẩy xóa tai hoạ do ông Adong gây ra. Để được như thế, Con Ngài phải hy sinh mạng sống mình và chịu chết vì chúng ta.

Đó là sự tóm gọn về câu chuyện của Thánh kinh mà chúng ta đã được nghe nói rất nhiều lần. Lối giải thích đó cho chúng ta thấy một hình ảnh kinh hoàng về Thiên Chúa. Có lẽ chúng ta nên thay thế vào đó bằng một lối trình bày hoàn toàn khác biệt.

### **Cuộc trắc nghiệm chua cay**

Theo Tin Mừng, Thiên Chúa không giống như thế chút nào. **Thiên Chúa là Tình Yêu**. (1 Ga 4,8). Bản tính của Thiên Chúa cũng như tên gọi và đại cuộc của Ngài là TÌNH YÊU. Tình yêu là cuộc trắc nghiệm đầy chua cay. Một cách tuyệt đối, bất cứ điều gì chúng ta nói về Thiên Chúa đều phải qua cuộc trắc nghiệm đó.

Những điều chúng ta nói về Thiên Chúa, cho dù hay đẹp đến đâu, cho dù ý nghĩa như thế nào, nhưng nếu không qui hướng về một Thiên Chúa yêu thương thì điều đó không đúng sự thật. Thà nhầm lẫn còn hơn biến Thiên Chúa thành một Thiên Chúa hay báo thù hoặc oán ghét.

Có lần tôi được mời ăn tối tại nhà một người Mỹ-tây-cơ và món đặc biệt để đãi khách là đậu nướng. Bà chủ nhà nói thẳng rằng nếu chúng tôi không muốn ăn món đậu nướng, chúng tôi có thể rời bàn ăn ngay.

Nếu chúng ta không chấp nhận một Thiên Chúa yêu thương thì chúng ta nên rời bàn tiệc mỗi khi chúng ta cảm thấy như thế. Thiên Chúa không bao giờ là kẻ tội lỗi, chất chứa hận thù. Vì thế, Ngài không phải nói lại nhíp cầu đã gãy.

## Sự huyền nhiệm của Tình Yêu

Nếu Thiên Chúa không bao giờ ngừng nghỉ yêu thương chúng ta, vậy tại sao Chúa Giêsu phải nói lại nhíp cầu gãy đổ giữa chúng ta với Thiên Chúa? Đó là một câu hỏi lý thú. Chúng ta có thể nói đôi chút bằng cách bình giải – nhưng chỉ đôi chút thôi – bởi vì cuối cùng, chúng ta sẽ kết thúc bằng huyền nhiệm, đúng như chúng ta đã bắt đầu cũng bằng huyền nhiệm. Và sự việc phải như thế, bởi vì ***Thiên Chúa là một huyền nhiệm về Tình Yêu.***

Chúng ta có thể tạm trình bày như sau: chúng ta cần Chúa Giêsu để nói lại nhíp cầu đã gãy giữa chúng ta và Thiên Chúa, bởi vì có điều gì ở nơi chúng ta không thể kiểm soát được. Gọi điều đó là gì, tùy ý thích của bạn – *tội tổ tông, dục tình*. Có điều gì đó đã tách rời chúng ta ra khỏi Thiên Chúa và phân cách chúng ta khỏi Ngài.

Chúng ta đã được sinh ra như thế. Tất cả chúng ta ai cũng nhìn thấy như thế. Trước khi chúng ta lấy một quyết định tiên quyết, chúng ta đã phải tuyên chiến với chính chúng ta và với người khác. Nếu bạn nghi ngờ điều đó, bạn hãy quan sát một em bé sơ sinh. Chúng ta đã sinh đến trong một thế giới đổ vỡ tang thương. Ai sẽ hàn gắn nỗi thương đau cho chúng ta? Ai sẽ giải thoát chúng ta khỏi thân phận làm người đây?

### Điều tội tệ nhất

Trong sáu năm làm tuyên úy tại *Lao Xá Mountjoy*, hằng ngày tôi đã gặp gỡ những người vợ hiền, những người cha người mẹ nhân từ và những cô bồ dề thương của các phạm nhân. Họ quần trí và tan nát cõi lòng. Họ ghét cay ghét đắng những tội ác mà các người thân yêu của họ đã lỗi phạm. Tuy nhiên họ đã tuyên bố thẳng thừng rằng: *“Ba má biết điều ghê tởm mà con đã phạm, nhưng ba má vẫn yêu thương con.” “Em biết điều ghê tởm mà anh đã phạm, nhưng em vẫn yêu thương anh.”*

Thiên Chúa ở trong con người của Chúa Giêsu cũng đã tuyên bố như thế: *“Cha biết điều ghê tởm nơi con – điều ghê tởm gớm ghiếc đã giết chết Con Cha – nhưng Cha vẫn mãi mãi yêu con.”*

Một câu chuyện ngụ ngôn kể lại một người ly trần và đứng trước cửa Thiên Đàng, Thánh Phêrô liền nói: *“Ở đây, muốn được vào Thiên Đàng, phải qua một hệ thống chấm điểm. Hãy nói cho Ta biết những điều lành mà ngươi đã làm khi còn tại thế và Ta sẽ chấm điểm, tùy theo điều lành mà ngươi đã làm. Khi ngươi được một trăm điểm, ngươi sẽ vào Thiên Đàng.”*

Người đó thưa: *“Thưa Thánh Phêrô, con có vợ và trung thành với vợ con suốt năm mươi năm, không bao giờ ngoại tình đối với vợ con hết.”* Thánh Phêrô đáp: *“Tốt! Được ba điểm.”* Rất đỗi ngạc nhiên, người đó thưa: *“Dạ chỉ ba điểm thôi sao? À! Con không bao giờ bỏ xem lễ Chúa nhật.”* Thánh Phêrô liền nói: *“Tốt lắm! Đáng được một điểm nữa.”*

Người đó cảm thấy thất vọng và đã đáp lại: *“Chỉ một điểm thôi sao? À! Dạ còn việc này, rất nhiều năm con đã giúp dọn món xúp và làm thiện nguyện tại một trung tâm tạm trú cho những người bụi đời.”* Thánh Phêrô nói: *“Tuyệt vời! thêm hai điểm nữa.”*

Người đó la lên: *“Với số điểm như thế, cách duy nhất để con được vào Thiên Đàng là nhờ Ân Sủng của Chúa mà thôi.”* Khi người đó nhắc tới ***‘Ân Sủng của Chúa’***, Thánh Phêrô la lớn: *“Ngươi được một trăm điểm rồi. Bạn ơi, hãy mau vào Thiên Đàng đi.”*

## Ân Sủng của Chúa

Điều đó muốn nói lên điều gì? Ân Sủng của Chúa đã đối xử với chúng ta như trẻ con vậy. Thử tưởng tượng một bệnh viện chuyên trị những trẻ em khó dạy. Một phương pháp thường dùng là “*thương và phạt*”. Phương pháp kia là “*yêu thương vô điều kiện*”.

Người nữ y tá dùng phương pháp thứ nhất sẽ nói với em bé khó dạy: “*Em đã đánh Jimmy. Em sẽ bị phạt lần nữa.*” Còn người nữ y tá dùng phương pháp thứ hai sẽ nói: “*Chị thấy em đã không kiểm soát được tay chân hôm nay, em thử cầm tay chị đi.*”

Người nữ y tá thứ nhất trở thành kẻ thù đối với em bé khó dạy, vì chị đã phán đoán và xử phạt em. Có thể vì thế mà đứa trẻ ngộ nghịch sẽ tìm cách phá đổ cái hệ thống đã trói buộc em và chả bao giờ trưởng thành trong đường lối thiện hảo, chả bao giờ yêu thương chị y tá được.

Người y tá thứ hai là một người đồng hành với em bé khó dạy, đã nói trong âm thầm: chị và em, chúng ta cùng nhau tra tay vào việc chiến đấu với kẻ thù không đội trời chung này. Cho dầu em bé thay đổi rất chậm hay không thay đổi gì hết, người nữ y tá vẫn tiếp tục yêu thương em. Chị đã gắn bó với em đó cho dù hoàn cảnh trở nên tốt hơn hay xấu hơn.

Tình yêu là như thế đó. Thiên Chúa cũng như thế đó. Vâng, chúng ta có những ngày vui cũng như những ngày buồn, những ngày tốt cũng như những ngày xấu. Có ngày chúng ta cảm thấy gần gũi với Chúa, có ngày chúng ta cảm thấy xa cách Ngài. Và có những điều chúng ta sẽ không bao giờ làm chủ được – những xung động hoặc những đam mê trở nên trò cười đối với thiện ý của chúng ta.

Chính lúc đó Thiên Chúa sẽ can thiệp và chỉ nói đơn giản như sau: “*Hỡi con, Cha thấy con múa máy tay chân hôm nay. Con hãy cầm tay Cha và cùng nhau chúng ta sẽ đánh bại kẻ địch thù này. Con đừng bỏ cuộc, con đừng sợ hãi, bởi vì cuối cùng mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp.*”

## **Bài suy niệm 3** **HÀNH TRÌNH LÊN GIÊRUSALEM**

Chúa Giêsu đang trên đường đi. Thánh Máccô viết (9, 30-31): “**Chúa Giêsu và các môn đệ ra khỏi đó, đi băng qua miền Galilê. Nhưng Chúa Giêsu không muốn cho ai biết, vì Ngài đang dạy các môn đệ rằng: ‘Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người và ba ngày sau khi bị giết chết, Người sẽ sống lại.’**”

Đó không phải là một hành trình bình thường, mà là hành trình đi lên kinh thành Giêrusalem. Đó là một đoạn đường gay go mà Ngài phải đi qua. Ngài bước lên đoạn đường đó lần cuối cùng. Ngài biết cái chết chắc chắn đang chờ đợi Ngài ở cuối hành trình.

Chúa Giêsu biết thời gian Ngài sống trên trần thế sắp chấm dứt. Rồi đây Ngài sẽ phải giã từ các môn đệ thân yêu. Thời gian này thật quan trọng. Không ngạc nhiên chút nào, Ngài chỉ đề cập tới những điều chủ yếu mà thôi. Ngài nhắc lại: “*Thầy sẽ phải chết, nhưng điều mừng vui là Thầy sẽ sống lại.*” Đó là lúc phải lắng nghe. Ngài chỉ nói tới những điều cốt yếu mà thôi.

### **Ở trên chóp bu**

Nhưng các môn đệ không lắng nghe Ngài. Về mặt thể xác, họ đang đồng hành với Chúa Giêsu, nhưng về mặt tinh thần, họ cách xa Ngài ngàn dặm. Họ đang bận tâm với những chuyện vô bổ ở đời. Họ đang cãi nhau xem ai là người quan trọng nhất. Ai là người lớn nhất? Ai sẽ “làm vua trong cung điện”, là người “ở trên chóp bu”, là kẻ “số một”?

Không phải họ là người đánh cá, người thu thuế và cả người rời đây sẽ phẫn Thầy hay sao? Họ chỉ là những con tép riu, nhưng vào lúc khẩn trương như thế này, họ đang cãi nhau xem ai là người lớn nhất.

Chúng ta đã biết những cảm xúc đó rồi. Chúng ta đã ở trong những cảnh ngộ tương tự nhiều lần rồi. Tất cả chúng ta đều muốn được cảm nhận là người thắng cuộc. Chúng ta mơ màng được huy chương vàng của Thế Vận Hội Olympic. Đã từ lâu lắm rồi chúng ta cố gắng tìm mọi cách để vượt lên trên người khác. Khi còn con nít, dĩ nhiên có được một chiếc xe đạp mới hay một con búp-bê Barbie khiến chúng ta cảm thấy mình trở nên quan trọng.

Khi lớn lên và thế giới chúng ta mở rộng, chúng ta hướng tới những điều lớn lao hơn. Chúng ta thích áo quần mang nhãn hiệu đắt tiền, những cuộc du lịch ở nước ngoài, xe hơi mới, máy điện toán tối tân, điện thoại di động kiểu mới – người ta có thể kể thêm ra nhiều thứ khác... Chúng ta mơ có tên tuổi và hình ảnh trên báo chí, tự nhủ mình rằng những thứ đó quan trọng trong cuộc sống chúng ta. Nhưng tất cả những thứ không cần thiết mà chúng ta hướng tới đó, sẽ không bao giờ thỏa mãn được.

### **Cuộc sống còn hơn thế nhiều**

Những điều tốt đẹp trong cuộc sống thật tuyệt vời và thú vị nhưng cuối cùng và về lâu về dài, không thể đo lường được. Khi đứng bên bờ vực thẳm tử sinh, những điều đó chỉ làm cho chúng ta trở về tay không và khiến chúng ta bồn chồn thao thức bởi vì trong sâu thẳm nội tâm, chúng ta cần có điều gì đáng giá cho cuộc sống hơn tất cả những thứ đó gộp lại.

Chúa Giêsu đang đối diện với cái chết ở Giêrusalem. Cái chết là một bậc thầy cao cả. Cái chết không đùa cợt. Cái chết nhắc nhở chúng ta là thời gian có hạn định. **John Henry Thoreau** có lần đã nói: *“Điều đáng buồn nhất có lẽ là **khi đạt tới đích điểm của sự chết, người ta mới nhận ra rằng mình chưa sống chút nào.**”* Người ta đã bị quay cuồng vì những chuyện đầu đầu và thật vô nghĩa.

### **Đồng hồ đã điểm**

Cái chết giúp chúng ta tập trung tâm trí để hướng tới những điều chủ yếu. Nếu bạn chỉ còn được sống thêm ba ngày nữa thôi, bạn sẽ sử dụng thời gian đó như thế nào? Bạn sẽ dùng thời gian đó vào những việc gì? Bạn có sử dụng thời gian đó một cách khác đi không? Tôi biết chắc chắn là khác! Bạn có chờ đợi để nói với vợ hay chồng, với cha mẹ hoặc con cái là bạn yêu thương họ không?

Nếu mẹ của bạn ở cách xa ngàn dặm, bạn có nhắc điện thoại lên để nói: *“Má ơi, con là Johnny đây. Con biết bây giờ là ba giờ sáng, nhưng con có điều quan trọng để nói với má là con yêu má.”* Lúc này nếu mẹ của bạn không bị con động tim, chắc hẳn cú điện thoại đó là giây phút quan trọng nhất trong cuộc đời bà.

Có thể người ta sẽ nói: Dĩ nhiên mẹ của bạn biết bạn yêu thương bà rồi. Có thể bà biết như thế. Nhưng có bao giờ bạn chán nghe ba tiếng: *“Em yêu anh!”* hay *“anh yêu em!”* không?

Nếu bạn chỉ còn sống đôi ba ngày nữa thôi, có lẽ bạn sẽ dành nhiều thời giờ cho Chúa. Bạn sẽ làm hoà với Ngài. Bạn sẽ biết sống những điều giúp bạn tồn tại vĩnh viễn. Bạn sẽ không ngần ngại xin những người mà bạn đã xúc phạm hay làm tổn thương, tha thứ cho bạn.

Nói cho cùng, chỉ có hai thảm trạng có thể xảy ra trong cuộc sống mà cái chết không nằm trong đó. Hai thảm trạng đó là:

- Một là sống mà không yêu thương,
- Hai là sống mà không nói với những người mình yêu là mình yêu họ.

Những môn đệ trong câu chuyện được kể lại trong đoạn Phúc Âm này không còn quanh quẩn đâu đây nữa. Họ đã chết và đã vĩnh viễn ra đi. Nói theo ngôn ngữ Thánh kinh và trên phương diện tâm linh, ngày nay chúng ta là những môn đệ đang đi trên đường và đồng hồ đã điểm. Cuộc sống quá ngắn ngủi để có thể cho phép chúng ta chọn lựa một điều khác tốt đẹp nhất.

Không còn thời giờ để phung phí nghị lực quý báu vào việc cãi vã nhau về những chuyện vô bổ, không hợp lý chút nào. Hành trình mà chúng ta đang dần thân là con đường đưa chúng ta từ hữu hạn tới vô biên. Điều quan trọng là sống cuộc sống một cách trọn vẹn trong khả năng chúng ta.

### **Con người hào hoa phong nhã ở La Mancha**

Tôi xin kết thúc với câu chuyện thú vị về **Don Quixote** đáng yêu. Ông ta đã chết. Ông ta đã sống một cuộc sống kỳ diệu. Trong nhạc cảnh tuyệt vời "*Con Người Hào Hoa Phong Nhã ở La Mancha*", tất cả những người yêu thương Don Quixote đứng vây quanh ông và họ khóc hết nước mắt. Nhưng Don Quixote không khóc cho cái chết của mình bởi vì ông đã biết sống.

Cuối cùng ông đã trỗi dậy và bước lên từ một cái thang ngập tràn ánh sáng, ở phía sau sân khấu. Don Quixote nhặt thanh kiếm lên và nhìn mọi người mà ông thương mến, mỉm cười rồi bước ra trong ánh sáng. Ban nhạc trỗi lên, mọi người đồng thanh hợp xướng, ca ngợi một cuộc sống đã được sống trọn vẹn. Họ đã cống hiến một diễn xuất vĩ đại về "*Giấc Mơ Không Thể Có Được*".

Những điều chủ yếu mà Chúa Giêsu đã nói thì không thay đổi dù một chấm, một phết. Chúng ta được sinh ra để sống và để chết, nhưng nhờ Chúa Kitô Phục Sinh, chúng ta sẽ sống lại, sáng láng và bất tử.

Thánh Irênê đã diễn tả chân lý đó một cách long trọng khi ngài nói (và giờ đây chúng ta đã nắm bắt được những điểm chủ yếu nên chúng ta sẽ chú ý nhiều hơn): "***Vinh quang của Thiên Chúa là con người biết sống một cách trọn vẹn***". Chắc hẳn lời ca tụng tuyệt vời mà chúng ta dâng lên Thiên Chúa – Đấng Sáng Tạo chúng ta – là vui hưởng trọn vẹn quà tặng của Ngài và vui hưởng trong kỳ hạn Ngài ân ban.

## **Bài suy niệm 4** **CHÀNG THANH NIÊN GIÀU CÓ**

Tôi thiết nghĩ bạn thích những tranh hí hoạ. Tôi vừa xem một đoạn tranh hí hoạ *Peanuts* (hạt đậu phụng) trên báo, nói lên thân phận khôn khéo của con người với những dòng chữ ghi chú sau đây. *Linus* nói với *Lucy*: "*Cuộc đời lạ thật! em có thích ngược dòng thời gian và sống lại từ đầu, nếu em biết được những điều như em đang biết hiện nay không?*" *Lucy* không thấy có gì lạ. Cô nhìn *Linus* chòng chọc và hỏi lại: "***Bây giờ anh biết được gì?***"

Đó là một câu hỏi thật hay! Chúng ta biết được gì đây, sau hai mươi năm, bốn mươi năm, sáu mươi năm cuộc đời? Chúng ta đã học hỏi được gì do kinh nghiệm mà ra? Nếu chúng ta đã học được từ kinh nghiệm, có lẽ chúng ta đã không thường xuyên phạm đi phạm lại những lỗi lầm đó. Thiết tưởng phần đông chúng ta cũng giống như chàng thanh niên giàu có trong Phúc Âm Thánh Máccô (10, 17-22):

**“Chúa Giêsu vừa lên đường thì có một người chạy đến, quì xuống trước mặt Người và hỏi: ‘Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?’ Chúa Giêsu đáp: ‘Sao anh nói tôi là nhân lành? Không có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên Chúa. Hẳn anh biết các điều răn: ‘Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, chớ làm hại ai, hãy thờ cha kính mẹ.’**

**Anh ta nói: ‘Thưa Thầy, tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ từ thuở nhỏ.’ Chúa Giêsu đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng yêu mến. Người bảo anh ta: ‘Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi.’**

**Nghe lời đó, anh ta sa sầm nét mặt và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.”**

\* \* \* \* \*

Chúng ta đã dần dà học được là sống bằng luật lệ và tuân giữ các giới răn thật có ý nghĩa: *đừng nói dối, đừng gian lận, đừng trộm cắp, đừng giết người*. Chúng ta cũng học được là sống ngược lại với luật lệ đưa đến tình trạng hỗn loạn và rối ren. Khi không tín nhiệm ai hết, người ta phải luôn thận trọng, canh chừng, không bao giờ lơ là được. Nếp sống đó thật là một cơn ác mộng và không đáng sống.

### **Sống theo cách của tôi**

Hầu như thật khó khăn đối với chúng ta để luôn luôn sống theo luật lệ và tuân giữ các giới răn. Khi chúng ta thành công thì mọi người được lợi. Sống theo luật lệ là một bước tiến lớn lao để đi đúng đường, nhưng như Chúa Giêsu đã vạch rõ cho người thanh niên thấy là *sống không gây rối, giữ mình sạch sẽ, tuân giữ các giới răn, rõ ràng chưa đủ*. Điều đó không đưa ta đến cốt lõi cuộc sống, chỉ đưa ta tới ngưỡng cửa, nhưng chưa vào được bên trong ngôi nhà. Chính ở bên trong ngôi nhà là nơi chúng ta phải tới. Cuộc sống không có nghĩa là phải sống ở nơi ngưỡng cửa.

Chàng thanh niên xem ra đã *thành công*. Chàng đã đạt được điều đó. Chàng là “*món hàng đắt giá*”, như ở Bắc Mỹ người ta thường nói. Dù chàng giàu có, nhưng khi nhìn thấu suốt bên trong, chàng nhận thấy trong cuộc sống còn có điều gì cao quý hơn tiền bạc. Chàng đã hỏi Chúa Giêsu: “**Tôi phải làm gì để được sự sống đời đời?**” Chàng đã hỏi đúng người. Chúa Giêsu cũng đồng ý như thế. Chàng đã thiếu sót điều căn bản ở trong cuộc sống. Ở điểm đó, Chúa Giêsu và chàng thanh niên đang cùng đọc một trang sách, đang cùng hát chung một bản nhạc.

### **Cội rễ mọi sự dữ**

Trừ phi chúng ta thấy người thanh niên đó thật quảng đại, nếu không, chúng ta đã đánh mất tâm điểm của câu chuyện. Chàng thật sự đã tuân giữ mọi lề luật suốt cuộc đời chàng “*từ lúc tám bé*”, như chàng đã thưa với Chúa Giêsu. Ai trong chúng ta có thể nói được như vậy?



Nhưng chàng cảm thấy thất vọng tột độ khi nghe Chúa Giêsu nói với chàng: Bạn đang có vấn đề. Vấn đề của bạn là **“tiền bạc”**. Tiền bạc của bạn đã cản trở bạn trên con đường đi đến sự sống vĩnh cửu. Nếu bạn muốn trở thành đệ tử của tôi **“bạn hãy bán hết những gì bạn có, bỏ thí cho người nghèo khó và theo tôi.”**

Khi người thanh niên nghe những lời đó, chàng cảm thấy choáng váng. **“Bán hết mọi tài sản?”** Chúng ta có thể tưởng tượng chàng đang hỏi Chúa như thế trong sự ngỡ ngàng tột độ. **“Thầy không nói giỡn chứ?”** Chẳng ngạc nhiên chút nào, chàng đã sa sầm nét mặt.

## **Ngã rẽ cuộc đời**

Chúa Giêsu đang thử thách chàng thanh niên đó. Bất chợt chàng cảm thấy mình đứng trước ngã rẽ cuộc đời. Đối với người Hy-lạp, **“thời gian khủng hoảng là thời gian của vận hội mới”**. Người ta im hơi lặng tiếng khi đứng trước ngã rẽ cuộc đời. Ở đó đang diễn ra tầm thăm kịch của sự do dự. Chàng thanh niên đang đắn đo.

Ở đây sự lựa chọn không phải giữa tốt và xấu. Đó là sự **“lựa chọn giữa tốt và tốt hơn”**, giữa con đường đang được nhiều người đi qua hay ít người đi; giữa cuộc sống nơi ngưỡng cửa hay ở trong ngôi nhà. Sự lựa chọn tùy thuộc ở chàng. Không quyết định cũng là một sự quyết định rồi.

Chàng chỉ thưa: **Không**. Chàng đã lặng lẽ ra đi một cách buồn bã. Còn bạn thì sao?... Nhưng Phúc Âm ghi lại việc ra đi của chàng thanh niên như một vận hội mới đã bị đánh mất trong cuộc đời chàng. Giả như chàng đã ở lại, bán hết tài sản và theo Chúa Giêsu, tôi có cảm tưởng là nhiều người – trong đó có gia đình, bạn bè và những đồng nghiệp – có thể đã cho chàng là **“mát dây”**, bị rơi vào đường cùng và gàn gàn dở dở!

Ai là chàng thanh niên đó? Theo Thánh kinh mà nói, chàng thanh niên đó đại diện cho bạn và tôi. Và bạn hãy tin như thế! Chàng đã có vấn đề. Chàng là người **“mê tiền”**. Có thể tiền bạc không phải là vấn đề đối với bạn và tôi. Nhưng câu hỏi của chàng thanh niên, **“Tôi phải làm gì để được sự sống đời đời?”** là một câu hỏi đang vang động trong bối cảnh cuộc sống chúng ta.

Ngày nay, đến lượt chúng ta đang đứng trước ngã rẽ cuộc đời. Chúng ta cũng la lên lớn tiếng: **“Lạy Chúa, con phải làm gì đây?”** Và Ngài trả lời: **“Hãy đánh rơi bất cứ điều gì ngăn cách con với Ta.”** Đối với hầu hết chúng ta, **“sự lựa chọn không phải giữa tốt và xấu, nhưng là giữa tốt và tốt hơn”**. Đó là sự lựa chọn giữa ai muốn trở thành triệu phú và ai muốn trở nên môn đệ Chúa Giêsu?

## **Cuộc sống có ý nghĩa**

Ngày 19 tháng 8 năm 2000 ở kinh thành Roma Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ngỏ lời với hơn hai triệu bạn trẻ đang đứng trước ngã rẽ cuộc đời. Trích dẫn lời **nữ thánh Catherine thành Siena**, Ngài nói: **“Nếu các con trở nên những người mà các con phải trưởng thành như thế thì các con đã nổi lửa cho đời rồi.”** Ba trăm ngàn thanh thiếu niên đã đi xưng tội cuối tuần đó. Họ đã xưng tội và đã nhận lãnh bí tích hoà giải.

Sự thách đố của Chúa Giêsu quật ngã chúng ta nhiều cách. Lời mời gọi đạt tới sự sống vĩnh cửu là một lời mời gọi đối với một linh đạo sâu sắc hơn, giúp chúng ta ra khỏi vết lún mà chúng ta đã sa vào, giúp chúng ta lợi ngược dòng những dư luận quần chúng. Đó là một sự mời gọi trở nên cao quý hơn trong những mối tương quan với bạn bè và trong những giao dịch làm ăn. Trên tất cả, đó là một lời mời gọi trở nên chứng tá thâm lặng cho Tin Mừng.

Tôi vừa nhận được một cú điện thoại của một giáo dân thuộc giáo xứ cũ của tôi ở Vancouver BC Canada. Anh là nhân viên xã hội. Anh nói về chị *Cathy*. Chị bị rơi xuống vực thẳm. Rồi chị đã gặp được người bạn của tôi và sự hiện diện của anh đã giúp đỡ chị rất nhiều. Không những chị cảm nhận sự hiện diện của anh mà còn sự hiện diện của Chúa nữa, bởi vì theo lời chị, Chúa đã gọi anh ta đến với chị. Anh đang là một chứng tá thầm lặng của Tin Mừng mà anh không hay biết.

Hôm nay và mỗi ngày, chúng ta đang đứng trước ngã rẽ cuộc đời. Chúa đang gặp gỡ chúng ta ở đó và đang mời gọi chúng ta. Nếu chúng ta đồng hành với Ngài, tôi cam đoan là những người thân cận với bạn không lấy làm cảm kích chút nào. Lập trường mà bạn chọn lựa có thể khiến họ lắc đầu, chán ngán và nói: “*Bạn mất trí rồi*”, “*Bạn điên rồ rồi!*” Vậy thì đã sao!

Mặc cho người khác nói gì, nghĩ gì. Cuối cùng, điều can hệ là những gì bạn nghĩ tưởng và những gì Chúa nghĩ tưởng, bởi vì Chúa và bạn đã liên kết vững mạnh và keo sơn.

## **Bài suy niệm 5** **TÁC NHÂN CỦA SỰ THAY ĐỔI**

Chúng ta là những môn đệ Chúa Giêsu. Chúng ta chia sẻ sứ vụ của Ngài để làm cho nhiều người được biết Thiên Chúa hơn, được yêu mến và phụng sự Ngài hơn. Tuổi tác không phải là một yếu tố quan trọng. Không có thời gian nào là “*khoảng thời gian không quan trọng*” để trở nên tốt! “*Khoảng thời gian không quan trọng*” là một xa xỉ phẩm mà không môn đệ nào muốn hoang phí.

Lời phát biểu của tôi về sứ vụ tông đồ không có chỗ dành cho trí tưởng tượng. Sứ vụ đó trải dài tới tận biên vực khả năng chúng ta. “*Bao lâu nước mắt còn long lanh trong đôi mắt một người nào trên trần thế, chúng ta không được phép nghỉ ngơi an bình.*” Chúng ta được kêu gọi để làm bất cứ việc gì, theo cách thức nào có thể được, để lau khô những giọt nước mắt đó và trừ khử bạo lực trên mặt đất.

Ngay cả điểm khởi đầu này xem ra có tính cách đòi hỏi khắt khe. Chúng ta phải sống điều chúng ta muốn người khác sống. Chúng ta không được tín nhiệm tí nào, trừ phi chúng ta cố gắng sống thật nhiều điều đó, càng nhiều càng tốt. Tôi tin chắc những người tác động cuộc sống chúng ta nhiều nhất không phải là những người “*chỉ nói và nói*” mà là những người “*chỉ làm và làm*”.

### **Cây bút chì ba phân**

Vào mùa xuân năm 2000, tôi đi Los Angeles tham dự Đại Hội Giáo Dục Tôn Giáo. Người cháu nội của ngài **Mahatma Gandhi** là một diễn giả. Tôi đã học được từ vị đó một bài học về *bất bạo động* mà tôi không bao giờ quên được. Diễn giả minh họa bài học đó bằng một cây bút chì ba phân, nhỏ tí xíu. Diễn giả đã trình bày đại khái như sau:

“Ngày kia tôi đi học về và tôi cầm cây bút chì trong tay. Tôi quyết đoán cây bút chì đó quá cùn nhụt, không còn dùng được. Vì vậy tôi ném đi. Rồi tôi xin ông nội tôi một cây bút chì khác. Tôi chắc chắn là ông sẽ cho tôi một cây bút chì khác còn mới tinh khôi. Nhưng thay vì cho tôi một cây bút chì khác, ông đã hỏi tôi một số câu hỏi. Ông muốn biết cây bút chì đã bị cùn nhụt như thế nào; tại sao tôi ném đi; tôi đã ném ở đâu?

Tôi không thể hiểu tại sao ông nội tôi đã hỏi tôi một số câu hỏi rồi rít như thế về cây bút chì đã cùn nhọn. Rồi ông bảo tôi đi ra ngoài kiếm cho bằng được. Tôi thưa: ‘*Nội ơi, xin Nội đừng bắt con kiếm tìm như thế trong đêm tối.*’ Ông bảo: ‘*Con sẽ kiếm được. Và đây là cây đèn pin.*’ Tôi đã phải mất nhiều giờ để tìm kiếm và cuối cùng, sau khi kiếm được, tôi đã đưa cho ông nội tôi. Ông bảo tôi ngồi xuống và nói: ‘Giờ đây, *Nội sẽ dạy con hai bài học quan trọng.*’

- Bài học thứ nhất là ngay cả khi làm một việc đơn giản như cây bút chì, người ta đã sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên trên thế giới. Khi chúng ta ném những đồ dùng đó đi là chúng ta đang liệng đi những tài nguyên thiên nhiên trên thế giới và đó là một sự *bạo hành đối với thiên nhiên.*

- Bài học thứ hai là trong xã hội sung túc hiện nay, chúng ta tiêu thụ quá ư thừa thãi những tài nguyên trên thế giới và chúng ta tước đoạt những tài nguyên thiên nhiên của những người khác ở đâu đó. Họ phải sống trong sự nghèo đói. Đó là sự *bạo hành đối với nhân loại.*”

Có bảy ngàn người nhóm họp ở *Trung Tâm Hội Nghị Anaheim* và họ đã chào đón những lời phát biểu đó bằng những tràng pháo tay nổ đòn.

### **Ảnh hưởng dây chuyền**

Bài diễn văn đó đã đánh động tôi – như thể lần đầu tiên – là mỗi một việc làm của chúng ta đều có ảnh hưởng trên đời sống những người khác, trên bình diện cá nhân hay tập thể. Tôi bắt đầu nhận thấy một cách rõ ràng hơn là nếu chúng ta muốn mang lại hoà bình trên mặt đất và sự hoà điệu trong cộng đồng, chúng ta phải trở nên những tác nhân thay đổi mà chúng ta mong muốn.

Điều đó phải bắt đầu với mỗi một người trong chúng ta. Sự thay đổi không thể tự nhiên xảy đến được. Trừ phi chúng ta *thay đổi trên bình diện cá nhân* và những người khác trông thấy chúng ta thay đổi, nếu không, sẽ không có điều gì xảy ra hết. Khi chúng ta thay đổi, chúng ta trở thành những tiếng nói của hy vọng. Chúng ta gây niềm cảm hứng cho người khác, như ngài Gandhi đã làm, ngõ hầu họ trở thành những tác nhân của sự thay đổi.

Thật dễ dàng để bị vùi dập và kinh hãi bởi sự thống khổ cùng cực trên thế giới. Chúng ta phải chấp nhận điều này là chúng ta không thể giúp đỡ tất cả mọi người, nhưng chúng ta có thể *giúp đỡ một số người nào đó.*

Chúng ta chỉ sống trên đời này một lần mà thôi. Vì vậy, bất cứ điều tốt nào chúng ta có thể làm hay bất cứ sự ân cần nào chúng ta có thể tỏ bày cho bất cứ ai, thì hãy làm ngay bây giờ đây. Chúng ta đừng trì hoãn hay sao nhãng, bởi vì chúng ta sẽ không trải qua một lần như thế nữa.

### **Thay đổi nho nhỏ**

Một cụ già đi dạo trên bãi biển và trông thấy một thanh niên nhặt lên một cái gì đó rồi ném xuống biển trở lại. Vì tò mò, cụ tiến lại gần chàng thanh niên và hỏi cho biết anh ta đang làm gì. Người thanh niên trả lời: “*Ban đêm thủy triều dâng lên và mang vào bờ **những con sao biển**. Sáng mai, khi thủy triều rút xuống, để lại những con sao biển trên bờ. Tôi ném chúng xuống biển trở lại trước khi mặt trời lên cao, nếu không chúng sẽ chết hết.*”

Cụ già nhìn bãi biển chạy dài bất tận, phủ đầy bởi từng ngàn và từng ngàn con sao biển, rồi hỏi: “*Điều anh làm có sự khác biệt gì không?*” Chàng thanh niên cầm một con sao biển trên tay mà anh sắp ném xuống biển, rồi nói: “*Vâng có một sự khác biệt rất lớn đối với con sao biển bé tí này.*”

Bài học luân lý của câu chuyện này là chúng ta có thể bị vùi dập khi thấy mọi vấn đề nan giải trên thế giới và cảm thấy hoàn toàn bất lực. Chúng ta có thể quyết định như cụ già kia là chúng ta *không làm gì hết*, bởi vì chúng ta không thể thay đổi bộ mặt thế giới. Tuy nhiên, chúng ta có thể học hỏi từ chàng thanh niên đang rảo bước trên bãi biển, trông thấy những con sao biển bị mắc cạn và nhặt lên rồi ném chúng xuống biển trở lại càng nhiều càng tốt.

## **Phép Lạ Ở Ballymore**

Có lần tôi tham dự một vở kịch nổi tiếng trên thế giới là “**Phép Lạ Ở Ballymore**” tại Hí Viện Hoàng Gia ở Waterford City. Đó là một bi kịch hay nhất của Ai-nhĩ-lan. Vở kịch kết thúc bằng lời ta thán của một linh mục thất vọng nãy nê: “*Chả có gì hết, bởi vì tôi không thấy gì hết.*” Trái lại, một vị thừa sai trẻ tuổi xác nhận: “*Có điều gì ở đó, bởi vì tôi có thể trông thấy rõ ràng.*”

Những người nam người nữ có một cái nhìn sâu sắc sẽ luôn luôn nhìn ra một điều gì đó trong sứ vụ Thiên Chúa trao ban. Sứ vụ của Chúa là công việc của chúng ta, cũng giống như trẻ nhỏ Giêsu trong đền thờ thành Giêrusalem, khi Ngài nhấn mạnh: “**Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao?**” (Lc 2, 49).

## **Bài suy niệm 6 NGƯỜI MÙ BÁCTIMÊ**

Thánh Máccô thuật lại câu chuyện người mù Báctimê trong Phúc Âm của ngài như sau (Mc 10, 46-52):

“**Chúa Giêsu và các môn đệ đến thành Giêricô. Khi Chúa Giêsu cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giêricô thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh là Báctimê, con ông Timê.**

Vừa nghe nói đó là Chúa Giêsu Nagiarét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: ‘**Lạy ông Giêsu, Con vua Đavít, xin rủ lòng thương tôi!**’ Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng: ‘**Lạy Con vua Đavít, xin rủ lòng thương tôi!**’ Chúa Giêsu đứng lại và nói: ‘**Gọi anh ta lại đây!**’ Người ta gọi anh mù và bảo: ‘**Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đây!**’

Anh mù liền vát áo choàng lại, đứng phất dậy mà đến gần Chúa Giêsu. Người hỏi: ‘**Anh muốn tôi làm gì cho anh?**’ Anh mù đáp: ‘**Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được.**’ Người nói: ‘**Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!**’

Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.”

\* \* \* \* \*

Người mù Báctimê được kể lại trong đoạn Phúc Âm của Thánh Máccô trên đây, ngồi đơn độc bên vệ đường trông thật thảm nã. Anh ta bưng sòng dấy khi nghe biết Chúa Giêsu đi ngang qua. Anh kêu lớn tiếng và van xin mãnh liệt: **“Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được.”** (Mc 10, 51).

Lời cầu xin của anh đã được đáp trả. Bất chợt, anh thấy được. Để có thể thấy được như thế phải có một kinh nghiệm lạ thường. Thật dễ dàng cho bạn để tưởng tượng hơn là cho tôi để diễn tả.

### **Những dấu vết mù loà**

Chúng ta thường nghe nói: *Không ai mù loà cho bằng những người không muốn thấy.* Nói cách khác đi là chúng ta mang trên mình những vết mù loà riêng tư. Có những lúc chúng ta trở nên mù loà như câu ngạn ngữ trên đây.

Khi chúng ta mang vết **“mù loà tâm linh”** thì niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là cầu xin như Báctimê trên đây. Bởi vì trong cuộc sống có những điều mà chỉ một mình Thiên Chúa chữa trị được thôi – và sự mù loà tâm linh là một trong những điều đó.

### **Kinh nghiệm giải phóng**

Để có thể thấy được, trước khi không thấy, phải có một *“kinh nghiệm giải phóng”* thật sự. Có nhiều người cho rằng họ được kinh nghiệm đó. Họ bảo là họ thấy Chúa Giêsu như Vị Cứu Tinh của họ. Họ đã được tái sinh và không ngừng nói lên điều đó. Họ không thể im hơi lặng tiếng. Tôi đã gặp gỡ vài người như thế.

Để đáp lại, bạn và tôi có thể nói: *“Thật tốt cho bạn, hỡi Annie. Thật tốt cho bạn, hỡi Báctimê. Tôi ghen tị với các bạn, bởi vì đối với tôi, kinh nghiệm xảy ra trong chiều hướng ngược lại. Tôi còn ở trong bóng tối và đang kêu lên: Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con.”*

Có nhiều cách thế để *“trải nghiệm sự mù loà”*. Tôi bắt đầu lau chùi nhà cửa và trước khi xong được một nửa thì bụi bắt đầu bám trở lại. Vậy lau chùi để làm gì? Tôi đang dọn bữa ăn và trong khi đang nấu nướng, tôi nghĩ tới bữa ăn tối mai. Không bao giờ ngừng nghĩ. Chu kỳ vẫn tiếp diễn và xem ra chẳng ai quan tâm hết.

Tôi tự cho mình quan trọng khi nuôi dưỡng con cái, nhưng giờ đây chúng nó mỗi đứa đi một ngả. Tôi biết chúng thương yêu tôi, nhưng trong thực tế, chúng đã ra đi và không gọi điện thoại về nhà hay thăm viếng đôi ba lần trong năm hay trong nhiều năm.

Chồng tôi và tôi xem ra không đi bất cứ nơi nào nữa hết. Mọi ngày vẫn như vậy. Thế giới của tôi đầy tăm tối. Không có ánh sáng trong cuộc đời tôi. Tôi bị mù loà. Tôi là anh chàng Báctimê.

### **Cảm thấy bất lực**

Hoặc giả chúng ta kêu lên:

*“Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con. Mỗi ngày con đi làm, nhưng công việc lút đầu lút cổ. Hệ thống thối nát. Con bất đồng với thái độ cá lớn nuốt cá bé và người ta đối xử với nhau thật tàn nhẫn. Con cảm thấy bất lực để sửa đổi được gì.”*

Ngoài ra, ý kiến của con xem ra không được người ta đếm xỉa và công việc của con không được đảm bảo. Con đã quá lớn tuổi để có thể bắt đầu lại ở một nơi khác và con còn quá trẻ để có thể xin về hưu. Con phải bảo vệ hưu bổng của con cũng như sự an toàn tài chính cho gia đình con. Con vẫn nhận được chi phiếu vào mỗi kỳ lương, nhưng về mặt tâm linh, con bị mù loà như Bactimê, bởi vì con không thấy được ánh sáng ở cuối đường hầm.”

### **Đơn độc và bơ vơ**

Hoặc giả chúng ta kêu lên:

“Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con. Hôn nhân của con đang trên đà đổ vỡ. Chồng con không chịu đi gặp chuyên viên tư vấn hôn nhân để được khuyên bảo. Nhìn về tương lai, con cảm thấy lo sợ. Nghĩ đến việc sống còn khiến con kinh hãi. Con lo sợ những vụ cãi cọ vu vơ khiến thần kinh mỗi người bị căng thẳng.

Con không tìm ra một giải pháp nào. Con giống như một kẻ bị quan không thắc mắc về tương lai, bởi vì biết rằng tương lai sẽ rất kinh hoàng. Con không còn đóng góp được gì cho người khác. Con cảm thấy không còn hữu dụng cho ai nữa.”

Hoặc giả chúng ta la lên:

“Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con. Con mới vào đại học đây. Con cảm thấy bị lạc lõng giữa rùng người. Không ai hiểu rõ con. Con không được may mắn trong việc giao tế. Xem ra ai cũng tương giao tốt đẹp, chỉ trừ một mình con thôi. Con rất bối rối. Con không biết sẽ đi về đâu. Con là chàng Bactimê.”

### **Không ai thông cảm**

Bây giờ là lúc nên chấm dứt kể về những nỗi thống khổ đó để suy niệm đoạn Phúc Âm nói về anh chàng Bactimê và lấy tờ giấy đó ra khỏi quyển sách. Khi anh ta nghe nói Chúa Giêsu đang đi ngang qua, anh đã kêu lên để cầu xin Ngài. Bước khởi đầu của anh là *kêu cầu Đấng Toàn Năng*.

Tôi đã học được từ lâu rằng hầu hết những khó khăn của chúng ta đều có tính cách tâm lý và tất cả những giải pháp của chúng ta thuộc về tâm linh. Bactimê đã tin tưởng vào lời cầu nguyện.

Hãy ghi nhận điều gì xảy ra sau đó. Bactimê “*không được thông cảm*”. Anh bị những người rất có lý do quở trách. Họ bảo anh câm miệng lại. Nhưng Bactimê không để ý tới điều này. Anh có cái can đảm của người trong bước đường cùng. Anh càng la lớn tiếng hơn nữa.

Thông thường trong những lúc gặp hoạn nạn, chúng ta cũng bị những người có ý tốt đối xử như thế. Họ quở trách chúng ta một cách khắc nghiệt hay có tính cách khôi hài: Anh cần gặp một bác sĩ tâm thần giỏi. Đừng trẻ con nữa. Hãy sắp xếp lại cuộc sống đi. Hãy tự lo cho mình. Đừng tưởng Thiên Chúa quan tâm đến anh. Thiên Chúa có nhiều việc quan trọng hơn để phải ưu tư.

Khi chúng ta theo gương Bactimê mà hành động, chúng ta không buông xuôi, cho dù gặp phải những tiếng nói tiêu cực. Chúng ta tiếp tục kêu lên Chúa lớn tiếng hơn nữa.

### **Cái chẵn an toàn**

Sự kiên trì của Bắctimê đã được tưởng thưởng. Chúa Giêsu phán: **“Gọi anh ta lại đây!”** (Mc 10, 49). Ban đầu anh ta do dự. Việc anh đứng phắt dậy, *“vắt áo choàng đi”* và tới với Chúa Giêsu trong bóng tối là việc mà chỉ một mình Bắctimê làm được mà thôi và đó cũng là việc mà Chúa Giêsu sẽ không làm. Thiên Chúa sẽ không làm cho chúng ta những gì chúng ta có thể tự mình làm được.

Bắctimê đứng phắt dậy, đã vắt áo choàng lại và đi tới Chúa Giêsu trong bóng tối. Tại sao anh *do dự*? Để hiểu rõ sự do dự của anh, chúng ta phải thẩm định giá trị chiếc áo choàng của anh. *“Chiếc áo choàng đó là ‘cái chẵn an toàn’ của anh”*. Đó là cái giường của anh, đồ vật cho anh hơi ấm, là vật sở hữu duy nhất của anh.

Khi vắt chiếc áo choàng đó đi là anh vất bỏ tất cả những gì mà anh lệ thuộc vào. Kinh ngạc thay, khi anh vất bỏ chiếc áo choàng, chính là lúc anh thấy được ánh sáng.

## **Buông bỏ**

Linh đạo ở đây là sự **“buông bỏ”**. Buông bỏ không phải chỉ được đề cập tới trong Kitô giáo, mà còn trong Do-thái giáo, Ấn-độ giáo, Hồi giáo, Phật giáo. Ở giai tầng cao nhất, tất cả những tôn giáo lớn đều dạy về huyền nhiệm và nghệ thuật của sự buông bỏ. Khi bạn buông bỏ là bạn tìm gặp được cái *“chân ngã”* của bạn.

Buông bỏ là một bí quyết. Buông bỏ đưa đến ánh sáng. Linh đạo ở đây mang ý nghĩa là *“buông bỏ những cái chẵn an toàn của chúng ta”*, những vướng mắc, những khước từ và gian dối, những mặc cảm, những thoả hiệp đối với sự liêm khiết của chúng ta và làm giảm giá trị chúng ta trên phương diện nhân sinh, cũng như nguyên nhân gây ra những hành động theo một cung cách bất xứng đối với nhân cách chúng ta như là con cái Chúa.

Linh đạo diệu kỳ trong đoạn Phúc Âm này là Bắctimê, một người ăn xin, không có chút của cải, không có quà tặng, do đó không có gì để dâng hiến cho Chúa, ngoại trừ những *sự khổ đau, tâm trạng trống rỗng, sự cô đơn, sự thất bại và thất vọng*. Và thật ngạc nhiên, khi anh dâng cho Chúa tất cả những thứ đó, chính lúc bấy giờ anh thấy ánh sáng và rời theo Chúa Giêsu.

Tôi không giả thiết rằng từ đây cuộc đời của anh không còn vấn đề gì nữa. Cuộc sống vẫn còn khó khăn cho dù có ánh sáng. Tình yêu chân thật không bao giờ trôi chảy êm xuôi!

Nói tóm lại: Linh Đạo ở đây là *“đứng phắt dậy, vắt áo choàng đi và tới với Chúa Giêsu trong bóng tối”*. **Bước nhảy vọt bằng đức tin** đưa chúng ta ra khỏi bóng tối để đi vào ánh sáng và lăn xả vào thời điểm của chính chúng ta để trở nên những con người mà Chúa kêu gọi chúng ta phải hướng tới.

## **Bài suy niệm 7 TÌNH YÊU LÀ GÌ?**

Chúng ta thường nghe nói là người ta có thể nghĩ ngợi những việc trên trời nhưng lại kém cỏi những việc dưới đất. Đó là điều mà chúng ta không thể qui trách Thiên Chúa được. Thiên Chúa chúng ta là một Thiên Chúa quan tâm đến trần thế. **“Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một...”** (Ga 3, 16). Đó là Chúa Giêsu và **“Ngài đã trở nên xác thịt và cư ngụ giữa chúng ta”** (Ga 1, 14).

## Tình yêu bằng xương bằng thịt

Chúa kêu gọi chúng ta sống một tình yêu có tính cách trần thế, hữu hình, bằng xương bằng thịt và mang đặc tính thiết thực. Tình yêu đó không bị gò bó trong khuôn khổ luật lệ. Bạn có thể tuân giữ mọi luật lệ mà bạn bắt buộc phải giữ, nhưng rồi bạn cũng sa ngã trong những tội trọng.

Ân ái trong hôn nhân là một thí dụ. Ân ái trong hôn nhân được luật lệ cho phép. Trong thực tế, chính đó là thời gian duy nhất được phép, miễn là người ta không tìm kiếm sự khoái lạc “thái quá”! Tôi thiết tưởng đó là từ ngữ được sử dụng trong những sách thần học luân lý cổ xưa. May mắn thay, quan điểm đó đã được duyệt xét lại.

Trong hôn nhân, ân ái có thể bị cưỡng chế. Như vậy, tuân giữ luật lệ cũng chưa đủ. **Tình yêu, chứ không phải luật lệ**, mới là trác nghiệm của hôn nhân. Nói theo ngôn từ của Chúa Giêsu: cứ dầu này mà thế gian biết được anh là chồng của em, do bởi tình yêu của em đối với anh; hay ngược lại.

Điều có ý nghĩa nhất mà chúng ta có thể thực thi trong cuộc sống hằng ngày, theo như Chúa Giêsu, là “*thực thi tình yêu*”. Nhờ có thực hành mới nên trọn hảo. Tuy nhiên, chúng ta phải rất thận trọng trong việc “*thực hành như thế nào*”.

Đa số trong chúng ta sống với những người mà chúng ta không bao giờ nói với họ là chúng ta yêu thương họ. Chúng ta không bao giờ nắm tay họ. Chúng ta không bao giờ làm cho họ cảm thấy thoải mái với chính họ. Chúng ta không bao giờ khen họ một tiếng. **Mark Twain** đã nói: “*Tôi mất cả hai tuần lễ để viết một lời khen tặng.*”

## Những bức thư tình

Có lần tôi nói chuyện ở sân trường học với một chị có chồng. Chị là mẹ của hai em học sinh nhỏ tuổi. Trước đó chị rời xa thành phố để thăm viếng mẹ già. Chị nói về chồng của chị như sau: “*Khi con mở va-li ra, con thấy một bức thư tình ngắn mà anh đã nhét vào trong đó để cho con đọc mà thôi. Bức thư tình đó làm con sung sướng nhất trong ngày.*”

Rồi bằng một cái chớp mắt, chị nói thêm: “*Trước khi rời nhà, con cũng để lại cho anh một bức thư tình ngắn, dưới cái gói được quấn lại trong bộ đồ ngủ của anh, cùng với một gói sô-cô-la mà anh ưa thích.*”

Tôi thiết nghĩ anh chị đó đã thắng cuộc. Họ đang thực thi tình yêu và đã thành công. Đó là một tình yêu đang mang dấu ấn của một tương giao vợ chồng thẩm thiết.

Hẳn bạn đã kết hôn? Lần cuối cùng bạn viết thư tình cho chồng hay vợ đã xảy ra bao lâu rồi? Có phải đó là lần trước khi bạn sắp làm đám cưới? Một tình yêu không mang sắc thái cá nhân và có tính cách thiết thực thì không phải là một tình yêu đậm đà cho lắm.

Nhiều đôi vợ chồng ngày nay gọi nhau bằng “*Ba nó*” hay “*Mẹ nó*” hoặc “*Ông xã*” hay “*Bà xã*”. Họ không gọi nhau bằng chính tên riêng của người đó. Thật là kỳ dị và chói tai biết bao, bởi vì chúng ta thích nghe người khác gọi đích danh chúng ta. Tôi chắc chắn không âm thanh nào đầy xúc động và có tác dụng tâm lý mạnh mẽ cho bằng khi gọi người phối ngẫu bằng chính tên thật của họ.



Chúng ta có lý do để gọi người phối ngẫu bằng “*cung*” hay “*mình*”, nhưng không có một chút căn bản nào để gọi bằng “Ba nó ” hay “Mẹ nó ”, “Ông xã ” hoặc “Bà xã ”. Nếu quý bạn có thói quen gọi như thế, tôi đề nghị bạn làm như sau:

Trước khi bạn ngủ, bạn hãy quay sang người phối ngẫu nằm bên cạnh và thay vì nói “Ba nó”, “Mẹ nó”, “Ông xã” hay “Bà xã” ... “ngủ ngon!” thì hãy vỗ vào lưng người đó và nói: “*Humphrey, ngủ ngon!*” hay “*Cathy, ngủ ngon!*”. Bạn chỉ làm như thế khi bạn thực sự ngủ với một người tên là “Humphrey” hay “Cathy”.

Hy vọng bạn hiểu ý tôi muốn nói. Điều này xem ra không phải linh thiêng cho lắm nhưng nếu bạn càng suy tư, bạn sẽ thấy thật linh thiêng trong đó. Thiên Chúa là tình yêu và ở đâu có tình yêu thì Thiên Chúa hiện diện nơi đó.

### **Một chút chú ý**

Điều trên đây cũng áp dụng cho trẻ con nữa. Bạn thường nghe người ta nói: “*Hết mọi trẻ con đều muốn được chú ý.*” Vậy thì một chút chú ý có gì sai lầm trong đó? Chú ý là khởi điểm đưa vào tình yêu. Tình yêu là chú ý đến những nhu cầu và ước muốn của trẻ con.

Các trẻ con cũng phải chú ý đến cha mẹ. Cha mẹ bạn là song thân duy nhất mà bạn có trên đời. Bao lâu bạn lưu tâm tới điều đó thì bạn sẽ thấy cha mẹ bạn là những người tốt nhất trên trần thế. Vậy bạn nên nói với họ: họ là những người tuyệt vời nhất. Ít ra bạn hãy nói với họ mỗi ngày một lần như thế. Điều đó không làm mất mát gì cho bạn nhưng khiến cha mẹ bạn vui sướng khôn tả.

Hãy quan tâm tới những nhu cầu của những người làm chung sở với bạn. Chẳng hạn dịp sinh nhật của một đồng nghiệp! Bạn hãy gửi cho họ một tấm thiệp. Cũng không phải chuyện gì to tát lắm đâu. Điều đó không làm thâm thủng trương mục ngân hàng của bạn. Nhưng, Chúa biết, điều đó mang lại một sự khác biệt lớn lao. Nó có thể thay đổi mối tương quan giữa người và người. Ngược lại là thái độ thờ ơ. Bạn không thêm quan tâm đến người đó. Và đó không phải là thái độ nên sống. Gửi một tấm thiệp thì có chết ai đâu!

Gửi một tấm thiệp trong những trường hợp tương tự có thể không phải là một việc làm tâm linh cho lắm, nhưng đó là một cử chỉ đơn giản, thanh lịch mà trong Phúc Âm, Chúa Giêsu đã khuyến bảo và thổi thức.

### **Tình yêu là thực tiễn, chứ không phải trừu tượng**

Phúc Âm không kêu mời chúng ta chấp nhận một ý niệm thiêng liêng bằng lý trí mà thôi. Phúc Âm mời gọi chúng ta yêu thương trong những cảnh ngộ thường tình xảy ra hằng ngày. Chúng ta được mời gọi yêu thương những người đối diện chúng ta trong cuộc sống thường nhật.

Không phải ai cũng dễ dàng trong việc bộc lộ tình cảm. Đối với nam giới xem ra khó khăn hơn nữ giới. Vậy nếu nam giới bộc lộ tình cảm trở thành một vấn nạn thì nên đánh rơi hình ảnh của một “đại trượng phu” và chấm dứt việc cư xử có tính cách câm nín thờ ơ.

Thoạt đầu, không dễ dàng gì để biểu lộ tình cảm. Có thể bạn xem ra vụng về lúng túng. Nhưng cứ tiếp tục, đừng buông xuôi. Hãy cố thực tập. Thực tập giúp trở nên hoàn hảo, nhất là khi bạn thực tập đúng cách.

Bất cứ ai cũng có thể nói: “Tôi tin tưởng Chúa.” Điều đó thật dễ dàng. Nhưng sống với tình yêu đó mới khó! Trên bình diện nhân sinh, chúng ta yêu nhau một cách hiện thực, hữu hình và có thể đụng chạm được thì chắc chắn chúng ta đang ở một cao tầng, tốt đẹp nhất và cao quý nhất, đồng thời “cùng hoà nhịp với cuộc sống” nữa.

## **Bài suy niệm 8** **NGƯỜI ĐÀN BÀ GOÁ**

“Trong lúc giảng dạy, Chúa Giêsu nói rằng: *‘Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa dạo quanh, xúng xính trong bộ áo thụng, thích được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng. Họ ưa chiếm ghế danh dự trong hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc. Họ nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn.’*”

Chúa Giêsu ngồi đối diện với thùng tiền dâng cúng cho Đền Thờ. Người quan sát xem đám đông bỏ tiền vào đó ra sao. Có lắm người bỏ thật nhiều tiền. Cũng có một bà goá nghèo đến bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm, trị giá một phần tư đồng xu Rôma. Chúa Giêsu liền gọi các môn đệ lại và nói: *‘Thầy bảo thật anh em: bà goá nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết. Quả vậy, mọi người đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ mà đem bỏ vào đó; còn bà này thì rút từ cái túng thiếu của mình mà bỏ vào đó tất cả tài sản, tất cả những gì bà có để nuôi sống mình.’*” (Mc 12, 38-44)

\* \* \* \* \*

Câu chuyện người đàn bà goá trong Phúc Âm Thánh Máccô trích dẫn trên đây, gợi cho tôi dòng chữ để mền của C.S. Lewis: *“Điều gì bạn nghe và thấy phần lớn tùy thuộc chỗ bạn đứng và tùy bạn thuộc hạng người nào.”*

Câu chuyện trong Phúc Âm, tự bản chất, không phải là một câu chuyện người đàn bà goá cho đi hết tiền bạc của mình. Cũng không phải là một câu chuyện về đức hạnh. Người đàn bà đó không nhận được một lời cảm ơn hay một sự tưởng thưởng nào đối với lòng quảng đại của mình. Chúa Giêsu cũng không ca ngợi tán dương bà. Điểm chính của câu chuyện này là *cách Chúa hành xử*.

### **Thiên Chúa nhận biết**

G.K. Chesterton định nghĩa *“thiên tài như là khả năng quan sát điều gì mình bạch hiển nhiên”*. Căn cứ trên sự nhận xét đó, Chúa Giêsu là một thiên tài. Cặp mắt quan sát của Ngài không nhìn nơi cao xa quyền quý thuộc thế giới này mà ở đó thường xuất hiện những nhân vật được mọi người chú ý.

Đúng hơn, đôi mắt quan sát của Ngài nhìn xuống một người mà bất kỳ ai cũng không để ý tới. Ngài nhận ra người đàn bà goá không ai trông thấy, vì không có gì nổi bật nơi bà – một người rất khó nhận diện, ở tận cùng nấc thang xã hội. Ngài nhận thấy cử chỉ âm thầm của lòng quảng đại nơi bà – một thứ xúc tác làm cho cuộc nhân sinh trở nên tốt đẹp hơn.

*Chúa Giêsu ghi nhận điều đó và đã bình phẩm thêm*. Đó chính là trọng điểm của đoạn Phúc Âm này. Trọng điểm đó, đối với chúng ta, là phải cân nhắc để *“sống như chúng ta phải sống”*, trong một thế giới xem ra vô nghĩa và dễ lạc mất trong đám “quần chúng đang điên loạn” lên rồi!

### **Người cha tôi yêu**

Tôi biết một ông cụ bị bệnh Alzheimer. Cụ goá vợ. Người con gái sống với cụ cũng goá chồng. Chị cảm thấy không dễ dàng chút nào khi phải chăm sóc một người cha như thế. Chị bộc lộ tâm tình:

“Cha tôi cứ đi thần thờ một mình ngoài đường phố và cứ tưởng mình đang trên đường trở về ngôi nhà xa xưa nơi xóm cũ. Vào một buổi sáng sớm tháng ba, nhằm lúc mùa đông lạnh lẽo, cảnh sát đã nhặt ba tôi ở ngoại biên thành phố. Ba tôi nói với cảnh sát là đi xem lễ Giáng Sinh nửa đêm.

Tôi không biết còn tiếp tục được bao lâu nữa để thay quần áo cho ba tôi, tắm rửa và cho ăn uống. Tôi đã mệt lắm rồi. Cuộc sống thật quá khắt khe, quá đòi hỏi! Và tôi cảm thấy tội lỗi khi suy nghĩ như thế về một người cha mà tôi rất mực thương yêu.”

Tôi nói phụ hoạ vào: “Đúng thế! Cuộc sống thật quá đòi hỏi khắt khe. Tôi không biết rồi đây chị phải ứng phó như thế nào, nhưng tôi biết chị sẽ tiếp tục cuộc sống như thế bao lâu có thể được, miễn là chị còn mạnh mẽ và sức khoẻ tốt. Tôi thông cảm với chị. Khó khăn của chị hoàn toàn bị đóng khung trong thân phận con người.”

Sau đó, trước khi lái xe về nhà, tôi đã vẫy tay chào. Cả chị và cha chị đứng trước cổng ra vào, cũng vẫy tay lại. Người cha – không phải do lỗi lầm nào của chính mình – hoàn toàn không nhận biết sự tận tâm tận lực của người con gái yêu quý.

Khi đang lái xe về nhà, tôi nhớ lại *một tù nhân ở Lao Xá Mountjoy* thường nói với tôi câu này: “*Khi con làm điều tốt, không ai nhắc nhở tới; khi con làm điều bậy, không ai quên được.*”

## **Hai loại giả dối**

Câu nói của tù nhân trên đây cho thấy một nan đề: ở mỗi một người trong chúng ta vừa là thiên thần, vừa là ác quỷ. Chúng ta đều có pha lẫn cái xấu và cái tốt. Chúng ta đã có kinh nghiệm xung đột đó ở bên trong chúng ta. Chúng ta vừa “*luong thiện*”, vừa “*bất lương*”.

Tôi thường hay nói: “*Chỉ những kẻ tội lỗi mới đến nhà thờ Chúa nhật để xem lễ.*” Thật đúng như thế! Chúa không bao giờ khó chịu với kẻ tội lỗi. Tôi biết khi nói điều đó sẽ làm cho một số người sùng sốt. Chúa chỉ khó chịu với những ai nghĩ mình không phải là kẻ tội lỗi.

Nếu bạn không tin lời tôi, xin bạn hãy đọc lại Thánh Kinh. Tất cả chúng ta đều giả dối. Có hai hạng người giả dối. Có người biết mình giả dối và có người phủ nhận mình giả dối. Hy vọng chúng ta là *những kẻ giả dối nhưng cố gắng sống Tin Mừng*, ngược lại với những kẻ không cố gắng sống theo Tin Mừng chút nào.

Tôi thường chỉ cho những tù nhân ở Lao Xá Mountjoy thấy sự khác biệt lớn lao giữa họ và tôi: đó là họ nhận thấy điều đó còn chính tôi thì không nhận ra.

## **Tất cả đều bại lộ**

Nếu tất cả những thời gian đen tối trong đời sống chúng ta cũng như những tâm tư xấu xa của chúng ta được phô bày, chắc chắn những người quen biết chúng ta sẽ sùng sốt, ngay cả công phần nữa. Nhưng tất cả câu chuyện không nằm ở chỗ đó.

Nếu tất cả những việc thiện giấu kín của chúng ta, những sự hy sinh cũng như những việc đạo đức của chúng ta được gia đình và bạn bè biết đến, chắc chắn họ sẽ ngạc nhiên và có thể thán phục nữa về lòng hào hiệp ẩn tàng nơi chúng ta.

Vì vậy, chúng ta có thể làm những chuyện tồi tệ nhất, mà không ai hay biết, cũng như chúng ta âm thầm làm việc thiện mà cũng chẳng ai hay, như người đàn bà goá trong câu chuyện này. Không ai biết cả, ngoại trừ Chúa ra! Chúa biết rõ như thế, và một ngày nào đó kẻ trộm cắp sẽ được tha thứ, cũng như tất cả những việc lành giấu kín rồi đây sẽ được tỏ bày cho mọi người trông thấy.

### **Bàn tay của Chúa**

Cho phép tôi đan kết lại với nhau về những gì mà tôi đang chia sẻ với quý bạn bằng một câu chuyện liên quan đến một đôi tân hôn bị lâm vào trận bão tố trên con đường heo hút ở rặng núi Rocky miền Tây Canada.

Vì không thể đi xa được nữa, họ bắt buộc phải bỏ xe hơi lại. May mắn thay, có một trang trại gần đó. Một ánh đèn le lói từ nơi cửa sổ trang trại phóng ra đã đưa họ đến đó để được giúp đỡ.

Chủ nhà là một đôi vợ chồng già nua, khi nghe tiếng gõ cửa, họ đã vội vàng mở. Đôi vợ chồng trẻ giải thích với họ về tình trạng ngặt nghèo của mình và xin ngủ tạm qua đêm. Họ nói: *“Xin cho chúng tôi ngủ nhờ nơi nào cũng được, trên tấm thảm nơi sàn nhà...”*

Khi họ đang nói, một vài hạt tóc rơi từ đầu tóc của người đàn bà xuống. Lập tức, cặp vợ chồng già nhận biết họ là đôi tân hôn. Cặp vợ chồng già đưa mắt nhìn nhau rồi nói: *“Được rồi, anh chị cứ ngủ lại đi. Hãy ngủ trong phòng dành cho khách khứa.”*

Đêm hôm đó, đôi tân hôn đã sử dụng phòng dành cho khách. Sáng hôm sau, họ đã thức dậy sớm và ra đi thật lặng lẽ để khỏi quấy rầy chủ nhà. Họ vội vã mặc quần áo và để lại một tờ giấy năm chục đô-la trên bàn trang điểm.

Họ cúi mình để xuống thang lầu và trong khi nhón gót đi qua phòng khách, họ rất đỗi ngạc nhiên thấy ông cụ già đang co cụm trên chiếc ghế bành, còn bà cụ già đang cuộn mình lại trên ghế trường kỷ.

Cặp vợ chồng già đó không có phòng dành cho khách. Họ đã dành giường ngủ của họ cho đôi tân hôn xa lạ kia. Họ không muốn làm hỏng thời gian trăng mật của đôi tân hôn đó.

Cặp vợ chồng già đó cũng giống như người đàn bà goá ở trong Phúc Âm. Họ đã *“cho đi những gì tốt đẹp nhất”* trong hoàn cảnh của họ. Đến lượt đôi tân hôn, họ cũng *“cho lại những gì tốt đẹp nhất”* mà họ có được trong cảnh ngộ đó của họ.

Chúng ta cần một linh đạo nối kết chúng ta lại với cuộc sống, khả dĩ giúp chúng ta nhận thấy bàn tay của Chúa trong cuộc sống thường nhật.

Câu chuyện đáng chú ý về người đàn bà goá không nhằm mục đích đề cập tới đức độ hay lòng quảng đại, nhưng nhằm cho chúng ta thấy điều kỳ diệu trong cuộc đời thường. Đó là:

*Chúng ta phải quan tâm hằng ngày;  
Chúng ta phải quan tâm tất cả những gì Chúa nhìn thấy hết*

Và Ngài không thể quên được!

## **Bài suy niệm 9** **BỨC TRANH TẬN THỂ**

*“Nhưng trong những ngày đó, sau cơn gian nan ấy, thì mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, các ngôi sao từ trời sa xuống và các quyền lực trên trời bị lay chuyển. Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. Lúc đó, Người sẽ sai các thiên sứ đi và Người sẽ tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương về, từ đầu mặt đất cho đến cuối chân trời.*

*Anh em cứ lấy thí dụ cây vả mà học hỏi. Khi cành nó xanh tươi và đâm chồi nảy lộc, thì anh em biết là mùa hè đã đến gần. Cũng vậy, khi thấy những điều đó xảy ra, anh em hãy biết là Con Người đã gần đến, ở ngay ngoài cửa rồi. Thầy bảo thật anh em: thế hệ này sẽ chẳng qua đi, trước khi mọi điều ấy xảy ra. Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu.*

*Còn về ngày hay giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay Người Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi.”* (Mac 13, 24-33)

\* \* \* \* \*

Bức tranh trên đây mà Chúa Giêsu vẽ ra về ngày tận thế không đẹp mắt chút nào. Thật là hỗn loạn, rối ren, chẳng khác nào một số bức tranh hiện đang diễn ra trên thế giới ngày nay. Khuôn mặt oai hùng của Con Người (tức Chúa Giêsu) đang ngự đến trên một áng mây, chẳng khác nào Rambo – một anh hùng trong phim ảnh. Người ta sẽ phản ứng ra sao khi đối diện với sự đe dọa đó? Thiết tưởng mỗi người sẽ phản ứng theo phương cách của họ.

Có lần khi tôi thuyết giảng về đoạn Phúc Âm đề cập tới ngày “tận thế” thì đèn đuốc trong nhà thờ vụt tắt. Tôi tự nhủ: “*Có thể điều đó sẽ gây ra nơi họ một ấn tượng sợ hãi đối với Thiên Chúa.*” Nhưng, hồi ôi! sau thánh lễ, một chị phụ nữ đến nói với tôi: “*Khi đèn phụt tắt, con liền nghĩ thầm là còn rất nhiều đồ ăn trong tủ lạnh ở nhà.*”

### **Năm 2095**

Chúa Giêsu không có dụng ý “*rung cây nhát khi*” làm cho chúng ta sợ hãi. Đó không phải là phong cách của Ngài. Tuy nhiên, nếu quả như Ngài đã nói, thì việc thế giới đi đến ngày tận diệt cũng không phải là một ý nghĩ không lành mạnh. Điều đó cũng rất thực tế.

Vào năm 2095, không ai trong chúng ta còn đi lại trên mặt đất này nữa. Tất cả chúng ta sẽ thành tro bụi hết. Tôi đang trình bày một cách ẩn dụ. Nói cách khác, vào năm 2095, chúng ta sẽ đi vào lịch sử rồi. Đó là một suy tư bình thường. Tất cả chúng ta đều phải chết. Tất cả chúng ta đang ở trên một băng tầng như nhau.

Ngày tận thế sẽ đến trong cuộc đời bạn cũng như trong cuộc đời tôi và chúng ta không thể làm gì để xa lánh được. Đó là một thời điểm nhất định phải xảy tới.

Sự chết không có ý nghĩa đối với tuổi trẻ. Người ta thường coi sự chết đến với một người trẻ là điều xảy ra không đúng lúc. Nhưng càng về già, cái chết xảy ra là điều thông thường. Chân lý đó bắt đầu lộ diện. Sự chết là một khía cạnh khác của cuộc sống.

Khi vào lứa tuổi ngũ tuần hay lục tuần, điều hiển nhiên chúng ta không thể phủ nhận là sự chết không đối nghịch với sự sống. *Cái chết là một thành phần của một mâu thuẫn lớn hơn* – và chúng ta là một phần của mâu thuẫn đó. Cái chết mời gọi chúng ta tiến lên những giai tầng cao hơn. Bởi vì, như **Robert Browning** đã diễn tả: “*Điều tốt đẹp xem ra chưa xảy đến.*”

### Tình yêu chứ không phải công lý

Có một đoạn đầy thú vị trong vở kịch “**The Great God Brown**” của **Eugene O’Neill**. Vào đoạn cuối vở kịch, một chàng thanh niên đang hấp hối trên giường bệnh và tỏ ra rất sợ hãi. Một người đàn bà đang đứng bên cạnh – hình như đó là mẹ anh – trong những ngày cuối cùng anh còn sống. Bà nói chuyện với anh trong tâm tình mẹ con.

Bà nói: “*Billy ơi, hãy ngủ đi con.*”

Anh đáp lại: “*Đạ, thưa mẹ.*”

Rồi anh bắt đầu cắt nghĩa những gì anh đã kinh nghiệm qua cuộc sống: “*Thật là tằm tối và con không thể thấy được nơi mình đang đi và người ta đang làm rầy rà con...*”

Bà mẹ đáp: “*Billy ơi, mẹ biết rồi. Nhưng con đang mệt nhiều. Hãy ngủ đi.*”

Anh đáp lại: “*Khi con thức dậy thì ra sao đây?*”

Người mẹ trả lời: “*Mặt trời sẽ mọc lên.*”

Billy ngắt lời và nói một cách hết sức nghiêm trọng: “*Để phán xét kẻ sống và kẻ chết.*”

Và rồi, trong một sự sợ hãi tột độ, anh nói thêm: “**Con không muốn công lý. Con chỉ muốn tình thương.**”

Bà mẹ lặp lại: “*Billy ơi, không có gì phải sợ hãi. Ở trên Thiên Đàng chỉ có tình yêu.*”

Và khi sắp chết, Billy bắt đầu đọc lời kinh duy nhất mà anh thuộc lòng: “*Lạy Cha chúng con ở trên trời...*”

Còn bạn? Điều gì đang làm bạn phấn khích? Điều gì khiến bạn lo âu? *Sự công chính của Chúa hay tình yêu của Chúa?* Hình ảnh của Chúa đối với bạn như thế nào? Điều đó phần lớn tùy thuộc vào Thiên Chúa mà bạn tin tưởng. Thiên Chúa của bạn là một người bạn thật sự? Một người mà bạn yêu mến thật sự? Hoặc giả đó là Thiên Chúa của lòng sợ hãi đối với Billy và cũng làm cho bạn kinh hãi nữa?

Thật không hoài nghi chút nào, chúng ta được nghe nhiều ngôn từ có tính cách trừng phạt ở trong Thánh Kinh. Khi hiểu theo nghĩa đen như thế là chúng ta đã hiểu sai văn bản. Khi hiểu một cách cực đoan có thể biến Thiên Chúa thành một ác thần.

Có những người quá chính thống cũng như một số người có thiện tâm “*chỉ chú ý đến khía cạnh trừng phạt nơi Thiên Chúa*”. Và khi trích dẫn Thánh Kinh, họ thích dẫn chứng những câu tiêu cực, như thế đó là những ngôn từ duy nhất của Thiên Chúa trong Thánh Kinh.

Thật đáng buồn, Thiên Chúa của họ quá nhỏ bé, hạn hẹp. Cũng đáng buồn nữa, họ đã đánh mất một Thiên Chúa vĩ đại. Bao lâu họ còn chấp nê trong trí óc hạn hẹp như vậy, người ta không thể làm gì hơn cho họ được.

### Bức tranh vĩ đại

Ngược lại, nếu chúng ta nhìn thấy một bức tranh vĩ đại hơn, chúng ta sẽ nhận ra Thiên Chúa lớn lao hơn những điều chúng ta nghĩ tưởng và cũng lớn lao hơn những gì chúng ta có thể tưởng tượng. Nhưng nếu chúng ta cứ cố lôi kéo Thiên Chúa xuống tầm mức chúng ta, chúng ta sẽ có nguy cơ đi tới sự kết thúc hãi hùng như Billy đang chờ chết trên giường bệnh vậy.

Thiên Chúa thuộc về một bức tranh vĩ đại hơn. Thế giới của Thiên Chúa là một thế giới bao la. Đó là một thế giới của lòng nhân hậu vô biên, một **thế giới của Ân Sủng** gây nhiều kinh ngạc.

Cho phép tôi được trình bày với bạn một định nghĩa về Ân Sủng bằng một ngôn từ đơn giản – đơn giản cho đến nỗi một em bé cũng có thể hiểu được. **Không có gì bạn có thể làm thêm nữa để Thiên Chúa yêu thương bạn hơn.** Tuyệt đối không có gì. Bạn có thể cố gắng hết sức nhưng không thể được.

Có thể bạn sẽ phản bác và nói: “*Nếu tôi tham dự ba thánh lễ Chúa nhật cũng không được gì sao?*” Nếu bạn tham dự ba thánh lễ Chúa nhật, điều đó rất tốt, nhưng xin lỗi bạn nhé, tôi sẽ làm cho bạn thất vọng, cho dù bạn có ý tốt, nhưng điều đó không khiến Thiên Chúa yêu thương bạn hơn nữa.

Có thể bạn sẽ nói: “*Được rồi, nếu tôi yêu thương vợ tôi hay chồng tôi hơn nữa, Thiên Chúa cũng không yêu thương tôi hơn hay sao?*” Nếu xảy ra như thế thật là một phép lạ, nhưng tôi cũng xin lỗi bạn vì làm cho bạn thất vọng một lần nữa. Điều đó không làm cho Chúa yêu bạn hơn như Ngài đang yêu thương bạn đầy. Tôi nói thật đó! Bạn không tin tôi sao? Để tôi thử đặt vấn đề một cách khác đi.

“**Không có gì bạn có thể làm để khiến Thiên Chúa bớt yêu thương bạn.**” Chẳng hạn bạn nói: “*Ồ! Còn sát nhân và ngoại tình thì sao?*” Tôi thành thật hy vọng bạn không giết người cũng như không ngoại tình, nhưng nếu bạn phạm những điều đó, bạn cũng không thay đổi lòng trí Thiên Chúa. Ngài không ngừng yêu thương bạn.

Tình Yêu của Thiên Chúa có tính cách đơn phương. Đó là tình yêu một chiều. Chúa đã thẳng thắn minh định: “*Ta sẽ trung tín với con, cho dù thế nào đi nữa, ngay cả khi con bất trung với Ta.*”

### **Thiên Chúa ở trong hoả ngục**

Có lần người ta đặt câu hỏi này với **Thánh Tôma Aquinô**: “*Nếu Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, Ngài có ở trong hoả ngục không?*” Đó là một câu hỏi để gài bẫy. Thánh Tôma trả lời: “*Vâng, Chúa cũng ở trong hoả ngục.*”

Người đặt vấn đề hỏi thêm: “*Vậy Chúa làm gì ở trong hoả ngục?*” Thánh Tôma đáp: “*Chúa ở trong hoả ngục để yêu thương kẻ bị đọa đày. Kẻ đọa đày bị đọa, không phải vì Chúa hết yêu thương họ, nhưng vì họ ngưng yêu mến Ngài.*”

Chúng ta có thể suy diễn xa hơn: *Thiên Chúa có yêu thương ma quỷ không?* Dĩ nhiên có. Thiên Chúa là Thiên Chúa. Và Thiên Chúa là tình yêu.

Do đó, một khi chúng ta lãnh hội toàn bộ vấn đề, chúng ta có thể nói như người đàn bà trong vở kịch: “*Không có gì phải sợ, Billy ơi. Chỉ có tình yêu thôi, Billy ạ. Chỉ tình yêu mà thôi!*”

## Bài suy niệm 10 *TIỆC CƯỚI TẠI CANA*

“Ngày thứ ba có tiệc cưới tại Cana, miền Galilê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Chúa Giêsu. Chúa Giêsu và các môn đệ cũng được mời tham dự. Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Chúa Giêsu nói với Người: *‘Họ hết rượu rồi.’* Chúa Giêsu đáp: *‘Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến.’* Thân mẫu Người nói với gia nhân: *‘Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo.’*

Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. Chúa Giêsu bảo họ: *‘Các anh đổ đầy nước vào chum đi!’* Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Người nói với họ: *‘Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc.’* Họ liền đem cho ông.

Khi người quản tiệc nếm thử nước đã hoá thành rượu (mà không biết rượu từ đâu ra, còn gia nhân đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại và nói: *‘Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã nà nà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ.’*

Chúa Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana, miền Galilê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người. Sau đó, Người cùng với thân mẫu, anh em và các môn đệ xuống Caphácnaum và ở lại đó ít ngày.” (Ga 2, 1-12)

\* \* \* \* \*

Cứ như thường lệ, tôi không có ý giảng lễ Chúa nhật về rượu trà, đàn bà và ca hát. Nhưng chính đó là điều Thánh Gioan đã đề cập tới, khi thuật lại đám cưới ở Cana tại Galilê như trên. Đoạn Phúc Âm đó nói về tiệc cưới, nhưng giữa chừng thiếu rượu.

Tất cả chúng ta đã tham dự tiệc cưới – có thể rất nhiều tiệc cưới – đôi khi đơn giản, nhưng đôi khi cũng rất thịnh soạn. Nhưng tôi cá với bạn là không ai trong chúng ta đã tham dự một đám cưới mà gần phút chót gia chủ mới đưa ra hơn 450 lít rượu ngon nhất. Chính đó là việc đã xảy ra tại tiệc cưới của đôi vợ chồng trẻ ở ngôi làng nhỏ bé Cana.

Chúa Giêsu ở đó với Mẹ Ngài và mười hai tông đồ. Cũng như mọi người khác, họ đã trải qua những giây phút thật vui vẻ. Có thể quá vui nên rượu hết sạch. Xét về mặt xã hội, đó là một tai hoạ đối với đôi vợ chồng trẻ trong ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời họ. Đó là một tình trạng bối rối mà họ sẽ không bao giờ quên được.

May thay! Có một phụ nữ đang có mặt tại đó và bà đang quan sát hiện tình. Đó là **Mẹ Maria**. Mẹ không xin Chúa điều gì. Mẹ chỉ cho Chúa biết đôi tân hôn đang có vấn đề. Và Chúa biết cần phải có một phép lạ thì vấn đề mới được giải quyết.

Có thể đó là phép lạ đầu tiên của Ngài đã được ghi chép. Đó không phải là kế hoạch của Ngài phải làm phép lạ vào thời điểm đó và tại nơi đó. Dù cảm tưởng của Ngài ra sao đi nữa, Ngài biết rằng một người con ngoan không bao giờ khước từ lời mẹ hiền.

**Rượu nho hảo hạng**



Những người hầu bàn đã được chỉ thị. Họ đã đổ nước đầy sáu chum đá – mỗi chum khoảng 75 lít. Chúa Giêsu đã sản xuất 450 lít rượu. Đó không phải loại rượu rẻ tiền, thứ rượu bạn mua ở siêu thị với giá \$5.99 một chai. Nhưng đó là loại rượu nho đắt tiền.

Thi sĩ **Richard Crawshaw** đã mô tả một cách kỳ diệu phép lạ đó, khi ông viết: “*Nước đã thức tỉnh, nhận ra Chúa mình và rồi trở nên ửng hồng.*” Tôi mong muốn bạn ghi nhận việc rất quan trọng này: bất cứ điều gì Chúa nhúng tay vào, bất cứ điều gì Ngài khởi công, thì điều đó đều tuyệt hảo. Chúa không làm ra loại rượu rẻ tiền, cũng như Ngài không tạo ra hạng người kém cỏi.

Sau phép lạ của Chúa, họ đã múa hát và uống rượu một lần nữa. Đức Mẹ Maria là người đã gây hứng khởi cho Chúa làm phép lạ, chắc chắn cũng tham gia với họ. Mẹ không sống cuộc đời bằng cách bó gối. Mẹ là Thánh Maria, nhưng Mẹ cũng biết múa hát và trong chừng mực nào đó, Mẹ cũng nhấp tí rượu trong số 450 lít rượu ngon nhất, khó có thể mua được.

Thường khi chúng ta hay đánh mất chân lý này: ***cuộc sống là một quà tặng.*** Về mặt cơ bản mà xét, cuộc sống vốn tốt đẹp. Cuộc sống đáng được ôm ấp, triu mến, đáng được bảo vệ, thưởng thức và tán tụng. Niềm xác tín đó trải dài qua quá trình đạo giáo chúng ta. Đó là lý do tại sao *những người Công giáo có phần lạc quan yêu đời hơn những tín hữu khác.*

Cũng vì lý do đó, chúng ta *không bao giờ kết án khiêu vũ hay uống rượu.* Tất cả những điều đó có thể bị lạm dụng nhưng không điều nào trong số những điều đó vốn là xấu hết, bởi vì chúng là những tặng phẩm của Chúa. **Hillaire Belloc** đã nhấn mạnh điều đó như sau:

“*Bất kỳ lúc nào mặt trời toả rạng trên người Công giáo,  
Đều có tiếng cười và rượu ngon.  
Ít nhất tôi đã từng chứng kiến điều đó,  
Chúc tụng Chúa!*”

## **Tâm nhìn thế giới**

Chúng ta thường có ***một nửa chai rượu.*** Nhưng đó là “*một nửa chai đầy hay một nửa chai vơi?*” Một vấn nạn xa xưa phản ánh một vấn đề nhân sinh thâm thúy: đó là quan điểm con người trên cuộc sống. Tất cả chúng ta đều có một “*nhân sinh quan*” và điều đó đã ảnh hưởng trên những gì chúng ta quan sát, tô màu tất cả những gì chúng ta nhìn xem.

Nói thẳng ra, mỗi người chúng ta có một tâm nhìn cho phép chúng ta cắt nghĩa cuộc sống và thế giới chung quanh chúng ta. Nói rõ ra, đó là tất cả chúng ta đều “*có một thái độ*”, tùy thuộc rất nhiều vào quan điểm chúng ta.

Tôi nhận thấy thật thích thú: *phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu được ghi lại là Ngài đã biến nước thành rượu,* nhưng không phải chỉ một hóp, một ly hay một chai, mà là 450 lít rượu ngon. Tại sao Ngài không bắt đầu làm phép lạ bằng chữa lành người phong hủi, cho người đói được ăn no nê hoặc tha thứ tội lỗi?

Chắc chắn những phép lạ như thế sẽ tỏ lộ rõ ràng sự khôn ngoan, lòng từ ái và tình yêu của Thiên Chúa. Tuy nhiên Chúa Giêsu đã bắt đầu làm phép lạ cho nước biến thành rượu ngon trong những chum đá. Bạn giải thích sự kiện tâm thường đó như thế nào? Tôi thiết tưởng chỉ có thể giải thích như sau: đó là “*Chúa muốn chúng ta nhận biết Ngài mong ước chúng ta hiểu rằng Nước Trời là một thế giới vui tươi*”.

Có nhiều người nghĩ rằng làm Kitô hữu là một điều nghiêm trọng, trang nghiêm, và mang bộ mặt rầu rĩ là dấu chỉ về một con người nhân đức thánh thiện. Điều đó khiến tôi nhớ lại giai thoại về một bé gái vuốt ve con lừa và nói: “*Lừa ơi, chắc mày là một con lừa Kitô hữu nên mày trông rầu rĩ làm sao!*”

Tôi không biết từ đâu xuất phát ý tưởng lạ lùng này là trở nên thánh thiện có nghĩa là phải có bộ mặt thảm não. Điều đó chắc chắn hoàn toàn sai lạc. Chúa Kitô hứa ban cho chúng ta một cuộc sống, xét về mọi phương diện, phải tốt đẹp hơn, chứ không phải tội tệ hơn cuộc sống mà chúng ta đã có. Trừ phi điều đó là sự thật, nếu không, Kitô giáo không có gì để cống hiến cho đời.

Đã lâu lắm rồi, có lần tôi ngồi cạnh một người khiêng quan tài từ một đám tang trở về. Ông ta nói với tôi: “*Thường người ta hay ngộ nhận tôi với một linh mục, bởi vì tôi luôn mặc bộ đồ đen. Công việc của tôi luôn nghiêm chỉnh và tôi phải luôn cố gắng để giúp ích người khác.*” Tôi đáp lại: “*Tôi hy vọng Chúa không bao giờ làm cho người khác ngộ nhận tôi là một người khiêng quan tài.*”

### **Một kinh nghiệm chan chứa hạnh phúc**

Luôn luôn trong những dịp hôn nhân, *Chúa Giêsu thích so sánh Nước Trời với một tiệc cưới.* Hôn nhân không làm cho bạn quan tâm bởi vì hôn nhân có thể trở thành buồn tẻ, đơn điệu và đau lòng nữa. Nhưng tiệc cưới là một dịp vui vẻ. Mọi người đều mặc những áo đẹp nhất. Ai nấy có tâm trạng nhẹ nhàng và rất nhiều người cảm thấy sung sướng hạnh phúc, cho dầu phải nhỏ đôi giọt nước mắt. Họ cảm thấy thật chính đáng và thích hợp để vui cười, múa hát và say sưa.

Tôi thiết tưởng một số người trong chúng ta trì trệ trong việc nắm bắt chân lý này là “*Chúa Kitô trình bày Nước Thiên Chúa như là một kinh nghiệm chan chứa hạnh phúc*”. Và nếu chúng ta không hạnh phúc, không cười tươi, vui vẻ thì có điều gì đó rất sai trái trong linh đạo chúng ta.

### **Tin Mừng**

Chúng ta biết cuộc sống đôi khi có thể đốn đau và buồn khổ không thể tả được. Khi chúng ta đối diện với một thảm cảnh – một mình hay với người khác – chúng ta cảm thấy thất vọng và bối rối. Chúng ta đặt câu hỏi: *Thiên Chúa ở đâu trong Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh?* Trở thành Kitô hữu không có nghĩa là chúng ta được miễn trừ khỏi phải đau khổ. Chính Chúa Kitô cũng không thoát khỏi đau khổ. Và chúng ta cũng thế. “*Đời Canvê là một khía cạnh khác của tiệc cưới Cana*”.

Không môn triết học nào về cuộc sống, không môn nhân loại học nào, không môn tâm lý học nào hay linh đạo nào có thể tự cho là chín chắn mà không vật lộn với những câu hỏi thường trở đi trở lại, không bao giờ chấm dứt, về sự *đau khổ* và *chết chóc*. Những thực tại đó soi mòn tâm can con người.

Nhưng chúng ta không nên bám víu vào những câu hỏi đó hôm nay – Chúa nhật nhắc đến tiệc cưới Cana. Chúng ta để dành cho thời điểm khác. Chúng ta không nên nghĩ tới, khi rất nhiều rượu ngon được thiết đãi. Rõ ràng “*Phục Sinh là một khía cạnh khác của đời Canvê*”. Đó là Tin Mừng. Và cuối cùng Tin Mừng luôn mang lại hạnh phúc cho chúng ta.

Thiên Chúa bảo vệ chúng ta khỏi một thứ Kitô giáo buồn tẻ, vô vọng. Chúa làm cho nhân loại được sưởi ấm lên. Chúa Kitô tỏ ra có nhân loại tính và nồng nàn cùng đầy huyết nhục ở Cana. Ngài mời gọi chúng ta trở nên giống Ngài trong linh đạo chúng ta.

Chúng ta luôn ghi nhớ là Chúa Giêsu nghĩ tới *Nước Thiên Chúa như một bàn tiệc*. Một Kitô hữu buồn rầu âm thầm thê lương là một sự tương phản. Đại triết gia **John Locke** đã định nghĩa *tiếng cười là một “vinh quang bộc phát”*.

## **Bài suy niệm 11** **NƯỚC CHA TRỊ ĐẾN**

“**Rồi Chúa Giêsu đến Najarét là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sa-bát, và đứng lên đọc Sách Thánh. Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ Isaia. Người mở ra, gấp đoạn chép rằng: ‘Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa’.**

**Chúa Giêsu cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. Người bắt đầu nói với họ: ‘Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.’ Mọi người đều tán thành và thán phục những lời hay ý đẹp thốt ra từ miệng Người.”**  
(Lc 16-22)

\* \* \* \* \*

Khi Chúa Giêsu trở lại quê hương với tư cách là một giáo sĩ Do-thái (rabbi), lời kêu gọi đầu tiên của Ngài đã vang ra trong giáo đường địa phương, nơi mà Ngài đã thờ phượng trong ba mươi năm. Để giữ truyền thống tôn vinh một giáo sĩ lỗi lạc, họ đã trao cho Ngài cuộn sách của tiên tri Isaia và mời Ngài đọc lên.

Theo đoạn Phúc Âm trên đây, khi đọc xong, Ngài gấp sách lại và trao cho người quản lý giáo đường. Ngài ngồi xuống. Mọi con mắt đều nhìn về Ngài. Im lặng hoàn toàn tiếp theo sau đó cho tới khi Ngài trịnh trọng cất tiếng lên khiến cả hội đường sừng sốt, nín thở. Ngài tuyên bố: “**Hôm nay đoạn sách này đã ứng nghiệm như quý vị đã nghe.**”

Chính cụm từ “**hôm nay**” khiến họ chú ý. Chúa Giêsu vừa mới tuyên bố Ngài là Mêsia (Đấng Cứu Thế) và công bố Nước Thiên Chúa đang ngự trị trên mặt đất. Ngài vừa mới ký bản án tử hình cho mình, bởi vì Ngài biết khi tự cho mình là tiên tri thì hoặc họ tin tưởng Ngài, hoặc họ sẽ giết chết Ngài.

### **Giáo huấn cốt lõi**

“**Nước Thiên Chúa đang ngự trị**” là giáo huấn cốt lõi của Chúa Giêsu. Chúng ta thường nghe câu nói đó vang vọng ở trong Giáo Hội, nhưng ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta ngày hôm nay? Câu nói đó có còn như tiếng chuông ngân vang lên nữa không? Câu nói đó còn gây hứng khởi cho chúng ta không? Đó mới là điều quan trọng. Tôi xin đưa ra một vài chỉ tiêu.

Tôi sẽ bắt đầu với **Debbie**, một bé gái bụi đời đến từ Brooklyn mà tôi gặp gỡ ở trung tâm dành cho những em bé bị khủng hoảng tại thành phố Nữ Ước. Em nhìn tôi chòng chọc, gần như tuyệt vọng và nói: “*Thưa cha Vincent, con chỉ muốn biết có đáng như vậy không?*” Tôi hỏi: “*Debbie, ‘có đáng như vậy không’ nghĩa là gì?*” Em trả lời: “*Tất cả mọi chuyện.*”

Em ngừng giầy lát và tôi đợi em nói tiếp: “*Con mới mười sáu tuổi đời. Con đã trải qua các thứ đó. Con đã bỏ nhà ra đi. Con đã dùng xì ke, ma túy và sống lang chạ.*” Em chấm dứt bằng câu nói: “*Cuộc sống thật trống rỗng vô vị.*”

Khi nghe em nói như thế, tôi biết em có chiều hướng muốn tự tử. Điều em đã trình bày gợi ý cho tôi đề nghị với đám trẻ bụi đời đang đứng cùng với em. Tôi hỏi: “*Theo kinh nghiệm, các con nghĩ thế nào về cuộc sống trống rỗng vô vị?*”

Các em đáp:

“Không có bạn bè.”

“Không được thương yêu.”

“Ly dị.”

“Gia đình đổ vỡ.”

“Không còn liên hệ với cha mẹ.”

“Cha mẹ vắng bóng.”

“Không còn kiểm chế mình được.”

“Cuộc sống vô dụng.”

“Thất bại.”

“Bị chối bỏ.”

Không còn em nào trả lời nữa. Tôi không thể để như vậy được. Tôi hỏi: “*Ngược lại với cuộc sống trống rỗng vô vị là gì?*” Một em trả lời: “***Cuộc sống viên mãn.***” Tôi theo đó mà hỏi tiếp: “*Cuộc sống viên mãn là gì?*” Một chuyện lạ lùng xảy ra. Tâm trạng các em thay đổi hẳn.

Các em bừng vui lên và nói:

“Có những bạn bè tốt.”

“Những bạn bè mà mình có thể tương giao được.”

“Tương giao tốt với cha mẹ.”

“Sống một nơi mà mình được chấp nhận và yêu thương.”

“Sống với những người mà mình có thể tin tưởng và cởi mở được.”

“Cuộc sống có ý nghĩa.”

Những gì các em nói ra thật lý thú, bởi vì chính đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã sinh xuống trần gian này. *Ngài đến để biến đổi cuộc sống trống rỗng vô vị thành cuộc sống viên mãn, cuộc sống chan chứa hạnh phúc.* Chỉ khác một điều là Ngài không sử dụng những từ ngữ đó. Cụm từ Ngài dùng là “***Nước Thiên Chúa đang ngự trị***”. Cuộc sống viên mãn chính là điều mà thi sĩ **Yeats** gọi là “*thửa đất khao khát của con tim*”. Chúng ta có thể tin tưởng là thi sĩ đã dùng những chữ đó rất chính xác!

## **Sự hoán cải**

Cuộc sống viên mãn không để gì có được, cho dù người ta rất mực khao khát. Điều đó đòi hỏi một sự “***hoán cải***”. Tôi còn nhớ khi hỏi các trẻ em bụi đời: “*Hoán cải là gì?*” Ban đầu các em hơi bí. Rồi một em nói: “*Cải giáo.*” Một em khác trả lời: “*Phải thay đổi cách sống.*”

Đối với các em, “***thay đổi***” là chìa khoá để hoán cải. Hoán cải chính là quay đầu xe lại theo hình chữ U. Đó là lúc Thánh Phaolô đang cỡi ngựa trên đường đi tới thành phố Đamát để bắt bớ chém giết các Kitô hữu thì đã bị một cái chớp đánh ngã và té ngựa, rơi xuống đất. Ngài đã thấy ánh sáng và toàn bộ cuộc sống của ngài đã được thay đổi. Đó là hoán cải!

Chúng ta cần hiểu rõ động lực của sự hoán cải. Đó không phải là quyết định dứt khoát một lần, mà là *quyết định phải thực thi hằng ngày, nhiều lần trong ngày, cho suốt cuộc đời còn lại* của chúng ta. Bạn phải nói: hôm nay, tôi phải quay đi với sự trống rỗng vô vị của cuộc sống và hôm nay tôi phải quay về với cuộc sống viên mãn. Tại sao phải **mỗi ngày**? Lý do rõ rệt vì chúng ta là con người. Chúng ta bất toàn. Chúng ta bị kềm kẹp trong giới hạn chúng ta. Mong rằng bạn đã nhận ra là bạn cũng như tôi, chúng ta không phải là Thiên Chúa.

Thật đáng buồn, đáng thất vọng! Nếu chúng ta có thể thay đổi chỉ một lần mà thôi, chúng ta cũng ráng làm, nhưng không thể được! Chúng ta không phải là Thiên Chúa. Chúng ta bị giới hạn. Chúng ta hay bị sai lầm và năng phạm lỗi. Chúng ta vấp ngã và khi vấp ngã như thế, chúng ta đã thua chước cám dỗ. Chúng ta có cảm tưởng là chẳng ích lợi gì. Chúng ta bị giới hạn như thế rồi và sẽ thua cuộc mãi mãi.

Tại sao phải bắt đầu trở lại khi chúng ta biết là sẽ thua cuộc nữa. Lý do chúng ta phải trở lại, chính vì đó là con đường duy nhất để tiến về phía trước.

### **Từ từ mà tiến**

Tôi rất ưa thích mẩu chuyện nói về một em bé trượt băng thật giỏi. Một người trượt băng lớn tuổi quan sát em rất kỹ càng và nhận thấy chưa bao giờ có một em nào còn nhỏ tuổi mà trượt băng hay như thế. Khi em bé dừng lại để nghỉ ngơi, người đàn ông đó tiến lại gần và nói: *“Cháu cho chú biết làm sao mà cháu trượt băng hay như thế, khi cháu còn quá nhỏ tuổi?”* Em bé trả lời: *“Thưa chú, cháu **trỗi dậy, mỗi khi bị té.**”*

Đó là hoán cải! Đó là cách đưa chúng ta tới một cuộc sống cao cả và viên mãn. Chúng ta cần phải nghe cho rõ, nhất là đối với giới trẻ, *“hoán cải là quyết định xảy ra mỗi ngày”*. Không ai nội trong một đêm mà trở nên hoàn hảo. Kinh thành Rôma không thể xây xong trong một ngày được.

Người ta tập được thói quen hoán cải như thế nào? Cho phép tôi chia sẻ một cách thực hành sự quyết định hằng ngày. *“Rửa mặt”* là việc chúng ta làm mỗi sáng mai, khi thức dậy. Khi rửa mặt, bạn hãy nhìn vào kiếng soi và nói: hôm nay, tôi quyết quay ra khỏi cuộc sống trống rỗng vô vị và tôi quay về với cuộc sống viên mãn.

Cứ chỉ đơn giản đó, khi bắt đầu một ngày mới, trở thành khởi điểm trong ngày của bạn. Xưa kia, người ta hay gọi việc đó là *“Dâng Ngày”*. Sự việc đơn giản đó sẽ chỉ đạo cho bạn suốt cả ngày.

Hoán cải là diễn tiến trở về với Thiên Chúa đang ngự trị. Một sự *trở về không ngừng nghỉ*. Đó là bước quyết định đi vào con đường hẹp dẫn tới *“mảnh đất của sự khát vọng con tim”* và phải suốt cả một đời người mới tới đó được.

### **Không thể quay lại**

Một người đã chia sẻ với tôi như sau: *“Mỗi sáng mai tôi cạo râu. Tôi nhìn vào kiếng soi mặt và tự nhủ: ‘mình đúng là một con chuột dơ dáy’. Đó là giây phút của sự thật đối với tôi, giây phút của ân sủng, giây phút của hoán cải. Tôi bị giật lùi vô số kể trong suốt hành trình cuộc sống, nhưng tôi chẳng bao giờ quay trở lại.”*

Nước Chúa ngự trị bằng chân lý, công chính, tình yêu và an bình không đến một cách dễ dàng mau chóng được. Không thể vắn tắt được. Không cách nào bạn lên tới đỉnh núi mà không phải leo trèo. Đó là phương cách để xem thấy Chúa và Chúa thật phức tạp. Đó là cách thức để xem thấy cuộc sống và cuộc sống thật nhiều khê.

Chúng ta không thay đổi cuộc sống được nếu chúng ta không thay đổi cách nhìn sự vật. Chúng ta cần một **viễn kiến**. Thánh kinh đã quả quyết điều đó như sau: “*Không có viễn kiến, người ta sẽ chết.*” Thật đúng như vậy! Không có viễn kiến, chúng ta bước đi như những xác chết không hồn. Chúng ta không đi tới đâu được hết.

Chúng ta có được viễn kiến ở trong nhà thờ, tại gia đình, nơi trường học và “*nơi nào có hai hay ba người tụ họp nhau vì danh Ngài.*” Điều đó cốt nghĩa tại sao tôi rao giảng cũng một bài giảng vào mỗi Chúa nhật, nhưng bằng trăm ngàn cách khác nhau. Với viễn kiến, mọi việc đều đáng bỏ công. Cuộc sống đáng sống bởi vì chúng ta có rất nhiều điều để sống.

## **Bài suy niệm 12** **THẦY LANG ƠI, HÃY CHỮA LẤY MÌNH!**

“Họ bảo nhau: ‘*Ông này không phải là con ông Giuse đó sao?*’ Người nói với họ: ‘*Hẳn là các ông muốn nói với tôi câu tục ngữ: Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình! Tất cả những gì chúng tôi nghe nói ông đã làm tại Caphácnaum, ông cũng hãy làm tại đây, tại quê ông xem nào!*’ Người nói tiếp: ‘*Tôi bảo thật các ông: không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình.*’

Thật vậy, tôi nói cho các ông hay: ‘*Vào thời ông Êlia, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả nước phải đói kém dữ dội, thiếu gì bà goá ở trong nước Israen; thế mà ông không được sai đến giúp một bà nào cả, nhưng chỉ được sai đến giúp bà goá thành Xarépta miền Xi-đôn. Cũng vậy, vào thời ngôn sứ Êlisa, thiếu gì người phong hủi ở trong nước Israen, nhưng không người nào được sạch, mà chỉ có ông Naaman, người xứ Xyri thôi.*’

Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ. Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành – thành này được xây trên núi. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực. Nhưng Người băng qua giữa họ mà đi.” (Lc 4, 22-30)

\* \* \* \* \*

Đoạn Phúc Âm hôm nay tiếp nối đoạn Phúc Âm Chúa nhật tuần trước. Tôi rất thích sự tiếp nối như vậy. Điều đó giúp cho công việc của tôi dễ dàng hơn. Nói cho cùng, *cuộc sống là một sự chọn lựa giữa sự trống rỗng và sự viên mãn*. Sự chọn lựa tùy thuộc nơi chúng ta.

Khi chúng ta phải chọn lựa, Thiên Chúa không can dự vào. Ngài đã giới hạn ảnh hưởng của Ngài trên toàn bộ tự do của con người. Đó là lý do tại sao Ngài luôn tiếp cận với chúng ta bằng cách *mời gọi*. Tùy chúng ta quyết định đường hướng phải đi, liên hệ đến sự trống rỗng vô vị hay sự sung mãn của cuộc sống.

Văn hào **Nikos Kazoutzakis** đã nắm bắt yếu tố lựa chọn đó với hình ảnh thật đậm đà khi viết: “*Bạn cầm cây cọ trên tay với những thuốc màu. Bạn hãy vẽ thiên đàng của bạn rồi bước vào.*” Rõ ràng văn hào muốn ám chỉ là nếu bạn muốn vẽ hoạ ngục, bạn cứ vẽ đi. Đó là công việc của bạn.

Tuy nhiên, nếu đó là chung cục hành trình cuộc sống của bạn, bạn đừng oán trách cha mẹ, đừng oán trách xã hội, đừng oán trách Giáo Hội và cũng đừng oán trách Chúa nữa. *Bạn phải nhận lấy trách nhiệm* vì đã tạo nên hoả ngục cho chính bạn. Đó là cách duy nhất để bạn trở lại với trạng thái bình thường. Trách móc người khác có thể làm cho bạn cảm thấy thoải mái dễ chịu, nhưng điều đó chẳng thay đổi được gì.

Khi tôi làm tuyên úy tại *Lao Xá Mountjoy*, tôi thường yêu cầu những tù nhân ở đó *chấp nhận trách nhiệm* đối với những hành động của họ. Một khi chấp nhận như thế, trách nhiệm của bạn có thể vui đi.

Vì vậy, nếu bạn không muốn cuộc sống trở nên trống rỗng vô vị, giả dối, có vẻ bề ngoài, thiếu thực chất ... nếu bạn không chấp nhận hoàn cảnh mà bạn đang sống thì bạn *phải thay đổi*. Bạn hãy soạn nên một vở kịch mới cho chính bạn. Bạn có năng lực để chọn lựa cuộc sống viên mãn.

Có lần người chị của **Thánh Tôma Aquinô** hỏi ngài: “*Làm thế nào để lên thiên đàng?*” Thánh nhân trả lời bằng mấy chữ không thừa không thiếu: “*Hãy ao ước đi!*”

### **Quyết định hằng ngày**

Bạn còn nhớ chúng ta đã nói gì về hoán cải? Chúng ta đã nói đó là một sự *quyết định hằng ngày*. Chúng ta đã dùng tấm kiếng soi mặt để làm thí dụ. Chúng ta đã nói: Mỗi sáng mai, việc làm trước tiên là nhìn vào tấm kiếng soi trong khi rửa mặt và nói: “*Hôm nay, tôi chọn lựa cuộc sống sung mãn.*”

Đó là quyết định chúng ta làm, không chỉ một lần mà thôi, nhưng *nhiều lần trong ngày*, bởi vì chúng ta bất toàn và hay sai lầm. Chúng ta ngã xuống, trỗi dậy, phủ bụi và tiếp tục đi. Sự thất bại là một cản trở, nhưng không phải là một đại họa. Sự thất bại là một nấc thang bằng đá, chứ không phải một tảng đá chắn đường. Làm thế nào đạt tới sự viên mãn của cuộc sống? Hãy ước muốn đi!

Chúa Giêsu không dùng cụm từ sự viên mãn của cuộc sống. Chính đó là ngôn từ của tôi. Ngôn từ Ngài dùng là: “*Tôi đã đến để loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức.*”

Ai là *kẻ nghèo hèn* hôm nay đây? Tất cả chúng ta là kẻ nghèo hèn. Chúng ta biết kẻ nghèo hèn là những người sống bằng của bố thí, sống đầu đường xó chợ, những kẻ thất nghiệp, sống bên lề xã hội. Chúng ta đã gặp kẻ nghèo hèn ở nơi thành phố chúng ta đang sống, trong những khu ổ chuột, trong những trại tị nạn. Nhưng kẻ nghèo hèn cũng là những người rơi vào *sự trống rỗng của cuộc sống*.

Cho phép tôi nêu lên vài câu hỏi. Nơi nào bạn cầu nguyện tốt nhất? Ở đâu bạn có kinh nghiệm về sự hiện diện của Chúa? Ở đâu bạn có kinh nghiệm về sự vắng bóng của Ngài? Điều gì nơi Chúa Giêsu đã hấp dẫn bạn? Có phải đó là lòng can đảm, lòng tha thứ, tính độc lập, lòng nhân hậu, sự dịu dàng dễ mến, lòng trắc ẩn?

### **Những vấn nạn căn bản**

Hãy đề cập tới *sự mù loà*. Có rất nhiều thứ mù loà ở góc xó trái đất chúng ta đang sống. Có nhiều người trẻ mù loà đang trượt té chung quanh chúng ta, trong dòng đời.

Một đám đông tham dự buổi lễ tốt nghiệp tại *Đại Học Toronto* bị choáng váng khi một sinh viên tốt nghiệp – một sinh viên ưu hạng – *vừa nhận lãnh văn bằng, đã xé toạc ngay*. Anh tiến tới máy vi âm và cho biết sự giáo dục ở đại học trở nên vô nghĩa đối với anh, bởi vì không đáp ứng những vấn nạn căn bản mà anh

và thể hệ của anh đang mong đợi. Hành động của anh xem ra hơi quá đáng, nhưng tôi không chắc có phải quá đáng không.

Khi một người trẻ tuổi hay già nua, lần đầu tiên khám phá ra rằng mình không có giá trị đích thực, có thể đó là một kinh nghiệm có sức tàn phá dữ dội. Người đó có lý do khi nói rằng người ta phải có những câu trả lời thoả đáng cho những **vấn nạn căn bản** trong cuộc sống. *Tôi là ai? Tôi từ đâu đến? Tôi đi về đâu?* Tất cả những cái đó liên hệ đến điều gì? Có đáng như vậy không?

Một người có lương tri không thể để những câu hỏi đó sang một bên, như thể không quan trọng gì. Đó là những câu hỏi quan trọng hơn tất cả, bởi vì tùy thuộc rất nhiều về phần trả lời. Thi sĩ **Dante** đã cung cấp dữ kiện cho chúng ta suy tư khi ông viết: *“Tôi thức dậy trong cánh rừng dày đặc, thật đen tối và không có ánh sáng đưa đường.”* **“Thức dậy trong bóng tối”** là một hình ảnh cực mạnh nói về sự trống rỗng của cuộc sống.

Chúa Giêsu đã phán: **“Tôi đến để trả lại tự do cho người bị áp bức.”** Ai là người bị áp bức hôm nay đây? Nhiều người trẻ bị đè bẹp bởi những tương giao không lành mạnh. Nhiều người bị giam cầm bởi nghiện ngập ma túy, gian dối, hứa hão, bị áp lực của bạn bè.

Trong nhiều tổ chức, có những nhóm mà người ta không dám phát biểu ý kiến. Không phải vì có những chính sách hay luật lệ chống lại điều đó, nhưng nếu bạn nêu lên một số vấn đề nào đó, bạn sẽ bị trừ yểm. Bạn phải xa lìa tổ chức đó hay bạn bè trong nhóm sẽ xem thường bạn.

Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn, người mù loà và kẻ bị áp bức. Điều đó có nghĩa như thế nào? Điều đó có nghĩa là *bóng tối không thể chiến thắng được.*

Sự chết chóc, sự bạo hành không thể thắng được. Cũng như sự thất vọng, ma túy, báo thù, đồ kỵ... không thể thắng được. Những thứ đó có tiếng nói sau cùng trong ngày, trong giờ phút nào đó, nhưng không thể là tiếng nói cuối cùng của cuộc đời được.

Thứ Sáu Tuần Thánh không thể thắng thế. Cuộc sống không thể dừng lại trên đồi Canvê. Cuộc sống phải đi vào sự Phục Sinh. *Sự Phục Sinh đã chiến thắng!*

Nếu có thể được, tôi sẽ trao cho bạn một chiếc áo thun. Đó không phải là chiếc áo thun thông thường. Đó là chiếc áo thun sẽ in khuôn mặt Chúa Giêsu trên đó. Ở bên trên và bên dưới khuôn mặt Ngài sẽ có chữ “Chết”. Và rồi Chúa Giêsu sẽ phán: *“Đã ở đó. Đã làm điều đó. Đừng sợ.”* Tôi tin tưởng đó là “Tin Mừng” mà Chúa Giêsu loan báo. Ngài loan báo rằng sự sợ hãi, sự thất bại, sự bị loại trừ, đau khổ và chết chóc có thể vượt qua được.

Trong thực tế, Ngài đang phán: *“Thầy đã thắng những thứ đó và rồi Thầy cùng con, chúng ta có thể chiến thắng những thứ đó. Cùng nhau chúng ta có thể nói: ‘Đã ở đó. Đã làm điều đó. Đừng sợ.’”*

Đó là sứ điệp Ngài muốn chúng ta làm chứng, không phải bởi sự việc chúng ta nói gì, nhưng bởi sự kiện chúng ta là ai. Lời nói sẽ mau quên. Cuộc sống là một sự lặp đi lặp lại không ngừng. **Thánh Phanxicô Assisi** thường nói: *“Hãy rao giảng Tin Mừng luôn luôn. Nếu cần thiết thì mới mở miệng để rao giảng.”*



## Bài suy niệm 13 *CHÈO THUYỀN RA CHỖ NƯỚC SÂU*

**Arthur Miller** – một nhà soạn kịch người Hoa Kỳ – có lẽ được biết nhiều nhất bởi vở kịch của ông nhan đề là *“Death Of A Salesman”* (*“Cái Chết Của Một Người Bán Hàng”*). Nhân vật chính là *Willie Lomas*. Willie là một khuôn mặt bi thảm. Anh không bao giờ là một người bán hàng giỏi.

Mỗi ngày anh lái xe chạy quanh tìm kiếm những khách hàng mới và những đơn đặt hàng mới. Ngoại trừ một vài thành công nho nhỏ, những cố gắng của anh thường đưa tới thất bại. Cuối cùng, anh không còn hăng say và thích thú nữa. Anh bắt đầu cảm thấy cuộc sống không đáng sống và cái chết là cách duy nhất để thoát ngõ bí. Anh đã tự tử. Thật là một cuộc sống bị uổng phí!

Willie đã biết sống cho chính mình rất nhiều, nhưng anh lại tin tưởng rằng thành công trong công việc làm ăn mới thật có ý nghĩa. Anh đã lo lắng quá nhiều về những điều người ta nghĩ ngợi về anh. Nếu anh biết mở mắt ra để xem những gì anh có, anh sẽ không bao giờ tự tử được.

Anh làm sở hữu chủ một căn nhà – nhỏ bé và xinh xinh. Anh có một người vợ hiền và hai đứa con ngoan. Anh có những điều mà chưa chắc một người có tiền có thể mua được. Anh mạnh khoẻ và có một tôn giáo. Nhưng Willie đã đánh mất niềm tin. *Anh đã đánh mất niềm tin* nơi chính con người của anh, nơi cuộc sống của anh, nơi Thiên Chúa và anh đã để cho nỗi thất vọng cùng sự sa sút tinh thần đánh bại anh.

### **Đừng đứng im bất động**

Thánh Luca thuật lại câu chuyện như sau (5, 1-11):

“Một hôm, Chúa Giêsu đang đứng ở bờ hồ Ghennêxarét, dân chúng chen lấn nhau đến gần Người để nghe lời Thiên Chúa. Người thấy hai chiếc thuyền đậu dọc bờ hồ, còn những người đánh cá thì đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới. Chúa Giêsu xuống một chiếc thuyền, thuyền đó của ông Simon, và Người xin ông chèo thuyền ra xa bờ một chút. Rồi Người ngồi xuống, và từ trên thuyền Người giảng dạy đám đông.

Giảng xong, Người bảo ông Simon: *‘Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá.’* Ông Simon đáp: *‘Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới.’* Họ đã làm như vậy và bắt được rất nhiều cá, đến nỗi hầu như rách cả lưới. Họ làm hiệu cho các bạn chài trên chiếc thuyền kia đến giúp. Những người này tới và họ đã đổ lên được hai thuyền đầy cá, đến gần chìm.

Thấy vậy, ông Simon Phêrô sấp mặt dưới chân Chúa Giêsu và nói: *‘Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!’* Quả vậy, thấy mẻ cá vừa bắt được, ông Simon và tất cả những người có mặt ở đó với ông đều kinh ngạc. Cả hai người con ông Đêbêdê là Giacôbê và Gioan, bạn chài với ông Simon, cũng kinh ngạc như vậy. Bấy giờ Chúa Giêsu bảo ông Simon: *‘Đừng sợ, từ nay anh sẽ là người thu phục người ta.’* Thế là họ đưa thuyền vào bờ, rồi bỏ hết mọi sự mà theo Người.”

\* \* \* \* \*

Đoạn Phúc Âm này mô tả một người đàn ông khác đang gặp thất bại. Đó là *Phêrô*, một ngư phủ, xét về nhiều phương diện, rất giống với *Willie*, một người bán hàng. Phêrô nếm mùi thất vọng khi đã cố gắng

hết sức nhưng cuối cùng đành chuốc lấy sự thất bại. Cảm giác về sự thất vọng của Phêrô quá rõ rệt khi ông thốt lên: **“Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi.”**

Nhưng Chúa đã không tránh xa. Chúa không bao giờ làm như vậy. Có thể chúng ta rời xa Chúa, nhưng Chúa không bao giờ rời bỏ chúng ta. Rời xa chúng ta bởi vì những gì chúng ta đã làm hay vì chúng ta đã thất bại, đó không phải là phong cách của Chúa. Đường lối của Chúa là *luôn luôn mời gọi chúng ta từ bỏ nơi chúng ta đang đứng để tiến về sự viên mãn của cuộc sống.*

Có một định luật cho cuộc sống: hoặc tiến tới phía trước hoặc bước lùi lại phía sau. Không có chỗ dành cho việc đứng im bất động. *Đứng im bất động là chết.* Điều đó làm hỏng cuộc sống mà Thiên Chúa đã ân ban cho chúng ta. Chúng ta không thể ngưng lại hay làm cho thời gian đi ngược lại với kim đồng hồ. Hướng đi là đi về phía trước.

### **Phải năng động**

Có nhiều người – già cũng như trẻ – hay buông xuôi mà không phấn đấu. *Nghịch cảnh làm cho chúng ta thoát khỏi tính won hèn.* Hễ những bắp thịt không vận động sẽ trở nên mềm nhũn yếu ớt. Tất cả những sự vận động thích nghi sẽ giúp cơ thể dẻo dai. Những huấn luyện viên thể dục thường nói: *“Không đổ mồ hôi, không có kết quả.”* Khi chúng ta ngưng phấn đấu, chúng ta không còn sống nữa. Vậy phải trèo lên ngọn núi hay tụt xuống dưới chân núi?

Có những người trong lứa tuổi bạn sẽ chống đối: tôi ổn định cuộc sống theo cách của tôi. Khi còn nhỏ tuổi, tôi có một ước mơ, nhưng giờ đây, tôi bận rộn với những công việc khác. Dòng đời đã trôi qua và giờ đây đã quá muộn. Bây giờ tôi đã quá lớn tuổi để có thể thay đổi được.

Có những người còn lên giọng đạo đức: *Tôi là kẻ tội lỗi.* Tôi là một kẻ thua cuộc. Tôi không có những tài năng thiên phú. Tôi bất lực. Tôi chịu thua rồi. Quá trình học vấn của tôi quá tệ. Tôi đành bó tay. Tôi không thể đáp ứng lại lời mời gọi của cuộc sống.

Chúng ta không phải chỉ được mời gọi để trở nên người bán thịt, người thợ làm bánh hay người đúc đèn cầy. Chúng ta được kêu gọi để *trở nên một người có giá trị hơn những gì chúng ta hiện có, hơn người ngư phủ, hơn người bán hàng.*

### **Hãy lao vào chỗ nước sâu**

Trong đoạn Phúc Âm trên đây, Chúa Giêsu bước xuống một chiếc thuyền vắng người và bảo ông Phêrô thử đánh cá nữa đi. Ông Phêrô có thể trả lời Chúa một cách dễ dàng: *“Coi nè Chúa ơi, không làm được như vậy đâu. Giờ này không thích hợp cho việc đánh cá. Cá chỉ lội lên mặt nước trong những giờ nước trở nên mát mẻ lúc chạng vạng tối, chứ cá không bao giờ lội lên giữa ban ngày. Thật là ngớ ngẩn khi đi đánh cá giờ này. Hơn nữa, Chúa ơi, con là ngư phủ. Còn Chúa là thợ mộc.”*

Thay vì thưa với Chúa như thế, ông Phêrô đã làm một việc khác thường. Ông đã quyết định làm khi những thắc mắc chưa được trả lời một cách thoả đáng. Ông hoàn toàn phó thác cho sự phán đoán chính xác hơn của Chúa. Ông đã quay lại nói với các đồng nghiệp: *“Được rồi, chèo thuyền đi ra xa để đánh cá.”*

Trọng tâm câu chuyện trên đây nằm ở chỗ những gì đã xảy ra sau đó. Giả như Phêrô dừng lại nơi ông đứng giăng lưới thì thuyền của ông vẫn trống không. Nhưng ông đã lao vào chỗ nước sâu và kết quả là một

chiếc thuyền đầy ắp những cá. *Cuộc sống là một sự chọn lựa giữa việc đứng im bất động hay lao vào sự sống viên mãn.* Tương lai dành cho những ai yêu mến và trân quý cuộc sống.

Khi tôi còn là tuyên úy cho nhà tù, tôi nhận được một số tiền lớn để giúp đỡ những nữ phạm nhân. Sau nhiều cuộc thảo luận, các nữ phạm nhân được họp lại và tôi cho họ ba lựa chọn. Một là sẽ dùng số tiền đó để mướn một luật sư tái xét những trường hợp của họ. Hai là mua một cái máy may để dạy họ may vá và như thế sẽ tăng gia triển vọng kiếm việc làm cho họ trong kỹ nghệ may mặc sau khi họ mãn hạn tù. Ba là trả tiền cho một họa sĩ và một vũ sư đến dạy họ hội họa và nhảy múa.

Sau đó có một cuộc bỏ phiếu và 95 phần trăm nữ phạm nhân đã bỏ phiếu cho việc mướn họa sĩ và vũ sư, bởi vì theo họ cho biết, họ muốn thể hiện điều mong ước đó, nhưng không bao giờ có cơ hội.

Chắc chắn Chúa Giêsu sẽ vỗ tay hoan nghênh. Ngài mời gọi chúng ta biểu lộ điều chúng ta ước muốn, theo những năng khiếu chúng ta (năng khiếu về bất cứ ngành nghề gì) và chúng ta muốn thi thố tài năng đó một cách tuyệt hảo tối đa trong những năm tháng ngắn ngủi còn lại trên trần thế tuyệt diệu này.

Thật không ngạc nhiên chút nào, chúng ta tìm gặp trong Phúc Âm của Chúa Giêsu một số điểm rất có ý nghĩa về những điều nên làm và những điều không nên làm. ***Đừng đứng im bất động.*** Đừng co cụm trong sự tầm thường của mình. Đừng đánh mất năng lực của mình và để cho kẻ khác quyết định thay mình. Hãy trở nên giống như Phêrô. ***Hãy dám trở nên khác thường.*** Hãy lao vào chỗ nước sâu và sống cuộc sống theo những điều như Chúa mong ước.

## PHẦN HAI : CÁC MÙA ĐẶC BIỆT

### A.- MÙA VỌNG

#### Bài suy niệm 14 MÙA VỌNG

Ông **Plato** là triết gia Hy-lạp, sống trước Chúa Kitô trên bốn trăm năm. Ông đã viết một trong những sách cổ điển nổi tiếng cho mọi thời đại, với nhan đề là “*Nền Cộng Hoà*” (“*The Republic*”). Đó là một trong những tài liệu căn bản mà các sinh viên triết học phải đọc.

Plato dùng **căn hầm** như là hình ảnh cuộc sống. Ông cho thấy có đủ mọi hạng người ở trong căn hầm. Đứng nơi cửa hầm là vị *Cứu Tinh*. Công việc của Ngài là làm cho mọi người sống trong căn hầm đi ra ngoài ánh sáng. Vấn đề là đa số những người đó không chịu ra khỏi hầm.

#### **Chữa trị quá đau đớn**

Những người ở nơi tối tăm nhất trong căn hầm là những người bị sa vào chứng nghiện ngập. Họ giống nhau ở một điểm là không muốn được chữa trị. Điều họ mong ước là được giảm đau. Sự chữa trị quá đau đớn.

Kế đó, Plato đề cập đến những người ở vùng *tranh tối tranh sáng* – nơi mà bóng tối kéo dài lâu nhất. Vị Cứu Tinh mời gọi họ đến một tân thế giới huy hoàng ở ngoài căn hầm, nhưng họ không cảm thấy hứng thú. Họ thích sự tranh tối tranh sáng – thích làm những việc riêng tư của họ và sống cuộc sống theo những điều kiện của họ.

Rồi đến những người ở *gần lối đi ra*. Đó là nơi có đông người nhất. Thỉnh thoảng họ bước ra ánh sáng nhưng không ở đó lâu. Rất nhanh chóng, họ trở lại căn hầm, bởi vì nhân tính yếu hèn của họ và vì sự thu hút chí tử vào những trái cấm trong cuộc sống.

### **Cuối cùng được tự do**

Cuối cùng có những người *rời căn hầm vĩnh viễn*. Ban đầu họ bị loá mắt, rồi từ từ họ thích ứng với ánh sáng. Họ xem thấy mặt trời mọc lên và lặn xuống. Họ cảm được sự tươi mát của giọt sương mai đọng trên má họ. Họ ngửi được mùi thơm của bông hoa.

Họ thường thức vẻ đẹp và sự hồn nhiên của những thứ tầm thường như một nụ cười, một âm thanh, một chút hài hước, một tư tưởng mới lạ. Họ được hưởng sự an bình và yêu thương. Họ được chứng nghiệm nhiều phúc lành, nhưng hạnh phúc lớn lao nhất là biết được Thiên Chúa yêu thương họ.

### **Cuộc chiến dai dẳng**

**Căn hầm** là hình ảnh cực mạnh nói lên thân phận con người. Chúng ta không xa lạ gì với căn hầm. Chúng ta đã có kinh nghiệm về căn hầm do một vài sự đặng cay trong cuộc sống. Cả chúng ta nữa, chúng ta đã bị kẹt trong sự giao đấu giữa *thiện và ác*, giữa *ánh sáng và bóng tối*.

*Thế giới của bóng tối* là thế giới đầy quyến rũ của bầy mối tội đầu với những đặc tính của chúng như nền văn hoá của sự kiêu hãnh, tham lam, thèm muốn, oán hận, mê ăn uống, đổ kỵ và biếng lười. Nhưng không phải tất cả đều u ám và bị kết án. Không ai hoàn toàn tốt hay hoàn toàn xấu.

Ở bên trong chúng ta, có đức từ tâm, tinh thần quảng đại, óc hướng thượng. Tuy nhiên cuộc chiến dai dẳng ở giữa hai thế lực đối nghịch nhau cứ tiếp diễn không ngừng nghỉ. **Henry Thoreau** – một thi sĩ và triết gia Hoa-Kỳ – đã để lại cho chúng ta một câu thơ tuyệt vời: “***Chim không ca hát trong những căn hầm.***” Chúng ta cũng thế, chúng ta không ca hát trong những căn hầm. Cuộc sống không có nghĩa là được sống trong một căn hầm.

### **Hai thứ tự do**

Sứ điệp của **Mùa Vọng** là Thiên Chúa, vào lúc rạng đông của công trình sáng tạo, đã hứa ban cho chúng ta một Vị Cứu Tinh. Sứ điệp của Giáng Sinh là Thiên Chúa đã thực thi lời hứa đó trong bản thân của Chúa Kitô. Tuy nhiên, không có điều gì tự động hay phù phép đối với tình yêu Thiên Chúa. Có hai thành phần trong sự cứu rỗi: *những gì Chúa đã làm và những gì chúng ta phải làm*.

Có hai thứ tự do tương quan ở đây mà chúng ta phải đối diện: *Thiên Chúa tự do và chúng ta cũng tự do*. Điều đó có nghĩa là Thiên Chúa đã giới hạn ảnh hưởng của Ngài trên trần thế. Ngài không tóm cô chúng ta và kéo lôi ra khỏi căn hầm, vừa đá vừa thét, ngược với ý muốn chúng ta.

Chúng ta cũng tự do nữa. Không ai, ngay cả chính Thiên Chúa, có thể khiến chúng ta ra khỏi căn hầm. Điều đó tùy thuộc chúng ta. Những bài thuyết giảng hùng hồn đều hàm chứa hai thứ tự do đó và bạn cứ tin tôi đi, đó là một công việc không nhẹ nhàng chút nào!

## Xứ thần tiên

Bạn còn nhớ cuốn phim truyện nhan đề “*The Wizard of Oz*” không? Đó là một cuốn phim nói về một cô gái đồng quê tên là *Dorothy*, mơ ước được sống một nơi tốt đẹp hơn, không còn bị những khổ đau, già yếu và đối với con chó *Toto* của nàng, gây ra bởi người hàng xóm láng giềng đáng ghét. Nàng sắp đặt kế hoạch chạy trốn khỏi nhà.

Một trong những lúc đáng ghi nhớ nhất trong cuốn phim, đó là khi Dorothy chạy trốn khỏi căn nhà. Bạn còn nhớ khi Dorothy rời nhà và đột ngột đáp xuống mảnh đất thần tiên chứ? Chính là lúc Dorothy rời khỏi cái giường trong căn nhà sơn phết màu đen và trắng, ẵm con chó *Toto* trong tay, rón rén tới gần cửa ra vào. Lúc bấy giờ một cơn bão tố dữ dội xảy đến, đánh nàng ngã xuống và nàng được mang vào mảnh đất thần tiên “ở bên kia cầu vồng”.

Khi nàng mở cửa, khán giả rất đỗi kinh hoàng, thấy Dorothy nhìn chòng chọc vào một nơi xa lạ, đầy kỳ diệu với muôn sắc muôn màu. Lúc rón rén rời khỏi căn nhà của mình ở Kansas, nàng đã thoát lên những lời đáng ghi nhớ như sau: “*Toto ơi, tao không nghĩ mình còn ở Kansas nữa.*” Kể từ lúc đó, phim truyện đi vào một khung cảnh thần bí, tuyệt diệu.

Giả như Dorothy cứ lưu lại trong trang trại ở Kansas thì phim truyện chẳng có gì đặc sắc. Và cuộc sống của Dorothy cũng không có gì đặc biệt.

Căn hầm của Plato, mảnh đất thần tiên của Dorothy và Mùa Vọng của Giáo Hội là những khía cạnh khác nhau của một chủ đề: ***lời hứa hẹn một cuộc sống mới*** cho những ai có đủ *can trường để mạo hiểm tiến về phía trước*, vượt qua bên kia biên giới của cuộc sống tầm thường.

## Thế giới mới

Cũng như Dorothy và những người nam người nữ lưu lại trong căn hầm, chúng ta đang đối diện với *sự lựa chọn hằng ngày*. Chúng ta có thể lưu lại trong thế giới mà chúng ta thân quen hay bước vào một thế giới huyền nhiệm của Ân Sủng kỳ diệu của Chúa mà chúng ta chưa từng hay biết. Sự chọn lựa tùy thuộc chúng ta.

Thiên Chúa mời gọi chúng ta. Ngài yêu thương chúng ta một trăm phần trăm. Tuy nhiên *chúng ta có năng lực ngăn trở Tình Yêu Chúa* để không có ảnh hưởng hay tác động trên cuộc sống chúng ta. Chúa không muốn Giuđa thất cổ tự tử, nhưng Ngài không ngăn cản ông ta làm điều đó. Chúa tự do. Giuđa tự do. Chúng ta cũng tự do.

Thật là huyền nhiệm! **Thánh Augustinô** đã diễn tả sự huyền nhiệm đó một cách rõ ràng hơn khi ngài nói: *Chúa đã tạo dựng chúng ta mà không cần sự hợp tác của chúng ta, nhưng Chúa sẽ không cứu rỗi chúng ta mà không có sự hợp tác của chúng ta.*

## Cung đàn của Chúa

*Thoreau* có lý: Chim chóc không ca hát trong những căn hầm. *Dorothy* có lý khi đi vào thế giới mới, xa lạ và đầy hứng thú của mảnh đất thần tiên. Và Giáo Hội cũng có lý khi mang lại cho chúng ta **Mùa Vọng** để một lần nữa chúng ta đi vào kinh nghiệm về lời mời gọi của Chúa hầu sống trong thế giới ân sủng. Ở đó chúng ta tự do sống như con cái của Chúa và cũng tự do hát theo cung đàn của Ngài với nhịp điệu con tim chúng ta.

## **Bài suy niệm 15** **THỐNG HỐI**

Trong Phúc Âm Thánh Luca (3, 2-6), Thánh Gioan Tẩy Giả được giao phó sứ mệnh như sau: “...**có lời Thiên Chúa phán cùng con ông Dacaria là ông Gioan trong hoang địa. Ông liền đi khắp vùng ven sông Giodan, rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội, như có lời chép trong sách ngôn sứ Isaia rằng: ‘Có tiếng người hô trong hoang địa: hãy dọn sẵn con đường cho Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi. Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, mọi núi đồi phải bạt cho thấp, khúc quanh co phải uốn cho ngay, đường lối lõm phải san cho phẳng. Rồi hết mọi người phạm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa.’**”

\* \* \* \* \*

Đó là một công việc khá vất vả. **Thánh Gioan Tẩy Giả** đã rảo bước khắp miền Palestine. Sứ điệp của ngài thật đơn giản nhưng cấp bách: Đấng Thiên Sai sẽ đến. Hãy chuẩn bị tâm hồn. Hãy sửa sang lại những con đường khúc khuỷu quanh co. **Hãy thống hối!**

Những biến cố sau đó cho thấy một số người nghe theo và một số người không nghe. Về sau, Chúa Giêsu cũng băng qua những con đường đó cùng với một sứ điệp như thế: *Hãy thống hối!* Hãy thay đổi cuộc sống. Hãy trở nên môn đệ của tôi.

Lời kêu gọi của Gioan đôi khi có tính cách bộc trực và hăm dọa. Lời kêu gọi của Chúa Giêsu có tính cách ân cần, đầy lòng nhân ái, ít gây tức giận, đầy tình thương và giàu lòng mến cảm. Chúa Giêsu giúp dân chúng hoán cải. Ngài không bao giờ có tình bất nạt hay bức bách bất cứ ai thống hối. Một số người nghe theo và một số người không nghe.

Kể từ đó có nhiều thay đổi. Nhưng một câu **ngạn ngữ** đã nói: *sự việc càng đổi thay, càng giữ nguyên trạng.*

### **Oscar Wilde**

Sau khi xem trình diễn lần đầu tiên một trong những kịch bản của mình, **Oscar Wilde** lui về câu lạc bộ nghỉ ngơi. Một người bạn hỏi ông: “*Vở kịch tôi nay như thế nào?*” Oscar trả lời: “*Vở kịch thành công lớn, nhưng khán giả thật thảm bại.*”

Câu chuyện cứ rồi mang đến cho chúng ta hai phần vẫn còn chưa biểu lộ hết: *Những gì Chúa làm cho chúng ta và sự đáp trả của chúng ta đối với những điều Chúa đã làm.*

Tôi hình dung Chúa Cha nói với Chúa Giêsu như sau: “*Con ơi, hãy nói cho Cha biết sứ vụ của con trên trần thế diễn tiến như thế nào?*” Tôi hình dung Chúa Giêsu nhìn xuống trần thế và trả lời: “*Cha ơi, sứ vụ của con thành công mỹ mãn, nhưng còn người trần thế...*”

Không phải phần việc của tôi phải nói cho hết câu. Chính Chúa Giêsu mới nói cho trọn câu. Điều chúng ta có thể nói là lời kêu gọi thống hối không bao giờ thay đổi. Nhưng *có những người lắng nghe và những người không quan tâm.*

## Hình ảnh nghèo nàn

Bất hạnh thay, từ ngữ “**thống hối**” gợi lên một hình ảnh nghèo nàn, mang lại một hậu quả tiêu cực. Từ ngữ đó có âm hưởng cổ lỗ sĩ, mang tính cách sùng đạo mê muội khiến dân chúng quay lưng lại. Từ ngữ đó gây một âm hưởng như sau: *bạn phải đè bẹp mình xuống*. Bạn phải ép mình vào một thứ tôn giáo cổ xưa.

## Ngôn từ giống như trận chiến

Ngôn từ giống như trận chiến. Nói đúng hơn, nếu từ ngữ chính xác, tức trận chiến đã thắng. Nếu từ ngữ không minh bạch sẽ chuốc lấy thảm bại. Từ ngữ “**thống hối**” gây ra ấn tượng thất bại. Tuy nhiên, chúng ta không thể kéo cờ trắng đầu hàng. Chúng ta không thể vứt bỏ từ ngữ đó được.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà nhiều người hổ thẹn về sự thống hối và không thấy có lý do để thú nhận tội lỗi mình. Tuy nhiên, những người trẻ cũng như già – và phần đông trẻ nhiều hơn già – đã chia sẻ trên những băng tầng phát thanh hay truyền hình khắp nơi để thú nhận những điều riêng tư nhất – có khi đầy dơ bẩn xấu xa – về cuộc sống của chính cá nhân họ.

Tất cả những điều đó đã xảy ra vào một thời điểm mà tâm lý học và tâm lý trị liệu đã tái khám phá **giá trị của sự thống hối**. Vài người trong họ đã van xin như Thánh Gioan Tẩy Giả ngày xưa. Họ không uốn lưỡi. Họ nói thẳng thừng với thánh giá: *Nếu bạn không thống hối những lỗi lầm quá khứ, bạn sẽ tái phạm và khi tái phạm mãi, bạn trở nên bệnh hoạn.*

Nếu bạn không thống hối... nói cách khác, nếu bạn không hoán cải, chắc chắn bạn phải chết. Bạn trở thành một cái xác không hồn, tuy bạn vẫn đi đứng như người bình thường. Ở một giai tầng nào đó, có thể bạn hoạt động rất hữu hiệu và thành công trong xã hội. Nhưng ở một mức độ cao hơn, ở trong sâu thẳm nội tâm của bạn mới là vấn đề. Bạn có thể trở thành một con người tuy vẫn đi đứng, cử động, nhưng đã chết về mặt tinh thần.

## Mười hai bước tiến

Trong xã hội của giới nghiện ngập, người ta hiểu rõ tầm mức quan trọng của việc thống hối hơn những người ngày nay thường lui tới nhà thờ. Điều đó có lạ lùng không? Chương trình “**mười hai bước tiến**” áp dụng cho giới nghiện ngập cho thấy người ta *phải thống hối, phải chấm dứt cách sống mang lại sự huỷ diệt*, nếu không, người ta tự huỷ hoại lấy mình, rồi rơi xuống hố sâu và còn kéo theo nhiều người khác xuống hố với mình.

Nếu tôi, trong tư cách là một linh mục, lên tiếng kêu gọi “**thống hối**”, người ta không cho điều đó quan trọng lắm. Tôi bị tố cáo là qui tội cho kẻ khác. Nếu điều đó xảy ra, tôi cũng sẵn sàng chấp nhận. Tôi thiết tưởng điều đó cũng nằm trong lãnh vực trách nhiệm của một linh mục trong xã hội ngày nay.

Công việc của tôi không nhằm thuyết phục bạn, nhưng để làm chứng tá cho chân lý. Nếu bạn hiểu được điều đó thì thật tuyệt vời! Nếu bạn không hiểu được, thật quá tội tệ. Một số người nghe theo, nhưng một

số khác không nghe. Như **người Ả-rập** thường nói: *Bản chất của nước mưa thì giống nhau. Mưa làm cho gai góc mọc lên ở trong đầm lầy nhưng cũng làm cho bông hoa nở rộ trong ngôi vườn.*

### **Tiền bạc hay cuộc sống**

Thực tế là khi chúng ta không nhận ra những gì sai quấy trong hành động chúng ta và tại sao lại sai quấy, và khi chúng ta không chấp nhận đó là sai quấy thì chúng ta cứ tiếp tục tái phạm mãi mãi. Chúng ta trở thành quen thói rồi. Điều đó trở nên *bản tính thứ hai* và không làm cho chúng ta áy náy nữa.

Một cách vô thức, chúng ta bắt đầu đánh mất ý niệm về giá trị và ý thức về tội lỗi. Điều đó xảy tới một cách *vô ý thức*, bởi vì tôi không tin có người nào chủ tâm vứt bỏ hệ thống giá trị ra ngoài cửa sổ. Thật đáng buồn, không có tinh thần thống hối, chúng ta bị lạc đường. Chúng ta bị rối loạn, không nhận ra điều gì đang xảy tới.

Đối với nhiều người, chân lý chỉ là trò giễu cợt, như trong câu chuyện nói về tên cướp ngân hàng kê súng vào đầu anh Jack và nói: *“Đưa tiền đây hay bị mất mạng.”* Jack đáp: *“Để tôi suy nghĩ! Để tôi suy nghĩ!”*

Lòng tham muốn những của cải vật chất đã khiến Jack quên thực tế khản trương. Anh nên kiềm chế lòng tham lam và kiềm chế như thế nào?

### **Thần học và sự lành mạnh hoá**

Lòng tham có thể thành vấn đề đối với bạn, cũng có thể không. Bất cứ điều gì dẫn bạn đi lạc lối thì nền thần học cũng như tinh thần lành mạnh đòi hỏi chúng ta phải nhận dạng điều gì cần thiết để thống hối. Vậy điều gì chúng ta cần phải thay đổi để cuộc sống được đồng điệu hầu trở nên môn đệ Chúa Giêsu? Công việc của tôi không phải nói cho bạn điều gì phải làm, đúng hơn là chỉ cho bạn một hướng đi. Rồi tùy bạn tự lo liệu lấy!

### **Tommy, cho ngựa ăn đi**

Cho phép tôi kết thúc bằng câu chuyện về một em bé rất sợ bóng tối tên là **Tommy**. Em sống trong một trang trại, ở nơi đèo heo hút gió, vào thời kỳ chưa phát minh điện lực. Vào một buổi tối mùa đông, cha em sai em ra chuồng ngựa để cho ngựa ăn. Chuồng ngựa ở nơi tối tăm nhất trong trang trại.

Cha em biết em sợ bóng tối nên trao cho em một cây đèn lồng và nói:

*“Tommy à, con cầm đèn đi và cho ba biết con thấy gì?”*

- *Ba ơi, con thấy nửa đường đi qua sân trại!*

- *Tốt, bây giờ con hãy đi thật xa mà con có thể thấy được.*

Tommy lấy hết gan dạ đi khoảng cách đó. Ba em lại kêu:

*“Tommy, cầm đèn lồng cao hơn và cho ba biết con thấy gì?”*

- *Con thấy chuồng ngựa.*

- *Tommy, con hãy đi thật xa hơn nữa mà con có thể thấy được.*

Em bé lấy hết can đảm để bước đi trong ánh đèn dầu. Khi em đến chuồng ngựa, ba em gọi em:

*“Bây giờ con thấy gì?”*

- *Ba ơi, con thấy những con ngựa.*

- *Tommy, giờ con cho ngựa ăn đi.*



Và em bé đã làm như người cha nói.

**Đèn lồng là hình ảnh Phúc Âm.** Điều tôi nói cho bạn, tôi cũng nói cho chính tôi: *Hãy cầm đèn lồng lên và lấy hết can đảm đi càng xa càng tốt để có thể thông hối và có can đảm thay đổi những gì cần phải thay đổi và sống những điều trường tồn vĩnh viễn.*

### **Chân thiện mỹ**

**Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II** đã nói như sau: “*Chân thiện mỹ sẽ giải thoát thế giới.*” Thông hối là chân thiện mỹ. Khi chúng ta ôm áp “chân thiện mỹ”, chúng ta giải thoát thế giới.

## **Bài suy niệm 16** **ÂN SÙNG**

Cách sống trong Giáo Hội Công giáo vào những thập niên 1940 và 1950 – ít nhất là ở trong gia đình mà tôi lớn lên – là người ta phải sống trong *tình trạng ân sủng*. Để sống trạng thái tâm hồn đó, người ta phải tuân giữ rất nhiều điều luật mà không có gì chê trách được.

Nếu người ta tuân giữ cẩn thận và chu toàn đầy đủ những nghĩa vụ đối với Giáo Hội thì được kể như ở trong tình trạng ân sủng. Tôi phải thú nhận rằng căn cứ trên những điều luật cũ đó, tôi đã không ở trong tình trạng ân sủng kể từ khi nhận lãnh bí tích Thêm Sức!

Sự hiểu biết ngày xưa về ân sủng – và quan trọng hơn, cách chúng ta đã hiểu ân sủng như thế nào – ngày nay cần phải xem xét lại. Phần đông giáo dân không hiểu rõ nền thần học về ân sủng.

Khi còn là một em bé lớn lên ở phía bắc thành phố Dublin, gia đình chúng tôi có sẵn một kế hoạch cứu rỗi. Nói rõ hơn, chúng tôi sẽ lên thiên đàng theo phương cách của mẹ tôi. Mẹ tôi đã có đầy đủ kế hoạch để đạt tới mục tiêu đó.

Một phần của kế hoạch đó là chúng tôi phải đi xưng tội mỗi ngày thứ bảy cho dù có cần thiết hay không. Hãy nhớ đi xưng tội! Đó là một trong bảy bí tích, đừng quên. Vào thời kỳ đó, chỉ có một nghi thức xưng tội. Ngày nay có nhiều nghi thức hơn.

### **Nhiều nghi thức xưng tội**

Nghi thức thứ nhất là “một đối một” – tức giữa linh mục và hối nhân – đó là điều chúng ta gọi là “*xưng tội riêng*”.

Nghi thức thứ hai mới được áp dụng gần đây thôi, có tính cách “*cộng đồng*”. Đó là một nghi thức phụng vụ gồm có cầu nguyện, đọc Thánh Kinh, nghe giảng, xét mình và xưng tội riêng.

Nghi thức thứ ba cũng liên hệ đến “*cộng đồng với sự giải tội chung*”. Nghi thức này không được phổ thông trong Giáo Hội.

Nghi thức thứ bốn do tôi sáng chế, xem ra có phần kỳ dị, nhưng xin kiên nhẫn theo dõi. Tôi sẽ đưa dẫn bạn tới một điều quan trọng. Thoạt đầu có thể bạn không nhận ra điều đó, nhưng tôi hứa với bạn là chúng

mình sẽ đạt tới đó. Tôi dùng nghi thức thứ bốn này để diễn tả sự khác biệt giữa việc hiểu biết xưa kia và ngày nay về ân sủng.

## **Chị Dorothy**

Nghi thức đó như thế này: sau khi nhà thờ có đông người đến tham dự, linh mục đứng trước bàn thờ, xoay mặt về phía giáo dân. Ngài đọc lên một danh sách dài về các thứ tội. Ai phạm tội nào khi được nhắc tới thì đứng lên. Tôi thiết tưởng nghi thức xưng tội này sẽ lôi cuốn đông người. Không ai muốn để mất cơ hội đó.

Có thể đó là dịp đông người tới nhà thờ nhất. Tôi chắc chắn người ta không ưa thích ngồi ở hàng ghế đầu. Chỗ ngồi tốt nhất có lẽ là ở cuối nhà thờ. Tôi biết một nơi mà nghi thức xưng tội thứ tư này đã được thí nghiệm, nhưng tôi không muốn nêu tên ở đây.

Ở ngôi làng mà nghi thức này được thí nghiệm, vào chiều tối hôm đó, không còn một chỗ trống trong nhà thờ. Chị *Dorothy* ngồi ở hàng ghế đầu. Chị là một goá phụ và là sếp sòng trong giáo xứ. Chị rất hăng say trong mọi công việc liên hệ đến nhà thờ. Chị lau chùi nhà thờ, thay khăn bàn thờ, chưng hoa, lập bảng phân công những người đọc sách và thừa tác viên Thánh Thể cùng đếm tiền quyên góp mỗi cuối tuần.

Sau khi giảng xong, linh mục bắt đầu đọc lên danh sách liệt kê các thứ tội. Ngài bắt đầu với những tội nhẹ và tiếp tục như thế cho đến những tội nặng hơn. Dorothy nhìn quanh và thỉnh thoảng đứng lên khi nghe nhắc đến một vài thứ tội. Vị linh mục rất lấy làm cảm kích.

Sau cùng, khi đến những tội nặng nhất – những tội dâm dục, thuộc giới răn thứ sáu – ngài quyết định đọc các tội theo thứ tự A, B, C, D... Ngài bắt đầu bằng mẫu tự “A”: “*Adultery*” (“ngoại tình”). Dorothy ngồi yên lặng, cũng như mọi người khác ở trong nhà thờ. Chị nhìn quanh, đỏ mặt, rồi đứng lên. Linh mục dâm ra ngạc nhiên.

Ngài tiếp tục đọc tới mẫu tự “F”: “*Fornication*” (“gian dâm”). Cả nhà thờ im lặng. Người ta có thể nghe tiếng chiếc kim rơi xuống đất. Dorothy nhìn quanh và từ từ đứng dậy. Linh mục dâm ra sững sốt và cộng đoàn dán mắt nhìn chị.

Ngài tiếp tục đọc tới mẫu tự “M”, tức “*Masturbation*” (“thủ dâm”). Hoàn toàn im lặng. Mọi con mắt đều hướng về Dorothy. Lại một lần nữa, chị nhìn quanh rồi đứng lên.

Vị linh mục rất kinh ngạc nhưng cứ tiếp tục đọc và sau cùng đến mẫu tự “P”: “*Pornography*” (“đọc sách báo và xem phim ảnh khiêu dâm”). Lúc bấy giờ trong nhà thờ căng thẳng tột độ. Dorothy lại nhìn quanh và đứng lên lần nữa. Đó là tội được xưng lên sau cùng trong buổi xưng tội tập thể tối hôm đó.

Linh mục tì tay trên bục giảng và nói: “*Dorothy, cha chắc chắn con không phạm tất cả các thứ tội đó.*” Chị trả lời: “*Ồ, thưa cha, con không phạm một tội nào trong các thứ tội đó hết. Con đã đứng lên vì con không muốn thấy cha là người duy nhất đứng một mình như vậy!*”

## **Điểm cần nhấn mạnh**

Điều tôi muốn làm nổi bật bằng thí dụ trên đây là trước Công Đồng Vatican II được khai mạc vào năm 1962, khi người ta đi xưng tội mỗi thứ bảy, điểm được nhấn mạnh là một danh sách những thứ tội cần phải tẩy xoá. Danh sách đó hoàn toàn phi nhân cách.

Điều đó có *tính cách toán học và máy móc*, có nghĩa là phải nhớ ra các thứ tội, số lần đã phạm và những trường hợp phạm tội. Khi đã xưng kỹ như thế, người ta nhận lãnh phép tha tội và đọc kinh đền tội. Như vậy người ta đã xưng tội nên và sống trong ân sủng của Chúa.

Người ta đã hiểu ân sủng một cách hẹp hòi. Điều đó căn cứ trên một ý thức chắc nịch là *ân sủng có thể kiếm xin được và Thiên Chúa là một Đấng canh chừng cùng đoán xét chúng ta*: Ngài hay khiển trách, la rầy và không đứng về phía chúng ta. Ngài là Đấng mà chúng ta cần phải làm cho nguôi cơn giận và tán tỉnh vuốt ve. Và Ngài cũng là Đấng mà chúng ta có thể thương lượng, mặc cả.

Vào thời kỳ đó, người ta đi xưng tội với một bảng liệt kê các thứ tội đã phạm và phải làm thế nào để linh mục có thể tin được. Tôi không thể đi xưng tội với cha Cunningham với hai thứ tội mà thôi. Hai thứ chưa đủ; phải năm thứ tội mới được.

Lại còn rắc rối hơn nữa, nếu tôi xưng quá nhiều thứ tội và ở lâu trong tòa cáo giải bốn năm phút thì những người đứng đợi bên ngoài sẽ thắc mắc rằng Vincent đã làm gì trong tuần đó mà ra nông nổi như vậy!

Tôi nhớ lại vào một ngày thứ bảy, trên đường trở về nhà, tôi nói với mẹ tôi: *“Má ơi, con không có tội nào hết trong linh hồn. Con tinh sạch và tràn đầy ân sủng.”* Mẹ tôi quay nhìn tôi và nói: *“Vincent ơi, đó là tính tự phụ và tự phụ là một thứ tội!”* Tôi chưa về đến nhà mà lại phạm tội rồi. Tôi chưa sống trong tình trạng ân sủng được năm phút.

Đó là trước Công Đồng Vatican II. Giờ đây chúng ta đang chứng kiến những gì thâm sâu hơn, có khả năng biến đổi tương giao giữa chúng ta với Chúa và với mỗi một người khác.

## **Sự chuyển hướng**

Sự chuyển hướng cơ bản nhất mà Giáo Hội Công Giáo đã thực thi, qua Công Đồng Vatican II, là lối suy tư của chúng ta về ân sủng: đó là chúng ta không thể giành được sự chấp thuận hay đặc ân của Thiên Chúa. *Ân sủng là một tặng phẩm, hoàn toàn nhưng không, phổ quát và được trao tặng cho hết mọi người.*

Điều đó có nghĩa là Thiên Chúa hoạt động trong đời sống chúng ta ở mọi nơi và mọi thời: *chúng ta không thể làm gì hơn đối với ân sủng.* Điều đó cắt nghĩa – hơn bất cứ điều gì hết – tại sao những người Công giáo xa lìa Giáo hội một thời gian lâu dài đã trở về rất đông.

Nhiều người Công giáo còn chưa chuyển hướng trong sự hiểu biết về ân sủng. Chúa rất ưu đãi chúng ta. Chúng ta là sự hãnh diện và niềm vui của Chúa, là con người ở trong con mắt Ngài, được Ngài trân quý. Chúa đứng về phía chúng ta. Chúng ta không cần phải làm cho Ngài vừa lòng hay nguôi giận, hoặc để được Ngài ghi vào sổ tay. Tình yêu của Chúa không được xác định bởi tư cách đạo đức hay vô đạo đức của chúng ta.

Thật ra, *chúng ta không có thể làm được gì để Thiên Chúa yêu thương chúng ta nhiều hơn.* Không vì sự kiêu hãnh, đồ kỵ, ghen tương, ngoại tình, xem sách báo và phim ảnh khiêu dâm, hiếp dâm, thủ dâm, kỳ thị hay sát nhân... có thể khiến Thiên Chúa yêu thương chúng ta ít đi. *Chúa đã yêu thương chúng ta với tất cả tình thương của một Thiên Chúa vô biên có thể yêu thương được.*

Dĩ nhiên, đó là một mâu nhiệm lớn lao về đức tin. Nhiều mâu nhiệm có tính cách đốn đau, tuy nhiên đây là một mâu nhiệm chứa chan niềm vui – một mâu nhiệm cần được sống – bởi vì không có một cách sống cao quý nào hơn cho bằng sống dưới tác động và cảm hứng của ân sủng Chúa.

Người ta có thể **cuồng lại ân sủng**. Cần phải có một sự hợp tác nào đó về phía chúng ta. Mẹ Maria đã thừa “vâng” để quyền năng của Thiên Chúa được thực thi trọn vẹn. Chúng ta cũng phải thừa “vâng” và phải thừa “vâng” một cách thật rõ ràng, nếu chúng ta muốn ngồi vào bàn tiệc của Chúa, cho dầu khi chúng ta bất xứng.

Thật tuyệt vời khi nghe Dorothy thốt lên những lời này – không phải Dorothy trong câu chuyện trên đây, nhưng là **Dorothy Day**, một phụ nữ đã từ bỏ vô thần để trở lại Công giáo và hăng say hoạt động trong Phong Trào Thơ Thuyền Công giáo trong 37 năm mà án phong thánh đang được cứu xét – và hy vọng chúng ta cũng có thể nói như chị: “**Ân sủng của Chúa đã đeo đuổi và ám ảnh tôi suốt cả cuộc đời.**”

## **B.- MÙA GIÁNG SINH**

### **Bài suy niệm 17 MỘT EM BÉ NẪM TRONG MÁNG CỎ**

Trong đêm Giáng Sinh, điều trước tiên người ta không bao giờ quên được là *Thiên Chúa đã từ vĩnh cửu đi vào thời gian* và thể hiện trong một em bé nằm trong máng cỏ. Thánh Luca viết: “**Khi hai người đang ở đó thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.**” (Lc 2, 6-7)

Đó là Thiên Chúa bằng xương bằng thịt, được quán tã, xem ra không xứng đáng với Chúa Tể càn khôn, tạo dựng trời đất vũ trụ. Thật là một mâu nhiệm đức tin! Ai có thể cắt nghĩa được điều đó? Ai có thể nói cho chúng ta biết tại sao?

Người điên rồ cho biết lý do: những người khôn ngoan không bao giờ cố cắt nghĩa cho ra lẽ. Tuy nhiên Thánh Gioan là một người khôn ngoan đã cố cắt nghĩa với hết sức mình: “**Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.**” (Ga 3, 16)

#### **Sự ngạc nhiên linh thánh**

**G. K. Chesterton** nắm bắt yếu tố ngạc nhiên trọn vẹn đó trong đêm Giáng Sinh khi ông viết: “*Đôi bàn tay đã tạo dựng mặt trời và các tinh tú, trở nên quá bé nhỏ để có thể với tới những cái đầu to lớn của các súc vật ở trong hang động Bêlem.*” Ai có thể hiểu được điều đó một cách trọn vẹn? Và phải hiểu như thế nào đây? Chúng ta cần phải hiểu rõ điều đó để ngạc nhiên run lên vì vẻ đẹp tuyệt vời!

#### **Câu chuyện vĩ đại nhất chưa bao giờ được nói hết**

*Máng cỏ* là dụ ngôn vĩ đại về Lễ Giáng Sinh. Cảnh tượng đơn giản mà máng cỏ tượng trưng không bao giờ ngừng nói cho con tim chúng ta từ bên trong. Chúng ta cần những dụ ngôn như máng cỏ và những câu chuyện như dưới đây đã xảy ra trong một gia đình người Canada sống ở tỉnh bang British Columbia là nơi tôi được đặc ân sống như tại quê nhà qua năm lễ Giáng Sinh.

Hôm đó là Đêm Vọng Giáng Sinh. Một cặp vợ chồng tranh luận sôi nổi và thấy thật kỳ quặc phi lý về việc Thiên Chúa giáng sinh xuống trần như một trẻ sơ sinh, không nơi nương tựa. Người chồng nhân mạnh là để được chú ý về mình và gây ấn tượng mạnh mẽ trên trần thế không phải là phong cách của Thiên Chúa.

Khi người chồng đang nói, tức thời có một chấn động mạnh ở ngoài vườn. Anh kéo màn cửa sổ lên và nhìn ra ngoài. Thật ngạc nhiên, anh thấy năm con ngỗng trời, đi chập choạng trên tuyết. Chắc chắn chúng đã lạc mất khỏi đàn ngỗng trời bay đi trốn cái lạnh.

Lo lắng, anh vội chạy ra ngoài vườn để giúp đỡ chúng. Nhưng sự xuất hiện của anh đã khiến cho những con ngỗng trời hoảng sợ hơn nữa. Chúng càng vỗ cánh đen đét, càng lún sâu trong tuyết. Người chồng mở cửa ga-ra và cố lừa chúng vào bên trong. Anh càng cố giúp đỡ, chúng càng hoảng sợ thêm: điều đó rõ ràng gây nguy hại cho chúng.

Trong một giây phút tuyệt vọng, *người chồng mong sao trở thành con ngỗng trời để có thể nói cùng một thứ tiếng với chúng*: đó là cách duy nhất anh ta có thể cố gắng giúp đỡ chúng mà thôi.

## **Quyền năng Thiên Chúa**

Nhưng đau buồn thay, người chồng đó không có năng lực tự biến mình thành con ngỗng trời. Tôi không rõ những gì đã xảy ra cho những con ngỗng trời sau đó, nhưng tôi biết ít nhất là trong vài phút vắng vẻ, người chồng đó hoàn toàn cảm kích điều kinh ngạc đã xảy ra trong đêm Giáng Sinh. Đó là *điều kinh ngạc về Thiên Chúa nhập thể vào một đêm đông đã lâu lắm rồi ở nơi tỉnh nhỏ Bêlem*.

Ngài đã dùng quyền năng Thiên Chúa của Ngài để trở nên một người như chúng ta và nói một ngôn ngữ mà loài người ở mọi thời đại, mọi lứa tuổi, thuộc mọi sắc dân, màu da và nếp sống có thể hiểu được. Ngài nói ngôn ngữ tình yêu khi Ngài công bố là *Con của Ngài trở nên con người để mọi người – nam cũng như nữ – được trở nên con cái Thiên Chúa*. Đó là Tin Mừng lớn lao! Đó là định mệnh chúng ta! Thiên Chúa đã làm cho cuộc sống chúng ta mang một ý nghĩa tuyệt vời.

Giờ đây chúng ta là một thành phần mật thiết, không thể tách rời được, nằm trong kế hoạch mà Thiên Chúa muốn làm cho thế giới. *Chúng ta tham gia vào vở kịch vĩ đại mà Thiên Chúa đã dàn dựng*. Có thể chúng ta không quen với toàn bộ vở kịch đó và không hiểu nhiều về kịch bản. Có thể chúng ta chỉ đóng một vai trò khiêm tốn, còn khiêm tốn hơn Mẹ Maria và Thánh Giuse, các mục đồng hay ba nhà đạo sĩ.

Điều quan trọng là *chúng ta đã được chọn lựa để trở thành diễn viên trong Vở Kịch của Thiên Chúa*. Và giờ đây chúng ta chỉ cần đóng vai trò của chúng ta càng tuyệt vời bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Tất cả những điều đó chỉ có ý nghĩa đối với những ai có đôi mắt tinh tế để nhận thấy họ đang tham gia vào một kế hoạch lớn lao hơn so với thân phận làm người của họ rất nhiều.

## **Bức tranh vĩ đại**

Từ ngữ “*tai họa*” (“*disaster*”) là một từ ngữ thật hấp dẫn. Từ ngữ đó phát xuất từ tiếng La-tinh, có nghĩa là “*bị phân cách khỏi các vì tinh tú*” (disconnected from the stars). Theo Thánh kinh và có tính cách thi phú, những tinh tú biểu hiệu cho một câu chuyện vĩ đại, câu chuyện về vũ trụ, về sáng thế.

Thi sĩ **William Stafford** đã cảnh cáo chúng ta bằng một câu khá mạnh mẽ về việc chạy theo một Thiên Chúa giả: “*Vì chạy theo một Thiên Chúa giả hiệu, do đó chúng ta đã đánh mất những vì sao của chúng ta.*” Điều đó có nghĩa là chúng ta bị phân cách khỏi câu chuyện vĩ đại mà chúng ta phải tham gia và khi chúng ta bị phân cách như thế, chúng ta đánh mất đất đứng của mình, đánh mất dòng mạch, tinh tiết của cốt truyện và đối diện với một đại họa.

Ngược lại, bao lâu chúng ta biết câu chuyện nhỏ bé của chúng ta như được sinh ra, cấp sách đến trường, tốt nghiệp và kiếm được việc làm, si tình rồi đi đến kết hôn, sinh con đẻ cái và sau cùng sẽ chết đi... đều được đan kết với một câu chuyện lớn lao hơn thì chúng ta đã có căn bản và nền tảng vững chắc để sống một cuộc sống lành mạnh và hạnh phúc.

Tất cả nền tâm lý học và tâm lý trị liệu trên thế gian này không thể cho chúng ta một tầm nhìn về vũ trụ học đó. Viễn kiến đó và tầm nhìn về vũ trụ đó đến từ tôn giáo. Nếu bạn nghi ngờ tôi, mời bạn nhìn vào máng cỏ và bạn sẽ thấy, dưới biểu tượng dụ ngôn, sự liên kết của bạn vào một câu chuyện vĩ đại.

Điều chúng ta thấy đang xảy ra trong thế giới Tây phương mà chưa bao giờ xảy ra trước đó trong lịch sử loài người là *sự phân cách giữa những câu chuyện nhỏ bé của chúng ta với câu chuyện vĩ đại kia*. Khi chúng ta không tin tưởng câu chuyện vĩ đại đó, thì sự liên hệ gắn bó của chúng ta đã bị cắt đứt.

Có thể lúc ban đầu chúng ta không nhận chân điều đó vì chúng ta bị tách rời khỏi câu chuyện vĩ đại đó trong chốc lát. Có thể chúng ta thành công trong cuộc sống và điều đó cũng tốt thôi. Và cuộc sống chúng ta được thích thú thì cũng tốt nữa. Nhưng nếu vào một lúc nào đó và ở một nơi nào đó, *chúng ta bị phân cách khỏi câu chuyện vĩ đại kia, chúng ta có nguy cơ sẽ kết thúc trong sự vô nghĩa.*

### **Những người hạnh phúc**

Những người hạnh phúc thật thông thường là những người tin tưởng một đôi điều và đặt căn bản đời mình trên những chân lý đó. Niềm tin của họ thật cụ thể và vững chắc. Họ không dao động ngã nghiêng theo những cuộc thăm dò dư luận, theo thời trang hay lễ thói phong hoá.

Tôi đã gặp một chàng thanh niên ở Waterford, Ái-nhĩ-lan. Anh đã hỏi dồn tôi một số câu hỏi thuộc nhiều lãnh vực. Tôi biết anh muốn xây đắp cuộc đời mình trên một điều gì vững chắc, như mọi người khác. Tôi nói với anh: “*Xem đây, tôi không thể trả lời hết mọi câu hỏi của anh. Nhưng tôi sẽ nói những gì tôi có thể biết: Thiên Chúa thiện hảo, vì vậy những tạo vật của Ngài thiện hảo và thế giới cũng thiện hảo.*”

Đó là những điều xác thực tôi có thể trả lời cho anh ấy và tôi tin tưởng điều đó là đúng, vì đó là những điều xác thực mà tôi muốn đặt cơ sở đời sống của tôi trên đó. Đó là những chân lý nối kết tôi với câu chuyện Giáng Sinh, với Thiên Chúa bằng xương bằng thịt: *một Thiên Chúa đang quan tâm đến vũ trụ cùng nhân sinh* và chăm nom một cách say đắm tạo vật của Ngài, cho dù cuộc sống con người đôi khi thật phức tạp, khó khăn và gây nhiều rối rắm.

### **Emmanuel – Thiên Chúa ở cùng chúng ta**

Một khi chúng ta tin nhiệm Thiên Chúa một cách trọn vẹn, chúng ta không cần lo lắng phải giật dây hay nhân nút cho đúng cách, bởi vì chúng ta biết rằng tất cả không tùy thuộc vào chúng ta. Chúng ta đều biết *Chúa Giêsu đã chọn lựa sống trên trần thế này và trần gian là thế giới Ngài lựa chọn.*

Chúng ta biết giá trị của Ngài không chỉ nêu gương hoàn thiện và để mặc chúng ta theo gương đó, hoặc chỉ mặc khải chân lý về Thiên Chúa và để mặc chúng ta sống chân lý đó. Giá trị đích thực của Thiên Chúa là Ngài sống trong chúng ta. Ngài là “*Emmanuel*” – *Thiên Chúa ở cùng chúng ta, Thiên Chúa ở trong chúng ta.*

Vậy thì Giáng Sinh mang lại sự khác biệt nào? Giáng Sinh mang lại sự khác biệt này là *liên kết câu chuyện nhỏ bé của chúng ta với câu chuyện vĩ đại của Chúa.* Và như thế Chúa Giêsu mang lại sự khác biệt cho hết mọi người trên trần thế, nếu chúng ta để cho Ngài hành động trong chúng ta!

## **Bài suy niệm 18** **MỘT NGÔI SAO LẠ**

“*Khi Chúa Giêsu ra đời tại Bêlem, miền Giuđê, thời vua Hêrôđê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giêrusalem và hỏi: ‘Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người.’*”

Nghe tin ấy, vua Hêrôđê bối rối và cả thành Giêrusalem cũng xôn xao. Nhà vua liền triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân lại, rồi hỏi cho biết Đấng Kitô phải sinh ra ở đâu. Họ trả lời: *‘Tại Bêlem, miền Giuđê, vì trong sách ngôn sứ có chép rằng: Phần người, hỏi Bêlem, miền đất Giuđa, người đâu phải là thành nhỏ nhất của Giuđa, vì người là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Israen dân Ta sẽ ra đời.’*

Bấy giờ vua Hêrôđê bí mật vời các nhà chiêm tinh đến, hỏi cặn kẽ về ngày giờ ngôi sao đã xuất hiện. Rồi vua phái các vị ấy đi Bêlem và dặn rằng: *‘Xin quý ngài đi dò hỏi tường tận về Hài Nhi, và khi đã tìm thấy, xin báo lại cho tôi, để tôi cũng đến bái lạy Người.’*

Nhà vua nói thế, họ ra đi. Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở phương Đông, lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hài Nhi ở, mới dừng lại. Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng. Họ vào nhà, thấy Hài Nhi với thân mẫu là bà Maria, liền sấp mình thờ lạy Người. Rồi họ mở bảo tráp, lấy vàng, nhũ hương và mộc dược mà dâng tiến. Sau đó, họ được báo mộng là đừng trở lại gặp vua Hêrôđê nữa, nên đã đi lối khác mà về xứ mình.” (Mt 2, 1-12)

\* \* \* \* \*

Ai là những đạo sĩ, những chiêm tinh gia được hướng dẫn bởi ngôi sao huyền bí đó? Chúng ta không biết họ là ai và đến từ xứ nào ở Phương Đông. Chúng ta chỉ biết năm điều về họ. Đó là *họ đã thấy, đã tìm kiếm, đã gặp được, đã thờ lạy và đã trở về quê quán.* Tôi mong dẫn bạn đi sơ qua mỗi giai đoạn đó.

### **Ngón tay của Chúa**

Trước hết, họ **thấy một ngôi sao**. Có thể bạn sẽ nói: “*Thì sao đây? Tôi thấy rất nhiều ngôi sao, bất cứ lúc nào mà!*”

Xin bạn suy nghĩ về câu chuyện này: Có một người chăn nuôi bầy ngỗng. Chúng chạy rong ngoài sân và suốt ngày tìm bới thức ăn. Ngày kia, người đó để ý là bầy ngỗng tự nhiên nhìn chòng chọc lên trời. Khi ông ta ngược mắt lên nhìn, ông hiểu lý do tại sao chúng không ngừng nhìn lên trời.

Ở trên đầu chúng, những con ngỗng trời đang bay thành đàn về phía nam để trốn tránh mùa đông. Đàn ngỗng của ông già ở dưới đất, vỗ cánh đen đét và kêu la inh ỏi. Nhưng chúng không thể bay xa được. Chúng phải dừng lại nơi chúng đang ở. Chúng cũng thấy đàn ngỗng trời nhưng không làm gì khác hơn được.

**Shakespeare**, trong vở kịch *Julius Caesar*, đã nhắc nhở chúng ta: “*Trong các vấn đề nhân sinh, luôn có một con thủy triều: người ta bị nước cuốn trôi, đưa đến tài vận; nhưng con người đã lãng quên toàn bộ hành trình cuộc sống của họ, để bị run rủi theo cảnh đời bất hạnh.*”

Theo ngôn từ Thánh kinh, chúng ta gọi **con thủy triều** đó là *vì sao lạ*, là ngón tay của Chúa trong cuộc sống chúng ta.

### **Con tim không ngừng thổn thức**

*Những đạo sĩ từ Đông phương đã thấy vì sao lạ và đã đi theo*: đó là giai đoạn đầu tiên. Và rồi *họ đã đi tìm kiếm*: đó là giai đoạn hai.

Họ tìm kiếm bởi vì, cho dù họ thành công trong cuộc sống – và họ rất đổi thành công – họ là những chiêm tinh gia, những nhà thông thái, những học giả, những chuyên viên, những đạo sĩ, những hiền nhân. Họ đưa ra những vấn nạn tối ưu quan trọng, bởi vì họ không được thoả mãn và bất an. Có điều gì còn thiếu sót trong cuộc sống của họ. Họ không biết sống cho ai.

Rồi thì ngôi sao đã xuất hiện và một cách thật huyền nhiệm, đã thông đạt cho họ biết **một em bé đã ra đời** là kẻ đang nắm giữ toàn bộ câu trả lời cho những vấn nạn của họ.

Một khi họ xác tín là *trẻ nhỏ đó chính là chìa khoá cho việc truy tầm của họ*, họ kiên quyết là không có gì có thể ngăn chặn họ trên hành trình tìm kiếm chân lý có thể mang lại cho họ sự tự do sống cuộc sống mà họ đã được sinh ra.

### **Truyện cổ tích**

Có một truyện cổ tích về ba vị đạo sĩ đang khi hăng say đi theo ngôi sao thì dọc đường, họ đã dừng chân để thăm viếng một phụ nữ mà một trong ba vị đạo sĩ quen biết và nói cho bà biết tin mừng lớn lao đó. Chị rất vui mừng vì cuộc thăm viếng đó.

Chị ngỡ ý: “*Tôi rất vui được các vị cho biết tin đó. Tôi thường nghiên cứu Thánh Kinh nói về việc Chúa sẽ đến. Nhưng tôi quá bận rộn. Tôi có quá nhiều việc để làm. Quý vị cứ đi và khi nào rảnh rồi tôi sẽ đi theo ngay.*”

Tuy nhiên, đến khi chị rảnh được, ngôi sao đã lặn, các đạo sĩ đã biến mất, không còn thấy nữa. Chị không bao giờ đi tới Bêlem nên không bao giờ được thấy Chúa Giêsu.

Các đạo sĩ đã du hành xa xôi lâu ngày, khắc phục mọi gian khổ, kể cả việc gặp gỡ vua Hêrôđê tuy vẫn vôi, nhưng cũng đầy kinh sợ. Nhưng họ vẫn kiên tâm và can trường theo đuổi, cho đến khi cuối cùng đến được Bêlem.

Cuộc tìm kiếm của họ chấm dứt ở một nơi không ai nghĩ tới, ẩn khuất nơi xa xôi hẻo lánh tại miền Galilê. **Họ đã gặp được những gì họ tìm kiếm**. Đó là giai đoạn ba. Và họ đã thấy gì ở Bêlem?



## Thiên Chúa hiển linh

Tự điển Webster định nghĩa “**hiển linh**” như là “*một sự hiểu biết sâu sắc và đột biến đưa vào một thực tại lớn lao hơn*”. Dịp lễ đó được gọi là “**lễ Chúa Hiển Linh**”. Như vậy, các đạo sĩ đó đã thấy gì vào dịp “**Lễ Chúa Hiển Linh đầu tiên**”?

Đàn cừu trông thấy em bé trong khi chúng vẫn tiếp tục ăn cỏ. Người chủ quán thấy em bé và nói: “*Bé thật xinh xắn dễ thương.*” Các đạo sĩ thấy em bé và tự nghĩ: “*Đó là ai vậy đối với dân Israen? Đó là ai vậy đối với chúng ta? Có thể đó là một thiên thần của Chúa chăng?*”

Rồi họ có một sự nhận thức sâu sắc ngay lập tức. Họ đã thấy một thực tại lớn lao hơn. Thánh Mátthêu cho chúng ta biết họ đã **quì gối và bái lạy Ngài**. Đó là giai đoạn bốn.

Sau khi thờ lạy xong, họ đã đứng dậy và lên đường trở về. Họ trở về quê quán, *thay đổi nhận thức của mình để hiểu biết sâu sắc hơn*. Điều đó mới thực quan trọng! Giờ đây họ có lý do mới để sống và niềm hy vọng mà họ không có trước khi đến Bêlem.

“**Lễ Chúa Hiển Linh**” chỉ có trong đôi mắt người được chứng kiến, như một thi sĩ đã nói: “*Mỗi một bụi cây đều bùng cháy ngọn lửa của Chúa. Ai thấy được sẽ cởi giày ra, còn những người khác chỉ lo hái dâu trong bụi mà thôi.*”

Thật có ý nghĩa khi Phúc Âm nhận xét là các đạo sĩ đã **trở về quê quán bằng một con đường khác** và họ không bao giờ đi lại chính con đường cũ trước đây nữa. Đó là giai đoạn năm.

### Những gì đã xảy ra sau đó?

Lễ “**Chúa Hiển Linh**” là giai đoạn năm đối với chúng ta. Trong sáu tuần lễ trước đó, căn cứ vào Thánh kinh và theo lịch phụng vụ, chúng ta đã có một hành trình khá dài và khá xa, khi trải qua bốn tuần lễ Mùa Vọng tượng trưng cho bốn ngàn năm giữa thời gian Thiên Chúa hứa ban cho một Đấng Cứu Thế và thời gian lời hứa đó được thực hiện.

Chúng ta đã đến Bêlem và đã chính mắt quan sát một thực tại lớn lao hơn. Chúng ta đã quì gối và bái lạy. Giờ đây là lúc chúng ta phải tắt những cây đèn cầy Giáng Sinh, đem máng cỏ cất đi và xếp lại những đồ trang hoàng Mùa Vọng để dành cho năm tới.

Tuy nhiên một vấn nạn lớn lao vẫn còn: **Từ đây chúng ta sẽ đi về đâu?** Có phải chúng ta sẽ trở về cũng một con đường cũ, với lối sống nhọc nhằn trước đây? Hoặc giả, có phải chúng ta sẽ trở về bằng một con đường khác, cương quyết không đi lại chính con đường xưa kia nữa?

Cũng như ông Môisen, có phải chúng ta cần cởi giày ra, bởi vì giờ đây chúng ta thấy mình đang đứng trên đất thánh hay chúng ta cứ tiếp tục hái dâu? Như những con ngỗng, có phải chúng ta cứ bất động nơi mình đang đứng hay phải bay vút lên cao, vươn tới một cuộc sống cao đẹp hơn? Chúng ta có kinh ngạc bằng một sự **nhận thức đột biến và sâu sắc** để nhận chân sự tương giao giữa những thực tại nhỏ bé của chúng ta với một thực tại lớn lao hơn, đó là Thiên Chúa bằng xương bằng thịt?

Câu trả lời cho những vấn nạn đó, cũng như câu trả lời cho tất cả những vấn nạn lớn lao khác, cuối cùng **phải đến từ bên trong** chúng ta.

## Bài suy niệm 19 *CẬU BÉ MƯỜI HAI TUỔI*

“Hằng năm, cha mẹ Chúa Giêsu trở về đền Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Khi Người được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm trong ngày lễ. Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem mà cha mẹ chẳng hay biết...

Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu.

Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt và mẹ Người nói với Người: *‘Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!’* Người đáp: *‘Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?’* Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói.

Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nagiarét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. Còn Chúa Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.” (Lc 3, 41-52)

\* \* \* \* \*

Vào thời kỳ đó, Chúa Giêsu *mới mười hai tuổi*, chưa đến tuổi thiếu niên nữa. Ngài *bị thất lạc*, không phải vì rủi ro, nhưng *có ý*. Và cha mẹ Ngài là Mẹ Maria và Thánh Giuse đã lo lắng rầu rĩ. Trong ba ngày, họ tìm kiếm, bị sa sút tinh thần, với tâm trạng buồn rầu chán nản và tự trách mình không chu toàn bốn phận làm cha làm mẹ nên ra nông nổi.

Cuối cùng họ tìm được Ngài ở trong Đền Thờ. Ngài trở thành nhân vật nổi tiếng, làm loá mắt những nhà thông thái có tầm hiểu biết sâu rộng và sự khôn ngoan bén nhọn. Riêng Mẹ Maria và Thánh Giuse không lấy làm cảm kích hay vui sướng chút nào.

### **Cậu bé thất lạc**

Tôi biết một phụ nữ có lần thất lạc bé gái trong một thời gian ngắn ngủi. Chị nói: *“Dù cháu chỉ bị lạc trong hai mươi phút, con không bao giờ quên được sự hoảng hốt và tuyệt vọng mà con đã cảm nhận. Con không thể tưởng tượng kinh nghiệm nào đau đớn và đắng cay hơn là bị mất chính đứa con của mình.”*

Khi Mẹ Maria và Thánh Giuse xin Chúa Giêsu giải thích, Ngài chỉ nói: *“Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?”* Câu trả lời của Chúa Giêsu thật đáng khen ngợi, nhưng cho thấy Ngài không quan tâm đến sự đau buồn và lo lắng của cha mẹ Ngài. Chúa Giêsu vào thời điểm đó gây nên ấn tượng một cậu bé mới mười hai tuổi nhưng phát triển sớm.

Ngài gọi lại cho tôi hình ảnh bé gái bốn tuổi bị lạc mất trong một sạp bán hàng. Mẹ em mãi mê mua sắm trong khu hàng bán đồ phụ nữ, thỉnh thoảng nhận ra em bé không còn đứng bên cạnh. Chị hoảng hốt tột độ:

“Tôi vội vàng chạy đi kiếm cháu và càng lúc càng tuyệt vọng. Bỗng tôi nghe người ta gọi tên tôi – bà Harris – qua máy phóng thanh là phải tới bàn giấy chỉ dẫn ngay lập tức. Khi tôi chạy tới gần, tôi thấy con tôi đang say sưa nói chuyện với người đàn bà loan tin. Vài giây sau, chị đó kéo tôi ra một bên và nói nhỏ

vào tai tôi: *‘Cháu gái của bà tới bàn giấy của tôi và nói: Làm ơn gọi bà Harris là mẹ tôi vì tôi đi lạc.’* Tôi không biết nên cười hay nên khóc.”

### **Cậu bé gây lo lắng**

Chắc hẳn Mẹ Maria và Thánh Giuse mang những tâm trạng lẫn lộn ở trong Đền Thờ ngày hôm đó: Các ngài cảm thấy nhẹ nhõm vì đã tìm gặp Chúa Giêsu, nhưng cũng bức mình vì điều lo sợ mà Ngài đã gây ra.

Thật quan trọng không nên phủ nhận những cảm tưởng đó của Mẹ Maria và Thánh Giuse. Thánh Luca không giấu giếm nỗi điều lo sợ của các ngài. Mẹ Maria hỏi: ***“Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!”***

Còn Thánh Giuse giữ im lặng. Đã lâu lắm rồi, khi tôi làm điều gì không vừa lòng cha tôi, người nói: *“Vincent, con về phòng đi. Chúng ta sẽ nói chuyện sau.”* Nhưng Thánh Giuse không nói gì.

Chúa Giêsu thật là một cậu bé “gây ra nhiều sự lo lắng”. Ngài phải vâng lời một quyền bính tối cao. Thánh Giuse ở Bêlem xem ra trầm tĩnh. Nhưng vài năm về sau Chúa Giêsu sẽ ra sao đây! Tôi tưởng tượng Thánh Giuse đang nói thầm: *“Chúa ơi, nếu cậu bé Giêsu đã ra thế đó khi mới mười hai tuổi thì lúc mười lăm tuổi sẽ ra thế nào?”* Không biết vào thời kỳ đó, Thánh Giuse có chút viễn kiến nào không về Chúa Giêsu sau này, khi được ba mươi ba tuổi, ở trên đỉnh đồi Canvê?

### **Làm cha mẹ ngày nay không phải dễ dàng**

Một phụ nữ bước lên xe buýt. Tài xế hỏi: *“Chị ơi, có phải những trẻ này là con của chị, đang đi picnic không?”* Chị trả lời: *“Đúng, chúng là con tôi nhưng không phải đi picnic đâu, ông ạ.”*

Làm cha mẹ là một ơn gọi cao cả và có thể nói được còn cao cả hơn linh mục nữa, nhưng không phải luôn luôn đi picnic đâu. Cha tôi thường hay nói: *“Không dễ gì nuôi nấng một gia đình ở Dublin”* (bởi vì chúng tôi có bảy anh chị em).

Vào thời gian đó, Thánh Gia Thất ở Nagiarét và Thánh Luca ghi lại: ***“Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nagiarét và hằng vâng phục các ngài... Còn Chúa Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.”*** Tất cả biên cố đó nêu lên câu hỏi: *Một gia đình bình thường đúng ra như thế nào?*

### **Những gia đình khác thường**

Ngày nay người ta thường hay đề cập đến *những gia đình bất bình thường*, thiếu sự thân mật trong gia đình. Điều đó được nhận thấy trong dịp Lễ Giáng Sinh. Trong khi mọi người mừng lễ thì những cô cậu vị thành niên muốn đi nơi khác, khiến người mẹ lo lắng và người cha cau kính. Còn những cô cậu thanh niên lại ưa thích ở trong phòng đóng kín cửa lại.

### **Mái ấm gia đình**

Dù có nhiều bức dọc và lộn xộn, gia đình vẫn là gia đình. Mái ấm vẫn là mái ấm cho tất cả mọi người trong nhà. Những dịp lễ tết là lúc mọi người về sum họp.

Trong những ngày Giáng sinh, Tết, ngày Hiền Mẫu, ngày Hiền Phụ, lễ Tạ Ơn, các ngày sinh nhật, các dịp kỷ niệm, giỗ chạp, hãy về sum họp gia đình lúc nào bạn có thể về được. Đây là cách bạn xây dựng mái ấm gia đình. Sự hiện diện của bạn nói lên rằng bạn quan tâm, rằng bạn nhớ họ, rằng bạn thương họ. Gặp gỡ để vui hưởng sự hiện diện của nhau.

Tin Mừng là Thiên Chúa ở với chúng ta. Cuộc sống gia đình là ý muốn của Ngài. Ngài là chủ gia đình chúng ta. Ngài đã nối kết tất cả chúng ta lại với nhau, cho dù chúng ta có những khác biệt và bất đồng. Ngài thôi thúc chúng ta góp phần vào việc xây đắp sự an vui của gia đình để trở nên một nơi mang lại hạnh phúc và tình thương cho hết mọi người trong cuộc sống chúng ta được gọi là “*gia đình*”.

## **Bài suy niệm 20** **CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA**

**“Khi toàn dân đã chịu phép rửa, Chúa Giêsu cũng chịu phép rửa, và đang khi Người cầu nguyện, thì trời mở ra, và Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng bồ câu. Lại có tiếng từ trời phán rằng: Con là Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con.” (Lc 3, 21-22)**

\* \* \* \* \*

Vào một dịp Lễ Giáng Sinh, tôi xem cuốn video “*Fiddler on the Roof*”. Đó là câu chuyện nói về một gia đình người Do-thái, gồm có hai cha mẹ và năm con gái sinh sống ở nước Nga vào thập niên 1890. Cha là một người cao lớn, đẹp trai và tính tình dễ thương, nhưng cũng là một *con người bảo thủ* đến cùng. Triết lý sống của ông thật đơn giản và không cầu kỳ: ‘*Những gì đã xảy ra trước kia, cũng đang xảy ra bây giờ và sẽ mãi mãi như vậy.*’ Một trong những bản nhạc phổ thông nhất trong phim được gọi là “*Truyền thống*”.

Con khủng hoảng lớn lao xảy đến khi cô gái út quyết định kết hôn với một người không phải Do-thái. Cho dù ở vào thời đại có nhiều đổi thay, người cha nhận thấy thật đau đớn khi phải đương đầu với tình thế thay đổi, nhưng chính ý nghĩ về việc con gái của mình sẽ lấy một người ngoại giáo là một giọt nước đổ thêm vào cái ly đã đầy nên ông sẽ không thể chấp nhận được.

Khi cô gái út nhất quyết tiến hành việc hôn nhân, người cha đã từ cô. Nhưng cuối cùng, ông miễn cưỡng phải chấp nhận cô trở lại như là con gái của mình.

### **Truyền thống**

Trong Phúc Âm Thánh Luca, chương 3, khi bắt đầu sứ vụ công khai của mình, Chúa Giêsu đã chịu phép rửa ở sông Giođan bởi người anh họ của mình là *Thánh Gioan Tẩy giả*. Đó là một sứ vụ gây nên nhiều thách đố đối với niềm tin và sự thực hành thuộc truyền thống Do-thái giáo. Đó là một sứ vụ làm đảo lộn tôn giáo từ xưa để lại.

Điều đó làm rung chuyển con tàu và đưa Ngài đến việc đụng độ đáng cay với các thủ lãnh tôn giáo đương thời, đồng thời cũng xảy đến đúng lúc, gây thương tổn đến sinh mạng của Ngài. Tuy điều đó làm cho cuộc sống của Ngài bị kết thúc nhưng mang lại sự sống cho chúng ta, đồng thời cũng đưa những người đón nhận sứ điệp của Ngài đi vào tương giao với Thiên Chúa mà không ai trong họ cho dù có ước mơ cuồng nhiệt đến đâu có thể tin tưởng được.

Chúng ta mừng biến cố đó mỗi năm vào Chúa nhật thứ hai trong tháng giêng.

## Thánh tẩy

Chúa Giêsu đến để ban cho chúng ta phẩm giá được làm con Chúa. Ít người hiểu được tặng phẩm lớn lao đó của Chúa. Không có gì ở trong cuộc sống này, cho dù giàu sang hay danh tiếng đến đâu, có thể so sánh với tác động đó của Chúa được.

Chính nhờ đức tin Công giáo của chúng ta mà phẩm giá đó được trao ban cho chúng ta, khi nhận lãnh bí tích Thánh tẩy. Cũng chính nhờ đức tin chúng ta nên khi được cân nhắc lên phẩm giá được làm con cái Chúa thì không có cách sống nào khác có thể xứng hợp với địa vị được làm con cái Chúa.

## Hai sự sống

Lần đầu tiên khi Chúa Giêsu nói về phép Thánh tẩy, không ai hiểu được và hầu như khó tin nữa. Ngài đã nói chuyện với một người đã cống hiến cuộc đời để nghiên cứu và học hỏi Thánh kinh. Đó là ông *Nicôđêmo*, một giáo sĩ Do-thái. Ông đến gặp Chúa Giêsu ban đêm bởi vì sợ các người đồng sự thấy được. Thà đến ban đêm còn hơn chẳng bao giờ đến!

Chúa Giêsu nói với ông: “...*không ai có thể thấy Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên.*” (Ga 3, 3)

Nicôđêmo rất đỗi bối rối. Ông biết không người trưởng thành nào có thể sinh ra làm em bé trở lại và ông cũng không hiểu “*tái sinh*” là gì. Vì vậy ông đã hỏi Chúa Giêsu: “*Một người đã già rồi, làm sao có thể sinh ra được? Chẳng lẽ người đó có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để sinh ra sao?*” (Ga 3, 4)

Chúa Giêsu đã cắt nghĩa cho ông Nicôđêmo: “...*không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thánh Linh.*” (Ga 3, 5)

Sự sống chúng ta có được vào ngày sinh ra là *sự sống tự nhiên* làm cho chúng ta trở thành những phần tử trong gia đình trần thế của chúng ta. Sự sống chúng ta có được vào ngày nhận lãnh bí tích Thánh tẩy thì *siêu nhiên* và làm cho chúng ta trở nên những thành phần thuộc đại gia đình của Chúa.

Chúng ta được sinh ra theo những liên hệ tức thời. Khi được sinh ra về thể xác, chúng ta trở thành con trai, con gái, anh em, chị em, anh chị em chú bác cô cậu, cháu chắt... Khi nhận lãnh bí tích Thánh tẩy, chúng ta trở thành *con cái của Chúa*. Và Thiên Chúa là Cha chúng ta và chúng ta là anh em, chị em trong đại gia đình của Chúa và được thừa tự Nước Trời. Đó là một huyền nhiệm lớn lao.

Có nhiều huyền nhiệm đau thương, nhưng đây là một huyền nhiệm vinh quang, dễ dàng để sống hơn là cắt nghĩa. Và vì đời sống thiêng liêng là một hình thức sự sống cao hơn sự sống con người trần thế. Và lạ lùng thay, điều đó cho thấy chúng ta liên hệ với Chúa gần gũi hơn là với những người thân thuộc và thân thích nhất. **Henry Miller** đã nhắc nhở chúng ta một cách chí lý rằng: “*Một tôn giáo không có huyền nhiệm không còn là một tôn giáo nữa.*”

## Làm chủ những mối quan hệ

Thiên Chúa ban cho chúng ta một trực giác để làm nên những quan hệ. Ngài muốn chúng ta xây dựng những mối tương quan với Ngài và với nhau, được hãnh diện và vui mừng về những mối tương quan đó.

Sống xứng đáng trong những mối liên hệ đó và để nó ảnh hưởng sâu đậm trên lối sống của chúng ta. Điều này không có nghĩa rằng chúng ta phải ưa thích lẫn nhau. Nhưng là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi để trở nên giống Chúa, yêu như Chúa yêu.

Yêu thương người khác là mong muốn cho người đó những gì Thiên Chúa ước ao cho họ. Có nghĩa là chúng ta phải làm tất cả những gì có thể được, cho dù khó khăn và đòi hỏi tới đâu, để ao ước này thành hiện thực. Đó là lý tưởng của Kitô hữu. Không có lối sống nào khác ngoài việc sống trong ân sủng một cách tràn đầy hồng ân.

Điều này cho phép bạn nói với tôi: *“Ông Vincent ơi, tôi không thích ông, cũng chẳng thích lối sống của ông. Tôi chỉ thương ông bằng tình thương của Chúa.”* Tôi sẵn sàng chấp nhận tình thương đó vì nó dựa trên sự kính trọng nhân phẩm của tôi. Tôi không mong đợi bạn phải yêu thương tôi, nhưng tôi đòi bạn phải tôn trọng con người của tôi.

## **Hạng nhất**

Khi tôi sinh hoạt với các trẻ bụi đời ở thành phố Nữ Ước, nhiều người cho rằng tôi là một nhân viên xã hội. Điều đó ngụ ý là tôi nên thi hành mục vụ đích thực của linh mục, tức dâng Thánh lễ và ban các bí tích.

Tuy nhiên, điều cốt yếu của Phúc Âm là **loan báo Tin Mừng**. Và Tin Mừng là *mỗi người mang phẩm giá của con cái Chúa*. Mỗi một lần chúng ta xác quyết phẩm giá của một người bị khước từ hay bị sút giảm, thì chúng ta đang sống và rao giảng Phúc Âm. Khi chúng ta trao trả lại cho họ phẩm giá thuộc về họ, do quyền được làm con cái Chúa, chúng ta đang loan báo Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô.

Lời khen ngợi lớn lao nhất mà tôi được trao tặng bởi vị hiệu trưởng của một trường tiểu học ở North Coast of Trinidad, khi tôi từ già giáo xứ mà dọn đi nơi khác. Bà nói: *“Cha làm cho chúng con nhận thức rằng chúng con không phải là những công dân hạng nhì.”*

## **Đêm và ngày**

Một nhà thông thái hỏi các sinh viên câu này: *“Ai có thể nói cho biết khi nào đêm chấm dứt và ngày bắt đầu?”* Một sinh viên trả lời: *“Khi từ xa xa, người ta có thể phân biệt được một con cừu và một con chó.”* Sinh viên thứ hai nói: *“Khi đứng từ xa, người ta có thể nói cho biết sự khác biệt giữa một cây sồi và một cây dẻ.”* Nhà thông thái trả lời: *“Không phải đâu, **bóng tối chấm dứt và ngày bắt đầu, khi người ta có thể nhìn vào mặt mọi người và có đủ ánh sáng để nhận ra họ là anh em, chị em.**”*

Thị kiến đó có năng lực ảnh hưởng trên mọi tương giao của chúng ta. Trong thị kiến đó, không có chỗ cho kỳ thị chủng tộc, hận thù, báo oán, khai thác, tham lam, hay bạo động dưới bất cứ hình thức nào. Nếu đó là thị kiến của chúng ta và nếu chúng ta cam kết tôn trọng nhân phẩm người khác, đương nhiên Nước Thiên Chúa đang ngự trị nơi phần đất chúng ta đang sống trên quả địa cầu này. Chúng ta đang công bố là *ánh sáng, chứ không phải bóng tối, sẽ thắng thế.*

Bóng tối có thời của nó. Những người kỳ thị màu da, chủng tộc, những người nam người nữ bạo động thường lộng hành một thời gian, nhưng sẽ không bao giờ yêu sách được sự chiến thắng sau cùng. *Ánh sáng, chứ không phải bóng tối, sẽ có tiếng nói sau cùng.*

Chiến thắng thuộc về ánh sáng và thuộc về con cái sự sáng. Đó là Tin Mừng mà chúng ta được kêu gọi để loan báo và đó cũng là Tin Mừng mà thế giới trong đó chúng ta đang sống rất cần được nghe rao giảng.

## C.- MÙA CHAY

### Bài suy niệm 21

### **ĐỆ TAM NHÃN – CON MẮT THỨ BA**

“Khoảng tám ngày sau khi nói những lời ấy, Chúa Giêsu lên núi cầu nguyện đem theo các ông Phêrô, Gioan và Giacôbê. Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói loà. Và kia, có hai nhân vật đàm đạo với Người, đó là ông Môsê và ông Êlia. Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển và nói về cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giêrusalem.

Còn ông Phêrô và đồng bạn thì ngủ mê mết, nhưng khi tỉnh hẳn, các ông nhìn thấy vinh quang của Chúa Giêsu và hai nhân vật đứng bên Người. Đang lúc hai vị này từ biệt Chúa Giêsu, ông Phêrô thưa với Người rằng: *‘Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Môsê và một cho ông Êlia.’* Ông không biết mình đang nói gì.

Ông còn đang nói thì bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Khi thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ. Và từ đám mây có tiếng phán rằng: *‘Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người!’*

Tiếng phán vừa dứt thì chỉ còn thấy một mình Chúa Giêsu. Còn các môn đệ thì nín thinh, và trong những ngày ấy, các ông không kể lại cho ai biết gì cả về những điều mình đã thấy.” (Lc 9, 28-36)

\* \* \* \* \*

Theo đoạn Phúc Âm trên đây, Phêrô, Giacôbê và Gioan lên núi Tabo với Chúa Giêsu. Sau khi chứng kiến sự lạ, Phêrô la lên: *“Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay!”*

Thật thế, các ông thấy được một khía cạnh nơi Chúa Giêsu mà các ông chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Điều này lưu lại một ấn tượng sâu xa giúp các ông đứng vững trong những ngày đen tối đầy thử thách đang trải dài trước mắt các ông. Từ đây trở đi, Chúa Giêsu không chỉ đơn thuần là một rabbi, con ông thợ mộc ở Nagiarét. Giờ đây Ngài là Chúa Kitô, con yêu dấu của Thiên Chúa.

### **Đã thấy vinh quang**

Dòng chữ đầy ý nghĩa nhất ở trong phần mở đầu của đoạn Phúc Âm này là: *“Chúa Giêsu lên núi cầu nguyện đem theo các ông Phêrô, Gioan và Giacôbê.”* Chúng ta cũng có thể nhớ lại một dịp về sau khi Ngài đem riêng bộ ba đó theo Ngài. Đó là khi ở trong vườn Giếtxêmani.

Ở trên núi Tabo, họ đã thấy vinh quang của Chúa. Ở trong vườn cây dầu, họ đã chứng kiến cảnh hấp hối của Chúa. Đó là lúc trèo lên núi cao và đó cũng là khi tụt xuống đất thấp. Ở trên cao họ đã được hỗ trợ cho khi phải xuống đất thấp.

Kinh Tiền Tụng trong Thánh lễ Chúa nhật thứ hai Mùa Chay đã ghi lại như sau: “*Ngài đã mạc khải vinh quang của Ngài để tặng sức cho họ khi phải đối diện với sự nhục nhã của thập giá.*” Thật đúng như vậy, nhưng một câu hỏi đã được đặt ra: “*Còn đối với chúng ta thì sao?*”

Chúng ta có thể đối diện với nhiều chống đối và bách hại, thử thách và áp lực, nếu chúng ta có được một dấu chỉ về sự hiện diện của Chúa cho thấy rồi ra cuối cùng mọi sự sẽ được êm xuôi, đầu vào đáy. Chúng ta có điều gì để bám víu vào, có mạc khải nào cho thấy chúng ta sẽ trải qua cơn khủng hoảng khi mất đi một người thân yêu, khi bị sa thải mất việc hoặc bị chối bỏ trong một sự tương giao mà những điều đó xem như là cả một vũ trụ đối với chúng ta? Câu trả lời là “*có*”.

Trong thực tế, chúng ta đã có những lúc được thấy Chúa hiển dung khi Ngài tự mạc khải cho chúng ta. Chỉ cần chúng ta thấy – *thấy và nhận thấy điều gì đang xảy ra đó*. Sự nghịch lý lớn lao ở trong Thánh kinh là: *ai có đôi mắt thì bị mù, còn ai mù thì có thể thấy*.

### **Thiên Chúa vô hình**

Những nhà thần bí đã đề cập đến “*đệ tam nhãn – con mắt thứ ba*”. Họ nói tới việc nhìn thấy với *con mắt của linh hồn*. Họ nói cho chúng ta rằng nếu chúng ta nhìn xem bề ngoài thì chúng ta đánh mất điều cơ bản, cái thực tại ở bên trong. Có một câu đầy ý nghĩa trong sách “*The Little Prince*” (“*Vị Tiểu Hoàng Tử*”). Câu đó là: “*Điều gì cơ bản thì con mắt không thể thấy được.*”

Một quyển sách khác – quyển “*Reaching For The Invisible God*” (“*Nắm Bắt Thiên Chúa Vô Hình*”) – đã đặt câu hỏi: “*Ở đâu chúng ta có thể trông mong gặp được Thiên Chúa Vô Hình?*” Thi sĩ Ái-Nhĩ-Lan là **Joseph Mary Plunket**, với khả năng con người, đã nhìn thấy Thiên Chúa vô hình ở trong thiên nhiên. Ông đã cảm hứng viết ra bài thơ sau đây:

*“Tôi đã thấy huyết Ngài trên đoá hoa hồng,  
Và vẻ đẹp của đôi mắt Ngài trên những vì sao.  
Thân thể Ngài chiếu sáng giữa màn tuyết trắng muôn thuở,  
Những giọt lệ Ngài rơi lã chã từ bầu trời cao.”*

Thiên nhiên đã cung ứng cho thi sĩ Plunket những dịp Thiên Chúa hiển dung và ngạc nhiên thay, ông đã chiêm ngắm vinh quang Thượng Đế trong một đoá hoa tươi, một hạt mưa rơi và một cụm tuyết trắng.

Chúng ta cũng thế, chúng ta được diễm phúc nhìn thấy Thiên Chúa vô hình với khả năng con người chúng ta. Không phải đôi khi chúng ta đã bảo một người thân yêu “*hãy tìm kiếm chúng ta*” trong đám đông đó sao? Họ đã làm như vậy, và thật thế, đã tìm thấy chúng ta; chúng ta vui sướng biết bao khi thấy họ nhận ra chúng ta trong đám đông đó.

Chúng ta hãy nhận ra Thiên Chúa với con mắt linh hồn. Ngài đến với chúng ta không phải theo cung cách chúng ta nhưng theo cung cách của Ngài. Có thể chúng ta không nhận chân sự hiện diện của Ngài trừ khi chúng ta cố nhìn ra Ngài.

### **Thiên Chúa trong tô cháo gà**



**J.D. Salinger** đã viết quyển sách “*Fanny and Zoey*” khiến người đọc phải choáng váng. Một cảnh gây nên ấn tượng mạnh mẽ là khi *Fanny* từ trường cao đẳng về nhà, thân kinh bại hoại thể thảm. Cô đang nghiên cứu tỉ mỉ môn thần bí tôn giáo và cố gắng đó đã khiến cô căng thẳng tột độ.

Thêm vào đó, mẹ cô cảm thấy lo lắng bồn chồn và để biểu lộ điều đó, bà đã dọn cho cô *một tô cháo gà*. Fanny rõ biết mẹ cô đang ra sức an ủi cô nhưng sự chăm sóc đó chọc giận cô khiến cô văng tục.

Em trai Fanny đang ngồi bàn ăn, nhảy nhồm lên và đôi đầu với cô. Cậu thẳng thừng bảo cô là toàn bộ lỗi tiếp cận của cô đối với tôn giáo đều sai bét hết: “*Nếu tôn giáo là điều chị tìm kiếm, thì đây là lúc có người nói cho chị biết là chị đang đánh mất mỗi một tác động tôn giáo đang xảy ra trong căn nhà này. Chị không có chút nhận thức nào khi thưởng thức một tô cháo gà đã được thánh hoá và đó là loại cháo duy nhất mà mẹ dọn ra trên bàn ăn này.*”

Cậu em đã thấy điều mà cô chị không trông thấy. Cậu đã nhìn thấy – với con mắt thứ ba – *sự mạc khải của tình yêu Thiên Chúa ở trong tô cháo gà của mẹ cậu.*

Fanny mù mắt. Cô có đôi mắt nhưng cô đã không thể thấy. Cô đã không thể thấy Chúa Kitô ở trong cuộc sống tầm thường. Cô không thể thấy Ân Sủng Thiên Chúa trong một tô cháo gà. Có thể cô đã ganh tị với Phêrô, Giacôbê và Gioan khi họ ở trên núi Tabo, nhưng cô cũng có một kinh nghiệm về Thiên Chúa hiền dung và giả như cô đã quan sát, có thể cô đã được biến đổi và cô sẽ la lên: “*Lạy Chúa, con tạ ơn Chúa, thật thích thú được ở nơi đây, tại bàn ăn này.*”

Sự mạc khải có thể đã nuôi dưỡng cô, nâng đỡ cô khi sa sút tinh thần và giúp đỡ cô qua cơn khủng hoảng.

### **Thiên Chúa ở đây**

*Đối với chúng ta thì sao?* Chúng ta cũng có thể chứng kiến những cuộc Thiên Chúa hiển dung ở trong đời sống chúng ta. Thiên Chúa đã ban cho chúng ta điều đó, nhưng thường khi đôi mắt chúng ta mất cơ hội thấy Ngài trong cuộc sống thường nhật – khi chúng ta thưởng thức một tô xúp nóng, khi ngắm xem một buổi chiều tà hay một đoá hoa xinh, khi được trao tặng một nụ cười tươi, khi đón tiếp những người anh em chị em bất hạnh nhất của chúng ta.

Thánh kinh cho biết rõ hoặc là chúng ta thấy Chúa khắp mọi nơi hoặc là chúng ta không thấy Ngài ở đâu hết. Mỗi một cuộc thăm viếng của Thiên Chúa vô hình là một lúc đầy ân sủng khiến chúng ta phải la lên: “*Lạy Chúa, chúng con ở đây thật thích thú biết bao!*”

Thích thú cho đến nỗi Phêrô, Giacôbê và Gioan đã muốn ở lại mãi trên đỉnh núi Tabo. Nhưng Chúa Giêsu đã dẫn dắt họ xuống núi. Không ai sống mãi trên một đỉnh núi. Thịnh thoảng người ta lên đó một lúc và rồi sau đó phải đi xuống thật xa để có những hoài vọng và cảm hứng mới.

*Chúng ta phải xuống núi.* Sống là sống trong những thung lũng, làng mạc và thị thành. Chính ở đó có nhà cửa, trường ốc, bệnh xá, nhà tù, công sở, hãng xưởng và dinh thự... Đó là nơi người ta sinh hoạt, nơi có sự yêu thương và tha thứ, nơi có được miếng cơm manh áo, nơi vắc thánh giá hằng ngày, nơi pha lẫn tiếng khóc lẫn tiếng cười, đàn hát nhảy múa kể cả sinh hoạt cho phần rỗi linh hồn.

Đó là nơi làm cho những mảnh đời chúng ta có ý nghĩa. Đó là nơi chúng ta đem thi thố những hoài bão và ước vọng. Chúng ta nên làm chiếu toả ánh sáng của núi Tabo trong đời sống chúng ta, ánh sáng mà qua đó bộ mặt nhân loại của chính Thiên Chúa được mạc khải.

## **Bài suy niệm 22** **DƯỚI CHÂN THÁNH GIÁ**

“**Đứng gần thập giá Chúa Giêsu, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria vợ ông Clôpát, cùng với bà Maria Mácđala.**” (Ga 19, 25)

\* \* \* \* \*

Một thần học gia nổi tiếng của thế kỷ hai mươi là **Karl Rahner**, có lần đã nói là *thời gian đã đến để chúng ta trở thành nhà thần bí hay người vô tín ngưỡng*. Câu nói đó có ý nghĩa như thế nào?

Khi tôi lớn lên vào những thập niên 1940 và 1950, đức tin Kitô giáo được nền văn hoá đại chúng truyền đạt bằng nhiều cách khác nhau. Đi xem lễ thì dễ dàng hơn là không đi. Chúng tôi xuất thân từ những gia đình, cộng đoàn, giáo xứ và một xã hội đã hỗ trợ bằng cách truyền đạt và làm trung gian giữa đời sống đức tin và cá nhân chúng tôi.

Ngày nay, giới trẻ Công giáo cảm thấy bị cô lập và đơn độc đối với việc sống đức tin của họ. Xem ra có ít người trẻ thực hành đức tin mà trong đó họ đã được sinh ra và lớn lên. Họ không còn nương tựa vào những người quan trọng trong đời sống của họ như người phối ngẫu, vợ chồng chưa cưới, gia đình, bè bạn... để được sự cảm tình và nâng đỡ về mặt đức tin.

Theo Rahner, ngày nay việc *cầu nguyện riêng tư* sẽ quan trọng hơn trong quá khứ nhiều. Chúng ta cần những người nam người nữ biết cầu nguyện để tham dự Thánh lễ và lãnh nhận các bí tích một cách có hiệu quả.

Đó là một nhận định quan trọng và sâu sắc. Đối với Rahner, *hành động đức tin riêng tư* đó không phải là điều mà chúng ta thường làm như khi quỳ gối trước tượng thánh giá và nói: “*Lạy Chúa Giêsu, con xin dâng đời sống của con cho Chúa.*”

Có thể chúng ta có những lúc như thế và những lúc đó cũng phong phú và quan trọng, nhưng đối với Rahner, hành động đích thực của thần bí học là *suy niệm theo ý hướng Thánh kinh*. Đó là hành động làm cho chúng ta trở nên những tín hữu.

### **Suy niệm**

Điều đó có nghĩa như thế nào? Tôi nhận thấy: *khi suy niệm người ta có thể chịu đựng sự căng thẳng nội tâm và biến đổi nó đi.*” Trong Thánh kinh, cụm từ “*suy niệm*” được dùng cho ai? Dùng cho **Mẹ Maria!**

Khi Mẹ phải đối diện với những sự việc mà Mẹ không thể giải quyết bằng lý trí, Mẹ giữ lấy trong tâm hồn để “suy niệm”, Mẹ chịu đựng sự căng thẳng hơn là tìm cách tiêu trừ. **Chúa Giêsu** cũng hay suy niệm.

Trong Thánh kinh, ngược lại với điều “suy niệm” là “*kinh ngạc*”. Càng đọc Thánh kinh, chúng ta nhận thấy mỗi khi Chúa Giêsu làm một phép lạ thì dân chúng đều kinh ngạc.

Điều đó cũng xảy ra tại các buổi hoà tấu nhạc “rock”, những cuộc đá bóng, những buổi trình diễn văn nghệ. Sinh lực tràn qua châu thân khán giả và tuôn tràn ra ngoài. Dân chúng bắt đầu reo hò, la hét, vỗ tay, giậm chân. Và chúng ta cũng làm như thế. Dân chúng bắt đầu cười to, gọi tên cầu thủ và chúng ta cũng hòa theo. Làm như thế, không có gì sai quấy hết.

Tuy nhiên, khi Chúa Giêsu làm phép lạ và dân chúng kinh ngạc, có thể Chúa Giêsu đã nói: *Đừng kinh ngạc! Mẹ Maria đã xử sự đúng!*

### **Phẩm cách nguyên vẹn**

Đối với triết gia **Socrates**, “*suy niệm*” có nghĩa là “*cuộc sống không được xem xét thấu đáo là một cuộc sống không đáng sống*”. Triết gia muốn thuyết phục chúng ta rằng sự rèn luyện trí thức thì quan trọng và hữu ích. Tuy nhiên đó không phải là lối “suy niệm” mà Thánh kinh muốn đề cập tới.

Khi **Mẹ Maria** đứng dưới chân thánh giá, Mẹ đang “*suy niệm*” theo ý nghĩa của Thánh kinh. Mẹ không những bất lực trong việc ngăn cản người ta đóng đinh Chúa Giêsu mà còn bất lực trong việc giải thích những hành động của chính Con mình. Mẹ không la hét, kêu khóc, nói to cho mọi người biết là con mình vô tội và chính hai tên trộm kia mới là kẻ có tội.

Trong tiếng Do-thái, từ ngữ “*đứng*” biểu lộ một *tư thế của sức mạnh*. Các nghệ sĩ thường miêu tả Đức Mẹ như là một người đàn bà yếu đuối. Họ đã sai lầm. Đức Mẹ rất mạnh mẽ kiên quyết. Mẹ đã chứng kiến sự lầm lạc, sự bất công của tất cả những điều đó, nhưng Mẹ không thể làm gì được hết.

Đức Mẹ đã không gục ngã. Mẹ đã nhận lấy tất cả sự hận thù nhưng không để lòng căm thù đi qua con người của Mẹ và thoát ra ngoài bằng sự đấng cay. Mẹ đã mang lấy sự căng thẳng nội tâm và biến đổi nó cùng với phẩm cách nguyên vẹn của Mẹ.

### **Cao siêu**

Cho phép tôi đưa ra một thí dụ khác về ý nghĩa của sự “*suy niệm*”. Một thanh niên gặp gỡ một thiếu nữ. Hai bên cảm thấy hấp dẫn nhau về mặt thể xác. Họ đâm ra si tình, nhưng đã *khước từ những cám dỗ của xác thịt*. Họ *chịu đựng và chịu đựng*. Từ từ và một cách đau đớn, họ trở nên căng thẳng.

Nhưng họ trưởng thành hơn trong sự tương giao và họ có thể nói: “*Tôi trở nên một con người tốt hơn khi tôi không bỏ cuộc, bởi vì tôi chịu đựng được tất cả những sự căng thẳng đó trong đời sống tôi.*”

### **Tâm hồn cao thượng**

Chúng ta thấy những gương đó qua những tuyệt tác văn chương. Điều gì đã làm nên một vị anh hùng tên tuổi? Điều gì đã làm cho một tâm hồn trở nên cao thượng?

Đó không phải là một *Rambo* nổ súng loạn xạ với bất cứ ai, bất chấp hậu quả ra sao. Nổ súng không phải là anh hùng mà là sự thể hiện của nam tính một cách quá đáng.

Thường người ta định nghĩa sự *cao thượng* đối với một người, khi người đó không quan tâm tới sự nhàn hạ của mình, cũng như những nhu cầu hay sự đớn đau, chỉ muốn *chịu đựng sự căng thẳng nội tâm vì một lý do cao cả hơn trong một thời gian lâu dài*.

Chúng ta cảm nhận được sự cao thượng của tâm hồn khi một nhân vật nào đó, như **Chúa Giêsu** trong vườn *Giétsemani* chảy mồ hôi máu và không để bị cám dỗ phải giải quyết mọi việc một cách hấp tấp vội vã, để được kết thúc một cách nhanh chóng dễ dàng.

Không ai sẽ mãi mãi trung thành trong hôn nhân, gia đình, bè bạn, công việc làm ăn, đạo giáo mà đôi khi không đổ mồ hôi máu hay phải chịu đựng thân kinh căng thẳng vì sự trung tín. Vâng, tôi tin tưởng đây chính là lúc chúng ta phải trở nên hoặc là nhà thần bí hoặc là người vô tín ngưỡng.

## **Bài suy niệm 23** **NGƯỜI CHA AN TÌNH**

Câu chuyện người con hoang đàng ghi lại trong Phúc Âm Thánh Luca (15, 11-32) như sau:

**“Rồi Chúa Giêsu nói tiếp: Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: ‘Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng.’ Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trốn đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung phí tài sản của mình.**

**Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu lâm cảnh túng thiếu, nên phải đi ở đợ cho một người dân trong vùng; người này sai anh ta ra đồng chăn heo. Anh ta ao ước lấy đậu muồng heo ăn mà nhét cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho.**

**Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ: ‘Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói! Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người: Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy.’ Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha.**

**Anh ta còn ở đằng xa thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để. Bấy giờ người con nói rằng: ‘Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa...’**

**Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: ‘Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng! Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy.’ Và họ bắt đầu ăn mừng.**

**Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về đến gần nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa, liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: ‘Em cậu đã về và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khỏe.’**

**Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Nhưng cha cậu ra năn nỉ. Cậu trả lời cha: ‘Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. Còn thúng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!’**

**Nhưng người cha nói với anh ta: ‘Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy.’”**

\* \* \* \* \*

Một số đông trong chúng ta đã có những đứa con trai con gái hoang đàng. Tôi đã gặp gỡ nhiều đứa con hoang đàng trong hai năm phục vụ tại một trung tâm tạm trú cho những trẻ bụi đời đang gặp khủng hoảng, ở lứa tuổi hai mươi mốt trở xuống, tại Thành Phố Nữ-Uớc. Cho phép tôi kể chuyện em Helen Mary.

### **Có ai thấy cô bé gái này không?**

**Helen Mary** đến từ tiểu bang *Minnesota*. Cô mô tả cha mẹ cô như là những người lười thời và thủ cựu:

“Ông bà chồng đối tôi kịch liệt vì mũi tôi xỏ một chiếc vòng, phản đối tôi khi nghe nhạc rock, than phiền vì xiêm y của tôi quá dài và đám bạn bè mà tôi giao du. Mỗi khi ông bà quở trách – điều đó xảy ra thường xuyên – mặt tôi tím ngắt. Tôi muốn hét lên với ông bà là *'tôi ghét các người lắm'*.”

Giọt nước cuối cùng đã làm cho ly nước tràn ra là sau cuộc *cãi vã nặng lời* giữa bố tôi và tôi, rồi bố tôi cho biết là tiền túi hàng tuần của tôi sẽ bị cúp luôn. Đêm hôm đó tôi đã thực thi kế hoạch mà tôi đã tập dợt nhiều lần. Tôi đã bỏ nhà ra đi. Tôi *mười sáu tuổi* và sắp sửa được mười bảy.

Tôi đi xe buýt Greyhound để tới Nữ-Uớc. Vào ngày thứ nhì, khi tôi ở trong thành phố đó, tôi đã gặp *một người đàn ông lái một chiếc xe buýt* mà tôi chưa bao giờ thấy. Ông mời tôi lên xe để ông chở đi cho. Tôi cảm thấy hứng khởi khi nhìn xem những điều mới lạ.

Ông đã mua thức ăn trưa cho tôi và sắp xếp chỗ ở cho tôi. Ông cho tôi vài viên thuốc uống khiến tôi cảm thấy dễ chịu như chưa từng bao giờ cảm được như thế trong cuộc đời tôi. Tôi có cảm tưởng là mình đã quyết định đúng. Cha mẹ tôi giờ đây không còn chơi trò bắt chẹt tôi trong việc tôi muốn sống một cách thoải thích. Tôi gọi người đàn ông lái chiếc xe buýt đó là *'Ông Chủ'*.

Ông bắt đầu chỉ bảo tôi đôi điều mà giới đàn ông nào cũng ưa thích. Ông đưa tôi lên ở căn nhà cao nhất trong cao ốc mà ông thanh toán mọi chi phí và tôi bắt đầu thi hành *mọi mưu kế để mọi tiền* thật nhiều của khách hàng. Khi tôi nghĩ tới cha mẹ tôi và muốn trở về lại ngôi nhà ở Minnesota để sinh sống thì những điều đó xem ra buồn tẻ chán ngấy đối với tôi. Thật khó mà tin được rằng đó là nơi tôi đã lớn lên.

Tôi hơi e sợ một chút khi thấy hình ảnh của tôi được in sau tấm cạc-tông đựng sữa với hàng chữ: ***'Có ai thấy cô bé gái này không?'*** Đó chỉ là một chút lo sợ mà thôi, bởi vì tôi đã nhuộm tóc vàng, đã môi son má phấn dày đặc và mang những đồ trang sức xỏ xiên cùng mình. Không ai có thể nhầm tưởng tôi là một cô gái mới mười sáu tuổi.

Hơn nữa, chung quanh tôi bạn bè phần đông là những đứa trẻ bỏ nhà ra đi. Luật lệ cho đám trẻ bụi đời rất chặt chẽ và rõ ràng: *'Ở Nữ-Uớc không ai có thể phản bội được hết.'*”

### **Bị sung phổi**

“Sau hơn một năm, tôi trở nên bệnh hoạn. Tôi rất ngạc nhiên tại sao bệnh hoạn phát nhanh như thế. Ông chủ đã trở mặt với tôi. Sức khoẻ tôi càng trở nên tồi tệ hơn. Khi thấy tôi quá bết bát, *ông đã tống khứ tôi ra đường không một đồng xu dính túi*. Lúc đó là trời mùa đông ở Nữ-Uớc và tôi nằm ngủ ở vỉa hè những cao ốc.”

Em dùng chữ *'ngủ'* không đúng lắm bởi vì một cô gái vị thành niên ở giữa đêm khuya tại trung tâm thành phố Nữ-Uớc làm sao ngủ được mà không lo lắng đề phòng tự vệ. Em kể tiếp:

“Một trong các bé gái nói với tôi là *tôi bị sưng phổi*. Một đêm kia, khi tôi đang nằm nhưng vẫn thao thức, ho hen và nghe tiếng chân người qua lại, bỗng chốc cuộc đời xem ra khác lạ đối với tôi. Tôi không còn cảm thấy mình là một người đàn bà trong thế giới này nữa. Tôi cảm thấy mình là một đứa con gái nhỏ bị lạc lõng trong thành phố lạnh lẽo và ghê rợn này.

Tôi trở nên chán nản thất vọng tột độ và một trong các trẻ gái bảo tôi cầm nín đi, đừng khóc thút thít nữa. Tôi đói bụng quá. *Tôi không có lấy một đồng xu trong túi*. Làm sao thoát khỏi cảnh bi đát này! Tôi bắt đầu nhớ nhà, nhớ những cây anh đào bông hoa nặng trĩu và nhớ con chó Max của tôi, đang tung tăng chạy nhảy quanh vườn, đuôi bắt trái banh quần vợt mà tôi ném vào nó.

Và tôi tự hỏi: ***'Chúa ôi! Tại sao con đã bỏ nhà ra đi?'*** Ngay cả con chó Max còn ăn ngon hơn tôi mà! Tôi biết rằng lúc này đây, hơn bất cứ điều gì hết ở trên đời này là *tôi muốn trở về nhà.*”

### **Trông mong gì**

“Sáng sớm hôm sau, tôi gọi điện thoại về nhà. Tôi đã gọi ba lần nhưng tôi chỉ nghe được lời nhắn trên máy. Khi gọi lần thứ ba, tôi đã nhắn lại như sau: *'Thưa ba má, con là Helen Mary đây. Con tự hỏi không biết con trở về nhà được không. Con đi xe buýt mà lộ trình sẽ đến bến xe Minnesota đúng mười hai giờ khuya tối mai. Nếu ba má không có đó, có thể con sẽ ngồi lại trên xe buýt cho tới khi xe lên đường đi Canada.'*

Khi xe buýt tới gần bên, tôi tự hỏi có lẽ ba má tôi đã đi xa thành phố nên không nhận được lời nhắn của tôi trên máy. Nhưng, giả như ba má tôi có đó! Tôi bắt đầu tập thử những gì mà tôi sẽ nói với ba má tôi. Tôi quyết định nói như sau: *'Con xin lỗi ba má. Con biết con đã lỡ dại. Đó không phải là lỗi của ba má. Tất cả đều là lỗi của con. Xin ba má tha lỗi cho con.'* Tôi lặp đi lặp lại mãi những lời nói đó. Tôi chưa bao giờ xin lỗi một ai trong nhiều năm qua.

Cuối cùng khi xe buýt từ từ lăn bánh vào trong bến xe, tài xế đã thông báo qua hệ thống âm thanh: *'Xe dừng mười lăm phút thôi, bà con ơi! Không ai được trễ giờ.'* Bỗng chốc, tôi biết rõ mười lăm phút đó sẽ quyết định cuộc đời còn lại của tôi. Tôi soi mình trong kiếng. Tôi vuốt tóc cho ngay ngắn và liếm hết những vết son ở trên đôi môi. Tôi cảm thấy bồn chồn, không biết ba má tôi có mặt ở đó hay không.

Tôi bước vào trạm xe buýt, nhưng không biết điều gì đang chờ mình. Những cảnh tượng mà tôi đã tập dợt nhiều lần trong trí nhớ chẳng giúp được gì cho những gì tôi mắt thấy tai nghe lúc đó.

Tôi không thể ngờ được tôi đã bước vào giữa một nhóm người đông đảo gồm có anh chị em tôi, chú bác cô dì cậu mợ, những ông chú ông bác, bà dì bà cô, cả bà nội và bà cố nữa, cùng với tất cả những bạn bè xưa cũ của tôi. Họ đội nón làm hề, thổi kèn inh ỏi và kìa trên bức tường của trạm xe buýt đang bày ra tấm biểu ngữ với hàng chữ: ***'Vui mừng đón tiếp Helen Mary trở về nhà!'***

Kế đó tôi thấy ba tôi đi qua giữa đám đông. Tôi chăm chăm nhìn ba tôi qua dòng nước mắt và tôi bắt đầu ôn lại bài diễn văn của tôi: *'Ba ơi! Con xin lỗi ba. Con biết...'* Nhưng ba tôi đã ngắt lời tôi mà nói: *'Suýt! Con ơi! Chúng ta không có thời giờ để xin lỗi nữa.'* Ba tôi đã ôm tôi vào lòng và càng ôm chặt hơn nữa mà nói: *'Chúng ta hãy về nhà mau đi kéo trễ bữa tiệc.'*

### **Không cố chấp**

Helen Mary đã không cố chấp. Bà cô cũng không trách cứ hoặc lên lớp đại loại như: *'Ba hy vọng con đã học được bài học đích đáng của con'*. Ông chỉ tràn trề niềm vui vì con gái mình đã trở về nhà, nơi mà cô không thể nào đoạn tuyệt được.

### **Không nổi giận chính đáng**

Câu chuyện Thánh Luca thuật lại trong đoạn 15, câu 11-32 trên đây cũng giống như vậy. Trong câu chuyện của Chúa Giêsu, đứa con hoang đàng cũng không cố chấp. Còn nữa, khi cha cậu thấy cậu ở xa xa, trên đường lui thủ về nhà, ông không thể ngồi yên. Ông không thể chờ đợi cậu từ từ lê bước vô nhà. Ông đã băng ra khỏi cửa và chạy xuống đường với đôi tay rộng mở để tiếp đón con mình. Không chút nghi lễ thủ tục. Không có việc đứng lên theo nghi thức.

Trong hết mọi nền văn học, không có ngôn từ nào cảm động hơn là những lời nói của người cha này khi đón con mình trở về nhà. Không có việc quở trách, mắng mỏ, kết án, không có việc nổi giận chính đáng, không có gì hết chỉ trừ *yêu thương và vui sướng*, đàn hát và nhảy múa, bởi vì con ông đã chết nay được sống lại.

*Thiên Chúa vui sướng.* Thiên Chúa là thế đó. Thiên Chúa vui sướng không phải vì những vấn đề của thế giới đã được giải quyết, không phải vì mọi khổ đau của nhân loại đã chấm dứt, không phải vì hằng ngàn người đã trở lại đạo và đang ca ngợi danh Ngài.

Không, không phải đâu! ***Thiên Chúa vui mừng bởi vì một trong các con cái của Ngài đã lạc mắt nay tìm lại được.*** Theo ngôn ngữ Thánh kinh, *tất cả chúng ta đều bị lạc mắt.* Nếu chúng ta không nhận ra sự mạch lạc đó, chúng ta đánh mất tâm điểm của câu chuyện này.

### **Câu chuyện kết thúc**

Quý bạn có biết câu chuyện kể trong đoạn 15, Phúc Âm Thánh Luca, kết thúc ra sao không? Câu chuyện đến hồi chung cục như thế nào? Người cha và hai anh em đã làm gì? Điều hấp dẫn tôi nhất là người cha đã chấm dứt câu chuyện khi nói với người con trưởng như sau: ***“Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy.”*** (Lc 15, 31-32).

Chỉ thế thôi. Câu chuyện đã chấm dứt. Một chương mới được mở ra. Chúng ta không biết câu chuyện đã kết thúc như thế nào. Chúng ta không biết người em làm gì. Chúng ta không biết gia đình cuối cùng ra sao. Chúng ta phải kết thúc câu chuyện. Nhưng kết thúc như thế nào?

Chúng ta ***kết thúc câu chuyện trong hoan lạc*** khi thấy *Thiên Chúa như là một người Cha ân tình và chúng ta là những đứa con ân tình của Chúa* và Thiên Chúa lẫn chúng ta đều vui sướng như nhau. Khi chúng ta có nhãn quan như thế thì câu chuyện được giả định phải kết thúc như thế và chúng ta phải bám víu vào viễn kiến đó để làm mấu chốt cho linh đạo chúng ta. Lúc đó việc thuật lại câu chuyện này đương nhiên phải được kết thúc một cách tràn trề hạnh phúc như thế.

## Bài suy niệm 24

### CHỖ NÉM ĐÁ

“Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ. Lúc đó, các kinh sư và người Phariseu dẫn đến trước mặt Chúa Giêsu một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, rồi nói với Người: ‘Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. Trong sách Luật, ông Môsê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao?’

Họ nói thế nhằm thử Người, để có cơ tố cáo Người. Nhưng Chúa Giêsu cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo họ: ‘Ai trong các ông sạch tội thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.’ Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất.

Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Chúa Giêsu và người phụ nữ thì đứng ở giữa. Người ngẩng lên và nói: ‘*Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?*’ Người đàn bà đáp: ‘*Thưa ông, không có ai cả.*’ Chúa Giêsu nói: ‘*Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi và từ nay đừng phạm tội nữa!*’” (Ga 8, 2-11)

\* \* \* \* \*

Biến cố ghi lại trong đoạn Phúc Âm trên đây của Thánh Gioan xảy ra vào một buổi sáng ở trong sân Đền Thờ, nơi Chúa Giêsu đang giảng dạy. Một nhóm kinh sư và Phariseu đã ngưng việc phụng vụ mà kéo lê một người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình.

Theo tục lệ, chị bị lột áo cho tới ngang eo như một tang chứng để làm cho xấu hổ. Chị co ro trước mặt Chúa Giêsu, kinh hãi, vô phương tự vệ, bị làm sỉ nhục công khai, đôi tay chị bao che trước ngực. Trước mắt những người Phariseu, chị là một thứ cặn bã.

### Đôi tăng-gô

Phải có hai người mới phạm tội ngoại tình được, nhưng tại sao chỉ có người đàn bà đứng một mình trước mặt Chúa Giêsu mà thôi. *Còn tình nhân của chị ở đâu?* Theo luật, anh ta cũng có tội như chị và cũng chịu một hình phạt như chị. Nhưng anh không có mặt ở đó; không có tung tích gì về anh hết. Anh đã biến mất. Anh ở đâu? Tại sao anh cũng không bị lôi ra?

Phải chăng có *hai thứ luật pháp* được áp dụng ở đây: một cho nam giới và một cho nữ giới? Anh là ai? Có lẽ chị ta đã bị bắt quả tang trên giường với một người Phariseu chăng? Có lẽ điều đó giải thích sự vắng mặt của người đồng phạm!

Hơn nữa, chiếu theo luật lệ, bắt buộc *phải có hai người làm chứng*. Chứng cứ trong trường hợp này không thể chấp nhận được. Người phạm luật *phải bị bắt khi hành động*. Phải chăng điều đó có nghĩa là những người làm chứng chắc chắn phải được sắp đặt với mục đích duy nhất là bắt quả tang chị ta phạm tội ngoại tình? Phải chăng điều đó có nghĩa là những người làm chứng được chọn lựa để quan sát hơn là để phòng ngừa phạm pháp?

### Thoát chết



Về phần người đàn bà thì sao? Chị biết mình có tội. Chị biết hình phạt đang chờ đợi chị. *Luật pháp kết án chị phải chết bằng cách ném đá*. Ai đã đọc cuốn tiểu thuyết của **James Michener** – “*Caravans*” (“*Đoàn Xe Lưu Động*”) – chắc chắn sẽ nhớ lại cảnh mô tả người đàn bà ngoại tình ở Afghanistan bị ném đá chết với những giọt máu đông cục.

Khi tôi ở *Iran*, mỗi tháng tôi trải qua một tuần lễ tại miền nam nước đó, ở nơi rừng núi *Kerman*. Ở những nơi đó, người ta thường nghe kể nhiều chuyện về việc bị ném đá chết.

Người đàn bà trong Phúc Âm đang đối diện với một cái chết tàn bạo. Mọi cặp mắt đều hướng về Chúa Giêsu. Ngài sẽ tuân thủ lề luật ông Môsê hay là Ngài – người mà ai cũng biết đầy lòng nhân ái – sẽ tìm một phương cách để cho người đàn bà phạm tội ngoại tình được thoát chết.

### **Kéo dài thời gian**

Rồi thì trong bầu không khí ngột ngạt đó, Chúa Giêsu đã làm điều có một không hai: *Chúa đã cúi xuống và dùng ngón tay viết trên đất*. Đó là cảnh tượng duy nhất được ghi lại trong Phúc Âm chứng tỏ Chúa Giêsu đã viết. Thánh Gioan không nói rõ Chúa Giêsu đã viết những gì trên cát.

Trong phim truyện về cuộc đời Chúa Giêsu, **Cecil B. De Mille** mô tả việc Chúa Giêsu viết ra nhiều thứ tội khác nhau: *ngoại tình, ngạo mạn, tham ăn, dâm dật, ganh tương...* Mỗi khi Chúa Giêsu viết lên một thứ tội thì thêm một số người Pharisêu lục tục bỏ đi. De Mille, theo đúng thời trang của Hollywood, chỉ phỏng đoán nửa vời.

Nếu ông ta phỏng đoán được thì chúng ta cũng có thể phỏng đoán. Có lẽ Chúa Giêsu *viết nguệch ngoạc* chăng? Chúng ta không biết chắc chắn lắm.

Chúng ta chỉ biết rằng vào lúc căng thẳng cao độ giữa ban trưa đó, Chúa Giêsu đã ngừng nghỉ, giữ im lặng và những ngón tay của Ngài chạy dài trên cát. Thi sĩ Ái-Nhĩ-Lan là **Seamus Heaney** bình luận rằng *Chúa Giêsu đã kéo dài thời gian* chừng nào tốt chừng nấy để tập trung sự chú ý của mọi người.

Xem ra ở trong sân Đền Thờ mọi người đều đồng ý là đời sống của người đàn bà sẽ đến hồi kết thúc. Nhưng hãy đợi một chút! Chúng ta đừng đi quá nhanh. Đang có một tiếng nói đối kháng. Đó là tiếng nói của Chúa Giêsu. Ngài ngược lên nhìn và nói: “***Ai trong các ông sạch tội thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.***” (Ga 8, 7)

### **Tình yêu vô điều kiện**

Người đàn bà để lộ một hình dáng tuyệt vọng khi chị đứng lặng im, không biết cầu cứu vào đâu, đang chờ đợi tử thần đến đón, tự cảm thấy mình không được yêu và cũng không thể yêu được. Có nên nói cho chị biết là Chúa yêu chị không? Có nên nói với những người Pharisêu là Chúa Giêsu yêu thương họ không? Có nên nói với chúng ta rằng Thiên Chúa không yêu Chúa Giêsu hơn chúng ta không? Rằng Thiên Chúa cũng yêu chúng ta như vậy.

Tôi không nói phạm thượng, cũng không nói nơi đâu môi chót lưỡi. Một trong những định nghĩa của chúng ta về Thiên Chúa là *Ngài thương yêu chúng ta vô điều kiện*. Chỉ đó là cách duy nhất mà Thiên Chúa biết thể nào là yêu thương. '***Vô điều kiện***' có nghĩa là '*không chút e dè*'.

Tình yêu vô điều kiện có nghĩa là Thiên Chúa yêu mỗi một người trong chúng ta như nhau. Thiên Chúa yêu chúng ta cũng một cường độ như Ngài yêu thương Con Ngài là Chúa Giêsu. Giờ đây chúng ta phải đối diện với chân lý đó nếu có thể được. Phải có cuộc sống đời đời mới nắm bắt được tình yêu vô biên của Thiên Chúa, nhưng giờ đây là thời gian tốt nhất để chúng ta bắt đầu việc đó.

### **Tha thứ vô điều kiện**

Người đàn bà trong Phúc Âm có kinh nghiệm về *tình yêu vô lượng của Thiên Chúa*. Chị không biết điều đó, nhưng Thiên Chúa đã tha thứ cho chị, ngay cả trước khi chị phạm tội ngoại tình.

Nếu quý bạn nghĩ rằng tôi đã đánh mất ý niệm về tội, rằng tôi đã tầm thường hoá tội lỗi, rằng tôi cấp tiến, rằng tôi lạc giáo. Hoặc giả, quý bạn nghĩ rằng điều đó khó thành sự thật được hoặc đó là một điều xúc phạm khi nói như thế. Nhưng, nếu đúng như thế (và nếu quý bạn có thể hiểu Tin Mừng), vậy có vài vấn nạn khá hấp dẫn.

Nếu Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta trước khi chúng ta phạm tội, tại sao chúng ta phải trở nên tốt làm gì? Tại sao chúng ta phải lo lắng? Nếu chúng ta biết trước rằng chúng ta sẽ được tha thứ, tại sao không ăn uống và vui đùa thoải thích, vì dù sao Chúa cũng sẽ tha thứ? Có phải tôi quá dễ dãi đối với tội lỗi không? Có phải sự tha thứ của Chúa là một giấy phép để phạm tội không?

### **Tình yêu đích thật**

Hãy thử tưởng tượng một tân lang trong đêm động phòng hoa chúc đã nói với tân nương như sau: “Cung ơi, anh yêu em nhiều lắm và anh mong muốn sống trọn đời với em, nhưng trước khi tiễn xa hơn, có một đôi điều anh muốn làm sáng tỏ trước đã. *Sau tuần trăng mật, anh có thể giao du với những người đàn bà khác tới mức độ nào? Có thể anh hò hẹn với họ không? Có thể anh ân ái với họ không?* Anh biết làm như thế là xúc phạm đến em, nhưng chúng ta có thể hôn nhau làm hoà, rồi tiếp tục cuộc sống của đôi ta như thường, được không cung?”

Tôi chắc chắn là anh chàng Sở Khanh đó sẽ sớm được lệnh hãy mau mau ra khỏi cửa và đi đâu thì đi.

Tôi biết một đôi vợ chồng trẻ đã thề hứa tha thứ cho nhau như sau: “*Em đã tha thứ cho anh, cả trước khi anh xúc phạm đến em*”. Họ có ngây ngô không? Có phải sự tha thứ của họ là một loại giấy phép để làm điều vô luân hay là một lời mời gọi để yêu thương nhau nhiều hơn?

Những người thật tình yêu nhau sẽ dùng hết ngày giờ không phải để khai thác mà để tìm hiểu tình yêu và sống đời sống xứng đáng với tình yêu đó. **Thánh Augustinô** đã tỏ ra rất nghiêm túc khi ngài công bố điều này: “***Hãy yêu mến Thiên Chúa đi rồi làm gì mình muốn.***”

Một người yêu mến Thiên Chúa chỉ tìm kiếm để làm những việc đẹp lòng Thiên Chúa. Tình yêu là như thế đó. Tình yêu chân thật luôn luôn tìm kiếm tìm điều tối hảo cho người mình yêu.

### **Tôi OK! Chị OK!**

Không có một lời kết án nào thốt ra từ miệng Chúa Giêsu để kết án người đàn bà ngoại tình. Phải chăng điều đó có nghĩa là tư cách của chị OK sao? Chị không có điều gì đáng trách cả sao? Thiên Chúa không quan tâm gì hết sao?

Cách đây ít năm, một bác sĩ tâm thần tên là **Harris** đã viết một quyển sách bán rất chạy với nhan đề: **“Tôi OK, chị OK”** (*“I’m OK, you’re OK”*). Một linh mục, trong bài giảng Chúa nhật, đã căn cứ vào đề tài quyển sách đó để thuyết giảng. Về sau, cha hỏi một linh mục bạn nghĩ gì về bài giảng đó.

Linh mục bạn trả lời: “Tôi không thể tưởng tượng được Chúa Giêsu đang bị treo trên thập giá và nói với Mẹ Ngài cùng Thánh Gioan: *‘Nếu con OK và mẹ OK, vậy con đang làm gì ở trên đây?’*”

Nếu tư cách của người đàn bà OK, vậy Chúa Giêsu đang làm gì ở trong sân Đền Thờ vào lúc sáng sớm mặt trời đang lên? Chỉ có mỗi một câu trả lời: *Ngài đang ở đó cho nên chị đã được nhận lãnh quà tặng là ơn tha thứ của Chúa.*

Dòng chữ nổi bật của câu chuyện đó đã không thay đổi qua thời gian. Câu đó vẫn thế, nhưng với sự khác biệt này là ngày nay, câu đó được nói cho bạn và cho tôi: **“Không ai kết án chị sao?” “Lạy Chúa, không có ai hết.” “Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi và từ nay đừng phạm tội nữa.”** (Ga 8, 10-11)

### **Tha thứ chứ không phải kết án**

**Tha thứ, chứ không phải kết án**, đó là Phúc Âm của Chúa Giêsu. Vì vậy tại sao chúng ta thường nói, mỗi khi đi xưng tội: *“Thưa cha, xin cha ban phép lành cho con, vì con đã phạm tội.”* Chúng ta đã không nói: *“Thưa cha, xin cha mắng mỏ con đi, xin cha quở phạt con đi.”* Không.

Lạy Thiên Chúa là Cha, xin chúc lành cho con với sự tha thứ của Chúa, xin chúc lành cho con với phép hoà giải của Chúa, xin chúc lành cho con với những lời này: *“Cha cũng không kết án con. Con hãy ra về và đừng phạm tội nữa.”*

### **Lòng từ bi đã thắng thế**

Dĩ nhiên người ta có thể khước từ sự tha thứ. Đáng buồn thay điều đó cũng thường xảy ra. Người ta *phải đón nhận sự tha thứ* thì sự tha thứ mới nên trọn vẹn. Khi sự tha thứ được đón nhận mới có sự *hoà giải*.

Sự tha thứ ở trong câu chuyện thuật lại trong đoạn Phúc Âm này đã được ban tặng một cách nhân từ độ lượng và đã được đón nhận với một tấm lòng tràn trề biết ơn. Sự tha thứ đã trở thành viên mãn. Người đàn bà và Chúa Giêsu đã được hoà giải.

Chị có sa ngã nữa không hay đã cố kềm chế để biến đổi tình yêu? Bằng cách nào đi nữa, chị biết Chúa sẽ luôn luôn ở đó với chị, luôn luôn mời gọi chị tiến tới một tình yêu cao cả hơn.

**Thánh Augustinô** đã ghi lại hình ảnh khó quên, nguồn cảm hứng tốt độ của giây phút ở trong sân Đền Thờ đó, khi ngài viết: *“Cuối cùng chỉ còn lại hai nhân vật, người đàn bà và Chúa Giêsu, một bên khốn cùng, một bên lân tuất và lòng lân tuất đã thắng thế trong ngày đó!”*

## Bài suy niệm 25 **CHÚA NHẬT LỄ LÁ**

“Nói những lời ấy xong, Chúa Giêsu đi đầu, tiến lên Giêrusalem. Khi đến gần làng Bétphaghê và làng Bêtania, bên triền núi gọi là núi Ôliu, Người sai hai môn đệ và bảo: *Các anh đi vào làng trước mặt kia. Khi vào sẽ thấy một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh cỡi dây ra và dắt nó đi. Nếu có ai hỏi: ‘Tại sao các anh cỡi lừa người ta ra’ thì cứ nói: ‘Chúa có việc cần dùng!’*”

Hai người được sai liền ra đi và thấy y như Người đã nói. Các ông cỡi dây lừa thì những người chủ nói với các ông: *‘Tại sao các anh lại cỡi lừa người ta ra?’* Hai ông đáp: *‘Chúa có việc cần dùng.’*

Các ông dắt lừa về cho Chúa Giêsu, rồi lấy áo choàng của mình phủ trên lưng lừa và giúp Người cỡi lên. Người đi tới đâu, dân chúng cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường. Khi Người đến gần chỗ dốc xuống núi Ôliu, tất cả đoàn môn đệ vui mừng, bắt đầu lớn tiếng ca tụng Thiên Chúa, vì các phép lạ họ đã được thấy. Họ hô lên: *Chúc tụng Đức Vua, Đáng ngợi đến nhân danh Chúa! Bình an trên cõi trời cao, vinh quang trên các tầng trời!’* (Lc 19, 28-38)

\* \* \* \* \*

Tôi ưa thích câu chuyện nói về một em bé hỏi người mẹ, nhân Chúa nhật Lễ Lá: *“Má ơi, chúng ta biết những gì đã xảy ra cho Chúa Giêsu Kitô, nhưng điều gì đã xảy ra cho con lừa?”* Tôi cũng thích ngay cả câu chuyện nói về con lừa đã theo Chúa Giêsu suốt hành trình của Ngài cho đến đỉnh đồi Canvê. Vì vậy mỗi con lừa đều có hình thánh giá trên lưng.

Nhưng, trên tất cả, tôi thích điều mà Đức Cha **Helder Camera**, vị tổng giám mục khả kính ở Recife, Brazil đã nói về con lừa: *“Tôi cũng chỉ như con lừa đã chuyên chở Chúa Giêsu lên kinh thành Giêrusalem vào Chúa nhật Lễ Lá đầu tiên mà thôi.”* Ít người thấy con lừa, phần đông chỉ thấy Chúa Giêsu. Vậy ước gì mỗi người trong chúng ta trở nên con lừa để chuyên chở Chúa Giêsu.

Điều đáng chú ý nhất, Chúa nhật Lễ Lá đánh dấu việc khởi đầu Tuần Thánh theo lịch Phụng Vụ Kitô giáo. Giống như cậu bé trên đây, chúng ta đều biết câu chuyện về sự khổ nạn và chịu chết của Chúa Giêsu.

Thật thế, có thể chúng ta đã nghe thuật lại câu chuyện đó rất nhiều lần trong quá khứ cho đến nỗi không mang lại một ý nghĩa gì cho lắm. Và nếu đã xảy ra như thế, chúng ta nên ngồi xuống khi đang còn thời giờ, trước khi quá trễ, và thấu hiểu điều kinh hoàng mà Chúa Giêsu đã làm. Nếu chỉ gật đầu hay ghi nhận như thế thì đó là một sự kiện trống rỗng và rồi cứ tiếp tục như trước. Nếu thế, điều đó chứng tỏ trong thực tế chúng ta chưa hiểu gì hết.

### **Ân sủng lạ lùng**

Điều gì chúng ta phải cố gắng tìm hiểu mà trước đây chúng ta chưa bao giờ hiểu? Sứ điệp lớn lao mà Chúa Giêsu đã công bố và Giáo Hội lặp lại trong tuần này, vì lợi ích của chúng ta: *“Thiên Chúa yêu thương chúng ta”*. Đó phải là lời tuyên bố lạ lùng nhất, ít khi được nghe nói tới. Nhưng chúng ta có cảm thấy lạ lùng không?

**Thánh Augustinô** đã mạnh mẽ nhắc nhở chúng ta là *Thiên Chúa yêu thương cho đến nỗi chỉ có một người duy nhất trong chúng ta sống trên đời này, Ngài cũng yêu thương*. Đó là tầm mức rộng lớn của tình yêu Thiên Chúa. Ngài yêu thương như thể bạn là người duy nhất Ngài đã tạo dựng.

Bằng cách nào đó, chúng ta phải nuốt trôi những chữ đó, phải tiếp thu những chữ đó và biến chúng thành xương thành thịt của chúng ta. Nếu chúng ta tin tưởng vào những chữ đó và làm chúng trở thành một phần trong đời sống chúng ta thì chúng ta sẽ không bao giờ hoàn toàn như thế nữa. Điều đó không có nghĩa là phút chốc chúng ta được biến đổi hay trở nên điều gì như thế. Không bao giờ dễ dàng để ứng đối với một tình yêu cao cả. Luôn luôn phải bắt đầu làm quen từ từ.

Trong câu chuyện “*Camelot*”, Vua *Arthur* đưa ra một câu hỏi: “*Người ta phải ứng phó với một người đàn bà như thế nào?*” Nhà vua gặp khó khăn trong những tương giao của ngài với Hoàng Hậu Guinevere và ngài cần một sự hiểu biết sâu sắc về những bí ẩn gây ra những tệ hại ngấm ngấm cho nam giới.

Do đó, nhà vua đi tìm câu trả lời do nguồn duy nhất để có thể giải quyết điều bí ẩn về tình yêu và mối tình lãng mạn. Nhà vua đã hỏi *Merlin* là một pháp sư. Merlin đã trả lời câu hỏi “*làm thế nào để ứng phó với một người đàn bà?*” như sau: “*Bệ hạ phải yêu thương bà đó!*”

Đó là điều nhà vua Arthur có thể làm, bởi vì ngài rất đổi yêu thương hoàng hậu Guinevere. Do đó nhà vua đã yêu thương hoàng hậu với hết con tim và tâm hồn mình. Cuối cùng, hoàng hậu đã phản bội nhà vua và câu chuyện “*Camelot*” kết thúc. Thật đáng buồn, phần lớn những người phạm như chúng ta đều như thế hết. Phần lớn chúng ta đều yêu và đều bị mất mát.

Tuy nhiên, không bị khuất phục bởi những cản trở và chán nản, chúng ta nên theo đuổi giấc mơ và sự huyền nhiệm của tình yêu, như *Tennyson* đã viết: “*Thà yêu và bị mất mát, còn hơn là không bao giờ yêu hết.*”

### **Có đáng không?**

Điều đó đưa chúng ta đến câu hỏi lớn lao mà Tuần Thánh đặt ra: “*Sự Thương Khó của Chúa Giêsu có đáng như vậy không?*” Tình yêu say đắm của Ngài thúc đẩy Ngài hy sinh mạng sống cho mỗi người chúng ta có đáng như vậy không? Chúng ta có đáng được Chúa thương yêu nhiều như thế không? Câu trả lời vẫn có âm vang lớn: “*Có!*” Tình yêu luôn luôn rất đáng như vậy. Chỉ cần hỏi vua Arthur thì rõ.

Lời nói xem ra tuyệt đẹp, nhưng chỉ nói mà thôi thì không đủ. Chúng ta phải vượt qua biên giới của lời nói và đáp trả tình yêu say đắm của Thiên Chúa bằng một tình yêu say đắm của chính chúng ta. Chỉ lúc bấy giờ chúng ta mới có thể thực sự nói: “*Vâng, lạy Chúa, đáng lắm!*”

Giờ đây chúng ta đáp trả tình yêu lớn lao của Chúa, không những chỉ bằng lời nói, nhưng bằng chính cuộc sống chúng ta. Bởi vì đó là ngôn ngữ duy nhất mà tình yêu mới thực sự hiểu được.

## **Bài suy niệm 26** **RỬA CHÂN**

“**Trước lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian và Người yêu thương họ đến cùng. Ma quỷ đã gieo vào lòng Giuđa, con ông Simon Ítcariôt, ý định nộp Chúa Giêsu.**

**Chúa Giêsu biết rằng: Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến và sắp trở về cùng Thiên Chúa, nên trong một bữa ăn, Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài**

ra và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Chúa Giêsu đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.

Vậy Người đến chỗ Simon Phêrô, ông liền thưa với Người: “*Thưa Thầy! Thầy mà lại rửa chân cho con sao?*” Chúa Giêsu trả lời: “*Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu.*” Ông Phêrô lại thưa: “*Thầy mà rửa chân cho con, không đòi nào con chịu đâu!*” Chúa Giêsu đáp: “*Nếu Thầy không rửa cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy.*”

Ông Simon Phêrô liền thưa: “*Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân mà cả tay và đầu con nữa.*” Chúa Giêsu bảo ông: “*Ai đã tắm rồi thì không cần phải rửa nữa; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả đâu!*” Thật vậy, Người biết ai sẽ nộp Người nên mới nói: “*Không phải tất cả anh em đều sạch.*”

Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Chúa Giêsu mặc áo vào, về chỗ và nói: “*Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là ‘Thầy’, là ‘Chúa’, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy mà còn rửa chân cho anh em thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em. Thật, Thầy bảo thật anh em: tôi tớ không lớn hơn chủ nhà, kẻ được sai đi không lớn hơn người sai đi. Anh em đã biết những điều đó, nếu anh em thực hành thì thật phúc cho anh em!*” (Ga 13, 1-17)

\* \* \* \* \*

Nếu ai có dịp hành hương Thánh Địa và thăm viếng **căn phòng Tiệc Ly**, có thể sẽ rất ngạc nhiên, ngay cả sừng sốt nữa, khi thấy **căn phòng đó đơn giản** làm sao!

Không có gì ở trong căn phòng đó gợi lên chút xíu về điều đã xảy ra ở giữa bốn bức tường khép kín vào tối Thứ Năm Tuần Thánh đầu tiên đó. Không có gì cho thấy điều đã xảy ra hôm đó có thể tồn tại mãi mãi về sau và khiến cho thế giới xưa kia không còn bao giờ như thế nữa. Tôi không tin rằng bất cứ căn phòng nào – vì ý nghĩa lịch sử của nó – đã có thể **tâm thường và đơn giản** như thế.

Tuy nhiên tính chất rất tâm thường và đơn giản đó đã làm vang vọng điều mà Chúa Giêsu đã nói và đã làm vào tối hôm đó và sẽ không bao giờ bị lãng quên được.

Chúa Giêsu và các môn đệ Ngài qui tụ ở đó để mừng lễ Vượt Qua hằng năm. Đó cũng là **bữa cơm tối cuối cùng** của họ khi tất cả mọi người họp mặt đông đủ. Quang cảnh rõ thật là một tấn đại bi kịch.

Không ngạc nhiên chút nào, Chúa Giêsu đã mở miệng ra và nói từ con tim của Ngài về những điều mà Ngài ấp ủ trong lòng: thật đúng là **một bài diễn văn già biệ!** Ngài nói về tình yêu và những hoài vọng của Ngài đối với họ, về những ưu tư của Ngài là họ sẽ bị tan rã khi Ngài ra đi. Chúa Giêsu tiếp tục nói lâu dài, nói từ trong con tim của mình.

Giữa khi Ngài bộc lộ tâm tình như thế thì một sự cãi vã nhỏ xảy ra giữa họ, cơ hồ làm hỏng hết ý nghĩa của buổi họp mặt hôm đó. Họ muốn biết **ai trong đám họ là người lớn nhất**. Đó là một cuộc tranh chấp quyền bính. Họ tranh giành địa vị. Họ muốn biết ai là người ở trên chóp bu.

Thật là một điều không thích hợp và không thích đáng chút nào. Chẳng khác nào Chúa Giêsu không có mặt ở đó. Chẳng khác nào Ngài đã mất họ hết rồi. Họ ở trong một căn phòng với Chúa Giêsu nhưng họ

đã xa cách nhau vạn dặm. Họ không cố nghe Chúa Giêsu nói. Họ đã ở trên sàn nhà đó nhiều lần trước kia rồi nhưng vẫn còn một vấn đề nghiêm trọng xảy ra.

Họ đang cãi nhau âm ỉ vào giờ này đây, khiến Chúa Giêsu bị rơi vào tình trạng sững sốt bàng hoàng. Tôi không biết Chúa Giêsu có chớp mắt, ngược nhìn lên trời và lắc đầu lia lịa hay không? Hoặc Ngài cảm thấy dờ khóc dờ cười khi phải chứng kiến cảnh tượng lố bịch đó không? Ngài đang đối diện với tử thần và các môn đệ của Ngài đang đấm đá nhau như trẻ con vậy.

Những điều chúng ta phỏng đoán trên đây không thành vấn đề, nhưng điều hệ trọng là việc **Chúa Giêsu đã làm để kéo lôi họ** ra khỏi chính con người của họ hầu trở lại với đường đi nước bước của Ngài. Họ cần một quả đấm ngàn cân, một sự chữa trị bằng một cú điện giật thật mạnh để đem họ trở về lại trên mặt đất.

Vì vậy Ngài đã lấy một bình nước, rót đầy nước vào chậu, quấn một chiếc khăn ngang hông và yêu cầu tất cả họ ngồi xuống. Giờ đây Ngài đã làm cho họ phải chú ý. Khi đến lượt Ngài bắt đầu **rửa chân cho họ**, họ đã kinh hoàng rúng động cùng tột. Chúa Giêsu là Chúa, là Thầy của họ, là vị cứu tinh, người lãnh đạo và là tất cả của họ, nhưng nay đây Ngài đã tự hạ mình xuống làm người thấp hèn nhất, bằng cách làm một công việc thuộc về hạng tôi đòi hèn hạ nhất.

Khi Ngài đến với **Phêrô**, ông đã phản đối vì thấy rõ những hàm ý bên trong. Có lẽ Phêrô là người khôn lanh nhất trong nhóm họ. Ông là **một người lãnh đạo**, là cánh tay mặt của Chúa. Ông đã là người lãnh đạo của nhóm lâu rồi trước khi Chúa Giêsu xuất hiện. Chúa đã nhận ra những đức tính lãnh đạo của Phêrô nên đã chỉ định ông làm người kế vị Ngài.

Nhưng điều mà Chúa Giêsu đang làm không nằm trong ý hướng lãnh đạo của ông. Ông đã bàng hoàng. Đó là điều bất xứng. Đó là điều làm hạ phẩm giá của Ngài. Phêrô đã hiểu điều mà một người lãnh đạo phải làm. Ông đã khơi mào và làm chủ tình thế. **Chúa Giêsu đang bỏ rơi quyền lực**. Phêrô thích điều khiển người khác và không biết thế nào là phục vụ, nhưng Chúa Giêsu cố thuyết phục ông.

Chúa đã làm đảo lộn toàn bộ hệ thống giá trị và tốt hơn hết là Phêrô nên tin tưởng điều đó. Chúa Giêsu thẳng thắn nói với Phêrô là trừ khi ông để Ngài rửa chân ông – tức là ông phải **quan niệm lại vấn đề lãnh đạo** – nếu không ông sẽ không thể nào thông phần với Ngài. Đến lúc đó Phêrô bị ngã gục. Phêrô đành đầu hàng, thua cuộc.

Cuối cùng khi Chúa Giêsu đã rửa chân xong, Ngài đứng thẳng dậy và hỏi: **“Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? Anh em gọi Thầy là ‘Thầy’, là ‘Chúa’, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy mà còn rửa chân cho anh em thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.”** (Ga 13, 12-15)

Đó là điều chấm dứt ở đoạn Phúc Âm Thứ Năm Tuần Thánh. Tại sao điều chấm dứt đó đã làm tôi bàng hoàng, bởi vì câu kế tiếp đã cắt nghĩa toàn bộ ý thức hệ lãnh đạo của Chúa Giêsu: **“Thật, Thầy bảo thật anh em: tôi tớ không lớn hơn chủ nhà, kẻ được sai đi không lớn hơn người sai đi. Anh em đã biết những điều đó, nếu anh em thực hành thì thật phúc cho anh em!”** (Ga 13, 16-17)

Điều xảy ra trong tối Thứ Năm đó đã tóm gọn toàn bộ **sứ mệnh của Chúa Giêsu**. Ngài đã đến để **phục vụ chứ không phải để được phục vụ**. Ở trong Nước Trời, phục vụ là cai trị.

Thực ra lúc bấy giờ các môn đệ đã không thấu hiểu ý nghĩa của việc rửa chân. Cần phải có thời gian để sứ điệp và gương lành của Chúa Giêsu ngấm xuống. Cuối cùng họ sẽ nhận thấy rằng họ *được kêu gọi để sống, không phải cho chính họ mà cho kẻ khác*. Sau hết khi họ hiểu được sứ điệp và gương lành của Chúa Giêsu lúc đó họ mới quấn khăn ngang hông, đổ đầy những chậu nước và rửa chân người khác nhằm mục đích phục vụ Tin Mừng, ở trong tiến trình thay đổi thế giới.

Giờ đây đến lượt chúng ta phải bắt tay vào việc và đóng góp vào câu chuyện được kể lại trong Phúc Âm. Có thể chúng ta chưa nắm bắt được ý nghĩa của việc rửa chân nhưng hy vọng chúng ta sẽ tham gia mỗi lúc một chút.

Cách chắc chắn nhất, chúng ta nên phác họa lại bức tranh đó bằng cách bắt đầu sử dụng bất cứ nền tảng quyền lực nào mà chúng ta có, bất cứ địa vị được tín nhiệm nào mà chúng ta nắm giữ, bất cứ năng khiếu nào mà chúng ta được thiên phú và chúng ta sẽ tổng hợp các thứ đó lại để **phục vụ** kẻ khác. Rồi thì chúng ta bắt đầu rửa chân một cách can đảm và duyên dáng theo cung cách của Chúa Giêsu.

Đừng hiểu lầm, sứ mệnh rửa chân *không bao giờ dễ dàng cả*. Hãy hỏi Chúa Giêsu đi. Hãy hỏi Phêrô đi. Hãy hỏi bất cứ ai đã cố gắng sống nhân quan đó đi.

Nếu chúng ta khôn khéo như Phêrô, chúng ta sẽ hiểu rõ những điều quan hệ và những điểm nối kết từ đó mà ra. Đặt để nhu cầu người khác trước tiên không bao giờ dễ dàng cả. Điều đó đi ngược lại bản năng tự nhiên của chúng ta.

***Bản năng tự nhiên*** chúng ta nhắc nhở chúng ta rằng: “*Chính tôi, chính tôi mà thôi, luôn luôn là tôi và không ai khác hết.*” Nhận quan đối với ***đời sống rửa chân*** đã khiến cho quan niệm về cuộc sống đảo lộn khi nhắc nhở chúng ta điều ngược lại: “*Không, không phải tôi mà là chính bạn, chỉ bạn thôi, luôn luôn là bạn và không ai hết.*”

Cách thức mà quý bạn rửa chân và cách thức mà tôi rửa chân có thể khác nhau và thay đổi tùy theo hoàn cảnh cuộc sống. Mỗi người trong chúng ta phải hành động thế nào để chúng ta *rửa chân theo cung cách phù hợp với những năng khiếu tự nhiên và ân sủng* mà Thiên Chúa ban cho chúng ta.

Sau cùng, vấn đề không phải là dễ dàng hay khó khăn, mà là có đáng để chúng ta quàng khăn ngang hông, đổ đầy những chậu nước và rửa chân không? Câu trả lời cũng tương tự như câu trả lời cho hết mọi vấn đề quan trọng khác, *tất cả đều phải đến từ bên trong chúng ta mà thôi*.



## D.- MÙA PHỤC SINH

### Bài suy niệm 27 CHÚA SỐNG LẠI THẬT

“Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đi ra mộ, mang theo dầu thơm đã chuẩn bị sẵn. Họ thấy tảng đá đã lăn ra khỏi mộ. Nhưng khi bước vào, họ không thấy thi hài Chúa Giêsu đâu cả.

Họ càng đang phân vân thì bỗng có hai người đàn ông y phục sáng chói, đứng bên họ. Đang lúc các bà sợ hãi, cúi gằm xuống đất thì hai người kia nói: ‘Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết? Người không còn đây nữa, nhưng đã trỗi dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Galilê, là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại.’” (Lc 24, 1-7)

\* \* \* \* \*

Một tập tục dễ thương ở trong Giáo Hội Đông phương đã diễn tả một cách đơn sơ và tuyệt đẹp sự điệp Phục Sinh. Khi hai người gặp nhau vào Chúa nhật Phục Sinh, một người chào: “Chúa đã sống lại”, và người kia đáp lại: “Chúa sống lại thật.”

‘*Chúa sống lại thật*’ có nghĩa là Chúa Giêsu đang sống, đang khoẻ mạnh và tự do tuần hành trên mặt đất. Ngài đang thông dong trên những xa lộ, núi đồi và sông rạch, trên những công viên và bãi biển, trên những bến xe và phi trường, trong những bệnh xá và nhà tù, trong những tư thất và nơi làm việc của chúng ta.

Ngài tự do đi đứng trong vũ trụ, không có gì cản trở Ngài được và không có người anh hùng nào như thế cả trong quá khứ lẫn hiện tại và mãi mãi trong tương lai. *Chúa Giêsu đang sống giữa thời đại chúng ta. Ngài đang ở trong cuộc sống chúng ta.*

#### Bước đi hiện ngang

Đó là niềm tin của Kitô hữu ngay từ thuở ban sơ của Giáo hội. Ngày nay nếu một đức tin không có gì khác biệt thì không phải là đức tin chút nào. Một người *đồng hành với Chúa Phục Sinh trong cuộc sống* thì khác với một người mà đối với họ Thiên Chúa chỉ là một danh xưng, một khuôn mặt để thuyết giảng, một bức tượng treo trên tường hay một cây thánh giá đeo trên cổ trên ngực.

Một người Công giáo sống mùa Phục Sinh là một người không bao giờ quên rằng *Chúa Phục Sinh là một người bạn luôn đồng hành với họ*. Một khi chúng ta bắt đầu cố gắng sống nhân quan đó thì Phục Sinh phải có một ảnh hưởng cơ bản hơn hết trong cuộc sống chúng ta, nhằm tác động và tô màu cho hết mọi sắc thái đời sống chúng ta.

Vấn đề không còn là chúng ta phải tránh việc lỗi phạm giới răn thứ sáu (chớ làm sự dâm dục) hay thứ chín (chớ muôn vợ chồng người), cho dù điều đó quan trọng đến đâu. Đúng hơn, chúng ta phải cố gắng tối đa, để rồi xắn tay áo lên, chúng ta có thể *đồng hành với Chúa Phục Sinh*.

Khi chúng ta sẵn sàng như thế, chúng ta sẽ hiện ngang lên đường để giải quyết hết mọi vấn nạn một cách đúng đắn như thế. Nói tắt một lời, tất cả ý nghĩa Phục Sinh nằm ở trong những tương quan – *tương quan giữa mình với Chúa và tương quan giữa mình với tha nhân*.

## Sự Phục Sinh đang xảy ra ngày hôm nay

T.S. Eliot trong tác phẩm “*Dry Salvages*” đã mô tả “đặc điểm thế giới tiến bộ ngày nay là một thế giới mà trong đó người ta có kinh nghiệm nhưng thiếu ý nghĩa”. Dòng chữ đó khiến người đọc phải suy nghĩ. Chúng ta càng suy tư về những chữ đó của Eliot, chúng ta càng ngạc nhiên và thắc mắc không biết có phải ý nghĩa hai chữ “**Phục Sinh**” đã xảy ra trong chiều hướng ngược lại hay không?

*Chúng ta hiểu rất rõ ý nghĩa Phục Sinh nhưng chúng ta không có chút kinh nghiệm về biến cố Phục Sinh.* Suy diễn như thế, chúng ta muốn nói lên điều gì đây? Chúng ta rất quen thuộc với câu chuyện Phục Sinh. Chúng ta đã được dạy dỗ về ý nghĩa Phục Sinh như thế nào. Chúng ta đã thuộc lòng câu chuyện đó. Phục Sinh đã là một phần trong đời sống Kitô hữu chúng ta, bao lâu chúng ta còn tưởng nhớ tới.

Và bởi vì câu chuyện đã quá quen thuộc, nên việc nghĩ tới biến cố Phục Sinh như là *một câu chuyện lịch sử* thì quá ư dễ dàng, vì đó là điều đã xảy ra trong quá khứ xa xưa rồi. Thật rất khó cho chúng ta để có một chút **kinh nghiệm về biến cố Phục Sinh** – *kinh nghiệm thực sự, sống động và ngay tại đây*, nơi mà chúng ta đang sống bây giờ, trong giây phút hiện tại.

Câu hỏi đặt ra cho chúng ta là: “*Chúa Giêsu giờ đây đang ở đâu trong cuộc sống chúng ta?*” Có phải Ngài là Đấng đã sống trong quá khứ và giờ đây Ngài đang ngự trị ở trên kia, nơi xa thăm thẳm, ẩn kín ở chốn Thiên đàng cao xanh với vợ? Có phải đó là nơi Chúa Giêsu chúng ta đang ở không?

Hay chúng ta nên nghĩ rằng “**Ngài đang ở rất gần chúng ta**”, còn gần hơn chính hơi thở chúng ta nữa? Chúng ta có liên hệ với Ngài như một người bà con xa xa hay như một kẻ rất thân cận với chúng ta, thân cận còn hơn chính nhịp đập của con tim chúng ta? Chúng ta có tìm thấy Chúa Giêsu trong nhân cách mỗi một người mà chúng ta gặp gỡ không?

Có phải Ngài là Đấng đang cho chúng ta sức mạnh nội tâm để đương đầu với bao khó khăn trong cuộc sống, ngõ hầu trở thành sung mãn hơn thực trạng mà chúng ta đang trải qua bây giờ đây không? Có phải Ngài là Đấng mà chúng ta đã tìm gặp trong sự tha thứ được trao đi và nhận lại? Ngài có ở trong niềm vui và tiếng cười của cuộc sống chúng ta không? Ngài có ở trong tiếng rên la và những dòng lệ của chúng ta không?

Ngài có ở trong niềm khát vọng của chúng ta để rồi cuộc sống chúng ta trở nên ân cần hơn, lịch sự hơn và dễ mến hơn đối với người khác không? Chúa Giêsu Phục Sinh của chúng ta có được tìm thấy trong cách thức mà chúng ta sinh sống, hoạt động, vui đùa và cầu nguyện không? Phục Sinh có trở nên chìa khoá cho toàn bộ cuộc sống chúng ta bây giờ và về sau không?

Đó là những vấn nạn thật lớn lao. Không có vấn nạn nào lớn hơn nữa. Chúng ta đã được lớn lên và được giáo dục trong một mùa Phục Sinh thuộc về quá khứ xa xôi. Chúng ta biết được câu chuyện đó đã xảy ra từ thời xa xưa rồi. Nhưng chúng ta không được giáo dục về **mùa Phục Sinh hiện đang xảy ra**. Chúng ta đã được giáo dục về ý nghĩa Phục Sinh mà không có chút kinh nghiệm về Phục Sinh.

## Phục Sinh ở khắp nơi

Người ta kể lại câu chuyện sau đây:

Ở sau cửa kiếng của một gian hàng bày bán ảnh tượng, một bức tượng rất lớn phác họa lại biến cố tử nạn trên thập giá đập mạnh vào mắt người qua kẻ lại. Một cụ già dùng chân ngắm xem và một em bé đi ngang qua đó cũng dừng lại để xem. Cụ già muốn trải nghiệm kiến thức tôn giáo của em bé nên hỏi: “*Thật là một bức tượng tuyệt đẹp, nhưng cháu có thể nói cho bác biết về những nhân vật ở trong bức tượng đó không?*”

Em bé chỉ vào những khuôn mặt khác nhau trong bức tượng và trả lời: “*Đây là Chúa Giêsu bị treo trên thánh giá và kia là Mẹ Ngài đang đứng cạnh thánh giá. Còn người đàn bà khóc lóc kia là bà Maria Madalêna; bà đang quỳ gối dưới chân thánh giá. Người đàn ông đứng gần đó là Thánh Gioan. Những người khác còn lại là những binh lính La-mã. Họ là những kẻ đã giết chết Chúa Giêsu.*”

Cụ già rất cảm phục. Cụ gật đầu tán thưởng và bắt đầu dời gót ra đi. Nhưng trước khi tới khúc rẽ, cụ nghe những bước chân chạy đuổi theo. Thì ra đó là em bé đang chạy theo cụ, vừa chạy vừa thở có vẻ khẩn trương lắm. Em nói: “*Thưa bác, cháu quên nói với bác một điều quan trọng hơn hết. Đó là Chúa Giêsu đã sống lại vào ngày thứ ba.*”

Em bé nói đúng. Phục Sinh là biến cố lớn lao nhất. Thịnh thoảng chúng ta thường nghe nói Thánh lễ ở khắp nơi. Chúng ta đều biết Thánh lễ từ đâu đến và ý nghĩa của Thánh lễ như thế nào. Tuy nhiên, điều đó không hoàn toàn đúng. Chính *mâu nhiệm Phục Sinh – chứ không phải Thánh lễ – mới ở khắp nơi*. Thánh lễ chỉ là một sự biểu lộ lớn lao về đức tin chúng ta ở trong *mâu nhiệm Phục Sinh*.

### **Quá khó để nắm bắt**

Chúng ta hiểu Phục Sinh như thế nào? Phải chăng phần đông chúng ta đã liên kết Phục Sinh với *những thứ bánh kẹo đặc biệt* bày bán cho mùa Phục Sinh? Tôi không chống đối điều đó. Những bánh kẹo đó cũng tốt thôi, bao lâu chúng liên kết chúng ta với niềm vui, sự bình an và đời sống mới phát sinh từ mùa Phục Sinh.

Tôi hoàn toàn tán thành những thứ đó bao lâu chúng không lôi cuốn chúng ta tách khỏi điều cơ bản là “*Chúa Giêsu đã sống lại thật*” và đó là điều vĩ đại hơn hết. Mùa Phục Sinh đích thực không phải là những thứ bánh kẹo đặc biệt dành cho mùa đó, chắc chắn rồi. Chúng ta có thể thưởng thức những thứ đó, không thành vấn đề. Những thứ đó không phải là mối đe dọa cho sự bình an trong tâm hồn chúng ta.

Nhưng một *Chúa Giêsu đang thông dong đi lại trên trần thế này* – một Chúa Giêsu đang rong ruổi ở trong tư thất chúng ta, ở nơi làm việc của chúng ta, ở nơi hò hẹn và trong những hành lang chốn quyền quý, ở Wall Street tại Nữ Ước, ở trong những buổi họp quan trọng tại các hội đồng quản trị công tư sở, ở trong những bàn ăn tại các gia đình – đó là một Chúa Giêsu thiết tưởng đã làm cho chúng ta sợ hãi nhất.

Chúa Giêsu đó đã làm cho chúng ta khó chịu nhất. Chúa Giêsu đó thật quá khó để nắm bắt. Chúa Giêsu đó không làm cho chúng ta thích thú, vì Ngài quá thân cận với đời sống tiện nghi của chúng ta. Chúng ta muốn Ngài đi khỏi những nơi đó, đi thật xa để chúng ta khỏi bị quấy rầy, bởi vì Ngài không phải là một người thân cận với chúng ta trên căn bản tương giao “*một đối một*”.

Mặt khác, nếu Chúa Phục Sinh được thấy ở trong phòng khách hỗn độn của chúng ta như vị khách quý, ở trong những cuộc thảo luận sôi nổi trong các buổi nhóm họp của hội đồng quản trị như một vị cố vấn, ở trong tư gia chúng ta như Thiên Chúa của tình yêu để chỉ cho chúng ta đường hướng yêu thương, sự dịu hiền và lòng trắc ẩn, chắc chắn nhãn quan đó đã mang lại sức mạnh và ân sủng khiến cuộc sống chúng ta khoác một bộ mặt khác hẳn và *thay đổi toàn bộ lối tiếp cận của chúng ta về cuộc sống và cách sống*.

## Con cárm đồ lớn lao

Vâng, sự hiện diện của *Chúa Phục Sinh phải là ân sủng hết sức ngạc nhiên nhất* trong hết mọi ân sủng của Thiên Chúa. Chắc chắn đó là dấu hiệu lớn lao nhất của tình yêu Ngài. Ngay cả Thiên Chúa toàn năng đã không thể ban phát cho chúng ta một tặng phẩm nào lớn lao hơn là chính Con Ngài. Phải chăng chúng ta đã thường không nói: “*Điều đáng kể không phải là những gì chúng ta có hay chúng ta đã xuất phát từ đâu ra mà là chúng ta đang tương giao với ai?*”

Chắc chắn sự thân mật trong những tương giao đã mang lại sự nhức nhối. Cũng thế, đó là sự thân mật mà Chúa mong muốn ở nơi chúng ta một cách say đắm.

Tuy nhiên con cárm đồ lớn lao đã trở thành một biệt lệ rất đáng quan ngại trong trường hợp này. Đó là con cárm đồ cầm giữ Chúa Phục Sinh ở nơi bước đường cùng, ở một vị trí thật xa xôi, ở một nơi hết sức an toàn. Vì vậy chúng ta cảm thấy thoải mái khi khoá chặt Chúa ở nơi nhà tạm trong thánh đường, khi đi rước Thánh Thể... nhưng không cho Chúa ở ngoài những nơi đó, ở trong thế giới hiện thực của cuộc sống, chẳng khác nào ở bên trong và ở bên ngoài bốn bức tường của giáo đường là hai thế giới riêng biệt.

Chúng ta thích *cầm giữ Chúa Phục Sinh ở trong nhà thờ*. Ở đó chúng ta không gặp rắc rối nào đối với Chúa. Nhưng một khi ở bên ngoài thánh đường, chúng ta rơi vào tình trạng chối Chúa. Con cárm đồ lúc bấy giờ là mọi chuyện vẫn được tiếp diễn như thường, *hầu như Chúa chưa bao giờ sống lại từ trong kẻ chết*.

Vậy Chúa Giêsu có thể dễ trở thành một *tiện ích* cho chúng ta. Ngài là Đấng mà chúng ta tìm tới khi bị nguy cấp, khi bị hồng cuộc một cách toàn diện. Ngài là Đấng mà chúng ta qui trách hết mọi thất vọng chán chường xảy ra trong cuộc sống chúng ta. Ngài là Đấng mà chúng ta lôi ra khi cần làm phép rửa, phép thêm sức, hay trong những dịp quan hôn tang tế hoặc trong những trường hợp tương tự. Kỳ dư, Ngài trở thành vô nghĩa.

Theo lời của **Nietzsche** trong tác phẩm “*Madman*”: *Chúa Giêsu đã chết mất rồi!* Chúa Giêsu đã chết đối với thế giới hiện thực của chúng ta rồi! Vì vậy, Phục Sinh mang ý nghĩa gì đối với chúng ta? Phục Sinh là tất cả hay chỉ có ý nghĩa chút chút hoặc không gì hết?

Sứ điệp của Phục Sinh là *Chúa Giêsu đang sống và thong dong tuần hành trên trần thế*, đầy sức sống và đang ban phát sự sống cho những ai dám đồng hành với Ngài. Và đồng hành với Chúa có nghĩa là Ngài sẽ không bao giờ hờn hay bỏ rơi về bất cứ điều gì chúng ta làm. Ngài không bao giờ buông bỏ chúng ta. Ngài không bao giờ rời xa và bỏ mặc chúng ta, ngay cả khi chúng ta rơi xuống hố sâu tội lỗi.

## Thách đồ lớn lao

Phục Sinh là một thách đồ lớn lao. Đó là *Phục Sinh đang xảy ra bây giờ đây*. Đó là *Chúa Giêsu đang sống trong cuộc sống chúng ta – hiện tại và nơi đây*. Đó là linh đạo lớn lao của mầu nhiệm Phục Sinh. Chúng ta rất cần đến linh đạo đó, bởi vì nếu không, chúng ta phải cố vật lộn để làm cho đời sống Kitô hữu mang một ý nghĩa.

Do đó, sự thách đồ lớn lao là “*nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân*” (“*mỗi ngày một trở nên mới hơn*”), để chúng ta nghiệm sự hiện hữu sống động của Chúa Giêsu. Không có sự thách đồ nào khác ở trên đời này

– cho dù có ý nghĩa tới đâu – có thể làm cho sự thách đố lớn lao kia thoát ra ngoài con tim và khối óc chúng ta.

Cuối cùng, cuộc sống chúng ta sẽ tiếp diễn đều đặn như trước, duy chỉ khác biệt ở điểm này là *giờ đây chúng ta vẫn sống như thế đó nhưng với một tinh thần mới*. Vì chung cuộc sống trước sự hiện diện của Thiên Chúa Phục Sinh thêm vào một chiều kích sâu sắc mới cho mỗi một việc chúng ta làm, mỗi một lời chúng ta nói, mỗi một chữ chúng ta viết, mỗi một hơi hít vào hay thở ra của chúng ta...

## **Bài suy niệm 28** **THANH LIÊM TRÍ THỨC**

“Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Chúa Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: *‘Bình an cho anh em!’*” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa.

Người lại nói với các ông: *‘Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy thì Thầy cũng sai anh em.’* Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: *‘Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ.’*

Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tôma, cũng gọi là Đidymô, không ở với các ông khi Chúa Giêsu đến. Các môn đệ khác nói với ông: *‘Chúng tôi đã được thấy Chúa!’* Ông Tôma đáp: *‘Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin.’*

Tám ngày sau, các môn đệ Chúa Giêsu lại có mặt trong nhà, có cả ông Tôma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Chúa Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: *‘Bình an cho anh em.’* Rồi Người bảo Tôma: *‘Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.’* Ông Tôma thưa: *‘Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!’* Chúa Giêsu bảo: *‘Vì đã thấy Thầy nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!’* (Ga 20, 19-29)

\* \* \* \* \*

Thiết tưởng chỉ có một cụm từ tóm gọn những xúc động của Tôma trong ngày Phục Sinh lần thứ nhất đó, qua đoạn Phúc Âm trên đây, tức cụm từ *“bị phản bội”*. Tôma cảm thấy bị phản bội.

Ba năm trước đây, Tôma đã bỏ hết nhà cửa, bạn bè và công ăn việc làm để theo chân Chúa Giêsu. Trong suốt ba năm trời, Tôma đã cố gắng hết sức. Và giờ đây, vị anh hùng của Tôma đã chết và đã được mai táng. Thế là hết! Thế là tiêu tan tất cả rồi! Vào cuối ngày đó, Tôma cảm thấy không còn gì để phô trương nữa, ngoại trừ những giấc mơ và ước vọng đã tan thành mây khói.

### **Chúa tiêu mất rồi**

Vào ngày Phục Sinh hôm đó, Tôma là một người bị vỡ mộng. Ông đã bị mất Chúa hoàn toàn rồi. Ông đã trở nên bất thường, bi quan. Ông không còn ưu tư gì về tương lai nữa; ông biết tương lai sẽ rất ghê sợ.

Tôma cũng là một *con người lương thiện nên không thể chấp nhận những sự việc vô lý, vô nghĩa*. Cảnh tượng xảy ra tại căn phòng lầu trên ở Giêrusalem đó còn đang sống động ở trong ký ức Tôma. Giuđa đã

chết. Tôma đã ra đi theo con đường riêng của ông, ôm ấp với mình bao biến cố dồn dập xảy đến vào dịp cuối tuần.

Còn mười môn đệ kia đang co rúm, ẩn núp đằng sau những cánh cửa sổ và cửa chính khoá chặt lại. Họ khiếp sợ vì lo ngại chính sự việc đã xảy ra cho Chúa Giêsu cũng có thể xảy đến cho họ. Họ quá sợ hãi đến nỗi đã không tham dự việc tống táng Chúa Giêsu. Họ để lại việc đó cho vài người phụ nữ chăm lo cho thi thể của Ngài. Thế rồi Chúa Giêsu đã hiện đến với họ trong nỗi sợ hãi của họ và Tôma đã không có mặt ở đó.

Ông đã ra đi theo con đường riêng của ông. Ông đã *bị lỡ mất kinh nghiệm có một không hai trong đời* – tức sự hiện ra lần thứ nhất của Chúa Phục Sinh với các tông đồ. Vào cuối ngày, khi ông trở về sum họp với nhóm thì được nghe nói là Chúa Giêsu đã sống lại. Ông chẳng quan tâm chút nào.

Ông không thể và cũng sẽ không thể chấp nhận sự việc nói về một người chết đi đứng được, nhất là một người chết với những lỗ đinh ở tay chân. Ông đã phản ứng về tin nói Chúa Giêsu sống lại và khoẻ mạnh – cũng như bất cứ ai trong chúng ta đều phản ứng như thế cả, khi rơi vào tình cảnh của ông – với những lời nói chắc nịch sau đây: *“Hết thầy các anh đều điên hết rồi!”*

Ông không giấu giếm điều đó. Ông rất thô lỗ khi nói như thế. Chúng ta hiểu ông đang *đòi hỏi chứng cứ*. Chúng ta hiểu ông đang muốn thấy những dấu đinh ở nơi chân tay Chúa Giêsu. Nhưng khi ông đề cập đến việc xô ngón tay vào nơi lỗ đinh của Chúa, thiết tưởng ông đã đi quá xa. Chúng ta thấy điều đó hơi lỗ bịch.

Nếu chứng cứ đó không đủ, ông còn đòi hỏi được xô bàn tay vào cạnh sườn Chúa. Chúng ta thấy đó là điều hơi thô lỗ, ngay cả thô tục nữa. Nhưng chính đó là Tôma! Đó là loại người mà Tôma đang mang trong mình!

### **Đường lối tiếp cận của Chúa Giêsu – dịu dàng và mềm mỏng**

Hai điểm gây ấn tượng đối với chúng ta về câu chuyện này. Một là *cung cách lịch sự mà Chúa Giêsu đã đối phó với Tôma* và trong thực tế, với tất cả mọi người nghi nan, ngờ vực. Nếu chúng ta đang phải đối phó với những người hoài nghi như thế, chúng ta nên ghi nhận điều gì đang xảy ra ở đây. Chúa Giêsu đã không tống khứ Tôma ra khỏi căn phòng đó. Chúa Giêsu đã không làm cho Tôma cảm thấy mình bị kém cỏi, lép vế. Chúa đã không đòi hỏi đức tin bằng bất cứ giá nào.

Điểm thứ hai gây ấn tượng đối với chúng ta là khi Chúa Giêsu hiện ra tám ngày về sau, Tôma đã có mặt ở đó, như là một thành viên sáng giá của cộng đồng Kitô hữu. Mặc dù Tôma đã nghi ngờ chân lý cơ bản nhất thuộc về đức tin – tức sự **Phục Sinh** – nhưng Giáo hội tụ họp ở trong căn phòng trên lầu đó đã *chào đón Tôma như là một thành viên của nhóm họ*.

Có thể Tôma đã không tin những điều họ tường thuật về sự sống lại của Chúa Giêsu, tuy nhiên *ông vẫn còn thuộc về Giáo hội*. Ông không bị dứt phép thông công hay bị gán cho nhãn hiệu là kẻ lạc giáo, rối đạo. (Ông không chấm dứt việc tham dự Thánh lễ!). Sự thật, nếu Tôma không ở với họ, ông không thể thấy Chúa Giêsu, bởi vì Chúa thường xuất hiện – không phải cho từng cá nhân mà cho một nhóm tín hữu tụ họp với nhau.

Tuy nhiên, chúng ta không thể tưởng tượng cả mười tông đồ đã ngồi yên bất động và không chút quan tâm đến việc Tôma thiếu mất lòng tin. Chúng ta có thể tưởng tượng họ đã bị giao động một cách thâm sâu bởi sự khủng hoảng đức tin của Tôma.

Chúng ta có thể tưởng tượng họ sát cánh bên nhau – với tư cách vừa cá nhân vừa cộng đoàn – và tạo nên một áp lực có tính cách đồng đội để nói với Tôma: “*Này anh Tôma, đừng vô lý nữa, chúng ta cùng nhau nên tin tưởng như thế đi.*” Nhưng Tôma không thể chùn bước, bởi vì đó là điều **thanh liêm trí thức** đối với ông.

### **Nơi an toàn**

Căn phòng ở trên lầu đó là *nơi an toàn cho Tôma hoài nghi*. Chúng ta tin tưởng như thế đó. Nhà thờ phải luôn luôn trở nên một nơi an toàn cho những người mang nhiều hoài nghi và vấn nạn trầm trọng. Ở đó phải luôn có đủ chỗ khi có thêm một người hoài nghi mới.

Cửa phải luôn rộng mở cho những ai cảm thấy bực dọc với Giáo hội, với trần thế và với cả Chúa nữa. Giáo hội phải luôn thực thi một *chính sách mở rộng cánh cửa*, hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn giờ, cả ngày lẫn đêm, cho hết mọi Tôma ở trên trần thế này khi họ đang vật lộn để làm cho đời sống của họ có ý nghĩa.

Sự vô hình của Thiên Chúa bảo đảm rằng đôi khi chúng ta phải trải qua những giây phút khó khăn, ngỡ vực. Trí óc Kitô hữu không thể không nêu lên những thắc mắc, thăm dò những vấn nạn, bộc lộ sự vô minh và cảm thấy hoang mang trên một căn bản thường xuyên: điều đó rất bình thường và lành mạnh. Thật ra, bất cứ ai có một khối óc ở trong bộ đầu đều biết suy nghĩ như thế cả.

Dĩ nhiên chúng ta thường gặp những người hay trải qua những *nghi nan trần trở* và một cách nào đó đã khiến họ trở nên ít chất Kitô hữu hơn. Đáng buồn thay và cũng sai lầm thay! Quan niệm đó đã trở nên lý do khiến họ dừng đi tham dự Thánh lễ và còn hơn thế nữa, đã lia bỏ Giáo hội luôn. Thật ra đó không phải là lối suy tư đúng đắn đối với họ. Đó là cách thức mà họ đối xử với Thiên Chúa như một thứ sương mù của thời xa xưa.

Họ đã quên điều này là *khi ta có một vấn nạn về đức tin thì Thiên Chúa đã biết trước rồi*. Thiên Chúa đã biết những thắc mắc và vấn nạn đó nhiều năm trước khi Ngài tạo dựng nên họ rồi. *Thiên Chúa đã cho chúng ta não bộ để nêu lên những vấn nạn và bộc lộ những hoài nghi*. Thật thế, Thiên Chúa đã thiết kế não bộ chúng ta có khả năng hoài nghi về Ngài. Có thể Thiên Chúa muốn thấy chúng ta quấy rầy Ngài để cố gắng tìm kiếm Ngài?

Nếu học đường có thể đã dạy ta rằng chân lý không thể được khám phá mà không chút cố gắng và nếu chúng ta phải khổ công để tìm kiếm một chút chân lý thì càng có lý do hơn nữa khi suy luận rằng tìm kiếm cho ra toàn bộ chân lý – tức chính **Thiên Chúa** – chúng ta phải nhọc công biết bao! Nếu chúng ta đưa ra một đường lối dễ dãi và gạt bỏ toàn bộ vấn đề như là những “*câu chuyện của các bà già dễ tin*”, thiết tưởng chúng ta không tôn trọng trí thông minh mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta!

### **Nơi mọi người đều đến**

Có một nhóm khác đã nhanh chóng tự xoá bỏ họ khỏi sổ bộ. Đó là *những người xa rời Giáo hội*, những người sa ngã hay rơi vào hoàn cảnh sống tương giao bất thường như ly dị, sống chung ngoại hôn, song hôn hoặc đa hôn, hoặc trần trở trong những lãnh vực luân lý, hay sống một lối sống không thích hợp với

giáo huấn của Giáo hội. Họ cảm thấy như người giả hình khi họ xuất hiện trong Giáo hội. Do đó họ cảm thấy họ không thuộc về Giáo hội.

Không gì có thể xa sự thật hơn điều này. Sứ vụ của Giáo hội là *cung ứng niềm hy vọng và sự chào đón bằng đôi cánh cửa luôn rộng mở*. Điều đó có nghĩa là Giáo hội là một nơi mà ai cũng cảm thấy luôn luôn được chào đón theo cung cách của chính họ, chứ không phải theo điều mà những người khác mong chờ nơi họ.

Xét cho cùng, Chúa Kitô không những đã chào đón những người ngoại cuộc, những người bị khai trừ và những người hoài nghi, nhưng Chúa cũng chào đón cả những người đến để tích cực hãm hại Ngài như ở trong vườn Giết-sê-mani. Giáo hội được Chúa Giêsu thiết lập đã mở rộng cửa cho mọi người bất phân nếp sống của riêng họ. Chúa Giêsu đã đến để **“kêu gọi người tội lỗi chứ không phải người công chính”**.

### **Giáo hội là tổ ấm**

Điều này làm tôi nhớ đến một câu chuyện thương tâm về một cô gái giang hồ ở Chicago. Một người bạn gái đang cố gắng đến với chị ta và mời chị đến với Giáo hội để được giúp đỡ. Chị nói: *“Tại sao tôi phải tới nơi đó? Tôi tự cảm thấy xấu xa quá đủ đối với chính bản thân tôi rồi. Những người ở nơi đó càng làm cho tôi tự cảm thấy tồi tệ hơn nữa.”*

Đáng buồn biết bao cho người đàn bà đó. Có lẽ chị đáng thương hơn là đáng trách. Hoặc giả người nào mà đức tin giống sợi chỉ mảnh, như Tôma chẳng hạn, có thể cảm thấy mình là đồ thừa mứa hoặc không có chỗ đứng ở trong lòng Giáo hội. Lẽ ra Giáo hội phải là nơi chúng ta đi tới đó khi cần được giúp đỡ.

Khi tôi nói tới **“Giáo hội”**, tôi không đề cập đến một tòa nhà, các linh mục, hàng giáo phẩm. Tôi muốn nói về chính chúng ta là **cộng đồng dân Chúa**. Trong ý nghĩa đó, Giáo hội sẽ là một nơi mà chúng ta chắc chắn *được chào đón ân cần*, chứ không phải bằng một cái nhún vai lạnh lùng; một nơi mà chúng ta cảm nghiệm được Chúa thương yêu chúng ta, cho dù chúng ta trở nên hư hỏng xấu xa đến mức độ nào.

### **Nơi được chào đón**

Chúng ta có nhận thấy quan trọng biết bao, vào mỗi Chúa nhật, khi chào đón niềm nở những người xa lạ, những người mới tới hay những người lảng giềng đang ở giữa chúng ta với những lời chào đón như sau: *“Rất vui mừng khi thấy anh/chị, cảm ơn anh/chị đã mang đến vinh dự cho chúng tôi bằng sự hiện diện của quý anh/chị”* không?

Chắc chắn đó là sứ điệp mà các tông đồ đã trao ban cho Tôma. Chẳng có may mắn gì về cử chỉ gọi lên ý tưởng: *“Chúng tôi hay hơn anh, bởi vì chúng tôi đã thấy Chúa Phục Sinh, còn anh đã không thấy; hoặc giả chúng tôi đã được lãnh nhận Thánh Thể, còn anh không được nhận.”*

Nếu có sự khiêm khuyết nào về thiện cảm hay lòng trắc ẩn ở tại căn phòng hội họp trên lầu đó, có thể là giọt nước thêm vào, làm vỡ mặt Tôma. Có thể Tôma đã dễ dàng cuốn gói ra đi và xa rời Giáo hội mãi mãi, hoặc ngay cả làm điều đại dột như Giuđa đã làm.

Chính những Tôma đa nghi và những Maria Mađalêna hư hỏng, những con trai và con gái hoang đàng khi rơi vào những hoàn cảnh xung đột thì sẽ dễ dàng bỏ đi. Chính đó là những người cho chúng ta niềm hy vọng và sức phấn đấu để sống Tin Mừng và sống chân thành với một Thiên Chúa từ bi, nhân ái mà chúng ta không thể thấy và hiểu biết trọn vẹn trong cuộc sống này.



## Bài suy niệm 29 *NHỮNG NGƯỜI XA LẠ*

“Sau đó, Chúa Giêsu lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Tibêria. Người tỏ mình ra như thế này. Ông Simon Phêrô, ông Tôma gọi là Đidymô, ông Nathanaen người Cana miền Galilê, các người con ông Dêbêdê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau.

Ông Simon Phêrô nói với các ông: *‘Tôi đi đánh cá đây.’* Các ông đáp: *‘Chúng tôi cùng đi với anh.’* Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả.

Khi trời đã sáng, Chúa Giêsu đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Chúa Giêsu. Người nói với các ông: *‘Này các chú, không có gì ăn u?’* Các ông trả lời: *‘Thưa không.’* Người bảo các ông: *‘Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi thì sẽ bắt được cá.’* Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá.

Người môn đệ được Giêsu thương mến nói với ông Phêrô: *‘Chúa đó!’* Vừa nghe nói *‘Chúa đó!’*, ông Simon Phêrô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển. Các môn đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một trăm thước.

Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với cá đặt ở trên và có cả bánh nữa. Chúa Giêsu bảo các ông: *‘Dem ít cá mới bắt được tới đây!’* Ông Simon Phêrô lên thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những cá lớn, đếm được một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy mà lưới không bị rách.

Chúa Giêsu nói: *‘Anh em đến mà ăn!’* Không ai trong các môn đệ dám hỏi *‘Ông là ai?’*, vì các ông biết rằng đó là Chúa. Chúa Giêsu đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi cá, Người cũng làm như vậy. Đó là lần thứ ba Chúa Giêsu tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trở dậy từ cõi chết.” (Ga 21, 1-14)

\* \* \* \* \*

Đây là đoạn Phúc Âm hết sức súc tích cho những ai đang *trải qua những thời kỳ khó khăn trong cuộc sống.*

Điểm thứ nhất được ghi nhận là những người ở trên những chiếc thuyền đánh cá đang ở ngoài khơi; điều đó không chỉ có tính cách văn chương gợi cảm, nhưng bao hàm cả mặt tâm lý và tâm linh nữa. Dù Chúa Phục Sinh đã hiện ra nhiều lần, các tông đồ vẫn còn *chưa được hoàn hồn* tiếp theo sau cú *“sốc”* gây nên bởi điều khủng khiếp xảy ra trên đồi Canvê. Họ đang còn bị chao đảo do sự mất mát về Chúa và Thầy của họ – một người độc nhất vô nhị.

Ít ra họ đang đương đầu với điều đó. Rõ rệt nhất, họ đang cố gắng *trở về với cuộc sống thường nhật*, bao gồm những công tác và bổn phận. Họ trở về với những công việc mà họ quen làm. Họ *đánh cá trở lại*. Nhưng những điều chẳng may xảy tới do những biến cố gần đây cứ ám ảnh họ mãi.

Thêm vào những đau buồn đó, họ lại đang gặp lúc không may mắn khác ở nơi biển hồ. Họ đã đánh cá suốt đêm, đã tận lực nhưng chẳng thu hoạch được gì. Họ không bắt được một con cá nào. Họ *trở vô bờ tay không*, vừa theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Thật không phải là một cảm giác dễ chịu chút nào!

Dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều có những cảm giác trông trải đó khi này hay khi khác. Tuổi tác không dung tha một ai khỏi sự trông rỗng ghê sợ đến từ việc *sa sút tinh thần hay bị thất bại chua cay*.

Tôi còn nhớ một em bé gái nhỏ tuổi ngày kia đã đến với tôi ở trong sân trường tại Lisbon, nơi mà tôi dạy giáo lý trong tám năm. Cha mẹ em đã chia tay nhau và đối với em, đó là cả một thế giới bị sụp đổ. Em nói: “*Thưa cha Vincent, tại sao Chúa không có thể làm cho ba má con yêu nhau mãi mãi?*” Có một lỗ hổng to lớn ở trong quả tim non nớt và nhỏ bé của em mà tôi không thể nào khoả lấp cho đầy được.

### **Nhặt từng mảnh vụn**

Chúng ta nên ghi nhận mẫu đối thoại trong câu chuyện Tin Mừng này. Một tiếng nói từ trên bờ vọng xuống: “*Này các chú, không có gì ăn w?*” Họ trả lời: “*Thưa không*” (Ga 21, 5).

Chúng ta có thể quảng diễn mẫu đối thoại ngắn ngủi đó như sau. Một người xa lạ đứng trên bờ hỏi xuống: “*Này các ông, có bắt được con cá nào không?*” Những người đó trả lời: “*Thưa ông không, chúng tôi đã nhọc nhằn vất vả suốt đêm mà chẳng bắt được con cá nào.*”

Phải chăng đó là những câu nói thường tình mà chúng ta đã nghe nhiều lần sao? Biết bao lần chúng ta cũng đã buông ra những lời nói tương tự. Có thể chúng ta đã thốt lên những lời nói đó sau khi đã cố gắng một cách vô hiệu, để rồi chỉ phải nhặt lên những mảnh vụn tả tơi ngổ hầu đi vào giai đoạn kế tiếp của cuộc đời

Đó là những lời nói tiếp theo sau cái chết của người phối ngẫu hay một người thân yêu. Đó là câu nói khi cuộc sống trở lại tiếp theo sau một sự bẽ tắc hoàn toàn, sau một cuộc ly dị, sau một sự gãy đổ tiếp nối một sự tương giao đầy hứa hẹn, sau một cơn bạo bệnh kéo dài, sau khi bị mất việc... Hoặc đó là những lời nói buông ra khi bị thất bại trong một cuộc thử thách quan trọng, khi con cái bỏ nhà ra đi vĩnh viễn và tổ ấm gia đình trở nên trống vắng, khi bị gạt ra ngoài lề xã hội và cảm thấy bị mất thể diện...

Sau những biến cố kể trên, chúng ta đã cố gắng mà vẫn thất bại nhưng *vẫn phải tiếp tục cuộc sống*. Cũng như các tông đồ, chúng ta phải trở lại với cuộc sống thường nhật. Chúng ta đã cố gắng để chu toàn những công việc quen thuộc, nhưng không thể thay đổi cảnh ngộ khó khăn. Chúng ta càng cố gắng nhọc nhằn bao nhiêu thì sự việc càng trở nên tồi tệ bấy nhiêu. Chúng ta đã tận lực, nhưng chỉ mang lại *một mẻ lưới không* và một lỗ hổng to lớn ở trong bao tử, một khoảng trống không thể khoả lấp ở trong tâm hồn. Nhưng đó không phải là toàn bộ câu chuyện.

### **Đánh được một mẻ cá lớn**

Rồi một ngày sẽ đến khi chúng ta không một chút mong đợi và chợt nhận ra *bóng dáng một người xa lạ* đi bên cạnh cuộc đời chúng ta. Ban đầu chúng ta cảm thấy khó chịu để nhận diện họ là ai. Nhưng rồi bất chợt, một ai đó đã có mặt để hỗ trợ chúng ta trong lúc gian truân sầu khổ.

Có thể chúng ta không tức khắc nhận thấy sự liên kết siêu nhiên. Có thể chúng ta chỉ nhận chân được điều đó về sau thôi, khi chúng ta nhìn lui lại quá khứ và lúc bấy giờ chúng ta mới nói với họ: “*Bạn là người Chúa gọi tôi cho tôi khi tôi bị tấp bập. Bạn đã cứu tôi khỏi chốn làm than.*” Và thật đúng họ như thế đó! Chúng ta không nói quá lời. Họ thật đúng như vậy.

*Người xa lạ* đó có thể là *một người bạn* đã đi vào trong cuộc sống chúng ta mà chúng ta không chút nhận thức và sự hiện diện quý báu của họ đã nâng đỡ tinh thần ta lên. Có thể người xa lạ là *một câu Thánh kinh*

hoặc *một câu thơ* mà chúng ta đã đọc cả trăm lần nhưng lần này đánh động tâm can chúng ta. Người xa lạ có thể là một *câu nói khuyến khích* hay một *cử chỉ đầy khích lệ* từ một người thường ân cần đối với chúng ta nhưng lần này đã làm cho cây đàn trở lên một khúc nhạc mới.

Hoặc giả có thể chỉ là một *cú điện thoại* tỏ ra quan tâm đến sự an sinh của chúng ta, hoặc *nụ cười* của một em bé, nhưng đó là một nụ cười chân tình thiết tha mang lại cho chúng ta một lý do để sống và để hy vọng trở lại.

Giờ đây chúng ta đã đánh được *một mẻ cá lớn*. Chúng ta cảm thấy mình đã bắt được nhiều cá và cảm thấy phần khởi an toàn.

Khi tôi đang viết bài suy niệm này, tình cờ tôi đã tìm gặp trong đồng thiệp cũ, một *tấm thiệp cảm ơn*. Thông thường, tôi không bao giờ giữ lại những tấm thiệp cảm ơn. Nhưng tôi đã giữ lại tấm thiệp cảm ơn của một người đàn bà mà tôi đã gặp gỡ ở sân nhà tù vào một trưa Chúa nhật trống vắng, khi tôi còn làm tuyên úy ở Lao Xá Mountjoy.

Bà từ phòng thăm viếng đi ra và đang tiến về cổng chính với dáng vẻ âu sầu. Khi tôi hỏi bà có sao không thì bà đã bật khóc thành tiếng. Bà vừa mới thăm con bà ra. Đó là lần đầu tiên bà ở giữa bốn bức tường khám tội và kinh nghiệm đó đã làm cho bà kinh hoàng. Tôi không thể thốt lên lời nào để làm cho bà bớt đau khổ mà chỉ lắng tai nghe, khi bà đã không ngại ngùng thổ lộ hết những nỗi đớn đau trong lòng.

Tôi hứa hẹn sẽ lưu ý đến con bà để chắc chắn là cậu ta được an toàn và sẽ liên lạc thường xuyên với bà qua điện thoại. Tôi đã tiễn đưa bà ra tận cổng chính. Bà vẫn còn khóc sụt sùi cho tới khi tôi nói lời giã biệt.

Vài ngày sau, tôi nhận được tấm thiệp cảm ơn của bà với những dòng chữ như sau: “*Cám ơn cha vì những lời nói dịu ngọt, khi con gặp cha vào trưa Chúa nhật sau khi thăm viếng con trai của con là Michael. Cha đã giúp con khi bị sa sút tinh thần.*”

### **Thiên Chúa bằng xương bằng thịt**

Theo đúng Thánh kinh thì tôi chính là người xa lạ đang đứng ở trên bờ hồ đối với người đàn bà đau khổ kia. Vào thời điểm đó, cuộc sống của bà hoàn toàn vô vọng, nhưng sau khi gặp người xa lạ là tôi, bà cảm thấy phần khởi hơn lên để thoát ra khỏi chỗ sa sút tinh thần.

Tôi đúng là một người xa lạ đối với bà, bởi vì trong tấm thiệp cảm ơn bà chỉ viết “*Thưa cha tuyên úy*” mà không ghi tên tôi – có lẽ bà không biết tên – và bà đã ký tên là bà Murphy, chứ không phải tên thật là Sara.

Đúng là một trong những điều huyền bí lớn lao của cuộc đời là Chúa đã dùng những dụng cụ nhân linh như chúng ta để hàn gắn những mảnh đời vụn vỡ thay thế cho Ngài. Thường khi đó là cách thức mà Chúa giao tay ra để chúng ta hành động hữu hiệu, bằng cách quan tâm đến những đường lối mà Chúa đưa dẫn.

Sứ điệp của đoạn Phúc Âm này là ***Chúa đang đứng ở trên bờ hồ mà chúng ta không nhận ra Ngài***. Cũng như các tông đồ, có thể chúng ta không nhận ra tức khắc những người xa lạ đó là ai nhưng thật đúng họ là những người đã cứu vớt chúng ta. Họ là ***Thiên Chúa hiện diện bằng xương bằng thịt***. Chúa đã đến dưới thiên hình vạn trạng.

Chúng ta đã ngạc nhiên khi thấy những lần Chúa Phục Sinh hiện ra không kèn không trống. Không có những thiên thần ca hát trên không trung, không có những vị đạo sĩ đến từ phương xa mang theo những lễ vật.

Chúa Giêsu sống lại đã xuất hiện trong *những trường hợp quá ư tầm thường*, như trong một bữa cơm riêng tư của một nhóm nhỏ, như khi hai môn đệ đi lang thang trên con đường cái quan, như khi một người đàn bà khóc lóc ở trong khu vườn vắng vẻ, như khi những người đàn ông đang đánh cá ở biển hồ, như khi vài người họp nhau picnic ăn uống ở bãi biển Galilê.

Ngài vẫn còn hiện ra trong những dịp rất tầm thường trong cuộc sống chúng ta bây giờ và ở đây. Những ai có mắt để thấy – *thấy bằng con mắt thứ ba*, con mắt của linh hồn – thì sẽ nhận chân những bộ mặt Thiên Chúa bằng xương bằng thịt trong những người xa lạ đang đi bên cạnh cuộc đời chúng ta.

### **Bài suy niệm 30** **MỤC TỬ NHÂN HẬU**

“Các người thu thuế và các người tội lỗi đều lui tới với Chúa Giêsu để nghe Người giảng. Người Pharisiêu và các kinh sư bèn xầm xì với nhau: *‘Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng.’* Chúa Giêsu mới kể cho họ dụ ngôn này:

**Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại và nói: *‘Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó.’***

**Vậy tôi nói cho các ông hay: trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.”** (Lc 15, 1-7)

\* \* \* \* \*

Trong Phúc Âm Thánh Gioan, Chúa Giêsu phán: **“*Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi*”** (Ga 10, 27). Đó là một câu nói rất đầy ý nghĩa. Nhưng câu nói đó không có vẻ tăng bốc chút nào.

**Chiên** không phải là loài súc vật thông minh nhất. Chúng ta không nghĩ chính chúng ta là những con chiên. Có người nói rằng việc so sánh con người với con chiên khiến ông ta cảm thấy phẩm giá bị hạ thấp. Ông thắc mắc đúng. Con chiên không thể suy nghĩ về chính mình. Theo bản tính và bản năng, loài chiên *chỉ biết đi theo* mà thôi.

Lần kia một nữ giáo viên yêu cầu đám học sinh trẻ tuổi giải đáp bài tính về mười một con chiên ở trong đồng cỏ. Sáu con nhảy băng rào qua đồng cỏ khác. Bao nhiêu con còn lại?

Hết thầy học sinh – chỉ trừ một em – đã trả lời: **“Còn lại năm con”**. Em bé khác thường kia đáp: **“Không còn con nào hết”**. Cô giáo viên nói: **“Em không nhận ra mười một con, trừ đi sáu con, còn lại năm con sao?”** Em bé đáp lại: **“Thưa cô, có thể cô rất rành về toán học nhưng cô không biết rõ loài chiên!!!”**

Em bé khác thường đó nhận xét đúng. Loài chiên không phải là những súc vật xuất chúng nhất. *Khi một con nhảy, cả đám nhảy theo*. Đó là bản năng sống thành bầy. Chúng không thể làm khác đi được. Đó là bản chất của thú vật.

Cứ theo sách vở mà nói, Chúa Giê-su không đáng được ca tụng khi so sánh chúng ta với đoàn chiên. Vậy tại sao lại có sự so sánh như thế? Có hai lý do. Một là Chúa nói theo ngôn ngữ thời bấy giờ và hai là Ngài có tâm hồn thi sĩ.

Từ ngữ “*chiên*” và “*người chăn chiên*”, “*chủ chăn*” hay “*mục tử*” trong ngữ cảnh Thánh kinh là những thành ngữ có **tính cách thi phú**. Những thành ngữ đó không thể hiểu theo nghĩa đen được. Thánh kinh đầy đầy những thành ngữ có tính cách thi phú như thế. Cụm từ “*Chiên Thiên Chúa*” có tính cách thi ca.

*Chiên* dễ bị tổn thương và *cừu* thì không có tính cách đe dọa. Chúa Giê-su khi ám chỉ mình là “*chiên và cừu*” là muốn cho chúng ta thấy Thiên Chúa giống như thế nào. **Thiên Chúa thì dịu dàng**, ai cũng có thể đến được và ai cũng có thể lại gần được. Đó là những thuộc tính của Thiên Chúa mà chúng ta chú trọng ở trong Phúc Âm. Chúng ta không chú trọng đến quyền năng, quyền uy và vinh danh của Ngài.

### **Thánh vịnh và người chăn chiên**

Một vị diễn giả rất hùng biện, ưa trích dẫn Thánh vịnh 22 (câu 1): “**Chúa là mục tử chăn dắt tôi**”. Lần kia sau khi đọc câu Thánh vịnh đó ở trong một đại sảnh, toàn thể cử tọa đứng lên vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt.

Một cụ già bước tới trước mặt diễn giả và nói lớn cho biết là cụ có thể diễn thuyết hay hơn. Vị diễn giả kia đã mời cụ lên bệ giảng và cụ bắt đầu đọc hết bài Thánh vịnh nổi tiếng đó. Một sự im lặng sâu lắng tràn ngập trên cử tọa. Họ lắng tai nghe, thích thú. Niềm tin và sự chân thành của cụ đã khiến nhiều người rơi lệ.

Khi cụ chấm dứt, vị diễn giả thấy mình đã bị lép vế. Ông hỏi cụ làm thế nào mà cụ có thể để hết tâm hồn vào đó khi ngâm nga bài Thánh vịnh. Cụ già trả lời: “*Thưa ngài, sự khác biệt giữa ngài và tôi là ngài biết bài Thánh vịnh đó; còn tôi, tôi biết người chăn chiên.*”

Chính xác biết bao! Tất cả hoàn toàn tùy thuộc về Thiên Chúa mà chúng ta biết và đặt trọn vẹn niềm tin.

Biết mấy người trong chúng ta nhớ lại bức tranh cảm động về Thiên Chúa là người mục tử vác con chiên trên vai? Ngài đang vác con chiên nào? Đó là *con chiên bị lạc mắt*, con chiên què quặt, con chiên bị đau yếu, con chiên bị lạc lối. Đó là con chiên cần được mang vác lên vai nhiều nhất.

Ngạc nhiên thay, đối với Tin Mừng, *tất cả chúng ta đều là những con chiên đi lạc*. Nếu chúng ta đánh mất điều đó, chúng ta đánh mất tâm điểm của dụ ngôn này. Có phải chính Thiên Chúa là Đấng mà chúng ta đặt trọn vẹn niềm tin hay không?

### **Hình ảnh mẹ con**

Nếu Chúa Kitô còn sống bằng xương bằng thịt ở trên đời ngày hôm nay, chúng ta tự hỏi không biết Chúa còn dùng hình ảnh con chiên và người mục tử không? Có lẽ Chúa sẽ dùng hình ảnh “*mẹ và con*” hơn.

Thật tình tứ biết bao hình ảnh mẹ và con sánh bước bên nhau, tay trong tay. Rồi thì em bé chột buông tay mẹ ra và bị bỏ rơi đằng sau, đang lơ đễnh nhìn cái này cái khác. Người mẹ dừng lại và chờ đợi. Mẹ ra hiệu cho con chạy tới trước. Em bé chạy tới và mẹ con lại sánh bước bên nhau nhưng chẳng bao lâu, em bé lại buông tay ra và lần này chạy tuôn về phía trước.

Mẹ gọi em đợi, coi chừng nguy hiểm. Đến ngã tư đường, đèn xanh đèn đỏ, xe cộ như mắc cửi. Em bé nghe tiếng mẹ gọi, đứng dừng lại đợi. Mẹ nắm tay em, ngó trước ngó sau rồi băng qua đường an toàn và tiếp tục cuộc hành trình. Chẳng bao lâu em bé trở nên nhọc mệt, rã rời và gục xuống. Người mẹ đỡ em lên và ẵm em trong tay trên đoạn đường còn lại để đi về nhà.

Đó đúng là một sự mô tả đầy thi vị cuộc hành trình của Kitô hữu. Giống như một người mẹ âu yếm con, **Chúa Giêsu – người Mục Tử Nhân Hậu** – luôn để mắt đến chúng ta. Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta. Ngài không bao giờ rời mắt khỏi chúng ta. Niềm tin thâm sâu của chúng ta là, nhờ vào sự hiện diện âu yếm của Ngài, chúng ta sẽ đạt tới đích của cuộc hành trình chúng ta bình an vô sự.

### **Đúng là đúng và sai là sai**

Qua dụ ngôn này, phải chăng chúng ta có cảm tưởng Thiên Chúa dịu hiền như con chiên nên Ngài không quan tâm gì đến những gì ta làm, những tội ta phạm. Chúa Giêsu hoàn toàn nhu nhược, dễ bị mê hoặc. Nếu thế, chúng ta đã tỏ ra vô cùng bất công đối với Lời Hằng Sống của Chúa.

Chúa Giêsu đã tỏ ra minh bạch và dứt khoát khi đòi hỏi chúng ta hãy nghe tiếng Ngài và đừng nghe những tiếng xa lạ, không quen biết. Đối với Chúa Giêsu – người Mục Tử Nhân Hậu – *sai là sai* ngay cả khi mọi người đều làm như thế, và *đúng là đúng*, ngay cả khi không ai làm điều đó hết. **Albert Einstein** – một nhà toán học vĩ đại – đã làm nổi bật điều đó khi nói: *“Thiên Chúa thì tinh tế nhưng không si mê”*.

Lần kia một chàng trai trẻ rảo bước trong công viên vào một ngày nắng hạ đẹp trời và tình cờ thấy một thiếu nữ xinh đẹp, tức thì bước theo sau nàng. Người đàn bà nhận biết có người đang đi theo mình, quay lại và đối diện với anh ta mà nói: *“Tại sao anh đi theo tôi?”* Chàng thanh niên trả lời: *“Bởi vì cô rất xinh đẹp và tôi đã si tình với cô.”*

Chị ta trả lời: *“Nếu anh quay nhìn đằng sau, anh sẽ thấy em gái tôi còn xinh đẹp hơn tôi nhiều.”* Chàng thanh niên quay nhìn lại phía sau nhưng không thấy ai hết. Rồi quay mặt lại đằng trước, anh ta nói: *“Cô đã che giấu tôi.”* Thiếu nữ đáp: *“Nếu anh đã yêu tôi tha thiết, tại sao anh còn quay lui, nhìn ở đằng sau?”* Chị ta đã bỏ đi, để lại đằng sau chàng thanh niên đứng lạng người nhìn theo.

Chúa Giêsu phán: *“Chiên Ta nghe tiếng Ta và chúng theo Ta.”* **Oscar Wilde** cũng có tư tưởng rất giống như thế, khi nói: *“Chúng ta đều ở dưới cồng rãnh, nhưng vài người trong chúng ta đã nhìn thấy những tinh tú trên trời.”*

Chúa Giêsu – vị Mục Tử Nhân Lành – là ngôi sao sáng chói của chúng ta, là Minh Tinh của chúng ta, là Thần Tượng của chúng ta. Ngài là Đấng duy nhất để mắt nhìn xem chúng ta và nếu chúng ta khôn ngoan, chúng ta nhất quyết sẽ không bao giờ rời mắt khỏi Ngài.

## Bài suy niệm 31

### ĐẠI NGHĨA

Để khuyên bảo những Kitô hữu tiên khởi đang bị bách hại, Thánh Phaolô đã nói: “*Nếu ta cùng chết với Người, ta cũng sẽ sống cùng Người. Nếu ta kiên tâm chịu đựng, ta sẽ cùng hiển trị với Người.*” (2Tm, 2, 11-12). Thánh Phaolô đã nói từ kinh nghiệm bản thân. Ngài đã chịu đựng nhiều gian khổ trước khi làm nên những việc lớn lao.

Như người ta thường nói: “*Một con tim nhút nhát không thể nào chinh phục được quả tim vàng.*” Kitô giáo không phải là một tôn giáo dành cho những con tim nhút nhát. Chúng ta phải chịu đựng nhiều hy sinh gian khổ trong cuộc đời thường, đầy chông gai thử thách, trước khi có thể vào Nước Thiên Chúa.

Đó là định luật của cuộc sống, vừa khắt khe vừa hùng tráng. Không thể có triều thiên mà không có thánh giá, không thể có chiến thắng mà không đổ mồ hôi, máu và nước mắt. Không thể có Chúa nhật Phục Sinh mà không có Thứ Sáu Tuần Thánh, không thể có sống lại nếu không có chết đi.

### Đại nghĩa

Tôi thiết tưởng “*đại nghĩa*” phải là sứ điệp cốt lõi cần được trao ban cho giới trẻ ngày nay. **Dorothy Day**, khi còn thiếu nữ, là một người mẹ có con nhưng không có chồng và từng là đảng viên Cộng Sản, nhưng hiện tại bà là một ứng viên để được phong thánh trong Giáo Hội Công Giáo. Có lần bà đã nói là *giới trẻ phải hy sinh mạng sống mình vì đại nghĩa*. Bà hoàn toàn có lý.

Chúng ta phải công bố một cách cương quyết là sự “*đại nghĩa*” có thể có được trong cuộc đời thường của Kitô hữu. Nhiều việc lớn lao cần được thực thi và ai sẽ thực thi, nếu giới trẻ không được chuẩn bị để đứng lên nhận lãnh trách nhiệm. Nếu tôi không công bố là Kitô hữu phải can đảm để trở thành anh hùng trong cuộc đời thường thì tôi không làm tròn nhiệm vụ loan báo Tin Mừng của Chúa Giêsu.

Do đó, tôi xin trình bày dưới đây ba gương chứng nhân về sự “*đại nghĩa*” được lấy từ cuộc đời thường của những người tầm thường như bạn và tôi.

### Ba câu chuyện

Trước hết là câu chuyện về một nhóm người sinh sống ở thành phố **Sitka, Alaska** mà đa số là tín hữu Công giáo. Một bệnh viện mới được xây cất cho cư dân ở đó và ngay khi thành lập, bệnh viện này đã bắt đầu thực hiện dịch vụ phá thai. Những nhân viên cao cấp của bệnh viện đồng ý, vì đối với họ không thành vấn đề. Các bác sĩ trẻ tuổi và giới y tá cũng đồng ý, vì đối với họ cũng không thành vấn đề.

Tuy nhiên, nhân viên phụ trách vệ sinh đã phản đối. Họ cho biết sẽ không lau chùi sạch sẽ sau khi dịch vụ phá thai được thi hành và họ rút lui khỏi phần vụ đó. Họ là những người Phi-luật-tân và bị cho nghỉ việc. Họ đã đứng lên tranh đấu đối với việc làm vô luân như thế, cho dù phải nhận lãnh hậu quả trầm trọng.

Việc sa thải này đã gây nên một làn sóng chống đối dữ dội và kết quả là nhân viên phụ trách vệ sinh được phục hồi và bệnh viện phải thay đổi chính sách về việc phá thai. Việc nhân viên phụ trách vệ sinh trong bệnh viện đó chống đối chính sách về phá thai của bệnh viện đã thể hiện “*đại nghĩa*” trong cuộc đời thường và khiến chúng ta kính trọng cùng ngưỡng mộ họ hoàn toàn.

Câu chuyện thứ hai tôi muốn chia sẻ với quý bạn về một đôi hôn nhân mà sau đó một hai năm thành hôn, một trong hai người phối ngẫu bị một tai nạn thảm thương. Đó là những người mà tôi quen biết. Trong trường hợp này, chính người chồng bị tàn phế. Bà vợ của anh chăm sóc anh từ năm này qua năm khác, không bao giờ có thể sắp đặt cuộc sống cho mình, vì bận săn sóc cho chồng với một tình yêu tận tụy và không bao giờ ngừng nghỉ, ngày cũng như đêm.

Chị đã giữ lời hứa trong ngày kết hôn: “*Em sẽ yêu anh trong khi đau yếu cũng như lúc khoẻ mạnh cho đến ngày nhắm mắt*” và chị không lờ lỉ thê. Những gì chị làm thật anh hùng cao cả, đúng là “*đại nghĩa*”.

### **Khác thường**

Câu chuyện thứ ba đã xảy ra hơn năm mươi năm rồi, trong Đệ Nhị Thế Chiến. Đó là câu chuyện về một người phản chiến vì lương tâm. Anh là một thanh niên đã sống một cuộc sống cuồng loạn trong một trang trại. Cuối cùng anh đã lập gia đình và ổn định cuộc sống. Vào thời điểm đó, anh được hoán cải và bắt đầu thay đổi cuộc sống.

Mấy năm sau đó, nói chính xác hơn là vào năm 1942, anh nhận được lệnh gọi nhập ngũ qua bưu điện. Anh phải đi khám sức khỏe để tòng quân. Sau khi khám sức khỏe, anh trở về nhà. Anh nhận thấy chiến tranh là một hành động vô luân và thật là sai lầm khi phải cầm súng. Anh đi gặp một vị linh mục để xin ý kiến và ngài cho biết đó là bổn phận phải chiến đấu để bảo vệ tổ quốc. Anh cảm thấy không thoải mái với lời khuyên bảo đó.

Anh đến gặp Đức Giám Mục và ngài cũng nói như vị linh mục vậy. Đức Cha cho biết đó là một cuộc chiến tranh để bảo vệ tổ quốc, chống lại một chính thể độc tài vô thần, nên anh có bổn phận phải gia nhập quân ngũ. Lời khuyên bảo đó cũng không có sức thuyết phục anh.

Anh vẫn tin tưởng chiến tranh là điều không chính đáng, không thể biện minh được. Vì thế đối với anh một Kitô hữu phải đi đánh giặc thì thật sai lầm. Vợ anh và nhiều bạn hữu của anh cũng khuyên nhủ anh nên hợp tác với chính quyền.

Sau cùng, anh nhận được lệnh của quân đội buộc anh phải trình diện nhập ngũ. Anh quyết định thông báo cho biết là anh không tuân lệnh. Do đó anh bị bắt, bị xét xử theo quân luật, bị kết tội mưu phản và nhận lãnh bản án tử hình.

Chính Phủ Đức Quốc Xã đã thi hành bản án ngày 9 tháng 8 năm 1943 tại Bá-ling. Anh là người Áo, với danh xưng là **Franz Yeagersteter**. Không giống như vị linh mục và giám mục đã khuyên bảo, anh xác tín việc tham gia vào cuộc chiến của Hitler là điều vô luân và anh đã chết vì niềm tin của mình.

Khi đọc câu chuyện này, có thể bạn không thích người đó vì anh không chiến đấu cho một cuộc chiến chính đáng, và đó cũng là cuộc chiến chính đáng đối với Đức Quốc Xã. Mọi cuộc chiến được xem là chính đáng vì lý do luân lý, đối với những người chiến đấu cho những cuộc chiến đó. Họ đã chiến đấu ở nước Áo để bảo vệ Kitô giáo, chống lại chế độ Công Sản vô thần của Nga Sô Viết. Đó là điều chính quyền tuyên truyền cho dân chúng và nhiều người đã tin theo.

Nhưng thử nói lại điều đó cho những nạn nhân các lò hoả thiêu của Đức Quốc Xã và những người đã mất tất cả trong Đệ Nhị Thế Chiến, chắc chắn không lọt tai chút nào. Sự đứng lên chống lại cuộc chiến đó của Franz Yeagersteter khiến chúng ta ngày nay ca tụng anh là người anh hùng cao cả. Ngày anh lên đoạn đầu đài, anh đã viết một lá thư trần tình cho biết tại sao anh đã hành động như thế.



Anh viết: “Tôi tin tưởng đó là điều Chúa đã kêu gọi tôi làm và tôi đã dâng hiến cuộc đời của tôi như một hy lễ đền tội cho Đức Quốc Xã. Tôi ngược mắt nhìn trời là nơi tôi sẽ tới và rời từ đó tôi sẽ nhìn xem các con tôi trong tương lai và được biết chúng sẽ hiểu tại sao cha chúng đã làm điều đó.”

Đó là đức tính anh hùng cao cả chắc chắn được nói lại cho chúng ta một cách hùng hồn nhất. Đó là anh hùng tính mà chúng ta được kêu gọi để sống như Kitô hữu trong cuộc đời thường của chúng ta.

### **Những việc lớn lao cần phải thực hiện**

Không có chỗ để thoả hiệp ở đây. “Đại nghĩa” là việc có thể thực hiện được trong cuộc đời thường. Một người có thể giữ ngày Sa-bát cho dầu không ai tuân giữ hết, hoặc xem lễ Chúa nhật cho dầu bạn bè từ khước. Người ta có thể sống quảng đại, quan tâm và vị tha đối với người khác, hoặc thảo kính và phụng dưỡng cha mẹ trong tuổi già.

Người ta có thể không làm chứng gian, không nói dối, trộm cắp hay ngoại tình. Người ta có thể không bị lãng phí bởi nếp sống tiêu thụ và giới trẻ có thể khước từ việc nghiện ngập, xì ke, ma túy và dấn thân vào những tương giao đặt cơ sở trên những nguyên tắc luân lý vững chắc.

Người ta có thể đương đầu với những trào lưu thế tục, cho dầu phải đứng lên một mình, hơn là chạy theo quần chúng. Bạn có thể ngẩng đầu lên cao trong khi những người chung quanh cúi thấp đầu xuống. Người ta có thể sống cũng như mọi người nhưng lại khác biệt mọi người, tức là “*hoà nhi bất đồng*”. Người ta có thể đi con đường hẹp, ít người đi và có thể trở thành một nhà lãnh đạo hơn là người theo bèn gót.

Người ta có thể sống và chết cho một lý tưởng cao đẹp, như sống cho Chúa Kitô trong một bối cảnh trần tục. Khi chúng ta vấp ngã, và điều đó thường xuyên xảy ra, chúng ta có thể trỗi dậy, với ơn Chúa phù trợ, bằng lời cầu nguyện hằng ngày để tiếp tục đoạn đường kế tiếp.

Tuy nhiên những điều đó sẽ không xảy đến, nếu chúng ta không chấp nhận cho mình một kỷ cương và sức mạnh nội tâm, cũng như có ý muốn chấp nhận gian khổ để được dẫn tới Vương Quốc của Thiên Chúa.

### **Lời khen tặng cao đẹp nhất**

Trước khi chấm dứt, tôi tưởng đây là dịp tốt nhất để nêu lên một vài câu hỏi gợi ý. Gần đây bạn có bị bắt bớ vì niềm tin của bạn không? Bạn có bị người khác hạ thấp xuống, làm cho ngã quỵ và kể bạn là kẻ điên rồ vì đức tin Kitô giáo không? Nếu có, đó là một dấu hiệu tốt.

Bạn có cam chịu đắng cay để bảo tồn sự liêm chính của mình không? Nếu có, tốt lắm! **George Bernard Shaw** có lần đã nói: *lời khen tặng cao đẹp nhất đối với một tác giả là đốt cháy tác phẩm của họ*. Ông ta thật có lý. Người ta không tấn công một người vô tích sự, tầm thường và rõ ràng không ra gì.

Bị bắt bớ, chế nhạo hay cười chê vì đức tin của mình là lời khen tặng cao đẹp nhất, bởi vì đó là chứng cớ người ta đã “*đứng lên vì một điều gì*”. Đối lại với việc đứng lên vì một điều gì là không đứng lên vì điều gì hết. Và người không đứng lên vì điều gì hết, buồn thay, đó là người sẽ gục ngã vì bất cứ điều gì.

Đôi khi chúng ta tưởng Phúc Âm là một tập hợp những ý niệm không thể thực hiện được. Thật ra lý tưởng của Phúc Âm có thể thực hiện được “*ngay bây giờ và ở nơi đây*”, bởi những người tầm thường như bạn

và tôi, bởi vì Chúa không truyền dạy cho ta những gì không thể làm được. Chúa chỉ truyền dạy những gì chúng ta có thể làm được mà thôi.

## **Bài suy niệm 32** **CHÚA LÀM GÌ Ở HOẢ NGỤC**

**“Chúa Giêsu đáp: ‘Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy. Ai không yêu mến Thầy thì không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy.**

**Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. Nhưng Đấng bảo trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy. Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.**

**Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi. Anh em đã nghe Thầy bảo: Thầy ra đi và đến cùng anh em. Nếu anh em yêu mến Thầy thì hẳn anh em đã vui mừng vì Thầy đi về cùng Chúa Cha, bởi vì Chúa Cha cao trọng hơn Thầy. Bây giờ, Thầy nói với anh em trước khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, anh em tin.”** (Ga 14, 23-29)

\* \* \* \* \*

Đoạn Tin Mừng của Thánh Gioan trên đây rất sâu sắc và phong phú. Để hiểu rõ đoạn Phúc Âm đó, thiết tưởng nên nhờ vào nguồn mạch minh triết của Thánh Tôma Aquinô.

### **Thiên Chúa ở trong hoả ngục?**

**Thánh Tôma Aquinô** trong sách **“Summa Contra Gentiles”** (**“Tổng Luận Về Việc Đối Phó Với Dân Ngoại”**) đã đặt câu hỏi: **“Thiên Chúa ở khắp nơi không?”** Rồi tiếp theo đường lối luận lý khúc chiết như thường lệ, ngài đã hỏi thêm: **“Thiên Chúa có ở trong hoả ngục không?”** Và thánh nhân hỏi tiếp: **“Thiên Chúa làm gì ở trong hoả ngục?”** Sau cùng ngài tự trả lời: **“Thiên Chúa ở trong hoả ngục để yêu thương những kẻ bị đọa đày”**.

Những người bị đọa đày ở trong hoả ngục có thể từ chối việc yêu mến Thiên Chúa nhưng họ không thể làm gì để ngăn chặn Thiên Chúa yêu thương họ, bởi vì Thiên Chúa là Thiên Chúa và **“Thiên Chúa là tình yêu”**. Giờ đây, nếu chúng ta ngạc nhiên và tự hỏi tiến trình suy luận đó có liên hệ gì đến đoạn Phúc Âm của Thánh Gioan trên đây không? Câu trả lời là có.

Thánh Tôma chỉ làm chứng về sự kiện Thiên Chúa luôn yêu thương chúng ta và yêu thương mãi mãi, bất kể chúng ta là ai hay chúng ta làm gì và cho dù chúng ta sống trên đời này, lên thiên đàng hay xuống hoả ngục.

**Thánh Grêgôriô Nyssa** sống vào cuối thế kỷ thứ tư ở miền Trung nước Thổ-Nhĩ-Kỳ, đã đặt câu hỏi như sau: **“Các bạn có muốn biết sự khác biệt giữa sự cứu rỗi và kiếp đọa đày, giữa thiên đàng và hoả ngục không?”**

Và đây là thí dụ mà Thánh Grêgôriô đã trưng dẫn: Bạn hãy nghĩ tới một ngày đẹp trời nào đó, với ánh nắng rực rỡ. Khi bạn đi ra ngoài đường, dưới ánh nắng chói lọi, bạn sẽ có kinh nghiệm về *ánh nắng mặt trời như là cái gì dễ chịu, thích thú, kỳ diệu, hứng khởi*.

Rồi ngài nói tiếp: Giờ đây bạn thử tưởng tượng một người nào đó bị đau mắt nặng và cũng đi ra ngoài nắng như vậy. Vì con mắt bị bệnh, người đó lại có kinh nghiệm về ánh nắng mặt trời một cách khác hẳn: *ánh nắng mặt trời như là cái gì khó chịu, nhức nhối, tai hại, làm cho loà mắt...* và họ không thể chịu đựng được, chỉ muốn đi xa hẳn ánh nắng mặt trời.

Và Thánh Grêgôriô kết luận: Đó, thiên đàng và hoả ngục cũng hoàn toàn giống như thế đó. Thiên đàng và hoả ngục cũng là một. Cả hai hoàn toàn giống nhau. Sự khác biệt giữa hai thực thể đó là ***có người muốn thiên đàng và có người không muốn***.

Nếu bạn muốn thiên đàng, bạn sẽ run lên vì cảm động. Nếu bạn không muốn thiên đàng – và điều đó thật tai hại – bạn vẫn sẽ được Thiên Chúa âu yếm nhưng trái với ý muốn của bạn, bởi vì bạn không thể ngăn cản Thiên Chúa yêu thương bạn được. Thiên Chúa là tình yêu. Bạn không thể ngăn cản Thiên Chúa là Thiên Chúa của tình yêu. *Hoả ngục chỉ có đối với Satan vì Satan được Thiên Chúa âu yếm trái với ý muốn của nó.*”

## **Ân sủng**

Chúng ta có một cụm từ đặc biệt để diễn tả tình yêu Thiên Chúa. Đó là cụm từ “**ân sủng**” (“*grace*”). Cụm từ đó xuất phát bởi tiếng La-tinh '*gratis*' có nghĩa là '*cho không*' (free). Ân sủng là một tặng phẩm '*nhưng không*' của Thiên Chúa. Chúng ta không thể làm gì để được hưởng hay đáng được ân sủng. Người ta bảo mọi sự là ân sủng của Thiên Chúa. Người ta nói ân sủng của Thiên Chúa ở khắp nơi. Chúng ta không thể xa rời ân sủng được.

Và người ta cũng thường nói là mọi sự hiện hữu được bởi vì Thiên Chúa yêu thương. Tình yêu Thiên Chúa là lý do mà chúng ta tồn tại. Cái ghế mà chúng ta đang ngồi trên đó cũng là ân sủng của Thiên Chúa. Nếu Thiên Chúa không còn yêu thương cái ghế đó nữa tức thì sự hiện hữu của nó bị chấm dứt ngay.

Thực phẩm chúng ta ăn vào, những người chúng ta yêu thương... là những ân sủng của Thiên Chúa. Vạn vật đều được Thiên Chúa sáng tạo và Ngài yêu thương hết mọi tạo vật của Ngài, bởi vì Thiên Chúa đã cấu trúc toàn bộ hệ thống đó!

Khi đề cập như trên, một vấn nạn được đặt ra, có tính cách siêu hình. Chúng ta có tài mau ***lãng quên*** những thực tại kỳ diệu ở chung quanh chúng ta. Chúng ta thật đáng trách vì thường xuyên quên bằng những hồng ân Thiên Chúa ở trong đời sống chúng ta.

## **Cái nháy mắt và nhịp tim đập**

Khi bạn khởi đầu đọc bài suy niệm này, mắt bạn đã chớp liên hồi. Và cho đến giây phút này đây, bạn đã không đếm số lần mắt mình đập là bao nhiêu, trừ khi bạn cảm thấy bài viết này vô vị, nhàm chán. Nhưng biết đâu có người sẽ nói: “*Tôi đã đếm được con số 5,666 cái chớp mắt!!*” Đúng hay sai, chúng ta không rõ.

Vấn đề là khi chúng ta chớp mắt – cho dầu chúng ta đã làm việc đó thường xuyên – chúng ta đã không nhận ra điều đó. Chúng ta đã chớp mắt một cách tự động. Chúng ta không nhận thấy mắt chớp, cho tới

khi chúng ta không thể chớp mắt được nữa. Chính khi chúng ta không thể chớp mắt được thì sự chớp mắt trở nên quan trọng. Nếu chúng ta bị bệnh tê liệt *Bell* thì chúng ta không thể chớp mắt được.

Cũng thế, con tim chúng ta đập không ngừng. Nhưng chúng ta không bao giờ nhận ra nhịp đập của con tim cho tới khi tim đập nhanh lên hay chậm lại hoặc ngừng đập. Nếu tim ngưng hẳn, chúng ta cũng không nhận ra nhịp tim đập nữa. Đã quá trễ rồi! Nhưng người khác sẽ nhận ra điều đó khi chúng ta ngã quy trên sàn nhà.

Đối với dưỡng khí cũng thế. Không ai để ý cho tới khi dưỡng khí đã cạn kiệt và không còn khí thở nữa. Chúng ta không để ý tới những gì luôn luôn có mặt ở đó, nơi bản thân chúng ta hay bên cạnh chúng ta.

### **Thời gian linh thánh**

Có những thời gian được chúng ta gọi là *'thời gian linh thánh'*. Dĩ nhiên, mọi thời gian là linh thánh hết. Và nếu thế, tại sao có một số thời gian được chúng ta gọi là *'thánh'*. Chúng ta gọi Chúa nhật là thánh. Chúng ta có những ngày nghỉ lễ (*"holidays"* = *"ngày thánh"*) bắt buộc. Chúng ta có Thứ Năm tuần Thánh, Thứ Sáu tuần Thánh và Thứ Bảy tuần Thánh. Chúng ta có mùa Chay Thánh. Ý nghĩa như thế nào khi chúng ta nói Bốn Mươi Ngày Chay Thánh là mùa thánh?

Chắc chắn điều đó không có nghĩa là Thiên Chúa hiện diện trong bốn mươi ngày mùa Chay nhiều hơn trong ba trăm hai mươi lăm ngày kia còn lại trong năm. Tuy nhiên, chúng ta vẫn gọi Chúa nhật là ngày thánh. Chúng ta gọi ngày đó là *'ngày của Chúa'*. Nhưng chúng ta không nói thứ năm là ngày của Chúa. Chúng ta không nói Chúa tới văn phòng Chúa nhật mà không tới ngày thứ năm.

Nhiều người tưởng Chúa vắng mặt ở văn phòng từ thứ hai đến thứ bảy và Chúa chỉ xuất hiện vào Chúa nhật. Thiên Chúa ở trong văn phòng chúng ta mỗi ngày bởi vì mỗi ngày là ngày của Chúa, và mỗi mùa là mùa thánh.

Nhưng chúng ta không thấy sự thật như vậy. Đó là vấn đề của chúng ta và chúng ta phải chấp nhận điều đó. Chúng ta không chú ý đến điều đang xảy ra với chúng ta và điều đó vẫn luôn luôn là vậy. Vì lý do đó, chúng ta đã để Chúa nhật riêng ra ngõ hầu chúng ta là những thành phần của cộng đồng dân Chúa có thể quan tâm đến sự kiện kỳ diệu là mỗi ngày và mỗi mùa là những hồng ân của Thiên Chúa.

Đó cũng là lý do tại sao chúng ta tề tựu ở trong nhà thờ để tạ ơn Chúa và gọi thánh đường là một nơi thánh. Nhưng đó không có nghĩa là Thiên Chúa hiện diện ở trong nhà thờ nhiều hơn và Ngài hiện diện ít hơn ở bãi đậu xe, trên xa lộ, trong siêu thị, nơi quán rượu, ở phòng khách và tất cả những chỗ khác mà chúng ta thường lui tới? Không, điều đó không hợp với sự hiểu biết về linh đạo Kitô giáo.

### **Không gian thánh**

Những địa điểm nói trên cũng là những nơi thánh, bởi vì hồng ân của Chúa ban phát khắp nơi. Dĩ nhiên, chúng ta cần thánh hiến một nơi chốn riêng biệt, không phải vì Chúa ở nơi đó mà thôi, nhưng đúng hơn và kỳ diệu thay, Thiên Chúa ở khắp nơi trên quả địa cầu, trên thiên đàng hay dưới hoả ngục. Đó là điểm tuyệt hảo đối với lối suy tư và linh đạo Kitô giáo. Đó là tư duy và linh đạo nhằm nhào nặn chúng ta trở thành cộng đồng dân Chúa mà chúng ta được mời gọi.

**Elizabeth Barrett Browning** đã đặt câu hỏi: *"Nếu trái đất bùng cháy bởi ngọn lửa của Thiên Chúa, tại sao chúng ta ngồi đó đây để nhặt những quả dâu chín?"* Nữ sĩ muốn hỏi tại sao chúng ta đã mất ý niệm

về ân sủng, ý niệm về thế giới là thánh, về mọi sự là thánh và mọi sự là một bí nhiệm? Đó là những vấn nạn lớn lao.

Chúng ta rất cần một nhãn quan và một linh đạo gây cảm hứng cho chúng ta để sống một cuộc sống cao quý hơn. Chúng ta cần tề tựu ở một nơi riêng biệt được gọi là thánh đường hay nhà thờ, từ Chúa nhật này sang Chúa nhật khác, để chúng ta có thể tán tụng hết mọi hồng ân Thiên Chúa và đặc biệt thay, *chỗ độc nhất của Ngài là ở trong đời sống chúng ta và trong tạo vật của Ngài là chính chúng ta.*

## **Bài suy niệm 33** **LỄ THĂNG THIÊN**

**“Sau đó, Người dẫn các ông tới gần Bêtania, rồi giơ tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành thì Người rời khỏi các ông và được đem lên trời. Bấy giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giêrusalem, lòng đầy hoan hỉ và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.” (Lc 24, 50-53)**

\* \* \* \* \*

Chúa Giêsu Thăng Thiên là một biến cố mà các Tông Đồ không bao giờ quên được. Họ sẽ không bao giờ gặp lại Chúa Giêsu bằng xương bằng thịt. Đó là lúc *giã biệt*. Lời nói giã biệt cuối cùng bao giờ cũng đau đớn nhất. Cứ theo bản tính con người mà nói, có lẽ họ đã trở về lại kinh thành Giêrusalem với một tâm trạng sầu muộn. Nhưng thay vì trở lại kinh thành, than khóc buồn bã, thật ra họ *rất vui mừng*, như Thánh Luca đã viết trên đây. Một điều đầy ý nghĩa đã xảy ra nơi đỉnh đồi nhìn xuống kinh thành tráng lệ đã biến đổi họ từ trạng thái sa sút tinh thần đến một tình trạng mừng vui.

### **Cuộc sống đáng sống**

Một thiếu nữ sau khi sinh bé gái đầu lòng đã cho biết chị rất ngạc nhiên đến sửng sờ khi nhận thấy chị có thể yêu thương con chị một cách đậm đà đến thế. Chị ở bên cạnh con, lòng tràn đầy niềm vui. Sự sinh đẻ đã biến đổi con người của chị. Kinh nghiệm thật đáng giá, đầy ý nghĩa.

Giống như khi chúng ta ngắm nhìn vũ trụ bao la với muôn vàn vì sao lấp lánh khiến chúng ta phải thốt lên: *“Ôi lạy Chúa! Thật tuyệt diệu biết bao!”* Và dĩ nhiên Thiên Chúa rất hài lòng khi nghe chúng ta xưng tụng kỳ công tuyệt hảo của Ngài. Đó là chúng ta nói theo ngôn ngữ loài người. Thiên Chúa rất ngạc nhiên khi thấy ai đó ở nơi chân trời xa lạ đã tán thưởng kỳ công do bàn tay Ngài tạo dựng. Rồi Thiên Chúa thấy chúng ta đến với Ngài và la lên: *“Thật tuyệt diệu!”* Và Thiên Chúa cảm thấy thích thú vì chúng ta đã mở mắt ra để chiêm ngắm những kỳ quan của Ngài.

Đó là kinh nghiệm mà các Tông Đồ đã trải qua trong ngày Thăng Thiên của Chúa. Họ đã bừng sáng mắt ra khi chiêm ngắm sự hiện diện của Chúa. Điều này cắt nghĩa tại sao họ đã trở lại Giêrusalem mà hồn còn ở trên mây. Và **“Linh đạo”** có nghĩa là *tình thức đối với những thực tại cao cả đang bao quanh chúng ta.*

### **Sống là thay đổi**

**Gerard Manley Hopkins** là một thi sĩ người Ái-Nhĩ-Lan. Hồi còn trẻ, ông là một giáo sư dạy học tại một học đường của các cha dòng Tên ở Wales. Ngày kia ông đang trên đường trở về nhà ở trong cư xá dòng Tên. Lúc bấy giờ là mùa thu. Hopkins đang ở trong một trạng thái rầu rĩ vì mùa hè đã qua, mùa đông sắp

tới và thời tiết bắt đầu đổi thay. Nếu ai đã trải qua mùa đông ở Wales thì sẽ rõ tại sao thi sĩ bị sa sút tinh thần. Tại đây rất nhiều ngày chỉ thỉnh thoảng sương mù hơi mỏng một chút, nhưng phần nhiều trong ngày là một màn sương dày đặc ẩm ướt bao trùm và nhìn đâu đâu cũng chỉ thấy mờ mịt.

Đang khi ông trên đường trở về nhà, bất chợt Hopkins tự nói với mình: “Hãy thư thả một chút. Mùa hè không còn đây nữa. Hè đã qua rồi. Mùa đông chưa có ở đây. Mùa đông chưa đến. Vậy thì mùa gì đây? *Đó là mùa thu, mùa của lá rụng và cũng là mùa gặt hái hoa quả. Hãy mở mắt ra mà xem. Xem vẻ đẹp của hoa lá. Xem mây trôi lơ lửng trên nền trời. Hãy thưởng thức gió mát từ bờ biển Ái-Nhĩ-Lan thổi vào. Đừng bận tâm về điều gì không còn ở nơi đây nữa. Đừng bận tâm về điều gì chưa xảy tới nơi đây. Hãy ngắm xem cái gì đang xảy ra bây giờ đây. **Hãy trân trọng giây phút hiện tại.** Hãy trân trọng vẻ đẹp rạng rỡ đang phô bày trước mắt!”*

Điều mà Hopkins đang ngắm nhìn vẫn luôn hiện diện ở đó. Điều thiếu sót là không có ai nhìn ngắm và chiêm ngưỡng vẻ đẹp tráng lệ ấy mà thôi. Thiên nhiên không thay đổi. Mùa gặt hoa quả đã không bắt đầu ngay lúc đó. Lá cây cũng không đổi màu vào giây phút ấy. Vậy cái gì đã thay đổi? **Chính Hopkins đã thay đổi** và vì thi sĩ đã thay đổi nên ông lần bước trở về nhà mà tâm hồn ông đã biến đổi theo mùa xuân đang dò dẫm theo những bước chân âm thầm của ông, với nụ cười tươi nở trên khuôn mặt và một bài hoan ca sáng khoải ở trong tâm hồn mà giờ đây đang trỗi dậy khi ông đối diện với vẻ đẹp thần tiên của một buổi chiều vào thu ở xứ Wales đầy triu mến.

### **Trở nên hoàn thiện là năng thay đổi**

Vào ngày Thăng Thiên, Chúa Giêsu không thay đổi. Ngài cũng vẫn là một Chúa Giêsu. Dĩ nhiên Ngài đã trở về với Chúa Cha. Ở một giai tầng nào đó, Chúa không còn ở với các tông đồ nữa, nhưng ở một giai tầng cao hơn, Chúa vẫn ở với họ một cách nào đó mà trước kia họ không bao giờ chứng nghiệm được.

Vậy thì ai đã thay đổi? **Chính các Tông Đồ đã thay đổi.** Đó là điều bất chợt đã chiếu toả trên họ, ở trên đỉnh đồi đó, điều mà Chúa đã hứa hẹn là sẽ ở với họ luôn mãi. Sự kinh ngạc về điều đó đã thay đổi họ. Họ đã được biến đổi. Vì vậy tại sao họ đã trở về lại kinh thành Giêrusalem, không phải với những dòng lệ tuôn tràn trong đôi mắt mà với một bài hoan ca ở trong con tim. Giờ đây họ đã có một nhãn quan mới mang lại nhiều nghị lực cho họ và làm cho cuộc đời của họ mang nhiều ý nghĩa. Đó là *nhãn quan về Chúa Phục Sinh sẽ ở với họ luôn mãi* và họ sát cánh bên nhau trong niềm hoan lạc.

Tại sao chúng ta ngày nay mừng kỷ niệm mầu nhiệm cao cả về biến cố Thăng Thiên? Chúng ta không chú ý tụ họp lại cho đông đảo, để nêu gương tốt cho con em, hoặc để làm vui lòng người lớn. Chúng ta hội nhau lại để mở mắt ra như Hopkins đã làm, vào một ngày mùa thu ẩm đậm ở xứ Wales và chiêm ngưỡng sự vinh quang của Chúa trong giây phút hiện tại để rồi thốt lên: “*Lạy Chúa là Thiên Chúa, Chúa cao cả biết bao!*”

Thiên Chúa luôn ở với chúng ta. Điều thiếu sót là *chúng ta chưa nhận ra Ngài.* Thăng Thiên làm cho chúng ta có khả năng rời khỏi nơi gọi là Núi của Chúa để trở về nhà chúng ta với lòng mừng vui. Một thứ mừng vui làm cho chúng ta muốn biết điều gì sẽ xảy ra? Điều gì đã đến với chúng ta? Điều gì đã vượt lên trên chúng ta? *Các Tông Đồ đã cảm nghiệm một sự khác biệt.* Một đức tin mà không có gì khác biệt thì không còn là một đức tin nữa. Một người thấy đường đi thì sẽ bước đi khác với một người mù mắt.

Đức Hồng Y Newman có lần đã nói: “*Sống là thay đổi. Trở nên hoàn hảo là năng thay đổi.*” Chúng ta thay đổi hay không thay đổi? Đó là vấn đề! Những ai thay đổi và năng thay đổi là những người sống thật.

Những ai không thay đổi và giữ nguyên cách sống của họ là những kẻ chỉ sống mà không sống thật. Sự lựa chọn trước mắt là ở giữa sự *sống* và *sống thật*.

### **Mỏm nhô của tảng băng trôi**

Sự Thăng Thiên của Chúa Giêsu là màu nhiệm của đức tin. Chúng ta phải là những con người có niềm tin mới đi vào màu nhiệm này được. Câu chuyện về Thăng Thiên chẳng khác nào một tảng băng trôi. Bảy phần tám của tảng băng chìm dưới mặt nước. Chỉ mỏm tảng băng – tức một phần tám – mới nhô lên trên mặt biển. Sự ngạc nhiên thích thú là *điều gì cơ bản thì không thấy được*.

Ở trên đỉnh đồi trông xuống kinh thành Giêrusalem, các tông đồ chỉ thấy một phần tám của màu nhiệm Thăng Thiên. Phần còn lại được che giấu. Họ biết câu chuyện về Chúa Giêsu chưa kết thúc. Chương cuối chưa viết xong. Phần hấp dẫn nhất còn đang diễn tiến, nhưng họ đã có đủ dữ kiện để tiến tới. Một phần tám của màu nhiệm Thăng Thiên cũng đủ để đưa họ xuống núi, trở lại kinh thành Giêrusalem và sau đó sẽ vượt ra khỏi biên giới của Giêrusalem để tiến qua biên vực đang chia cắt Giêrusalem với thế giới bên ngoài.

### **Ý nghĩa của màu nhiệm**

Thăng Thiên là một màu nhiệm sáng chói. Không có bảy phần tám kia thì sẽ không có màu nhiệm. Cuộc sống chỉ viết bằng văn xuôi, chứ không phải bằng văn vần. Cuộc sống được xây cất trên gạch ngói và vôi hồ, chỉ là trần tục, bình thản và vô vị. Không có bảy phần tám kia thì sẽ không có câu chuyện về Chúa Giêsu, không có Kitô giáo, không có biến cố Thăng Thiên. Cũng sẽ không có đời sống linh thiêng, không có bí tích, không có Thánh Thể, không có Thánh lễ Chúa nhật.

**Jeanne Guyon** đã viết: “Nếu biết tìm ra đáp số cho vấn nạn cuộc sống là điều tuyệt đối cần thiết cho bạn, vậy thì ***bạn hãy quên đi hành trình của mình***. Bạn sẽ không bao giờ thực hiện được hành trình đó, bởi vì đó là *một hành trình vô định, hành trình của những vấn nạn không có đáp số, hành trình của những bí ẩn*, của những điều không thể hiểu nổi và nhất là của những sự bất công.”

Chúng ta được sinh ra và sống cho Thiên Chúa vô biên. Ở trên trần thế này, không thể có bản nhạc giao hưởng trọn vẹn như thế được. Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta cho sự vinh quang của Ngài, để được chiêm ngắm Ngài “*mặt giáp mặt*”. Giờ đây, chúng ta chỉ thấy Ngài một cách mờ mờ, khiếm khuyết. Nhưng rồi đây, chúng ta sẽ xem thấy Ngài một cách tuyệt hảo như Ngài hiện có và nỗi mừng vui của chúng ta sẽ được trọn vẹn.

Trong khi chờ đợi, Thăng Thiên mang lại cho chúng ta một viễn tượng mới để nhận thấy rằng đời sống cá nhân chúng ta đang góp phần một cách nào đó vào một câu chuyện lớn lao hơn. Một câu chuyện lớn hơn là chính cuộc sống chúng ta và một câu chuyện kỳ diệu hơn bất cứ điều gì hết mà chúng ta sẽ chưa lúc nào thấy hết hay biết hết ở trong cuộc sống này.

## Bài suy niệm 34 *LỄ HIỆN XUỐNG*

“Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ulla vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ tập. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho.

Lúc đó tại Giêrusalem, có những người Do-thái sùng đạo, từ các dân thiên hạ trở về. Nghe tiếng ấy, có nhiều người kéo đến. Họ kinh ngạc vì ai nấy đều nghe các ông nói tiếng bản xứ của mình.

Họ sùng sốt thán phục và nói: *‘Những người đang nói đó không phải là người Galilê cả ư? Thế sao mỗi người chúng ta lại nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta?...nào là những người từ Rôma đến đây; nào là người Do-thái cũng như người đạo theo; nào là người đảo Crêta hay người Ả-rập, vậy mà chúng ta đều nghe họ dùng tiếng nói của chúng ta mà loan báo những kỳ công của Thiên Chúa!’*

Ai nấy đều sùng sốt và phân vân, họ bảo nhau: *‘Thế nghĩa là gì? Những người khác lại chế nhạo: ‘Mấy ông này say mèm rồi!’”* (Cv 2, 1-13)

\* \* \* \* \*

Điều đã xảy ra vào ngày Lễ Hiện Xuống lần thứ nhất có thể nói được là đoạn cuối của một câu chuyện mà thật ra đã bắt đầu vào ngày lễ Giáng Sinh lần đầu. Giáng Sinh là câu chuyện Chúa sinh xuống trần với loài người chúng ta để giúp đỡ chúng ta sống như Ngài mong muốn. *Giáng Sinh là lễ Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Hiện Xuống là lễ Thiên Chúa ở trong chúng ta.*

Trước khi Chúa Giêsu trở về trời vào ngày Thăng Thiên, Ngài đã nói với bạn hữu của Ngài nên trở lại Giêrusalem chờ đợi cho tới khi một việc quan trọng sẽ xảy đến. Và họ đã chờ đợi như thế. Họ đã trải qua hầu hết ngày giờ ở nơi căn phòng nào đó trong kinh thành Giêrusalem.

Chúng ta có thể phác họa cảnh tượng họ bàn tán với nhau về những biến cố thích thú xảy ra trong ít tuần lễ trước đó, họ đọc kinh cầu nguyện, vui sướng hợp quần với nhau và dùng hết ngày giờ để chờ đợi – chờ đợi biến cố đó, cho dù thế nào – như Chúa Giêsu đã hứa sẽ xảy ra ngày sắp tới và biến đổi cuộc đời của họ.

### **Ngày trọng đại**

Và rồi cuối cùng, mười ngày sau lễ Thăng Thiên, ngày trọng đại đã đến như Chúa Giêsu đã giữ lời hứa. Khi họ đang cùng nhau cầu nguyện, một việc kinh hoàng xảy ra. Thánh Luca, người thuật lại câu chuyện đó, cố gắng tìm những ngôn từ để diễn tả sự việc lạ lùng đó. *Giống như cơn bão dữ dội thổi qua, giống như toàn bộ căn nhà bốc cháy.*

Họ như bị cướp đi và *như ở trên lửa bỏng* chẳng khác nào những đôi tình nhân trẻ tuổi. Sự nhiệt tình của mỗi tình đầu thật kỳ diệu nếu được trường tồn, nhưng thường giảm bớt cường độ và hy vọng thay thế vào đó bằng một điều gì sâu lắng và mãnh liệt hơn.

Vào ngày Hiện Xuống, các tông đồ cảm thấy mình tràn đầy một năng lực phi thường và lập tức họ nhận biết chính là Chúa Thánh Linh mà Chúa Giêsu đã hứa. Họ chứng nghiệm việc Chúa Thánh Linh đến như



điều gì *nóng sốt, âm vang và dữ dội*. Đối với một số người điều đó xem ra bối rối, ngay cả làm cho họ hoảng hốt.

Điều nên ghi nhớ là sự hăng say cảm nhận được vào giai đoạn nhất thời đó không duy trì được lâu, nhưng đã có thật. Điều đó giúp các tông đồ tiếp tục và bắt đầu một điều gì vĩ đại hơn. Không thể bỏ qua sự kiện là đã xảy ra một điều gì đó rất sáng khoái và tăng sinh lực. Kết quả là các tông đồ và thế giới xưa cũ sẽ không bao giờ như thế nữa. Điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?

### Lời kêu gọi tỉnh thức

Vào một sáng Chúa nhật, một người mẹ vội vàng chạy vào phòng ngủ của người con trai. Anh ta còn ngủ. Bà đánh thức dậy và nói: *“Hôm nay Chúa nhật. Đây là lúc thức dậy và đi nhà thờ.”* Từ dưới chăn đắp anh ta lồm bồm nói: *“Con không muốn đi nhà thờ.”* Bà mẹ nói: *“Con nói gì? Con không muốn đi nhà thờ? Thật là vớ vẩn. Con phải đi nhà thờ!”*

Anh ta đáp lại: *“Con nói cho mẹ biết hai lý do tại sao con không muốn đi nhà thờ. Trước hết, con không thích những người ở nơi nhà thờ và thứ đến, họ không thích con.”* Bà mẹ trả lời lại: *“Rõ ràng thật ngớ ngẩn. Con phải đi nhà thờ và mẹ nói cho con hai lý do tại sao con phải đi. Trước hết, con đã năm mươi một tuổi rồi. Thứ đến, con là cha xứ.”*

Sau khi Chúa Thánh Linh hiện đến, giống như Chúa Giêsu đã nói với các tông đồ: *“Hãy ra khỏi nơi đây. Các con đã ba mươi hay bốn mươi tuổi rồi. Các con là những tông đồ và là những kẻ loan báo Tin Mừng. Hãy đi loan truyền tin mừng về tình yêu và lòng lân tuất của Chúa. Sứ vụ của các con là tiếp nối công việc mà Thầy đã khởi xướng.”*

Và Thánh Luca nói với chúng ta rằng họ đã lập tức cầm lên cây gậy mà Chúa Giêsu đã trao phó. Họ đã mở toang cửa ra và tuôn tràn xuống những nẻo đường đông đúc ở Giêrusalem với một mùa xuân trên những bước đi mà trước đó chưa có. Họ đi từ chỗ này đến chỗ khác và nhìn vào mặt đám đông.

Khi người ta hỏi nhà thám hiểm **David Livingstone** chuẩn bị đi tới đâu, ông trả lời: *“Tôi chuẩn bị đi bất cứ nơi đâu, bao lâu còn hướng về phía trước.”* Đó là tâm trạng của các tông đồ khi họ xông ra các đường phố Giêrusalem dưới tác động và ảnh hưởng của Chúa Thánh Linh.

### Lễ Hiện Xuống ngày nay

Sứ vụ của Chúa Giêsu là cho mọi thời đại và mọi lứa tuổi. Điều đã khởi đầu ở Giêrusalem có nghĩa là còn tiếp tục ngày nay. Các tông đồ đã chết và đã qua đi. Họ đã đi vào lịch sử. Họ đã làm phần việc nhỏ bé của họ. Những người khác đã thế chỗ họ qua thời gian.

Ngày nay đến lượt chúng ta tiếp tục điều mà Chúa Giêsu đã bắt đầu ở Giêrusalem. Đó là ơn gọi của chúng ta và không có ơn gọi nào cao quý hơn nữa. Thực tế, Chúa Giêsu đang nói: *“Thầy nói cho các con hai lý do tại sao các con nên tiếp tục sứ vụ của Thầy: Các con đã trưởng thành đủ và Thầy đã chọn các con!”*

**J.R. Moehringer**, một phóng viên của *LA Times* đã đoạt giải Pulitzer mấy năm trước đây về một bức ảnh đầy cảm hứng của một cộng đồng sinh sống ở một ven sông hẻo lánh ở Alabama là những con cháu mà tổ tiên xưa kia là nô lệ. Ông đã bắt đầu câu chuyện như thế này: Bà *Mary Lee Bendolph* hy vọng phà không tới. Nhưng *nếu phà tới, bà sẽ bước lên*. Bà run rẩy khi từ dưới đất bước lên phà vì bà không biết

lợi và bà không thể quên bao nhiêu lần bà đã đi qua con sông nâu dị hợm đó để rồi chỉ gặp thêm nhiều điều dị hợm hơn ở bên kia bờ sông.

Nhưng nỗi lo sợ không bao giờ quật ngã Mary Lee Bendolph được và không dòng sông nào có thể ngăn chặn bà được. *Bà sẽ lên phà đó nếu nó tới*, bởi vì có điều gì đó nói với bà là bà phải leo lên và vì hết thấy những người mà bà yêu thương nhất đều lên phà với bà. Nếu có một điều mà bà đã học được trong cuộc sống khó khăn của bà, đó là: *“Khi đến lúc sang sông, bạn đừng đặt câu hỏi. **Bạn chỉ vượt qua sông mà thôi.**”*

### **Lễ Hiện xuống là điều thiết thực đã xảy ra trên quả địa cầu**

Đôi khi người ta nói tôn giáo như thể điều gì không thực dụng, chỉ toàn trên mây gió và không chút liên hệ đến thế giới hiện thực. Đối với nhiều người, không có điều nào trong tôn giáo mơ hồ hơn, tối nghĩa hơn hay không thể nắm bắt với thế giới hiện thực hơn, cho bằng điều liên quan đến **Chúa Thánh Linh**.

Không gì có thể xa rời chân lý được. Thật ra Chúa Thánh Linh là điều chính xác mà ở đó tôn giáo hiện thực và thực dụng đã đâm rễ chắc chắn ở trên mặt đất. *Ngôi Ba Thiên Chúa không phải là một Thiên Chúa trừu tượng*, được che giấu ở nơi xa xôi nào đó trên thiên đàng. Đó là *Thiên Chúa ở trong tâm tưởng chúng ta, ở trong tính khí và nhân cách chúng ta, ở trong bản năng và huyết quản chúng ta*. Điều đó có nghĩa là mỗi một ý tưởng đứng đắn, độ lượng, ân cần, cao thượng và nhạy cảm xuất hiện trong đời sống chúng ta là chính Thiên Chúa đang hoạt động ở trong chúng ta.

Giờ đây chúng ta tự hỏi có điều gì có thể thực tế hơn, thực dụng hơn và có tính cách trần thế hơn? *Mầu nhiệm Hiện Xuống* mời gọi chúng ta hoà nhịp với Thiên Chúa hằng sống, hiện thực và linh hoạt ở trong cuộc sống chúng ta. Vấn nạn ở đây không phải là sự hiện diện của Thiên Chúa mà là *sự đáp ứng của chúng ta đối với điều đó*.

Một chị trẻ tuổi nghe tin bà hàng xóm ngoại bát tuần sống một mình, đang đau nặng. Chị quyết định qua ngủ đêm bên cạnh giường bà đó. Ý tưởng cao quý đó từ đâu tới? Từ Chúa Thánh Linh tới. Theo **Thánh Phao-lô**: *“**Chẳng có ai ở trong Thánh Thần Thiên Chúa mà lại nói: ‘Giêsu là đồ khốn kiếp!’; cũng không ai có thể nói rằng: ‘Chúa Giêsu là Chúa’, nếu người ấy không ở trong Chúa Thánh Thần.**”* (1 Cr 12, 3).

Nhưng Chúa Thánh Linh không phải là một Thánh Thần hung ác và vô tri. *Thánh Thần thì dịu hiền tự bản chất và sẽ không áp đặt ngược với ý muốn chúng ta*. Chị trẻ tuổi đó đã đáp ứng một cách tự do bởi tác động của Chúa Thánh Linh vì chị hoà điệu với sự hiện diện dịu hiền và sống động của Thiên Chúa ở bên trong chị.

Lễ Hiện Xuống đem đến cho chúng ta linh đạo của *mỗi ngày và ở bất cứ nơi đâu*. Lễ Hiện Xuống có thể biến đổi đời sống chúng ta và làm cho chúng ta có thể vượt qua bất cứ con sông nào ở trước mặt chúng ta, nhìn vào mặt bất cứ đám đông nào và cứ tiến tới, bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào vì lợi ích của Tin Mừng.

### **Ở cạnh bàn của Chúa**

Một cô giáo cho học sinh xem bức tranh của **Leonardo da Vinci** vẽ **Buổi Tiệc Ly** và hỏi: *“Điều cuối cùng nào Chúa Giêsu nói với các tông đồ ở căn phòng lầu trên tại Giêrusalem?”* Không em nào có thể trả lời

đúng ý cô giáo hết. Cô bảo Chúa Giêsu nói như thế này: “*Nếu các con muốn ở trong bức tranh, các con phải ở cạnh bàn này!*”

Khi còn là linh mục tuyên úy ở lao xá Mountjoy, tôi đã kể lại câu chuyện đó vào một buổi sáng Lễ Hiện Xuống. Sau Thánh lễ, một tù nhân đã theo tôi vào trong phòng thánh và xin xưng tội. Khi xưng tội xong, anh ta mỉm cười và nói: “*Giờ đây con ở cạnh bàn thánh của Chúa!*” Và đó là nơi thuộc về chúng ta.

## PHẦN BA: MÙA THUỜNG NIÊN (II)

### Bài suy niệm 35 SAI ĐI

“Sau đó, Chúa chỉ định bảy mươi hai người khác và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến. Người bảo các ông:

*‘Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về. Anh em hãy ra đi. Nay Thầy sai anh em đi như chiên con đi vào giữa bầy sói. Đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép. Cũng đừng chào hỏi ai dọc đường.*

*Vào bất cứ nhà nào, trước tiên hãy nói: Bình an cho nhà này! Nếu ở đó, có ai đáng hưởng bình an thì bình an của anh em sẽ ở lại với người ấy; bằng không thì bình an đó sẽ trở lại với anh em. Hãy ở lại nhà ấy và người ta cho ăn uống thức gì thì anh em dùng thức đó, vì làm thợ thì đáng được trả công.*

*Đừng đi hết nhà nọ đến nhà kia. Vào bất cứ thành nào mà được người ta tiếp đón thì cứ ăn những gì người ta dọn cho anh em. Hãy chữa những người đau yếu trong thành và nói với họ: Triều đại Thiên Chúa đã đến gần các ông.*

*Nhưng vào bất cứ thành nào mà người ta không tiếp đón thì anh em ra các quảng trường mà nói: Ngay cả bụi trong thành các ông dính chân chúng tôi, chúng tôi cũng xin giữ trả lại các ông. Tuy nhiên các ông phải biết điều này: Triều đại Thiên Chúa đã đến gần. Thầy nói cho anh em hay: trong ngày ấy, thành Sôđôm còn được xử khoan hồng hơn thành đó.’” (Lc 10, 1-12)*

\* \* \* \* \*

Hôm đó là một ngày mà trại chủ John làm việc ngoài đồng. Vào xế trưa, cha xứ đi ngang qua và chào anh ta bằng câu nói thông thường: “*Cảm tạ Chúa! Thật là một cánh đồng ngũ cốc xinh đẹp mà Chúa đã ban tặng cho anh.*” Trại chủ John không quan tâm mấy, chỉ trả lời: “*Thưa Cha đúng đấy! Phải chi năm ngoái cha nhìn thấy cánh đồng này thì cha biết Chúa đã dành tất cả cho Ngài hết.*”

Anh nói đúng đấy. Cánh đồng ngũ cốc là mảnh đất mà anh đã đổ mồ hôi sôi nước mắt để vun trồng. Đó là sự đóng góp công sức của anh. **Thánh Augustinô** đã nói một câu rất đáng ghi nhớ như sau: “*Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta mà không cần sự cộng tác của chúng ta. Ngài sẽ không cứu rỗi chúng ta, nếu không có sự cộng tác của chúng ta.*”

Thiên Chúa đã cho chúng ta một mảnh đất trên quả địa cầu này, thuộc về chúng ta, để một mình chúng ta có thể làm cho sinh hoa kết quả trong thời gian dài hay ngắn. Các tông đồ Chúa Giêsu được phân chia vào những làng mạc hay thị thành rõ rệt trong miền Galilê để loan báo Tin Mừng và họ đã làm tròn bổn phận một cách chu đáo.

Chúng ta cũng được chỉ định đảm trách môi trường chúng ta sinh sống, làm việc, cầu nguyện và giải trí. Đối với quý bạn cũng như tôi, đó là môi trường chúng ta có bổn phận phải vun xới để làm cho đơm bông kết trái. Chúng ta được ban cho một đời sống. Một thi sĩ đã viết: *“Tôi trải qua hành trình này chỉ một lần mà thôi. Bất cứ điều gì tốt có thể làm được, tôi cứ làm, bởi vì tôi sẽ không đi lại hành trình này một lần thứ hai nữa.”*

### **Cuộc sống thường xuyên nhắc nhở**

Chúng ta được kêu gọi trở nên con cái của Chúa để đạt được kết quả tốt nơi xó xỉnh địa cầu được dành cho chúng ta và mang một danh xưng là môn đệ Chúa Giêsu. Phúc Âm đặt để chúng ta vào một nơi nóng bỏng, bằng cách kêu mời chúng ta làm cho Chúa Giêsu được nhiều người biết đến, được yêu mến và được phục vụ nhiều hơn, không phải bằng những lời nói hay việc làm của chúng ta, nhưng bằng sự kiện chúng ta là ai và chúng ta sống như thế nào.

Một khi chúng ta đã chấp nhận lời mời gọi của Chúa, chúng ta phải đứng dậy, xắn tay áo lên và dấn thân vượt qua giới hạn chúng ta hiện có. Do đó, chúng ta không ngạc nhiên chút nào là Chúa luôn luôn đòi hỏi nhiều hơn, chứ không phải ít hơn.

### **Người bán rau trái**

Có một người bán rau trái ở lại nơi đó, nhưng hoang hờn vào lúc chiều tối hôm đó không còn tuyết vờn như trước và không còn cảnh tượng trẻ em nô đùa bằng cách chèo thuyền bên bãi biển nữa. Thảm cảnh cuộc đời thường khi là thảm cảnh của một cơ hội bị đánh mất.

Mùa gặt thật dồi dào trong mảnh đất chúng ta. Nhiều thế kỷ trước đây, thi sĩ **John Donne** đã sáng tác một bài thơ với câu này: *“Cho những ai mà hồi chuông đã đổ.”* Chúng ta có thể áp dụng câu này cho chính chúng ta. Tiếng chuông ngân buồn, khi chúng ta thất bại trong việc đóng góp phần duy nhất của chúng ta cho mảnh vườn yêu thương của Chúa. Giờ đây là thời gian chúng ta phải làm cho mảnh vườn đó nở rộ*i* trong một ngôi làng kia. Mỗi ngày anh đẩy xe đầy rau và trái cây tươi qua con đường chật hẹp để bán hàng sinh sống. Trên xe, cạnh hộp đựng tiền của anh, có quyển sổ tay.

Ngày kia, trong khi phục vụ khách hàng, quyển sổ tay của anh rơi xuống đất mà anh không hay biết. Về sau, hai em học sinh đi học về, đã nhặt được quyển sổ tay đó và tưởng nhặt được món đồ quý giá. Khi mở quyển sổ tay ra, các em bắt đầu đọc. Đó không phải là những gì các em kỳ vọng.

Từ trang này sang trang khác, chỉ chứa đựng những điều ghi chú nhỏ nhỏ: *“Nhớ hỏi thăm Mary Jo về người mẹ già đau yếu của chị.”* *“Liên lạc với viện mồ côi xem đồ tiếp tế phải chắc chắn được cung cấp đầy đủ.”* *“Nhớ chào hỏi Mike.”* Và cứ như thế. Nhưng trên trang đầu, viết bằng chữ đậm: ***Chúng ta làm những gì chúng ta phải làm, bởi vì Chúa đã kêu gọi chúng ta.***

Những chữ đơn giản đó chứa đựng bí quyết về cách sống của người Kitô hữu. Những chữ đó là sức mạnh của nỗ lực ở đằng sau mỗi việc mà anh bán rau trái đó nói và làm. Những chữ đó uốn nắn và hình thành nên con người của anh. Viễn tượng đằng sau những chữ đó cất nghĩa tại sao những người trẻ cũng như

già sẵn sàng chấp nhận khổ đau, bị quấy rầy, bị chế giễu, và làm bất cứ điều gì để trở nên những người loan báo Tin Mừng.

Họ không bị đe dọa hay chiếu cố bởi những ý nghĩ hay cảm quan của những con chó sói đội lốt chiên. Họ không bị thoái chí bởi thất bại cá nhân hay thoái trào. Thất bại là một tảng đá làm thành nấc thang, chứ không phải là tảng đá chắn đường. Có sự tăng trưởng, trở màu và sức sống trong mảnh vườn nhỏ bé của họ.

### **Không bỏ cuộc**

Tuy nhiên, nếu chúng ta bỏ cuộc, chắc chắn công trình của Chúa vẫn tiếp tục. Bằng cách này hay cách khác, Chúa sẽ thu xếp khi chúng ta vắng mặt. Mảnh vườn đó sẽ đơm bông kết trái theo thời hạn và cung cách của Chúa. Điều đó sẽ xảy đến mà không phải đụng tới chiếc đũa thần của chúng ta, hoặc vắng bóng sự duyên dáng, tiếng cười, sự hài hước, trí thông minh, sự thông truyền nội lực của chúng ta và không có dấu ấn duy nhất của nhân cách chúng ta – cho đến đổi thế giới chung quanh chúng ta có thể sẽ trở nên một nơi chón tẻ nhạt hơn, nghèo nàn hơn và giá lạnh hơn.

Một họa sĩ ngắm đàn trẻ em bơi chiếc thuyền nhỏ cạnh bãi biển khi mặt trời đang lặn vào cuối một ngày tuyệt đẹp. Cảnh tượng đó xúc động tâm hồn nghệ sĩ của anh và anh muốn vẽ, nắm bắt giây phút rung động đó để lưu lại hậu thế. Nhưng anh đã hứa gặp một người bạn và chuyến xe buýt cuối cùng sắp rời bãi biển.

Anh đã gặp người bạn đó, nhưng vẻ đẹp của chiếc thuyền trên bãi biển ám ảnh anh hoài. Anh cảm thấy bắt buộc phải trở lại nơi đó, nhưng hoàng hôn vào lúc chiều tối hôm đó không còn tuyệt vời như trước và không còn cảnh tượng trẻ em nô đùa bằng cách chèo thuyền bên bãi biển nữa. Thảm cảnh cuộc đời thường khi là thảm cảnh của một cơ hội bị đánh mất.

Mùa gặt thật dồi dào trong mảnh đất chúng ta. Nhiều thế kỷ trước đây, thi sĩ **John Donne** đã sáng tác một bài thơ với câu này: “*Cho những ai mà hồi chuông đã đổ.*” Chúng ta có thể áp dụng câu này cho chính chúng ta. Tiếng chuông ngân buồn, khi chúng ta thất bại trong việc đóng góp phần duy nhất của chúng ta cho mảnh vườn yêu thương của Chúa. Giờ đây là thời gian chúng ta phải làm cho mảnh vườn đó nở rộ.

## **Bài suy niệm 36** **NGƯỜI SAMARI NHÂN HẬU**

“*Và này có người thông luật kia đứng lên hỏi Chúa Giêsu để thử Người: ‘Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?’ Người đáp: ‘Trong luật đã viết gì? Ông đọc thế nào?’ Ông ấy thưa: ‘Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn ngươi và yêu mến người thân cận như chính mình.’* Chúa Giêsu bảo ông ta: ‘*Ông trả lời đúng lắm. Cứ làm như vậy là sẽ được sống.*’”

Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ là mình có lý nên mới thưa cùng Chúa Giêsu rằng: ‘*Nhưng ai là người thân cận của tôi?*’”

Chúa Giêsu đáp: ‘*Một người kia từ Giêrusalem xuống Giêricô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh như tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết.*’

*Tình cờ, có thầy tư tế cùng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy người này, ông tránh qua bên kia mà đi. Rồi cũng thế, một thầy Lêvi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua bên kia mà đi.*

*Nhưng một người Samari kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy và chạnh lòng thương. Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy lên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ quán và nói: Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn kém thêm bao nhiêu thì khi trở về, chính tôi sẽ hoàn lại bác.*

*Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người bị bỏ rơi vào tay cướp? Người thông thái trả lời: ‘Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy.’ Chúa Giêsu bảo ông ta: ‘Ông hãy đi và cũng hãy làm như vậy.’” (Lc 10, 25-37)*

\* \* \* \* \*

Câu chuyện “*Người Samari nhân hậu*” nói về *ba người đàn ông xấu* và *một người đàn ông tốt*. Phải chăng đó là quan niệm thường tình xảy ra trong dân gian? *Ba người đàn ông xấu* đó là *người thông luật* (luật sư), *thầy tư tế* (thầy cả) và *thầy Lêvi*. Còn *người đàn ông tốt* là *người Samari*. Nếu đó là tất cả những gì chúng ta nhận thấy trong đoạn Phúc Âm này, tôi thiết tưởng chúng ta đã sai lầm rồi.

Không phải chúng ta đối diện với ba người tội và một người có nhân cách. Đó là cách đơn giản hoá đưa chúng ta vào ngõ bí. Câu chuyện Chúa Giêsu kể lại nhằm *đối phó với những vấn đề nghiêm trọng về luân thường đạo lý* và chúng ta phải quan tâm điều này cho nhiều vì đó cũng chính là những vấn đề chúng ta đang đối diện ngày hôm nay.

### **Những người cùng đình**

Tôi không muốn đề cập đến cả ba khuôn mặt đó trong bài này. Tôi chỉ suy tư về *thầy tư tế* (linh mục) mà thôi. Theo một cách nào đó, thầy tư tế cũng biểu hiệu cho hai người kia. Không phải tôi chỉ đề cập đến thầy tư tế (linh mục) mà thôi, vì lý do tôi là linh mục.

Xin quý bạn ghi nhận điều này là vào thời kỳ đó, thầy tư tế làm nhiều việc lắm, ngoài việc dâng lời cầu nguyện và dâng lễ tế trong đền thờ. Thầy *được đội nhiều cái mũ*. Thầy thường được dồn trách nhiệm vào vấn đề an sinh xã hội, phúc lợi kẻ khác, chăm sóc người già v. v. . . Vì vậy, nhiều người nghèo nương tựa vào thầy.

Rồi cũng nhiều việc ngăn trở thầy tư tế thi hành các việc khác. Theo lẽ luật, thầy bị cấm không được đến gần xác chết trong vòng ba mươi bước. Nếu thầy lỗi phạm hay nếu thầy đụng đến một xác chết, điều đó làm cho thầy trở nên ô uế và không được xứng đáng để cầu nguyện trong đền thờ. Điều đó cũng làm cho thầy không đủ tư cách thi hành những bổn phận xã hội trong một thời gian nào đó.

Một khi người ta hiểu được như vậy thì toàn bộ vấn đề sẽ thay đổi. Người ta sẽ nhìn thầy tư tế dưới một thứ ánh sáng khác. Ngài không còn xuất hiện như một loại người xuẩn động, thờ ơ và chai đá đối với những nhu cầu của một người đang dở sống dở chết.

### **Những vấn nạn có tính cách luân lý và đạo đức**

Như vậy, thầy tư tế trên đường đi lên thành Giêrusalem bỗng nhiên phải đối diện với một số vấn nạn rất nghiêm trọng. Thầy đang tự hỏi mình: “*Nếu tôi đi về phía đó và lấy chân lật thân xác đó lên, tôi sẽ làm được gì khi người ta cần tôi giúp đỡ. Tôi không thể giúp đỡ người đó được. Rất nhiều người sẽ đau khổ nếu tôi đụng đến cái xác đó. Nếu tôi đụng đến thân xác đó, họ không cảm ơn tôi đâu.*”

Chúng ta nên công bằng. Thầy tư tế đang ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Độc giả đương thời khi nghe câu chuyện này sẽ hoàn toàn đồng ý với quyết định của thầy tư tế. Nhưng rồi Chúa Giêsu đi tới và Ngài đã can thiệp, khiến mọi người sững sốt. Ngài đưa ra những điều khác biệt cần phải quan tâm, bên cạnh những điều liên hệ đến pháp lý. Ngài cho biết “**lòng trắc ẩn và tình thương**” là những yếu tố cần được quan tâm.

## **Những nan đề**

Vậy chúng ta là những người tốt đang chấp hành luật lệ cách nghiêm chỉnh, giữ sổ sách kế toán sòng phẳng, không phải sao? Nhưng Chúa Giêsu đang nói cho biết có một cách khác, một cách cao đẹp hơn để giải quyết sự khủng hoảng. Và đó cũng là vấn nạn đang xảy ra trong thời hiện đại.

Làm việc kinh doanh ngày nay có thể áp đảo con người một cách không thể tưởng tượng được. Một nhà kinh doanh tự nói với mình: “*Tôi biết nếu tôi kết ước, nếu tôi ký giao kèo, nếu tôi man khai sổ sách kế toán, nếu tôi theo những sư tổ ở Wall Street, tôi sẽ thu được một số tiền lớn. Nhưng cuối cùng tôi đã hành động bất nhân và gây tổn thương cho những người khác. Những người có gia đình phải bảo trợ sẽ bị đối xử như những con tốt đen, phải bị hy sinh cho lợi nhuận của chủ nhân, cho cổ phần xí nghiệp. Nhiều người sẽ bị thất nghiệp.*”

Chính ở nơi đây Chúa Giêsu đã bước chân vào. Sự hiện diện của Ngài nêu lên **những vấn nạn có tính cách luân lý và đạo đức**. Phải chăng chỉ có lợi nhuận mới đáng kể sao? Còn lòng trắc ẩn và tình thương thì sao? Những kinh doanh gia sẽ mau mắn trả lời là lòng trắc ẩn và tình thương không có chút ý nghĩa gì về mặt kinh tế ở nơi thương trường mà tại đó người ta cắt cổ nhau. Trong thực tế, đối với họ, lòng trắc ẩn và tình thương rất tai hại cho việc kinh doanh.

Vì vậy, tình trạng khó xử của thầy tư tế cũng là song đề đối với chúng ta ngày nay. Tôi phải làm gì, khi đối diện với một quyết định tốt cho kinh doanh nhưng tai hại cho dân chúng? Đó là một nan đề!

## **Quyền lợi của tôi**

“*Tôi có quyền làm theo quy luật thị trường chứ!*” Đúng. Nhưng còn lòng trắc ẩn và tình thương thì sao? Chúa Giêsu đặt nặng về lòng trắc ẩn và tình thương, như là một dạng sống cao hơn. Còn chúng ta thì sao? Chắc chắn điều đó sẽ đòi hỏi chúng ta rất nhiều. Nhưng một gia đình, một cơ sở kinh doanh, một vùng phụ cận, một xã hội, một thế giới vắng bóng lòng trắc ẩn và tình thương là một nơi trống trải hoang vu để sống. Hãy hỏi người đàn ông đang nằm dờ sống dờ chết dọc đường.

Chúa Giêsu đã phá vỡ chính luật lệ của Thiên Chúa. Ngôn từ của Thánh kinh trong việc phá vỡ luật lệ này là *lòng từ bi*, sự quan phòng và tình thương vô điều kiện. Chúa luôn yêu thương chúng ta. Chúng ta không phải van xin Thiên Chúa để Ngài yêu thương chúng ta. Vấn đề ở đây là chúng ta được kêu gọi để sống một cuộc sống cao đẹp hơn. **Dorothy Day** đã nhắc nhở chúng ta là *không gì có thể thay đổi được, cho tới khi chúng ta chấm dứt việc chấp nhận hệ thống dơ bẩn và mục nát này.*

## **Hãy ném sách đi**

Ở đoạn cuối câu chuyện dụ ngôn, Chúa Giêsu trở lại với câu hỏi: “**Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người bị bỏ rơi vào tay cướp?**” (Lc 10, 36). Nhà thông luật đã miễn cưỡng trả lời chính đó là người Samari. Đầu óc duy luật lệ của ông chắc chắn cho biết thầy tư tế có lý và Chúa Giêsu có thể đồng ý với ông về điểm đó. Nhưng rồi Chúa Giêsu cho biết là thầy tư tế đã không đi xa hơn.

Tóm gọn lại, Chúa Giêsu muốn nói là thầy tư tế “*nên liệng sách xuống*”. Ngài nên liệng quyển sách cho xa và dấn thân vào hành trình của lòng trắc ẩn và tình thương, bởi vì **lòng trắc ẩn và tình thương** là con đường duy nhất đưa tới sự sống đời đời cách chính xác nhất.

## **Bài suy niệm 37** **HAI CHỊ EM MÁCTA VÀ MARIA**

“Trong khi thầy trò đi đường, Chúa Giêsu vào làng kia. Có một người phụ nữ tên là Mácta đón Người vào nhà. Cô có người em gái tên là Maria. Cô này cứ ngồi bên chân Chúa mà nghe lời Người dạy. Còn cô Mácta thì tất bật lo việc phục vụ.

Cô tiến lại mà nói: ‘*Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay!*’ Chúa đáp: ‘*Mácta! Mácta ơi! Chị bận khoản lo lắng nhiều chuyện quá! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi.*’” (Lc 10, 38-42)

\* \* \* \* \*

Trước tiên, tôi phải thú nhận rằng tôi có cảm tình với hai chị em này, có lẽ vì hai trong số năm chị em của tôi có tên gọi là *Mácta* và *Maria*. Thôi bây giờ để chuyện đó sang một bên để tôi có thể tiếp tục suy tư với một lương tâm thanh thản. Tôi muốn nêu lên một câu hỏi. Ai trong hai chị em đó mà bạn cảm thấy buồn cho họ? Tôi không có một chút nghi ngờ nào là bạn *có cảm tình với cô Mácta*.

### **Quá rõ ràng**

Phúc Âm thật chính xác cho cuộc sống, cuộc sống của bạn và của tôi. Chúng ta đã rơi vào những hoàn cảnh tương tự. Bạn đã làm việc tất bật, làm việc túi bụi và hết hơi, và ước mong phải chỉ có thêm đôi cánh tay khác nữa. Tuy nhiên những người chung quanh bạn không quan tâm đến những gì bạn đã phải làm.

Ban đầu bạn chịu đựng trong thinh lặng nhưng chẳng mấy chốc bạn bị tổn thương. Bạn bị đẩy vào chỗ phản kháng như Mácta đã làm khi chị nói: “*Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay!*” (Lc 10, 40)

Rõ thật bất công kinh khủng. Ngay cả một đứa con nít có thể nhận thấy Maria ngồi thừ ra đó và tán gẫu với khách, trong khi để người chị làm tất cả mọi việc trong bếp một mình. Tuy nhiên Chúa Giêsu nhận thấy điều đó như thế nào. *Thay vì đứng về phía Mácta, Chúa Giêsu đã theo phía Maria*. Điều đó xem ra không hợp lý. Nhưng cuộc sống hợp lý từ khi nào? Bất cứ ai tưởng rằng cuộc sống hợp lý thì đã nhầm lẫn nghiêm trọng.

### **Bị quấy rầy và phiền nhiễu**



Mác-ta, Maria và người em là Lazarô ở trên Con Đường Chính (Main Street) đi qua Bê-tania. **Mác-ta, Maria và Lazarô** không phải là những cộng sự viên, những người phụ tá hay những môn đệ của Chúa Giê-su. Họ chỉ là *những người bạn tốt*.

Bê-tania ở trên trục lộ chính cách trung tâm Giê-ru-sa-lem khoảng một dặm đường. Bất cứ khi nào Chúa Giê-su đi trên con đường lên Giê-ru-sa-lem, Ngài không thể đi ngang qua cửa nhà họ mà không ghé vào nhà và họ luôn mừng rỡ đón tiếp Ngài.

Trong trường hợp này, *Ngài đang trên đường đi lên kinh thành Giê-ru-sa-lem lần cuối cùng*. Đoạn chót cuộc đời của Ngài đang gần kề. Chỉ còn trên tám ngày nữa thôi. Ngài bị quấy rầy và bị phiền nhiễu bởi những người đang âm mưu giết Ngài. Ngài phải làm việc kiên trì và kiệt sức. Vào ngày hôm đó, tất cả những gì Ngài mong muốn là được *thư giãn, trò chuyện* và có thể, nhấp một hai ly rượu hay bất cứ loại giải khát nào mà họ có.

Chính vào thời điểm đó mà Mác-ta quyết định nhập cuộc, rói rít lên vì muốn dọn một bữa ăn thịnh soạn. Do đó chị đã hối hả đi dọn bữa với những chén đĩa lách cách và ăn nói rói rít. Một bữa ăn thịnh soạn có thể không phải là điều cuối cùng mà Chúa Giê-su mong muốn. Tất cả những gì Ngài ao ước hôm đó là *thư giãn với bạn bè trong một khung cảnh ấm cúng tương đắc*.

Maria đã nhận ra điều đó, còn Mác-ta thì không. Vào những khi khác, có thể Chúa Giê-su sẵn sàng chấp nhận một bữa ăn thịnh soạn, nhưng lần này, *Ngài mong được yên lặng và bình an*. Maria hiểu, nhưng Mác-ta không hiểu.

### **Nhạy cảm**

Tôi thiết nghĩ đoạn Phúc Âm hôm nay nói về sự **nhạy cảm**. Rất thường khi, chúng ta muốn tỏ ra ân cần với những người mình yêu và có thể chúng ta rất ân cần nữa. Nhưng sự tử tế theo chúng ta nghĩ và cũng như Mác-ta ở đây, cuối cùng *đôi khi gây tai hại cho người khác bởi lòng tử tế của chúng ta*.

Một sự kết thúc có tính cách lý tưởng cho câu chuyện này có lẽ là hai chị em sẽ thay đổi công tác cho nhau sau bữa ăn. Maria nên đi vào nhà bếp, rửa chén bát, còn Mác-ta ngồi bên cạnh Chúa Giê-su, nín thở, say đắm nghe mỗi lời Ngài nói.

Điều đó xem như chấm dứt câu chuyện một cách hài hoà và xua tan cảm giác bất công. Buồn thay, cuộc sống không phải luôn luôn rõ ràng ngăn nắp như thế. Thông thường ai dọn ăn trưa, cũng dọn ăn tối luôn và ai rửa chén bát ban trưa, cũng rửa chén bát ban tối.

Ở trong mỗi người chúng ta đều có cả Mác-ta lẫn Maria. Chúng ta có thể làm nên một sự khác biệt đối với người thân cận và yêu thương nhất của chúng ta là chúng ta biết tìm cách *đạt được sự quân bình hợp lý!*

## Bài suy niệm 38 **CẦU XIN KHÔNG ĐƯỢC**

“Có một lần Chúa Giêsu cầu nguyện ở nơi kia. Người cầu nguyện xong thì có một người trong nhóm môn đệ nói với Người: ‘*Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, cũng như ông Gioan đã dạy môn đệ của ông.*’ Người bảo các ông: ‘*Khi cầu nguyện anh em hãy nói:*

*Lạy Cha, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,  
Triều Đại Cha mau đến,  
Xin cho chúng con ngày nào có lương thực ngày ấy;  
Xin tha tội cho chúng con,  
Vì chính chúng con cũng tha cho mọi người mắc lỗi với chúng con,  
Và xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ.’*

Người còn nói với các ông: ‘*Ai trong anh em có một người bạn và nửa đêm đến nhà người bạn ấy mà nói: Bạn ơi, cho tôi vay ba cái bánh, vì tôi có anh bạn lỡ đường ghé lại nhà và tôi không có gì dọn cho anh ta ăn cả; mà người kia từ trong nhà lại đáp: xin anh đừng quấy rầy tôi: cửa đã đóng rồi, các cháu lại ngủ cùng giường với tôi, tôi không thể dậy lấy bánh cho anh được. Thầy nói cho anh em biết: dấu người kia không dậy để cho người này vì tình bạn thì cũng sẽ dậy để cho người này tất cả những gì anh ta cần, vì anh ta cứ lì ra đó.*

*Thế nên Thầy bảo anh em: anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho. Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho.*

*Ai trong anh em là một người cha mà khi con xin cá thì thay vì cá lại lấy rắn mà cho nó? Hoặc nó xin trứng lại cho nó bò cạp? Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Người?”* (Lc 11, 1-13)

\* \* \* \* \*

Chúa Giêsu cho chúng ta biết lời cầu xin dâng lên Thiên Chúa thì được hiệu nghiệm. “*Anh em cứ xin thì sẽ được*” (Lc 11, 9). Có bao giờ bạn ngạc nhiên tại sao trong thực tế điều đó luôn luôn không thực hiện được? Thông thường, chúng ta xin nhưng không được. Chúng ta gõ cửa nhưng thấy cửa đóng then gài đối với chúng ta. Tuy nhiên, xem ra Chúa Giêsu hứa hẹn điều ngược lại.

Tại sao Thiên Chúa luôn luôn không đáp lại lời cầu xin của chúng ta? Chúng ta có cả một khối câu trả lời. Có thể chúng ta không có đức tin đủ. Có thể chúng ta xin điều không đúng, xin những việc không tốt cho chúng ta. Có thể Thiên Chúa cho chúng ta điều chúng ta xin bằng một cách khác. Thiên Chúa là một người cha thương yêu chúng ta nên Ngài biết rõ hơn chúng ta, điều tốt lành cho chúng ta.

Có cha mẹ nào có thể cho con một con dao để chơi không? Một ngày nào đó, chúng ta sẽ hiểu sự khôn ngoan thâm sâu của Thiên Chúa khi xem ra đã không đáp ứng lời cầu xin của chúng ta. **C.S. Lewis** có lần đã nói là *khi nhìn lui lại có thể chúng ta sẽ cảm tạ Chúa muôn đời vì đã không đáp lại lời cầu xin của chúng ta.*

“**Nhân danh Chúa Kitô là Chúa chúng ta**”

**Lewis** có lý. Có sự minh triết trong tất cả những lý do đó, ngoại trừ không có lý do nào trong những lý do đó có lý do thật sự. Với tư cách là Kitô hữu, chúng ta đã cầu xin Chúa *“nhân danh Chúa Kitô là Chúa chúng ta”* và, trong khi cố đáp lại lời cầu xin đó, Thiên Chúa tôn trọng sự nhập thể, tức là quyền hạn Thiên Chúa phần nào bị giới hạn và phần nào tùy thuộc vào hành động của con người. Điều đó có nghĩa như thế nào?

*“Chúng ta cầu nguyện nhân danh Chúa Kitô”* có nghĩa là chúng ta phải liên hệ hết mình vào điều chúng ta nài xin khi cầu nguyện. Theo thần học của **Thánh Đa-minh**: *Chúng ta cầu nguyện bởi vì mọi sự việc tùy thuộc Thiên Chúa; chúng ta phải hành động, bởi vì mọi sự việc tùy thuộc chúng ta.*

Lấy thí dụ, nếu mẹ chúng ta bị bệnh nặng và chúng ta cầu nguyện cho bà mạnh khỏe, nhưng chúng ta không chờ bà đi bác sĩ thì chúng ta tuy đã cầu nguyện rất đúng nhưng chúng ta đã không cầu nguyện như là Kitô hữu. Chúng ta đã không hoàn toàn gắn bó vào điều chúng ta cầu xin.

Nếu chúng ta thấy một người bạn đồng nghiệp hay một bạn bè xem ra bị sa sút tinh thần và chúng ta cầu nguyện cho người đó, nhưng chúng ta không trò chuyện với họ, tức là chúng ta đã không cầu nguyện như Kitô hữu. Giả thiết Chúa an ủi người đó như thế nào? Chúa gởi cho họ một điện thư từ trời cao hay sao?

Chính giọng nói của chúng ta, sự quan tâm của chúng ta, sự giao tiếp có tình người của chúng ta... được gọi là *“nhân danh Chúa Kitô là Chúa chúng ta”* bởi vì chúng ta làm thành những chi thể của Chúa Kitô. Vì vậy, cầu nguyện *“nhân danh Chúa Kitô là Chúa chúng ta”* có nghĩa là chúng ta sẵn sàng nói chuyện với người bạn đó.

Tôi vừa nói chuyện với một người mẹ trẻ mà đứa con trai lồi xóm của bà đã tự tử. Chị nói với tôi là chị cầu nguyện cho cậu con trai đó và cho tang quyến nữa. Rồi chị tình cờ cho biết: *“Con đã trải qua nhiều giờ uống cà-phê với người mẹ đau khổ đó, lau dọn nhà bếp cho bà và cố gắng lưu lại đó với bà.”* Có thể chị không nhận biết lời cầu nguyện của chị đối với gia đình đó là một lời cầu nguyện của Kitô hữu thật sự.

Nếu chúng ta cầu nguyện cho một người bạn thân thiết ngày hôm nay mà không gởi một tấm thiệp hay một bó hoa hồng để nói lên với người đó là chúng ta tưởng nhớ tới họ, làm sao lời cầu nguyện của chúng ta có thể xúc động họ được? Nếu chúng ta cầu nguyện cho hoà bình thế giới, nhưng từ trong nội tâm, chúng ta không tha thứ cho những người xúc phạm chúng ta, làm sao Chúa có thể mang hoà bình xuống trên trần thế này?

Lời cầu xin cần đến xương thịt máu huyết chúng ta để hỗ trợ, bởi vì cầu xin *“nhân danh Chúa Kitô là Chúa chúng ta”* cũng bao gồm chúng ta trong tiến trình đó nữa, bởi vì chúng ta là những chi thể của Chúa Kitô và Chúa Kitô đưa tay ra để với tới chúng ta, xuyên qua thân thể của Ngài.

### **Cha biết con gõ cửa**

Tôi xin kết thúc bằng những giây phút tuyệt vời ghi lại trong cuốn tiểu thuyết *“Strumpet City”* của **Joseph Plunket** – một cuốn tiểu thuyết được dàn dựng ở nội thành Dublin trong thời buổi kinh tế trì trệ. Một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết đó là *Rashers Tierney* – một người ăn xin.

Rashers đang bệnh nặng, sắp chết. Một người trong nhóm bạn ăn xin hỏi ông: *“Khi bạn chết và gõ cửa Thiên Đàng của Chúa, Ngài sẽ nói gì với bạn.”* Với gương mặt hốc hác sáng rỡ lên, Rashers nói: *“Chúa sẽ phán: Vào đi con, hỡi Rashers, Cha biết con gõ cửa.”*

## Bài suy niệm 39 *TÍCH LŨY CỦA CÁI*

“Có người trong đám đông nói với Chúa Giêsu rằng: ‘Thưa Thầy, xin Thầy bảo anh tôi chia phần gia tài cho tôi.’ Người đáp: ‘Này anh, ai đã đặt tôi làm người xử kiện hay người chia gia tài cho các anh?’ Và Người nói với họ: ‘Anh em phải coi chừng, phải giữ mình khỏi mọi thứ tham lam, không phải vì dư giả mà mạng sống con người được bảo đảm nhờ của cải đâu.’”

Sau đó Người nói với họ dụ ngôn này:

Có một nhà phú hộ kia, ruộng nương sinh nhiều hoa lợi, mới nghĩ bụng rằng: ‘*Minh phải làm gì đây? Vì còn chỗ đâu mà tích trữ hoa màu!*’ Rồi ông ta tự bảo: ‘*Minh sẽ làm thế này: phá những cái kho kia đi, xây những cái lớn hơn, rồi tích trữ tất cả thóc lúa và của cải mình vào đó. Lúc ấy ta sẽ ngủ lòng: hôm ta hỡi, mình bây giờ ê hê của cải, dư xài nhiều năm. Thôi cứ nghỉ ngơi, cứ ăn uống vui chơi cho đã!*’

Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: ‘*Hỡi người dại dột! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi thì những gì ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai?*’ Ấy kẻ nào thu tích của cải cho mình mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa thì số phận cũng như thế đó.” (Lc 12, 13-21)

\* \* \* \* \*

Một cách khác thường, Chúa Giêsu đã gọi người đàn ông trong dụ ngôn này là “*người dại dột*” (Lc 12, 20), không phải vì ông ta giàu có – giàu có không phải là một cái tội – nhưng vì thái độ sai lầm của ông đối với của cải.

Một phi công đang bay trên không trung với ba hành khách trong máy bay: một hướng đạo sinh, một vị linh mục và một khoa học gia về không gian. Viên phi công quay về phía ba hành khách và đưa tin buồn một cách nhần tâm: “*Máy bay đang rơi xuống! Chúng ta có bốn người nhưng chỉ có ba cái dù. Tôi có vợ và ba con đang cần đến tôi.*” Anh ta chộp lấy một cái dù và nhảy ra khỏi máy bay.

Nhà khoa học nói lớn tiếng: “*Tôi là người khôn lanh nhất trên gian. Thật là một đại họa cho nhân loại nếu tôi phải chết.*” Ông liền chộp lấy chiếc dù thứ hai và nhảy ra khỏi máy bay.

Còn lại vị linh mục và em hướng đạo sinh. Vị linh mục quay sang em đó và nói: “*Con ơi, cha không có gia đình. Cha đã sống một cuộc sống lâu dài và hạnh phúc rồi, nay cha sẵn sàng trực diện với Đấng Tạo Hoá. Con đang còn trẻ. Cả một cuộc sống dài lâu đang trải ra trước mặt con. Con hãy cầm lấy chiếc dù này đi.*” Thật là một linh mục đáng khâm phục. (Bạn có thể tin tưởng tôi khi tôi tuyên dương vị linh mục đó là anh hùng!)

Em hướng đạo sinh trả lời: “*Xin cảm ơn cha, nhưng điều đó không cần thiết. Cả cha và con đều có dù hết. Cha có biết không, cái ông khôn lanh nhất trên đời đó đã nhảy ra khỏi máy bay, mang theo cái ba-lô của con! Ông ta không khôn lanh như ông ta tưởng.*”

Tôi thiết tưởng đó là phần chính của sứ điệp Tin Mừng hôm nay.

**Linh đạo phá sản**

***Chúng ta không luôn luôn khôn lanh như chúng ta thường nghĩ tưởng.*** Phần nhiều những gì chúng ta làm, quyết định hay chọn lựa không có ý nghĩa thật sự, sau khi chúng ta xem xét kỹ càng. Chúng ta cảm thấy mình ngu đần. Người đàn ông giàu có trong đoạn Phúc Âm này là một trường hợp điển hình.

Không có chỗ nào trong đoạn Phúc Âm này cho thấy ông là một con người xấu xa. Có thể ông là một người tốt, một người tao nhã nữa. Chắc chắn ông là một người làm việc đầu tắt mặt tối. Đúng thế, những người làm việc cật lực đôi khi có những quyết định tồi tệ. Người đàn ông trong đoạn Phúc Âm này đã lập kế hoạch đời mình căn cứ trên cuộc sống ở trần gian này mà thôi.

Cụm từ duy nhất mà ông biết đến là phải “*có nhiều hơn nữa*”. Ông ta bị thôi miên bởi cụm từ “*thêm nữa*” mà không bao giờ có thể nắm bắt được. Ông không bao giờ đi quá xa hơn cụm từ đó. Ông càng có thêm, ông càng muốn thêm hơn. Một người tham lam không bao giờ được thoả mãn. Dù không bao giờ là đủ hết.

Bỗng chốc quả bong bóng nổ tung. Chúa gọi ông ta và ông phải ra đi, để lại đằng sau tất cả của cải cho một người khác. Ông không thể mang theo một thứ gì với mình. Ông đứng trước mặt Chúa với tay không và trần trụi. Ông không có một lời nào để thốt lên. Sự trống rỗng của ông đã nói lên tất cả. Cả Chúa cũng không có một lời nào để nói với ông.

Tới lúc đó, ông mới biết mình chưa bao giờ làm gì hết. Đám tang của ông cũng rầm rộ như đám tang của một tên trùm Mafia, với vô số vòng hoa và mộ bia bóng nhoáng. Cuối cùng, tên trùm Mafia là người giàu có nhất trong nghĩa địa, nhưng bị công luận coi như là phá sản về mặt tinh thần.

Như vậy, những ưu tiên của chúng ta là gì? Chúng ta đã sống cho lý tưởng nào? Tất cả cuộc sống chúng ta dùng để làm gì? Con tim chúng ta hướng về đâu? Điều gì chúng ta đã mong muốn nhiều nhất? Đó là những vấn nạn lớn lao. Tất cả đều tùy thuộc vào câu trả lời.

### **Sự sống sau khi chết**

Số phận của người đàn ông trong dụ ngôn này đưa chúng ta đến một câu hỏi sâu xa hơn nữa: *Điều gì xảy ra sau khi chết?* Có phải chúng ta sẽ được kết thúc dưới ba tấc đất hay trong lò hoả thiêu? Có phải chỉ thế thôi sao?

**Thánh Augustinô** đã la lên: “***Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng chúng con cho Chúa và con tim chúng con bồi hồi xao xuyến cho tới khi được nghỉ an trong Chúa!***” Chúng ta có kinh nghiệm về sự bồi hồi thôn thức đó ở trong chúng ta hay không? Có một khoảng trống trong con tim và một sự nhức nhối trong tâm hồn mà chỉ Thiên Chúa mới khoả lấp được không? Lại một lần nữa, đó chính là những vấn đề quan trọng trong cuộc sống.

### **Sự sống trước khi chết**

Có một vấn nạn khác chúng ta cần phải nêu lên: “*Có một cuộc sống trước khi chết không?*” Điều đó xem ra là một câu hỏi quái đản đang đập vào đầu óc bạn. **Eric Fromm** là một tâm lý học gia nổi tiếng đã viết: “*Điều đáng thương hại trong cuộc sống ngày nay là phần đông chúng ta chết trước khi sống trọn vẹn.*” Nhà tâm lý học này đã quan tâm đến những người chỉ “*hiện hữu*” chứ không “*sống*” thật sự.

Tối chắc chắn nếu nhà tâm lý học Fromm có mặt ở Waterford vào ngày hội gọi là “***Spraoui***” vào thượng tuần tháng tám, ông ta sẽ lấy làm sung sướng thấy rất đông người đang vui hưởng cuộc sống mà không

chút ngượng ngùng. Thiết tưởng ngay cả Chúa nữa cũng sẽ hết lòng tán thưởng. Tôi tưởng tượng Chúa đang nhìn xuống, mỉm cười và nói: “*Cuộc thí nghiệm lớn lao của Ta với sự sống đã được chứng minh.*”

Tôi đã đọc đâu đó một câu chuyện nói về những người khóc than lớn tiếng trên giường bệnh, sắp chết, là những người chưa bao giờ biết sống. Họ chỉ là những quan sát viên đối với cuộc sống, những người ngoại cuộc, những khán giả thụ động. Thần học Kitô giáo cho biết vinh quang của Thiên Chúa chính là con người biết sống một cách trọn vẹn.

## **Giả thiết**

Thử tưởng tượng một chút là Chúa hiện ra và nói đôi điều với chúng ta cũng như Ngài đã nói với người đàn ông giàu có trong đoạn Phúc Âm này: “*Giờ của con đã điểm. Bây giờ là lúc con phải ra đi. Con còn sống vài giờ nữa thôi để sắp đặt cuộc sống cho ổn định. Bây giờ quá trễ để thay đổi được gì, ngoại trừ việc con nói lời giả biệt. Không cần phải sửa soạn hành lý. Tất cả những gì con mang theo với mình là những kỷ niệm của con.*”

***Những kỷ niệm gì bạn sẽ mang theo?*** Những kỷ niệm gì sẽ khiến bạn nói lên: “*Tôi sung sướng vì đã biết sống. Tôi sung sướng vì đã cưới người phối ngẫu của tôi. Tôi đã được lớn lên trong gia đình tôi, yêu thương cha mẹ tôi, đối xử với mọi người với lòng kính trọng và đầy nhân phẩm, làm cho nhiều người cười thay vì khóc, làm cho nhiều người cảm thấy được thoải mái, biến cuộc sống trở thành hoà nhã hơn, ân cần hơn và chan chứa nhiều kinh nghiệm tốt đối với kẻ khác?*”

## **Những ưu tiên**

Nếu bạn chỉ còn sống thêm ít giờ nữa thôi, bạn có còn quan tâm đến sự thành công, đến trương mục ngân hàng, danh thơm tiếng tốt, chơi gôn thật giỏi hoặc bất cứ điều gì mà bạn thích thú trong cuộc sống? Tôi thiết tưởng tôi biết điều bạn muốn làm trong những giờ còn lại của bạn. Tôi ước đoán ra ngay bây giờ đây!

Bạn sẽ nói với càng nhiều người càng tốt về một trong ba điều sau đây – có thể hai điều hay cả ba điều. Có người bạn sẽ nói: “*Tôi xin lỗi!*” Với người khác, bạn lại nói: “*Tôi tha thứ!*” Và người khác nữa, bạn sẽ nói: “*Tôi yêu thương!*” Đó là những gì bạn sẽ nói, bởi vì rõ ràng cuộc sống là như thế đó.

Cuối cùng, ***cuộc sống có tương quan đến Thiên Chúa và đến tha nhân.*** Và như thế, người giàu có trong dụ ngôn này đã đánh mất điều đó ở đâu? Những ưu tiên của ông ta đã sai lầm. Ông đã săn đuổi hũ vàng cho tới khi cầu vồng biến mất và khi đến cuối cuộc đời, ông bàng hoàng khám phá ra rằng đó chỉ là ảo ảnh.

Phúc Âm đưa chúng ta về với thực tại. ***Sống là sống trong thực tại***, chứ không phải bằng trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng cũng tốt, bao lâu không làm cho thực tại trở nên nhảm lẫn. Phúc Âm đưa chúng ta trở về với những gì là quan trọng và những gì không quan trọng.

## **Lòng hào hiệp và sự chiếm hữu**

Trong vài giờ ngắn ngủi sau cùng đó, sự kiện trở nên giàu có hay nổi tiếng, trở thành vĩ đại và quyền thế, kho lẫm đầy thóc hay bất cứ chiến công, chiến tích nào mà chúng ta đã tích lũy... không có điều gì trong những thứ đó sẽ trang trí cho khung ảnh cuộc đời.

Điều quan trọng ở đây là lòng hào hiệp ở bên trong, chứ không phải sự chiếm hữu ở bên ngoài. Và nếu chúng ta làm đúng như thế, chúng ta sẽ không ngó ngàng sai phạm khi chộp lấy cái ba-lô mà tưởng là cái dù. Mong bạn hiểu điều tôi muốn nói!

Phúc Âm đã dạy: *“Thật vậy, một chút gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ mang lại cho chúng ta cả một khối vinh quang vô tận, tuyệt vời. Vì thế, chúng ta mới không chú tâm đến những sự vật hữu hình, nhưng đến những thực tại vô hình. Quả vậy, những sự vật hữu hình thì tạm thời, còn những thực tại vô hình mới tồn tại vĩnh viễn.”* (2 Cr, 4 17-18)

## **Bài suy niệm 40** **CUỘC SỐNG LÀ MỘT QUÀ TẶNG**

*“Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước của Người cho anh em.*

*Hãy bán tài sản của mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền không hề cũ rách, một kho tàng không thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không bén mảng, mối mọt không đục phá. Vì kho tàng của anh em ở đâu thì lòng trí anh em ở đó.*

*Anh em hãy thắt lưng cho gọn, thấp đèn cho sẵn. Hãy làm như những người đợi chủ đi ăn cưới về, để khi chủ vừa về tới và gõ cửa là mở ngay. Khi chủ về mà thấy những đầy tớ ấy đang tỉnh thức thì thật là phúc cho họ. Thầy bảo thật anh em: chủ sẽ thắt lưng, đưa họ vào bàn ăn và đến bên từng người mà phục vụ.*

*Nếu canh hai hoặc canh ba ông chủ mới về mà còn thấy họ tỉnh thức như vậy thì thật là phúc cho họ. Anh em hãy biết điều này: nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến, hẳn ông đã không để nó khoét vách nhà mình đâu. Anh em cũng vậy, hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ thì Con Người sẽ đến.’*

**Bấy giờ ông Phêrô hỏi: ‘Lạy Chúa, Chúa nói dụ ngôn này cho chúng con hay cho tất cả mọi người?’**

**Chúa đáp: ‘Vậy thì ai là người quản gia trung tín, khôn ngoan mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để cấp phát phân thóc gạo đúng giờ đúng lúc? Khi chủ về mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy thì thật là phúc cho anh ta. Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của mình.**

*Nhưng nếu người đầy tớ ấy nghĩ bụng: Chủ ta còn lâu mới về và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chè chén say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hẳn không ngờ, vào giờ hẳn không biết và ông sẽ loại hẳn ra, bắt phải chung số phận với những tên thất tín.*

*Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng, hoặc không làm theo ý chủ thì sẽ bị đôn nhiều. Còn kẻ không biết ý chủ mà làm những chuyện đáng phạt thì sẽ bị đôn ít. Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn.’”*

(Lc 12, 32-48)

\* \* \* \* \*

Phần lớn đoạn Phúc Âm này nói về sự đánh giá đúng mức đối với *quà tặng của cuộc sống*, đừng hoang phí hay để trôi mất.

Nhiều năm trước đây, **Thornton Wilder** đã sáng tác một vở kịch hay, nhan đề là **“Our Town”** (“Thành Phố Chúng Ta”). Cảnh trí sau cùng của vở kịch là một nghĩa địa ở New England. Ngồi trên những chiếc ghế đong đưa là những người dân thị thành đã chết, trẻ có, già có. Họ có thể thấy và nghe người sống, nhưng người sống không thể thấy và nghe họ được.

Một em bé gái tên là *Emily* nhập bọn với họ. Em vừa mới chết và phải xa cách gia đình một cách đau đớn. Em chào hỏi những người bạn mới và cho biết ước nguyện đầu tiên của em là được trở về nơi chốn người sống, nhưng họ đã mạnh mẽ khuyến khích em không nên trở về. Họ bảo: *“Những người sống không quý trọng cuộc sống. Tất cả những tặng phẩm của Chúa trên trần gian đều bị đánh giá thấp: những buổi hoàng hôn, sinh hoạt nghệ thuật, tự do hát xướng, sức khoẻ và tình bạn.”*

Tuy nhiên, mặc cho những lời cảnh cáo, Emily vẫn rời xa họ. Em được Chúa cho sống lại một ngày trong đời em. Ngày mà em chọn lựa là sinh nhật thứ mười hai của mình. Trong thời gian mười mấy tiếng đồng hồ trong ngày đó, em nhận thấy không ai xem ra để ý tới em hết. Họ rất bận rộn để chuẩn bị cho ngày sinh nhật của em. Em đã khóc lên: *“Tôi không thể tiếp tục được nữa. Thời gian trôi qua rất nhanh. Chúng ta không có thời giờ để nhìn mặt nhau nữa.”*

Rồi em nói tiếp: *“Quả địa cầu ơi, người quá đẹp đối với ai biết thương thức.”* Và rồi với đôi mắt đăm lẹ, em đặt câu hỏi: *“Có bao giờ loài người nhận ra cuộc sống như thế nào khi họ đang sống trong đó không?”* Một tiếng nói đáp lại: *“Không có. Có thể các Thánh hay các thi sĩ mà thôi.”*

Sau đó em trở về với những bạn bè đã chết, dao động bởi sự nhận thức mới, rằng những kẻ ra đi mới là những người biết giá trị đích thực của cuộc sống. Vở kịch muốn nói lên điều này: phần đông người ta “không sống” mà “chỉ hiện hữu” thôi. Cuộc sống đã đi qua bên cạnh họ như một con thuyền trôi lơ lửng trong đêm tối.

## **Cuộc sống là để sống**

**Henry David Thoreau** đã viết lên dòng chữ tuyệt vời này: *“Chúa ôi, khi đạt tới đích điểm sự chết, chính lúc đó người ta mới nhận ra mình chưa sống bao giờ.”* Thật buồn biết bao và đúng là một cuộc sống đã bị hoang phí!

Phúc Âm còn mạnh mẽ dứt khoát hơn. Chúa phán: **“Hãy tắt lửng cho gọn, tắt đèn cho sẵn”**. Hãy ăn mặc chỉnh tề vì cuộc sống. Cuộc sống là để sống. Ngài muốn chúng ta vui hưởng tất cả những gì Ngài đã trao ban cho chúng ta.

Triết gia **Aristotle** có lần đã mô tả *“học giả là người có thể tiêu khiển với một tư tưởng, với một người bạn và với chính mình.”* Nhiều người đã đánh mất khả năng thích thú, khoái trá. Giống như những người trong vở kịch *“Thành Phố Chúng Ta”*, họ không biết làm thế nào để vui hưởng những chuyện tầm thường trong cuộc sống.

Họ giống những người rất bận rộn, để ra nhiều tháng lập nên kế hoạch nghỉ hè. Họ vừa đến nơi và ở đó chẳng bao lâu, lại lo lắng giữ chỗ máy bay để trở về nhà. Họ đi đó đây, chụp thật nhiều hình. Về sau, họ phô bày những hình ảnh về những nơi mà họ chưa bao giờ thấy, nhưng chỉ chụp được mà thôi.



Tôi nhớ lại đã trò chuyện với một chị đang hấp hối, ở lứa tuổi đôi mươi. Chị nói một điều tôi không bao giờ có thể quên được: *“Con thà chết trẻ mà biết sống, còn hơn sống già mà không bao giờ biết quý trọng cuộc sống.”* Đó là sự thách đố đối với đoạn Phúc Âm hôm nay.

## **Quà tặng phải được chia sẻ**

*Cuộc sống là một quà tặng vay mượn.* Chúng ta không trao tặng cuộc sống cho chính chúng ta. Nếu được như thế, có thể chúng ta muốn sống mãi và trẻ mãi không già. Điều rắc rối là phần đông chúng ta tự xem mình là sở hữu chủ cuộc sống chúng ta, thay vì xem đó là quà tặng được Thiên Chúa trao phó cho chúng ta.

Chúng ta thường nói: *“Đây là cuộc sống của tôi. Tôi có thể sử dụng tùy thích. Đây là thân xác của tôi. Tôi có thể dùng nó để làm bất cứ điều gì mà tôi chọn lựa. Đây là sức khỏe của tôi. Tôi có thể tiêm vào mình bất cứ chất gì tôi thích.”* Chúng ta thường nói là nhà cửa của tôi, phòng ốc của tôi, xe cộ của tôi, nhà thờ của tôi, giáo xứ của tôi, thành phố của tôi... tất cả là *“của tôi, của tôi và của tôi”*.

Chúng ta nói như thế chúng ta là sở hữu chủ những thứ đó. Nhưng chúng ta không phải là sở hữu chủ, như cuộc sống đã nhắc nhở chúng ta. Những thứ đó chỉ được cho chúng ta *mượn tạm* trong chốc lát. Đó là một quà tặng phải được sử dụng một cách có trách nhiệm và đầy tinh thần sáng tạo.

Vậy đích thực Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta điều gì? Ngài muốn truyền đạt điều này: *Bạn phải thương yêu mọi người! Mọi người là anh em chị em của bạn. Mọi người là con cái của Chúa.* Tôi không phải quan tâm họ như thế nào, tình trạng pháp lý của họ ra sao, cũng như trình độ trí thức, màu da, tôn giáo hay chủng tộc của họ.

Bạn hãy nhìn thế giới này như một quà tặng để được san sẻ và không phải là một giải thưởng phải chiếm đoạt. Mọi điều bạn có là quà tặng và người ta trông mong bạn chia sẻ tài năng, tiền bạc cùng thời giờ của bạn. Chúng ta là những tạo vật. Tất cả những gì chúng ta có là quà tặng của Cha trên trời. Chúng ta không sở hữu chúng. Chúng ta chỉ chia sẻ chúng.

Thánh nữ **Catherine Sienna** là một trong số ít nữ tiến sĩ Giáo Hội, có lần đã nói về cuộc sống như sau: *“Đó là thiên đàng thì tất cả mọi đường đều đưa tới thiên đàng; hoặc đó là hoả ngục thì tất cả mọi đường đều đưa tới hoả ngục.”* Sự lựa chọn tùy thuộc chúng ta.

Ngay cả Đấng Trao Ban mọi tặng phẩm tốt đẹp không nghĩ đến việc không chia sẻ cho chúng ta. Nhưng đôi lại, Ngài đòi hỏi điều gì? Thật đơn giản, Ngài chỉ muốn chúng ta là những ủy viên quản trị tốt đẹp cho cuộc sống, chứ không phải là những sở hữu chủ của cuộc sống.

## **Bài suy niệm 41** **BÌNH AN CỦA CHÚA KITÔ**

*“Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên! Thầy còn một phép rửa phải chịu và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất! Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hoà bình cho trái đất sao? Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ. Vì từ nay, năm người trong cùng một nhà sẽ chia rẽ nhau, ba chống lại hai, hai chống lại ba. Họ sẽ chia rẽ nhau: cha chống lại con trai, con trai chống lại cha; mẹ chống lại con gái, con gái chống lại mẹ; mẹ chồng chống lại nàng dâu, nàng dâu chống lại mẹ chồng.”* (Lc 12, 49-53)

\* \* \* \* \*

Bạn có thích hội hoạ không? Tôi hy vọng bạn thích, bởi vì đoạn Phúc Âm này đưa ra những đường nét của một bức hoạ đồ. Chúa Giêsu đang vẽ ra những đường ranh trên cát. Đó là những đường ranh cho thấy *cha chống lại con trai, con trai chống lại cha, mẹ chống lại con gái, con gái chống lại mẹ*. Vậy tại sao Chúa Giêsu muốn làm công việc đó?

### **Những đường ranh vẽ ra trên cát**

Khi Chúa Giêsu nói: “*Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hoà bình cho trái đất sao? Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ*” (Lc 12, 51), Ngài không chủ trương chiến tranh hay xung đột giữa con người với nhau. Ngài không cổ vũ sự va chạm trong gia đình chỉ vì sự va chạm mà thôi. Ngài không từ bỏ sự yêu thương và tha thứ.

Bằng một ngôn ngữ hoa mỹ hơn, Ngài muốn nói là điều thường khi chúng ta gọi hoà bình, không phải hoà bình chút nào hết. Đó chỉ là sự phủ nhận, vờ vĩnh, che đậy. Khi Ngài nói “*ba chống lại hai, hai chống lại ba*” (Lc 12, 52), Ngài quan tâm tới những người gây rối trong gia đình và nói rộng ra kể cả kẻ gây rối nơi làm việc, nơi làng xóm láng giềng, nơi người ta thường tụ họp đối với những công việc có tính cách xã hội. Trong thực tế, Ngài thôi thúc chúng ta phải đối phó với những vụ xung đột, trực diện với chúng, đừng ả núp hay trốn chạy.

Có biết bao người tử tế trên thế giới. Họ tử tế cho đến nỗi không tìm cách đối phó với sự giận dữ, sự va chạm và xung đột. Chúng ta thừa biết điều này qua những tương giao của chúng ta.

Nếu chúng ta không thể đối phó với sự xung đột, chúng ta trở nên dính cứng và không thể tăng trưởng được, như câu châm ngôn “*ước gì sự bình an của Chúa Kitô quấy động quý bạn*” đã diễn tả sự kiện đó một cách tuyệt vời. Muốn mang lại hoà bình, chúng ta phải kẻ những đường ranh lên cát.

### **Thật xa rồi nhưng đừng xa hơn nữa**

Tôi nhớ lại một thanh niên trong tù. Ngày kia trên đường ra toà, anh đã nói với tôi là có thể mẹ của anh sẽ bảo lãnh cho anh. Nhưng một điều đã xảy ra ngày đó mà anh không bao giờ ngờ trước. Khi thẩm phán nêu lên vấn đề bảo lãnh, mẹ anh đã phản đối, nại lý do có thể điều đó không ích lợi cho con của bà.

Chàng thanh niên đó phải trở lại nhà tù. Anh vô cùng oán giận mẹ anh và khước từ nói chuyện với bà sau ngày có mặt ở tòa án. Bà đã kẻ ra một đường ranh, khi đề cập đến vấn đề bảo lãnh. Hành động của bà đã “*đặt để đứa con trai vào cái thế chống lại mẹ mình*”.

Anh là một người nghiện ngập ma tuý và mẹ anh ghét điều mà anh đã tự làm cho mình. Bà không thể yểm trợ nếp sống tự huỷ hoại của con mình, nếu điều đó đưa đến kết quả là con bà phải trở lại nhà tù thì cũng đành chịu vậy thôi. Phải ba tuần lễ trôi qua, chàng thanh niên đó mới chấp thuận cho người mẹ vào thăm.

Về sau tôi đã gặp lại anh ở trong nhà giam. Anh cho biết tại sao mẹ anh đã từ chối bảo lãnh cho anh: “*Mẹ con không muốn con rong chơi ngoài đường, nuôi dưỡng tính xấu của con và điều đó sẽ huỷ hoại con.*” Giờ đây con đã hiểu: “*Lần đầu tiên trong hai năm, con đã được chữa lành trong vòng ba tuần lễ.*” Sự chia rẽ mà Chúa Giêsu đề cập tới là điều được lấy nguồn cảm hứng từ tình yêu.

## Tình yêu và chấp nhận

Có một sự khác biệt sâu xa giữa tình yêu và sự chấp nhận. Tình yêu luôn luôn vô điều kiện. Ngược lại, sự chấp nhận luôn luôn có điều kiện.

Một thanh niên hay thanh nữ có thái độ ương ngạnh ở trong gia đình, đi đi về về như ước muốn, lang thang ngoài đường nhiều giờ, làm điều điếm nhục gia phong, đương nhiên phá hoại cuộc sống êm ấm của gia đình.

Cha mẹ phải vạch ra đường ranh, khi phát biểu: “*Con ơi, cha mẹ thương yêu con. Tình yêu của cha mẹ đối với con không bao giờ thay đổi. Vấn đề không phải là con người của con. Chính thái độ của con mới là vấn đề. Thái độ gây tổn thương của con đang phá hoại gia cang, huỷ hoại cuộc sống gia đình. Điều đó cần phải chấm dứt. Do đó, nếu con muốn là một phần tử thật sự của gia đình chúng ta, đây là những điều con được làm và những điều không được làm, bao lâu con còn ở dưới mái ấm gia đình. Nếu con không hợp tác đầy đủ, con sẽ nhận lãnh hậu quả.*”

Như vậy cha mẹ đã vạch ra những đường ranh rõ ràng. Họ cho biết: “**Thật xa rồi, nhưng đừng xa hơn nữa!**” Đó là một lời tuyên bố tạo nên sự chia rẽ. Điều đó khiến cha mẹ nghịch với con cái. Tuy nhiên, có những thời cơ cần có sự chia rẽ trước khi có sự bình an thật sự.

Tôi biết một thiếu nữ, khi còn trẻ đã bị người cha lạm dụng tính dục. Chị giữ im lặng cho đến khi trưởng thành mới có can đảm nói cho người mẹ biết điều mà người cha đã làm cho chị. Nhưng người mẹ không tin chị và yêu cầu chị rời khỏi nhà. Sau khi rời nhà, chị đã tố cáo cha chị và ông ta bị kết án về tội hiếp dâm, bị ở tù.

Từ ngày đó, người cha và người mẹ không nói chuyện với con gái nữa. Chị đã vạch ra một đường ranh. Có những thời cơ chúng ta phải có can đảm vạch ra những đường ranh. Không có bình an, nếu không có sự công chính, không có bình an, nếu không có sự tôn trọng, nói rõ ra, nếu không có sự chia rẽ.

## Không ai nói thay tôi

Tôi sẽ kết thúc bằng một bài thơ của một người sống sót sau cuộc tàn sát khủng khiếp của Đức Quốc Xã:

*Trước tiên họ đã đến kiếm người Do Thái,  
Nhưng tôi đã không lên tiếng, vì tôi không phải người Do Thái.  
Rồi họ đã đến kiếm người Cộng Sản,  
Nhưng tôi đã không lên tiếng, vì tôi không phải người Cộng Sản.  
Rồi họ đã đến kiếm thành viên nghiệp đoàn,  
nhưng tôi đã không lên tiếng vì tôi không phải thành viên nghiệp đoàn.  
Họ đã đến kiếm tôi  
Nhưng không còn một ai sót lại để nói thay tôi.*

## Bài suy niệm 42 *HOẢ NGỤC VÀ TÌNH YÊU CỦA CHÚA*

“Trên đường lên Giêrusalem, Chúa Giêsu đi ngang qua các thành thị và làng mạc mà giảng dạy. Có kẻ hỏi Người: ‘Thưa Ngài, những người được cứu thoát thì ít, có phải không?’ Người bảo họ: ‘Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được.’

Một khi chủ nhà đã đứng dậy và khoá cửa lại mà anh em còn đứng ở ngoài, bắt đầu gõ cửa và nói: ‘Thưa ngài, xin mở cho chúng tôi vào!’ thì ông sẽ bảo anh em: ‘Các anh đây ư? Ta không biết các anh từ đâu đến!’ Bấy giờ anh em mới nói: ‘Chúng tôi đã từng được ăn uống trước mặt ngài và ngài đã từng giảng dạy trên các đường phố của chúng tôi’. Nhưng ông sẽ đáp lại: ‘Ta không biết các anh từ đâu đến. Cút đi cho khuất mắt ta, hồi tất cả những quân làm điều bất chính!’

Bấy giờ anh em sẽ khóc lóc nghiêng rặng, khi thấy các ông Ápraham, Ixaác và Giacóp cùng tất cả các ngôn sứ được ở trong Nước Thiên Chúa, còn mình lại bị đuổi ra ngoài. Thiên hạ sẽ từ đông tây nam bắc đến dự tiệc trong Nước Thiên Chúa. Và kìa có những kẻ đứng chót sẽ lên hàng đầu và có những kẻ đứng đầu sẽ xuống hàng chót” (Lc 13, 22-30).

\* \* \* \* \*

Đoạn Phúc Âm trên đây nhắc tôi nhớ lại một bức tranh hí hoạ cho thấy một người đàn ông vui đầu trong tờ báo, say mê đọc tin tức thể thao. Đứa con trai tới bên cạnh hỏi: “Ba ơi, bao nhiêu người sẽ được cứu rỗi?” Người cha không ngẩng đầu lên, trả lời: “Con ơi, ba không biết, hỏi má con đi!”

Đó là một câu hỏi quan trọng, bởi vì khi tính sổ cuối cùng, chúng ta muốn được ở trong số đó – trong số những vị thánh đang hàng hàng lớp lớp đi vào Nước Chúa. Chúa Giêsu cũng không trả lời câu hỏi đó, bởi vì Ngài không tính theo đầu người. Ngài chỉ nói: “**Hãy chiến đấu để qua được cửa hẹp mà vào...**” (Lc 13, 24)

Cửa mở, không đóng. Ngược lại cửa đưa tới hoả ngục thì rộng rãi thênh thang. Khi viết về điều đó, **Dante** đã đưa ra dòng chữ tiên đoán sau đây: “*Thôi đừng hy vọng nữa! Hồi những ai bước vào đây*”.

### **Hai hình ảnh**

Hoả ngục là một suy tư gây nhiều thất vọng và xa vời nhất trong các suy tư của chúng ta vào lúc này. Tuy nhiên, một chân lý cao cả và an ủi nhất trong các chân lý của đức tin chúng ta, đó là “*Chúa Giêsu đã xuống thăm viếng ngục tổ tông*”. (Trong “Kinh Tin Kính”, chúng ta đã đọc: “Người... chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác, *xuống ngục tổ tông*, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại...”).

Điều đó có ý nghĩa như thế nào? Cho dù chúng ta rất ngần ngại khi bàn đến hoả ngục, nhưng điều đó xem ra quyền rũ chúng ta phải tìm hiểu! Cho phép tôi cắt nghĩa “*hoả ngục*” bằng cách dùng hai hình ảnh tương phản.

Vào buổi chiều Chúa nhật Phục Sinh lần thứ nhất, các môn đệ của Chúa Giêsu tụm lại với nhau, sau những cửa kín then gài ở trong căn phòng lầu trên tại Giêrusalem, tinh linh Chúa Giêsu hiện đến. Ngài không bị những cửa đóng ngăn chặn lại. Ngài đến thẳng với họ.

Thánh Gioan ghi lại biến cố đó như sau: “*Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái, Chúa Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: ‘Bình an cho anh em!’*” (Ga, 20, 19).

## Hãy mở cửa ra

Ở trong Nhà Thờ Chính Tòa Thánh Phao-lô ở Luân-đôn, có treo một bức tranh danh tiếng “*The Light of the World*” (“*Ánh Sáng Thế Gian*”) của **Holman Hunt**. Bức tranh đó vẽ Chúa Kitô, một tay cầm đèn lồng, còn tay kia đang gõ cửa. Hoạ sĩ muốn diễn tả câu nói trong sách Khải Huyền: “*Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.*” (Kh 20, 30).

Hoạ sĩ vẽ Chúa Kitô đứng bên ngoài. Ngài muốn vào nên đã gõ cửa. Nhưng tay cầm không ở ngoài cửa mà ở bên trong. Cửa chỉ được mở ra từ bên trong. Người đàn ông đứng co rúm bên trong cửa thì suy nhược tinh thần và mắc chứng hoang tưởng. Anh ta đang đối diện với một sự chọn lựa: *Mở cửa để Chúa Kitô vào hoặc để Chúa Kitô đứng đợi bên ngoài.*

Người đàn ông đóng cửa lại ở bên trong đó, chính là chúng ta. Điều ngụ ý rõ rệt ở đây là chỉ chúng ta mới có thể mở cửa ra, nêu Chúa Kitô đến trong đời sống chúng ta. Và điều đó xem ra hợp lý. Theo một ý nghĩa khác, nếu sự diễn tả đó đúng, vậy thì chúng ta cắt nghĩa cảnh tượng Phục Sinh như thế nào đây?

Trong trường hợp này, Chúa Kitô không đứng bên ngoài và gõ cửa, kêu lên một cách kiên nhẫn: “*Chỉ có con mới có thể mở cửa được. Con hãy mở cửa để Cha vào!*” Thật ra, Ngài đã đi qua những cửa đóng then gài, đứng giữa cái vòng rối rắm gây nên bởi những hoang tưởng và hoảng sợ của chúng ta để nói lên: “*Con ơi đừng sợ. Bình an cho con!*”

Trong quyển sách của tôi “*Nhảy Múa Với Cuộc Sống*” (“*Dancing With Life*”), tôi đã thuật lại câu chuyện của chị *Paula*. Chị bị chứng trầm cảm rất nặng. Gia đình chị đã làm tất cả cho chị nhưng không chữa trị được. Cuối cùng chị đã tự vẫn.

Hết mọi tình yêu ở trên đời này và những thuốc men trị liệu tốt nhất cũng như khoa tâm thần tối tân nhất cũng không thể cứu vớt chị thoát khỏi hoả ngục riêng tư của chị. Gia đình chị cũng không thể “*xuống dưới hoả ngục*” để mở cửa sự sống cho chị.

Tuy nhiên, Chúa Kitô làm được việc đó. Đó là ý nghĩa của cụm từ “*xuống ngục tổ tông*”. Như thế, không có ngục nào – kể cả hoả ngục – mà Ngài không thể đi vào được, không có cửa đóng then gài nào mà Ngài không thể đi qua được.

Khi chị *Paula* thức dậy ở bên kia cuộc sống, tôi tin chắc chị đã gặp gỡ Chúa Kitô đang đứng đó và nói: “*Hỡi Paula, không cần thiết phải hoảng sợ nữa. Bình an cho con... Con không cần phải mở cửa ra!*”

## Tự do chọn lựa

Vâng, Chúa tôn trọng sự *tự do* của chúng ta và ngay cả khi sự tự do của con người đánh mất một cách trầm trọng bản chất và quyền năng của tình yêu Thiên Chúa và trong thực tế, Ngài ao ước mọi người được cứu rỗi. Chúng ta có bao giờ nắm bắt một cách nghiêm chỉnh *tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa* không?

Chúng ta có tin tưởng Chúa đã yêu thương chúng ta một thời gian rất lâu trước khi chúng ta phạm bất cứ tội gì và Ngài cũng yêu thương chúng ta một thời gian rất lâu sau khi chúng ta đã phạm một tội trọng nào không? Chúng ta có tin tưởng Chúa vẫn còn yêu thương vô điều kiện Satan và hết mọi người ở trong hoả ngục và ngay bây giờ đây, Chúa vẫn còn muốn mở cửa thiên đàng cho họ không?

**Julian Norwich** – nhà thần bí ở thế kỷ thứ mười ba – đã tả cảnh Thiên Chúa đang ngự giữa thiên đàng, mỉm cười, nét mặt hoàn toàn thư giãn, trông giống như ở một buổi đại nhạc hội tuyệt diệu vậy! Nếu hoả ngục đông đúc hơn thiên đàng, điều đó trở thành trò đùa đối với bản chất, tình yêu và quyền năng của Thiên Chúa. Tình yêu của Chúa luôn luôn phải có tiếng nói sau cùng!

Tôi đã trình bày hình ảnh về ân sủng của Chúa có tính cách một chiều. Tôi đã minh họa Thiên Chúa như một người cha ân tình. Diễn tả ân sủng của Chúa với những ngôn từ tế nhị như thế sẽ khiến nhiều người dễ bị thần kinh căng thẳng và tôi thừa nhận là tôi đang đề cập đến một vấn đề thần học khá gay go.

Sở dĩ tôi trình bày như thế, bởi vì tôi tin tưởng đó là sứ điệp của Chúa Giêsu. Câu nói của **Thánh Augustinô** là một lời dẫn giải tuyệt vời về đoạn Phúc Âm hôm nay: *“Thiên Chúa yêu thương mỗi người trong chúng ta như thể chỉ có một người duy nhất để Ngài yêu thương mà thôi.”*

### **Bài suy niệm 43** **THỨC GIÁC**

**“Một ngày sa-bát kia, Chúa Giêsu đến nhà một ông thủ lãnh nhóm Phariseu để dùng bữa: họ cố xét Người. Và kia, trước mặt Chúa Giêsu, có một người mắc bệnh phù thũng. Người lên tiếng nói với các nhà thông luật và những người Phariseu: ‘Có được phép chữa bệnh ngày sa-bát hay không?’ Nhưng họ làm thinh.**

**Người đỡ lấy bệnh nhân, chữa khỏi và cho về. Rồi Người nói với họ: ‘Ai trong các ông có đứa con trai hoặc có con bò sa xuống giếng, lại không kéo nó lên ngay, dù là ngày sa-bát?’ Và họ không thể đáp lại những lời đó.”** (Lc 14, 1-6)

\* \* \* \* \*

Một nhà thủ lãnh Phariseu đã mời Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà ông vào ngày sa-bát. Thông thường mời một người tham dự một bữa ăn là một cử chỉ nói lên tình bạn. Tuy nhiên, không có tình bạn trong trường hợp mời dùng bữa này.

Theo những điều Thánh Luca đã ghi chép, ngay trong câu mở đầu, rõ ràng đã báo trước một điều không được đẹp lắm, đó là Chúa Giêsu đang bị dò xét một cách cặn kẽ: *“...họ cố dò xét Người.”* (Lc 14, 1). Họ đang dò xét Ngài với đầu óc tiêu cực.

Đoạn Phúc Âm trên đây cho thấy người thủ lãnh Phariseu cũng mời một người *“mắc bệnh phù thũng”* dùng bữa nữa. Ông ta mời người này, không phải vì quan tâm đến người đau yếu, nhưng như là một cây khô gỗ mục, như một cái bẫy đã giăng sẵn, bởi vì họ biết rõ Chúa Giêsu sẽ chữa lành người đó. Và đó là điều mà họ đang chờ đợi.

Chữa bệnh trong ngày sa-bát được kể như một công việc thật sự và vì vậy bị luật lệ cấm đoán. Có bảy trường hợp Chúa Giêsu đã chữa bệnh trong ngày sa-bát được kể lại trong Phúc Âm. Với một kỷ lục làm việc thiện như thế, chắc hẳn quý bạn sẽ nghĩ rằng Chúa Giêsu được mộ mến và quý trọng biết mấy! Nhưng không đâu! Tại sao các người Pharisêu không thấy chút gì tốt đẹp nơi Chúa Giêsu trong tất cả các công trình đó?

### **Định luật cuộc sống**

Có một định luật về cuộc sống, bất di dịch ở đây mà chúng ta nên lưu ý thật nhiều. Định luật đó như sau: *“Chúng ta nhìn xem người đời cũng như sự vật, không phải qua tầm nhìn của họ, nhưng qua tầm nhìn chúng ta.”* Do đó tại sao hai người cũng nhìn xem một sự việc đang xảy ra, lại có thể thấy khác nhau.

Các người Pharisêu nhìn Chúa Giêsu không đứng trên quan điểm của Ngài, nhưng theo quan điểm của họ. Vì lý do đó, **Shakespeare** đã đặt vào miệng **Julius Caesar** những lời này: *“Brutus yêu dấu ơi, lỗi lầm không phải ở trên trăng sao nhưng ở chính nơi chúng ta.”*

Nếu tôi ghen ghét đố kỵ, chất chứa ích kỷ, đầy hối hận và mặc cảm tội lỗi, tôi sẽ nhìn xem bạn không phải như chính con người của bạn, nhưng như chính con người của tôi. Thật tội nghiệp cho bạn!

*“The Valley Of The Squinting Windows”* là một cuốn tiểu thuyết nói về đời sống tại một thôn ấp hẻo lánh ở Ái-nhĩ-lan. Ở đó dân làng nhìn nhau qua những bức màn che, bới móc tìm ra những lỗi lầm của nhau. Cuốn tiểu thuyết muốn làm nổi bật đầu óc hạn hẹp của những dân làng đó. Và điều này đã đầu độc mối quan hệ thân tình cùng xoi mòn phẩm chất cuộc sống nơi ngôi làng đó.

Ngôi nhà và lối xóm nơi tôi ở, chỗ tôi làm việc, thánh đường mà tôi thờ phượng, những nơi vui đùa giải trí... có thể trở thành *“thung lũng của những người nhìn qua cửa sổ”*, nếu tôi chỉ có những cảm quan tiêu cực và thù địch đối với những người ở nơi “ngôi làng nhỏ bé” của tôi hay ngược lại.

Buồn thay, những người lương hảo thường được nhìn xem qua đôi mắt bị hư hỏng, đã bị tô màu! Cũng giống như Chúa Giêsu trong đoạn Phúc Âm này, họ không có một cơ may nào. Họ không có niềm hy vọng sẽ được đánh giá đúng mức. Khi những định luật do trí óc vẽ vời, cũng như sự bất công thực sự đã được áp đặt trên những người vô tội thì không lạ gì những người Pharisêu không có chút tình cảm nào đối với Chúa Giêsu.

### **Cuộc sống thiếu nhận thức đúng đắn**

Tất cả những nhà thần bí gia vĩ đại – và Chúa Giêsu vĩ đại hơn hết những người đó – đều quả quyết rằng một tôn giáo vô cảm tính, đánh mất nhân loại tính, thiếu lòng trắc ẩn thì cũng giống như bộ xương khô không da không thịt. Họ đã lớn tiếng kêu gọi chúng ta nên *nhìn xem người khác như con người thật của họ*, chứ không như chúng ta nghĩ tưởng. Họ đã nói thẳng ra rằng một cuộc sống thiếu nhận thức đúng đắn là một cuộc sống không đáng sống.

Sống giữa những người thiện hảo, đầy chân thiện mỹ mà không thẩm định giá trị của họ, đó là một cuộc sống không đáng sống. Những người Pharisêu trong đoạn Phúc Âm này đều hứa hẹn rất nhiều điều nhưng không thực hiện điều nào hết.

Lần kia một đệ tử đến bên thầy mình và nói: *“Xin Thầy cho con một chữ về mình triết để hướng dẫn con suốt ngày hôm nay.”* Nhưng hôm đó là ngày minh sư tịch khẩu nên ngài nhặt lên một miếng giấy và viết

hai chữ: “*Thức Giác!*” Đệ tử thấy vậy liền nói: “*Thầy ơi, thật quá vất vả, có thể nào Thầy quảng diễn thêm không?*”

Minh Sư lại nhặt mảnh giấy lên và viết: “*Thức Giác! Thức Giác! Thức Giác!*” Đệ tử thưa: “*Thầy ơi, ý nghĩa những chữ đó như thế nào?*” Minh Sư lại nhặt mảnh giấy lên một lần nữa và viết: “*Thức Giác, Thức Giác, Thức Giác có nghĩa là Thức Giác!*”

Minh Sư đã nói rõ: “***Thức Giác***” chính là những chữ nói về minh triết, chính là *bi quyết cuộc sống*.

### **Hãy tỉnh dậy**

Bao lâu chúng ta còn để những cảm quan tiêu cực, có tính cách huỷ diệt, thống trị chúng ta... bao lâu chúng ta còn bận tâm chỉ ngón tay vào người khác, oán trách cuộc đời, xã hội, người phối ngẫu, cha mẹ, chủ nhân, bạn đồng nghiệp, người lối xóm... bao lâu chúng ta còn giống như những người Phariseu ở đây với não trạng hẹp hòi của họ... thì chúng ta sẽ không bao giờ thay đổi và sẽ không bao giờ tỉnh dậy.

Con ác mộng của cuộc sống sẽ tiếp diễn và điều tai hại lớn lao sẽ xảy tới cho những người thiện hảo. Bao điều thiện mỹ cứ qua đi bên cạnh chúng ta, giống như con tàu lơ lửng trôi trong đêm tối. Nhưng ngày nào chúng ta tỉnh dậy và thức giác, chúng ta sẽ khác hẳn, bởi vì *khi chúng ta thay đổi, mọi sự trở nên tốt đẹp*. Chính lúc bấy giờ chúng ta nhìn xem họ như chính con người của họ, chứ không qua não trạng chúng ta. Và đó là “*Thức Giác! Thức Giác! Và Thức Giác!*”

## **Bài suy niệm 44** ***MỒ HÔI, NƯỚC MÁT VÀ MÁU***

***“Có rất đông người cùng đi đường với Chúa Giêsu. Người quay lại bảo họ: ‘Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em và cả mạng sống mình nữa thì không thể làm môn đệ tôi được. Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi thì không thể làm môn đệ tôi được.’***

***Quả thế, ai trong anh em muốn xây một cây tháp mà trước tiên lại không ngồi xuống tính toán phí tổn, xem mình có đủ để hoàn thành không? Kéo lỗ ra, đặt móng rồi mà không có khả năng làm xong thì mọi người thấy vậy sẽ lên tiếng chê cười mà bảo: Anh ta đã khởi công xây mà chẳng có sức làm cho xong việc.***

***Hoặc có vua nào đi giao chiến với một vua khác mà trước tiên lại không ngồi xuống bàn tính xem mình có thể đem một vạn quân ra, đương đầu với đối phương dẫn hai vạn quân tiến đánh mình chăng? Nếu không đủ sức thì khi đối phương còn ở xa, ắt nhà vua đã phải sai sứ đi cầu hoà.***

***Cũng vậy, ai trong anh em không từ bỏ hết những gì mình có thì không thể làm môn đệ tôi được.”***  
(Lc 14, 25-33)

\* \* \* \* \*

Trong thời Chúa Giêsu, giấc mơ của những nông gia nghèo hèn ở Palétin là có được một tháp canh trên phần đất sở hữu của mình. Trong mùa gặt, họ có thể ở trên tháp canh, coi chừng những kẻ xâm phạm cùng những súc vật, và như thế, họ bảo đảm hoa màu của mình khỏi bị thất thoát.



Những người nghe Chúa Giêsu nói như vậy lúc bấy giờ đều hiểu giá trị của cây thập canh như thế nào. Họ hiểu thật ngớ ngẩn khi bắt đầu xây cất mà trước tiên không tính toán sở phí. Người nông gia khởi công xây cất mà hết tiền, khi nền móng vừa xây xong, sẽ làm trò cười cho biết bao người trong cộng đồng địa phương.

### Tính toán sở phí

Chúa Giêsu dùng dụ ngôn để diễn tả như sau: *Trước khi các bạn theo tôi, hãy suy nghĩ cho kỹ, tính toán hơn thiệt.* Tôi không chút nghi ngờ là bất cứ ai khi nghe đoạn Phúc Âm này mà không cảm kích sâu xa về sự lương thiện tuyệt đối của Chúa Giêsu. Ngài không bao giờ do dự nói rõ ràng là người ta trông đợi điều gì khi theo Chúa Giêsu. Ngài nói rõ hết ý định của Ngài, không chút giấu giếm.

Ngoài ra, Chúa Giêsu không bao giờ tẩy não bất cứ ai. Trái lại, Ngài đã mô tả việc theo Ngài bằng những ngôn từ có tính cách thực tế và ai cũng có thể hiểu được: ***“Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi thì không thể làm môn đệ tôi được”***. (Lc 14, 27)

Nói rõ hơn, Ngài truyền dạy: *Hãy vác thánh giá mình và theo Ngài.* Ngài không bao giờ tự áp đặt mình lên trên người khác nhưng luôn luôn dành chỗ cho họ chọn lựa và ngay cả khước từ nữa.

Một người chơi đàn piano nổi danh trong các buổi trình diễn đã trả lời một cuộc phỏng vấn trên vô tuyến truyền hình về những sự hy sinh cần thiết phải có để đạt tới sự thành công trong nghề nghiệp: *“Khi người ta quyết định hy sinh cuộc đời cho âm nhạc, người ta không bao giờ ngó lui đằng sau. Người ta chỉ nói một cách đơn giản như sau: ‘Ngoài âm nhạc ra, không có gì hết’.*” Thật hấp dẫn và cũng đầy hứng khởi!

Điều đó không khác với những đòi hỏi của Chúa Giêsu. Người ta không thể có cuộc sống mà không đau khổ. Điều đó rất chính xác đối với mọi cuộc sống. Mọi tiến bộ y khoa xem ra đến từ áp lực của khổ đau. Chim cần sức cản của gió để bay tới và bay cao. Cá cần sức cản của nước để dùng vây bơi tới như những mái chèo.

Kitô hữu cần thánh giá. *“Không đau khổ, không tiến bộ”* không phải là một thành ngữ vu vơ. Kitô giáo dành cho những người mang con tim quả cảm, không phải cho những người giỏi giang lúc ban đầu nhưng không giỏi giang đến phút cuối, giống như những người được nhắc tới trong đoạn Phúc Âm này đã khởi công xây cất nhưng không thể hoàn thành được.

Khi cố công dùi mài, người ta có thể thất bại nhiều lần, nhưng mỗi lần ngã xuống, người ta trỗi dậy và bắt đầu lại. Cụm từ *“bỏ cuộc”* không có trong ngôn ngữ Kitô giáo.

Đôi khi chúng ta hiểu tại sao Chúa đã dựng nên cuộc sống khó khăn như thế. Một em bé không thích rau cải đã hỏi người mẹ: *“Tại sao Chúa đã để vitamin trong rau cải mà không để trong kem lạnh?”* Bà mẹ trả lời: *“Mẹ lo sợ là cuộc sống cũng giống như thế đó!”*

### Vẽ đẹp còn lại

Hai họa sĩ người Pháp là **Henry Matisse** và **Auguste Renoir** là đôi bạn tri âm, mặc dù Renoir lớn hơn Matisse hai mươi tám tuổi. Trong những năm cuối đời, Renoir gần như bị co quắp vì chứng viêm khớp. Tuy nhiên Renoir vẫn vẽ mỗi ngày và khi những ngón tay không còn mềm mại đủ để cầm cây cọ cho đúng, Renoir và bà vợ là Alice đã buộc cây cọ vào bàn tay ông để ông có thể tiếp tục vẽ.

Matisse thăm viếng ông hằng ngày. Một bữa kia, khi nhìn bạn mình co rúm lại hết sức đau đớn mỗi khi phết lên một nét sắc màu, anh hỏi: “*Auguste ơi, sao bạn còn tiếp tục vẽ khi bạn đang ở trong tình trạng hấp hối như thế?*” Renoir đáp lại ngay: “*Vẽ đẹp còn lại, sự đau đớn qua đi.*”

Sự đam mê nghệ thuật đã chế ngự sự đau đớn của Renoir và làm cho ông có thể vẽ cho tới ngày lia đời. Những ai còn tiếp tục say mê ngắm nhìn vẻ đẹp lưu lại trên những bức tranh rạn vỡ của ông, những phong cảnh ông vẽ ra, những nét sống tĩnh lặng của hoa quả trong các bức tranh... sẽ không tìm thấy dấu vết của sự đau đớn đòi hỏi phải có để sáng tạo ra chúng. Nhưng mọi người đều đồng ý là cái giá phải trả thật xứng đáng.

### **Thật đáng giá**

Chúa Kitô đã hứa hẹn với các môn đệ không phải là mẩu-bánh-trên-trời khi họ nhắm mắt, nhưng là thánh giá. Nếu người ta lấy thánh giá ra khỏi Kitô giáo, người ta sẽ giết chết tôn giáo đó không chút tiếc thương.

Nếu chúng ta không cảm thấy bị dằn vặt, dày vò thì chúng ta chưa nhận được sứ điệp của Phúc Âm. Chúa Kitô đã quả quyết với chúng ta là nếu chúng ta lưu lại với Ngài thì Ngài và chúng ta cùng nhau sẽ làm nên đại cuộc, chúng ta sẽ xây nên những tháp canh lớn. Chúa Giêsu luôn đòi hỏi nhiều hơn, chứ không bao giờ ít hơn.

Là những Kitô hữu, chúng ta đang đi theo một vị lãnh đạo bị đóng đinh. Ngài vẫn ở với chúng ta trên mỗi bước đường đời như là bạn đồng hành của chúng ta. Khi chúng ta đi tới đoạn cuối hành trình, Ngài đoạn hứa là sẽ đưa tay ra chào đón chúng ta.

Đức Hồng Y **John Henry Newman** đã nói lên những ngôn từ thật tuyệt vời: “*Khi cơn sốt cuộc sống qua đi và công tác của chúng ta đã làm xong, Ngài sẽ cho chúng ta một chỗ ở an toàn, một nơi nghỉ ngơi linh thánh và cuối cùng được bình an.*” Đau khổ mà chúng ta đã chịu đựng trên đường đời thật đáng giá!

## **Bài suy niệm 45** **PHÚC ÂM CỦA LÒNG TRẮC ẨN**

“**Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa, liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: ‘Em cậu đã về và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khoẻ.’ Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Nhưng cha cậu ra năn nỉ.**

**Cậu trả lời cha: ‘Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn đĩm, nay trở về thì cha lại giết bê béo ăn mừng!’**

**Nhưng người cha nói với anh ta: ‘Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy.’” (Lc 15, 25-32)**

\* \* \* \* \*

Chúa Giêsu thuật lại câu chuyện một người cha đã tự hạ mình một cách công khai, bằng cách chạy ra đường ôm lấy đứa con đã hoang phí một nửa gia tài của gia đình. Ở Trung Đông, một người đàn ông có thể giá thường đi đứng bệ vệ oai phong, không bao giờ chạy hết. Trong câu chuyện của Chúa Giêsu, người cha đã chạy ra và khán giả lúc bấy giờ nghe Ngài nói, chắc chắn kinh ngạc về điều đó.

Ngài không giải thích một cách trịnh trọng: “Cha hy vọng con đã hiểu được bài học!” Thay vào đó, Chúa Giêsu nói tới nỗi vui mừng khôn tả của người cha: “**Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy**” (Lc 15, 32).

Dụ ngôn “*Người Cha Nhân Hậu*” đã xuất hiện trong ba dụ ngôn liên tiếp của Chúa Giêsu nói về “*con chiên lạc, đồng tiền bị mất và người con đi hoang*”. Cả ba dụ ngôn đều có một điểm chung. Mỗi dụ ngôn đều làm nổi bật cảm thức bị mất mát của người bị mất, đề cập đến sự xúc động khi tìm lại được và kết thúc bằng một cảnh tượng vui mừng khôn tả.

Thật ra, Chúa Giêsu muốn nói: *Bạn có muốn biết Thiên Chúa đã có cảm tưởng như thế nào không? Khi ngu dại, bướng bỉnh, nếu loài người nghĩ tới Thiên Chúa thì đối với Ngài như đã kiếm lại được một kho báu bị đánh mất.*

## **Eloise**

Có một cuốn tiểu thuyết nhan đề là “**Five For Sorrow, Ten For Joy**”. Đó là một câu chuyện nói về một người đàn bà người Anh tên là *Eloise*, sinh sống ở Paris sau Đệ Nhị Thế Chiến. Chị đã rơi vào những thời buổi khó khăn nhưng đã sống còn. Chị đã bị hất ra đường và làm gái giang hồ. Nhưng chị tinh khôn đối với đồng tiền kiếm được và nhờ óc thông minh bén nhọn bẩm sinh, chị trở nên một mụ tú bà trong một hộp đêm đắt tiền do một người đàn ông làm chủ tên là *Patrice*.

Eloise trở thành tình nhân của hắn ta, nhưng sau một thời gian ngắn, Patrice chán chê chị, nên đã xua đuổi chị như một đồng rác. Chị cảm thấy bị hạ nhục một cách đau đớn. Patrice để ý tới một cô gái giang hồ khác còn trẻ trung hơn. Chẳng bao lâu, Eloise thấy hắn ta cũng đối xử với cô gái đó giống như mình trước kia, lợi dụng em rồi xua đuổi em như đồ phế thải.

Để giúp đỡ cô gái giang hồ còn trẻ trung đó thoát khỏi số phận như mình, Eloise đã bán chết Patrice. Chị bị ở tù và tại đây chị đã gặp một nữ tu Đa-minh trẻ tuổi thường xuyên thăm viếng nhà tù và họ trở thành đôi bạn tốt. Chị nữ tu đó thuộc một cộng đoàn tu trì chăm lo những trẻ gái bụi đời.

Eloise sau khi mãn hạn tù và được thả ra thì các nữ tu đã đưa chị về sống và xem như một thành viên của cộng đoàn vậy. Chị đã dấn thân vào một cuộc sống mà chị không bao giờ nghĩ tới, đó mới đích thực là cuộc sống đối với chị và chị đã tìm được một niềm hạnh phúc mà chị không bao giờ biết đến trước kia.

Chị xin làm thành viên của cộng đoàn và được chấp nhận. Khi khẩn trồn đời, chị xin được thi hành mục vụ nơi nhà tù. Điều thỉnh cầu của chị được chấp thuận và chị bắt đầu thăm viếng nhà tù là nơi mà chị đã có lần ngồi tù. Đó là niềm vui lớn lao cho tu viện và cũng cho nhà tù nữa. Eloise đã bị mất và đã tìm lại được. Chị đã chết và nay lại sống.

## **Người cha ân tình**

Những dụ ngôn của Chúa Giêsu và câu chuyện của Eloise là những hình ảnh cho thấy Đấng Tạo Hoá của căn khôn vũ trụ đã cảm ứng như thế nào khi có một thành viên trong gia đình trở về. Như lời Chúa Giêsu:

***“Tôi nói cho các ông hay: trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.”*** (Lc 15, 7)

***Ăn sùng là điều hoàn toàn có tính cách cá nhân. Henri Nouwen đã cho thấy rõ: “Thiên Chúa mừng vui, không phải vì những vấn nạn của thế giới đã được giải quyết, không phải vì mọi đau khổ của nhân sinh đã được chấm dứt, cũng không phải vì hàng ngàn người được hoán cải và đang ca tụng lòng nhân từ của Chúa. Không, Thiên Chúa mừng vui bởi vì một trong những con cái của Ngài đã mất mà tìm lại được.”***

Trong bản nhạc **“Requiem”** của **Mozart** có chứa đựng một câu tuyệt vời, trở nên một trong những câu kinh được ưa thích nhất: ***“Lạy Chúa chí nhân, xin nhớ lại con là nguyên nhân cho cuộc hành trình của Chúa nơi dương thế.”***

## **Bài suy niệm 46** **SỐNG TRỌN VẸN**

***“Chúa Giêsu còn nói với các môn đệ rằng: ‘Một nhà phú hộ kia có một người quản gia. Người ta tố cáo với ông là anh này đã phung phí của cải nhà ông. Ông mời gọi anh ta đến mà bảo: Tôi nghe người ta nói gì về anh đó? Công việc quản lý của anh, anh tính sổ đi, vì từ nay anh không được làm quản gia nữa!’***

***Người quản gia liền nghĩ bụng: Mình sẽ làm gì đây? Vì ông chủ đã cất chức quản gia của mình rồi. Cuộc đất thì không nổi, ăn mày thì hổ người. Mình biết phải làm gì rồi, để sau khi mất chức quản gia, sẽ có người đón rước mình về nhà họ!***

***Anh ta liền cho gọi từng con nợ của chủ đến và hỏi người thứ nhất: Bác nợ chủ tôi bao nhiêu vậy? Người ấy đáp: Một trăm thùng dầu Ôliu. Anh ta bảo: Bác cầm lấy biên lai của bác đây, ngồi xuống mau, viết năm chục thôi. Rồi anh ta hỏi người khác: Còn bác, bác nợ bao nhiêu vậy? Người ấy đáp: Một ngàn dạ lúa. Anh ta bảo: Bác cầm lấy biên lai của bác đây, viết lại tám trăm thôi.***

***Và ông chủ khen tên quản gia bất lương đó đã hành động khôn khéo. Quả thế, con cái đời này khôn khéo hơn con cái ánh sáng khi xử sự với người đồng loại. Phần Thầy, Thầy bảo cho anh em biết:***

***‘Hãy dùng Tiền Của bất chính mà tạo lấy bạn bè, phòng khi hết tiền hết bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi ở vĩnh cửu. Ai trung tín trong việc rất nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ thì cũng bất lương trong việc lớn. Vậy nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng Tiền Của bất chính thì ai sẽ tín nhiệm mà giao phó của cải chân thật cho anh em? Không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi Tiền Của được.’”*** (Lc 16, 1-13)

\* \* \* \* \*

Người quản gia trong đoạn Phúc Âm này không đạo đức chút nào. Anh là một kẻ lừa đảo chuyên nghiệp. Anh lừa đảo chủ mình bằng cách **“bôi sủa sổ sách kế toán”**. Chủ của anh bắt đắc dĩ phải ca tụng mảnh khốc của anh. Thật ra, chủ của anh muốn ám chỉ anh là một tên đạo tặc tài ba. Và rồi ông chủ đã cho anh nghỉ việc.

Thoạt mới xem qua, hình như Chúa Giêsu đưa ra hình ảnh người quản gia ám muội, như là mẫu mực để noi theo. Nếu xem xét kỹ hơn, rõ ràng Chúa Giêsu không ca tụng, cũng không đưa anh quản gia đó ra làm mẫu mực để noi theo. Đúng hơn, Ngài làm nổi bật tính khôn ranh của anh ta trong việc dự phòng cho tương lai.

## Lo xa

Viên quản gia đây thật là một người lịch lãm. Người ta có thể học hỏi nơi anh. Chúa Giêsu đã so sánh sự lo xa của viên quản gia, đang dự phòng cho tương lai như anh đã tiên kiến, đối với sự thiếu lo xa của chúng ta là con cái Chúa, trong việc dự phòng cho tương lai đời đời của chúng ta.

Chúa Giêsu không cho chúng ta sự lựa chọn này hay sự lựa chọn khác: người ta yêu thích hoặc những việc trên trời, hoặc những việc dưới đất, như thể trời và đất nhất thiết phải đối nghịch nhau. Và Chúa Giêsu cũng đã không nói chúng ta nên sống cách nào để đầu óc chúng ta chỉ nghĩ tới những việc trên trời và không quan tâm đến những việc trần thế.

Thánh **Tôma Aquinô** đề ra một linh đạo lớn lao khi ngài nói: “*Ân sủng không hủy hoại bản tính con người nhưng làm hoàn thiện hơn lên.*” Vấn đề thực tế ở đây là “**quân bình**”. Đúng ra, đó là sự quân bình giữa đất và trời.

## Tiền bạc

Tôi xin trích dẫn một đoạn ngắn từ cuốn sách nổi tiếng của **Alan Paton**, nhan đề là “**Cry The Beloved Country**” (“*Khóc Cho Quê Hương Thân Yêu*”). Đoạn đó minh họa chính xác đoạn Phúc Âm trên đây. Paton viết: “*Tiền bạc không phải là điều làm cho người ta điên dại, cũng không phải là điều làm cho người ta huyênh hoang. Tiền bạc dùng để mua thức ăn, để sống hạnh phúc, để nuôi sống con cái. Tiền bạc để được an sinh và vun trồng những điều ước mơ, để hy vọng và đạt tới mục đích. Tiền bạc để mua hoa quả của đất đai, nơi bạn sinh trưởng. Và tiền bạc không được lạm dụng đối với con người, cũng như con người không được lạm dụng đối với tiền bạc.*” Tiền bạc chỉ là phương tiện đưa đến cứu cánh và không phải là chính cứu cánh.

Chúa Giêsu nói: “**Không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ**” (Lc 16, 13). “*Làm tôi hai chủ*” là điều không ổn. Nếu đó là điều chúng ta cố ý làm thì sẽ *không bao giờ quân bình được*, một sự quân bình ở giữa cái gì thường hằng cùng tồn tại mãi mãi và cái gì tạm thời, sẽ qua đi.

Trong phim truyện của **James Thurber**, nhan đề là “**The Secret Life Of Walter Mitty**” (“*Cuộc Sống Bí Ẩn của Walter Mitty*”), nhân vật nổi tiếng là **Walter Mitty** không thể phân biệt giữa cái thực tế và cái tưởng tượng. Chàng luôn lẫn lộn giữa hai cái đó.

Trong mỗi người chúng ta đều có nhân vật Walter Mitty nên chúng ta thường *lẫn lộn giữa thực và mộng*. Chúng ta luôn không phân biệt được giữa gỗ và cây. Chúng ta quên một cách dễ dàng mình là ai và tại sao ở nơi đây. Chúng ta quên chỗ đứng của mình và thường lộng bông, chẳng khác nào người tể ngựa, bị quay vòng vòng.

## Hiểu cách đúng đắn

Vào tháng ba năm 2001, có một cuộc du ngoạn được tổ chức cho một nhóm hướng đạo sinh Ái-nhĩ-lan. Ở phi trường Dublin, họ tỏ ra náo nức. Họ được dừng lại ở nước Ý để nghỉ đêm và gặp gỡ các hướng đạo sinh địa phương để rồi cùng bay tới Ấn Độ.

Khi đến nơi và ra khỏi máy bay, đầu tiên hơi nóng vĩa vào mặt họ, rồi mùi thối xông lên và tiếng ồn ào inh tai điếc óc. Nhưng khi đi xe buýt vào thành phố thì một cảnh tượng hoàn toàn khác biệt. Khi họ vào Bombay, tiếng hát của họ đã ngừng bật và rồi nước mắt họ bắt đầu chảy xuống. Những ngày nghỉ hè của họ không phải để chỉ được nước da rám nắng, họ đã đến Ấn Độ để giúp đỡ và học hỏi.

Nhiều thiếu niên người Ái-nhĩ-lan, sau hai tuần lễ trở về, vừa rám nắng vừa vui thích. Đồng thời họ đã tìm kiếm một điều gì có ý nghĩa hơn trong kỳ nghỉ hè. Tôi cũng quan sát điều đó ở Vancouver: những học sinh trẻ tuổi thuộc trường trung học Đức Bà đã dùng thời gian nghỉ hè để đi Tijuana, Mexico, trong một chương trình cứu trợ giúp xây dựng nhà cửa cho người nghèo.

Ngoài ra còn có những giáo viên đi Phi châu vài tuần lễ để giúp xây dựng những nhà trường tồi tàn lụp xụp. Còn có những y tá đi các xứ nghèo giúp đỡ những người hấp hối trong các khu ổ chuột.

Có một chị trẻ tuổi đi Bulgaria ba tuần lễ để giúp đỡ những trẻ mồ côi trong dịp nghỉ hè. Khi sắp sửa trở về, chị đã cho hết áo quần của mình. Chị nói: *“Thật đau buồn khi trở về nhà. Tôi cảm thấy buồn vì đã xài nhiều tiền mua sắm quần áo. Tôi cảm thấy đắc tội, khi nghĩ tới những gì tôi có và những gì các trẻ em mồ côi thiếu thốn.”*

Người quản gia trong đoạn Phúc Âm này rất tinh khôn, nhưng anh ta là một người tinh khôn khờ khờ, bởi vì *khi một bậc hiền nhân chỉ cho thấy mặt trăng thì tất cả những tên khờ dại chỉ thấy ngón tay của ngài mà thôi!!!* Còn Chúa đã che chở chúng ta khỏi sự khờ dại như thế.

## **Bài suy niệm 47** **HỎA NGỤC CỦA MỘT KIẾP SỐNG**

**“Có một ông nhà giàu kia, mặc toàn lụa là gấm vóc, ngày ngày yến tiệc linh đình. Lại có một người nghèo khó tên là Lazarô, mụn nhọt đầy mình, nằm trước cổng ông nhà giàu, thèm được những thứ trên bàn ăn của ông ấy rớt xuống mà ăn cho no. Lại thêm mấy con chó cứ đến liếm ghẻ chốc anh ta. Thế rồi người nghèo này chết và được thiên thần đem vào lòng ông Ápraham. Ông nhà giàu cũng chết và người ta đem chôn.**

**Dưới âm phủ, đang khi chịu cực hình, ông ta ngược mắt lên, thấy tổ phụ Ápraham ở tận đàng xa và thấy anh Lazarô trong lòng tổ phụ. Bấy giờ ông ta kêu lên: ‘Lạy tổ phụ Ápraham, xin thương xót con và sai anh Lazarô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát; vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ lắm!’**

**Ông Ápraham đáp: ‘Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời con, con đã nhận phần phước của con rồi; còn Lazarô suốt một đời chịu toàn những bất hạnh. Bây giờ, Lazarô được an ủi nơi đây, còn con thì phải chịu khổn khổ. Hơn nữa, giữa chúng ta đây và các con đã có một vực thẳm lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên các con cũng không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng không được.’**

**Ông nhà giàu nói: ‘Lạy tổ phụ, vậy thì con xin tổ phụ sai anh Lazarô đến nhà cha con, vì con hiện còn năm người anh em nữa. Xin sai anh đến cảnh cáo họ, kéo họ lại cũng sa vào chốn cực hình này!’ Ông Ápraham đáp: ‘Chúng đã có Môsê và các Ngôn Sứ thì chúng cứ nghe lời các vị đó.’**

**Ông nhà giàu nói: ‘Thưa tổ phụ Ápraham, họ không chịu nghe đâu, nhưng nếu có người từ cõi chết đến với họ thì họ sẽ ăn năn sám hối.’ Ông Ápraham đáp: ‘Môsê và các Ngôn Sứ mà họ còn chẳng chịu nghe thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin.’” (Lc 16, 19-31)**

\* \* \* \* \*

## **Ông Dives và anh Lazarô**

Có hai nhân vật trong câu chuyện này. Trước hết là người giàu có, tạm gọi là Dives. “**Dives**” tiếng Latinh, có nghĩa là “*giàu có*”. Ông ta sống trong sự giàu sang. Ông ăn uống no say mỗi ngày trong một đất nước mà thường dân may mắn lắm mới có được một bữa no bụng mỗi tuần.

Nhân vật thứ hai là anh **Lazarô** nằm trước cổng, ngửa tay xin của ăn dư thừa. Anh rất đau yếu bệnh hoạn. Minh mẫy anh đầy ghê chốc. Anh yếu đuối cho đến nỗi không đủ sức chống đỡ những con chó ngoài đường đến quấy phá, liếm ghẻ chốc của anh.

Thời đó trên bàn ăn không có dao nĩa và khăn lau, bởi vì người ta ăn bằng tay. Trong những gia đình phong lưu, những miếng bánh mì rẻ tiền được vứt bỏ sau bữa ăn. Họ rửa tay bằng cách lau chùi tay trong bánh mì và bánh mì dơ bẩn được thu nhặt cho vào thùng đựng rác. Chính đó là những mảnh vụn bánh mì mà người nghèo khổ Lazarô đang mong đợi để nuôi sống mình.

Câu chuyện anh Lazarô và ông Dives nhắc tôi nhớ lại mẩu chuyện một người đàn bà đi tha và ông trưởng giả đi chung trong một chuyến tàu. Người đàn bà nói: “*Ông ơi, ông sặc mùi hôi.*” Ông kia đáp lại: “*Thưa bà, tôi xông mùi thối, còn bà đánh hôi.*”

Do đó, anh **Lazarô** là hình ảnh của sự *nghèo nàn khốn khổ*, còn ông **nhà giàu** là hình ảnh của sự *bê tha ăn uống*. Nên để ý điểm này là ở đây người ta nhắc đến tên người đàn ông nghèo khó nhưng người giàu sang thì lại không có tên. Trong nền văn hoá ngày nay, người giàu sang cũng như người nổi tiếng thì đều có danh xưng, còn người nghèo hèn thì vô danh tiểu tốt.

Điều đó cho thấy **Chúa Giêsu chú trọng đến những người mà xã hội ruồng bỏ**. Ngài đã dành nhiều thời giờ cho những kẻ bị bỏ rơi, những người vô danh tiểu tốt, chứ không phải với những người nổi tiếng.

## **Vai trò đảo ngược**

Rồi cả hai người đều chết. Người giàu có rơi xuống hoả ngục, còn anh Lazarô lên thiên đàng, ở trong lòng tổ phụ Ápraham. Câu chuyện đã diễn tiến theo cuộc đối thoại giữa ông nhà giàu với tổ phụ Ápraham.

Từ dưới vực sâu hoả ngục, người giàu có đã kêu lên: “**Lạy tổ phụ Ápraham, xin thương xót con và sai anh Lazarô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát; vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ lắm!**” (Lc 16, 24).

Tổ phụ Ap-ra-ham đã trả lời: “**Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời con, con đã nhận phần phước của con rồi; còn Lazarô suốt một đời chịu toàn những bất hạnh. Bây giờ, Lazarô được an ủi nơi đây, còn con thì**

*phải chịu khôn khéo. Hơn nữa, giữa chúng ta đây và các con đã có một vực thẳm lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên các con cũng không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng không được.”* (Lc 16, 25-26)

Ông nhà giàu lại thưa: *“Lạy tổ phụ, vậy thì con xin tổ phụ sai anh Lazarô đến nhà cha con, vì con hiện còn năm người anh em nữa. Xin sai anh đến cảnh cáo họ, kéo họ lại cũng sa vào chốn cực hình này!”* (Lc 16, 27). Ông Ápraham đáp: *“Mô-sê và các Ngôn Sứ mà họ còn chẳng chịu nghe thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin.”* (Lc 16, 31)

Khỏi phải nói ra, ai cũng rõ là người giàu có đã đối xử có phần nào tàn nhẫn với anh Lazarô. Nhưng xét theo nhiều khía cạnh, *ông nhà giàu không phải là một người xấu*. Ông đã không bạo hành đối với anh Lazarô bằng lời nói, như nhiếc mắng anh đáng xuống hoả ngục. Ông cũng không xua đuổi anh Lazarô, không cho nằm trước cổng nhà mình. Ông cũng không báo cáo với cảnh sát, hoặc với những người kiểm tra vệ sinh về anh ta như là một nguy cơ đối với sức khoẻ của công chúng.

Ông không chống đối việc anh Lazarô chìa tay ra xin thức ăn thừa và cũng không chỉ thị cho đầy tớ ném bánh mì dơ ở nơi khác. Vấn đề là *mỗi lần Dives đi ra hay đi vào nhà thì đều phải đi qua nơi anh Lazarô nằm trước cổng*.

### **Tội lơ là chệnh mảng**

*Ông Dives không bao giờ nhận ra anh Lazarô*. Ông không để ý tới anh Lazarô trong những năm tháng đó, khi anh ngồi ăn xin trước cổng nhà ông và ngay cả khi ở dưới hoả ngục, ông cũng không đếm xỉa đến anh. Ông vẫn không thay đổi. *Những người ở trong hoả ngục không thay đổi bao giờ*.

Phần người giàu có, ông nghĩ về anh Lazarô không khác gì hơn ngoài một sứ giả, qua câu nói: *“Lạy tổ phụ, vậy thì con xin tổ phụ sai anh Lazarô đến nhà cha con, vì con hiện còn năm người anh em nữa. Xin sai anh đến cảnh cáo họ, kéo họ lại cũng sa vào chốn cực hình này!”* (Lc 16, 27).

Anh Lazarô chỉ là một con người tùy tiện đối với ông phú hộ, chỉ là một thứ khí cụ được sử dụng mà thôi. *Anh không phải là một con người đáng được kính trọng*. Lazarô chỉ là một đồ vật được sử dụng và đó là lý do tại sao ông Dives đã xuống hoả ngục.

Tội lỗi của người giàu có đối với anh Lazarô là **tội lơ là chệnh mảng** – thứ tội quên làm! Những tội lỗi tệ hại nhất của chúng ta thường khi chính là những tội lơ là chệnh mảng và đó là những tội mà chúng ta không bao giờ xưng ra. Nhưng đó chính là những tội của ông Dives. Có thể đó là *những tội mà chúng ta không chú ý thức* vì không gây nên thương tổn hay chết chóc cho ai.

*Chúng ta có thể là ông Dives* đối với người phôi ngẫu, đối với cha mẹ, anh chị em, người làng giềng, đối với những trẻ nít non dại trong lớp học, đối với những bạn đồng nghiệp trở thành trò cười cho bất cứ cuộc đùa cợt nào. Không phải chúng ta cố ý tàn nhẫn. Điều đó hiếm khi xảy ra, vì chúng ta không đàn độn hơn những người khác. Nhưng có những người trong cuộc sống chúng ta **đang chết dần chết mòn về mặt thể xác, tình cảm, tinh thần và cả tâm linh nữa**, bởi vì có những việc chúng ta có thể làm cho họ, nhưng đã không làm.

Tôi có dịp trò chuyện với một người láng giềng đã ra vào nhà thương như cơm bữa trong nhiều năm. Tôi hỏi cảm tưởng của ông như thế nào mỗi khi ra vào nhà thương như vậy. Ông trả lời: *“Khi cha liên hệ với*



*nhà thương lâu dài như con đây, cha sẽ nhận thấy điều khác biệt lớn lao giữa những kẻ đối xử với cha như một con người và những kẻ đối xử với cha như một trường hợp y khoa trong bệnh viện.”*

## **Lòng trắc ẩn**

Rồi đây khi tôi gặp gỡ một người ăn xin hay người nghiện ngập, tôi sẽ để ý đến họ. Tôi sẽ *nhận ra họ như một con người và tỏ ra kính trọng họ*. Đồng thời, một việc thật chính đáng, có thể làm được là tôi sẽ hỏi tên họ. Tôi có thể trả lời “*không*” khi họ xin tiền, nếu tôi nói một cách dửng dưng, bởi vì tôi biết rằng tiếng “*không*” cũng là một từ ngữ của yêu thương!

Bài học của Thánh Luca nhấn mạnh điểm này: chỗ đứng của chúng ta để *được cứu rỗi tùy thuộc nơi chỗ đứng của lòng trắc ẩn* chúng ta trước mặt anh chị em chúng ta.

## **Bài suy niệm 48** **ĐỨC TIN BẰNG HẠT CẢI**

**“Các Tông Đồ thưa với Chúa Giêsu rằng: ‘Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con.’ Chúa đáp: ‘Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thì dù anh em có bảo cây dâu này: Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc, nó cũng sẽ vâng lời anh em’.”** (Lc 17, 5- 6)

\* \* \* \* \*

Phúc Âm nói đến đức tin bằng **hạt cải** vì đó là *thứ hạt nhỏ nhất trong xứ Palétin*. Chúa Giêsu muốn ám chỉ *cho dâu hạt cải, một thứ hạt bé tí đó, cũng có thể làm được những việc phi thường*.

Ngày nay, chúng ta hợp với các Tông Đồ xin Chúa Giêsu tăng trưởng đức tin nhỏ bé chúng ta đang có, được bằng hạt cải, để chúng ta có thể sống như môn đệ của Ngài.

Chúng ta **tin tưởng ở Chúa** có nghĩa là chúng ta **tin cậy Ngài một cách tuyệt đối**. Điều đó có ý nghĩa như thế nào? Bạn thử nghĩ tới một gánh xiếc, trong đó có những vai hề, những nghệ sĩ múa rối, người điều khiển chương trình đội chiếc nón cao, các súc vật, những nghệ sĩ đánh đu, những người biểu diễn đi dây. Mỗi người đóng một vai trò có hạng.

Tôi nhớ lại **một người biểu diễn đi dây ở đâu đó tại Nữ Ước**. Anh ta là một người biểu diễn đi dây nổi tiếng. Anh đi trên sợi dây giăng cao khỏi mặt đất, căng ra giữa hai cột trụ. Đầu tiên, anh bước trên sợi dây đang đưa nhẹ nhàng. Dân chúng hồi hộp nhìn theo và vỗ tay hoan hô khi anh đi qua được bên kia.

Kế đó, anh bị bật mất lại và biểu diễn cũng một ngón nghề như thế và dân chúng vỗ tay hoan hô lớn hơn nữa. Sau cùng, *anh đẩy một chiếc xe cút kít đầy cát, đi trở lại sợi dây đó bị sụt xuống gần như muốn đứt ra*. Khi anh đến bên kia cột trụ an toàn, khán giả thở phào một hơi lớn nhẹ nhõm và la hét như điên dại, trút hết nỗi sợ hãi khi đối diện với lòng gan dạ và tài khéo léo của biểu diễn viên.

Một thanh niên nhảy khỏi vòng rào, chạy lại ôm hôn người nghệ sĩ biểu diễn đi dây và nói: “*Bạn có thể làm bất cứ điều gì ở trên dây cao đó. Bạn là người vĩ đại nhất mà tôi chưa từng chứng kiến*.” Người biểu diễn đi dây nhìn anh ta, không nói điều gì, chỉ đổ cát ra hết rồi nói: “*Vậy bạn thật sự tin tưởng khả năng của tôi chứ?*” Người thanh niên đó đáp lại: “*Vâng, dĩ nhiên rồi, tôi tin tưởng bạn là người biểu diễn hay nhất*.” Người biểu diễn đi dây đáp lại: “*Được rồi, tôi sẽ đi qua sợi dây đó lần nữa và lần này, tôi muốn*

*bạn ngồi trong xe cút kít này.”* Đột nhiên, chàng thanh niên mất hết hứng thú và không còn tin tưởng nơi người nghệ sĩ biểu diễn đi dây nữa.

## **Gần và xa**

Thật dễ dàng tin tưởng người biểu diễn đi dây khi ở xa xa. Nhưng khi người này muốn thử thách mình thì không dễ dàng chút nào. Và đó cũng là thái độ xảy ra giữa chúng ta với Chúa. ***Thật dễ dàng cho chúng ta tin tưởng Chúa khi ở cách xa***, nhưng nếu xảy ra *một cơn bạo bệnh* đối với những người mình yêu thương hay với chính chúng ta, hoặc *bị sa sút tinh thần trầm trọng*, hoặc *bị tang chế* trong gia đình, hay khi *mỗi thân tình bị cắt đứt* thì ***không dễ dàng chút nào để tin tưởng Chúa***. Đôi khi chúng ta thiếu cả đức tin bằng hạt cải.

***Tin tưởng Chúa khi ăn nên làm được*** thì rất dễ dàng. Tuy nhiên, *khi bị khổ đau, thất bại hay chán nản* hoặc *khi Chúa không đáp lại lời cầu xin* của chúng ta, hay khi Chúa không làm cho mọi việc xảy ra theo cung cách chúng ta ước muốn thì chúng ta *bị sa sút tinh thần*. Chúng ta trở nên nguội lạnh và ***Chúa trở thành mối thất vọng lớn lao*** đối với chúng ta. Cuối cùng chúng ta đoạn tình với Chúa.

***Đức tin chúng ta bao lớn đây?*** Nếu Chúa Giêsu là một người biểu diễn đi dây ở trên cao và nói bạn ngồi vào trong chiếc xe cút kít để Ngài đẩy đi, bạn có dám ngồi không? Ở trong Phúc Âm, Chúa Giêsu nói là ngay cả một chút đức tin tí xíu cũng có thể khiến chúng ta làm những việc lạ thường.

## **Đức tin gây ảnh hưởng**

Nhiều người nói rằng họ có đức tin, nhưng điều đó chỉ có hiệu quả hay ảnh hưởng rất ít trên cuộc sống của họ. Họ bảo họ tin tưởng nơi Chúa nhưng điều đó không gây nên một sự khác biệt đáng chú ý nào trong cung cách mà họ hành động và phản ứng. Dĩ nhiên điều đó không phải là đức tin chút nào, cho dù nhiều người nghĩ tưởng như vậy.

Đức tin là điều căn bản nhất ở trong cuộc sống chúng ta. Đó là năng lực lèo lái cuộc đời chúng ta. ***Điều ta tin tưởng quyết định hành động chúng ta***. Đức tin tô màu cho thái độ sống của chúng ta và tiếp cận với tha nhân. Nếu chúng ta tin tưởng ở nhân cách mỗi người thì chúng ta đã bày tỏ điều đó trong cách thức chúng ta đối đãi với người khác, cho dù họ yêu thích hay ghét bỏ chúng ta.

**G. K. Chesterton** đã viết: ***“Khi người ta hết tin tưởng ở Thiên Chúa, không phải người ta không tin gì cả, nhưng họ tin bất cứ điều gì.”*** Nếu họ không tin tưởng Thiên Chúa, họ phải tìm kiếm một điều gì khác để thay thế, bởi vì tự bản chất và theo bản năng, chúng ta là những con người tin tưởng – những *tin hữu*.

Vậy bất cứ người nam hay người nữ nào ***hết tin tưởng Thiên Chúa*** thì có thể họ *quay về với điều huyền bí, ma thuật, tử vi đẩu số...* để tìm ý nghĩa và mục đích cuộc sống. Họ phải kiếm tìm một vật gì để thay thế Thiên Chúa. Con người không thể sống mà không tin tưởng một điều gì.

Hôm nay đây, chúng ta cầu xin Chúa gia tăng và đào sâu đức tin chúng ta thêm một tí xíu. Cho dầu một đức tin bé tí như hạt cải cũng có thể làm nên những chuyện phi thường. Quả thật, ***đức tin tí xíu*** đó làm nên *sự khác biệt lớn lao giữa việc chúng ta sống hay không sống cuộc đời như môn đệ Chúa Giêsu*.

## Bài suy niệm 49

### SỰ BIẾT ƠN

“Trên đường lên Giêrusalem, Chúa Giêsu đi qua biên giới giữa hai miền Samari và Galilê. Lúc Người vào một làng kia thì có mười người phong hủi đón gặp Người. Họ dừng lại đằng xa và kêu lớn tiếng: ‘Lạy thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi!’ Thấy vậy, Chúa Giêsu bảo họ: ‘Hãy đi trình diện với các tư tế.’ Đang khi đi thì họ được sạch.

Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Chúa Giêsu mà tạ ơn. Anh ta lại là người Samari. Chúa Giêsu mới nói: ‘Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa mà chỉ có người ngoại bang này?’ Rồi Người nói với anh ta: ‘Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh.’” (Lc 17, 11-19)

\* \* \* \* \*

### Sự vô ơn

Không có câu chuyện nào trong Phúc Âm trình bày **sự vô ơn** một cách thấm thía cho bằng câu chuyện này. Mười người phong hủi đến cùng Chúa Giêsu với một sự mong đợi có phần nào tuyệt vọng. Vào thời kỳ đó, bệnh phong hủi có nhiều điểm tương đồng như bệnh AIDS (liệt kháng) đối với chúng ta ngày nay. Và bệnh phong hủi rất dễ lây lan cũng như bất trị.

Những người phong hủi bị khai trừ, sống biệt lập và ngay cả bị khước từ những quyền căn bản nhất của con người. Chỉ có phép lạ mới chữa được bệnh phong hủi. Và Chúa Giêsu đã chữa lành cả mười người, nhưng chỉ có một người trở lại cảm ơn Ngài đã chữa lành, thay đổi toàn vẹn cuộc sống của họ.

Tôi tin chắc mỗi người trong nhóm của họ vô cùng biết ơn Ngài, nhưng có chín người không bao giờ nói lên tiếng cảm ơn. Chỉ hai tiếng “*cám ơn*” đơn giản thôi đã làm nên điều khác biệt. Hai tiếng đó được nhìn nhận là những tiếng có thanh sắc nhất trong ngữ vựng chúng ta. Nhưng khi người ta nghĩ tới sự biết ơn hiếm khi xảy ra, cho dù xem ra như thế, thật khó khăn khi phải nói lên hai tiếng “*cám ơn*”!

### Điều hiếm hoi thì quý hoá

Thật rất thường tình, người phối ngẫu, anh em, chị em, bạn bè, bạn đồng nghiệp, người lối xóm... làm cho chúng ta đôi việc tốt, nhưng chúng ta không thể đáp trả lại được. Bi kịch cuộc sống là ngay cả chúng ta cũng không cố gắng đáp trả lại trong hoàn cảnh này, như mấy vần thơ sau đây:

“*Cứ thôi, thôi đi, hỡi ngọn đòng phong,  
Người không đến nỗi tàn nhẫn  
Như sự vô ơn của con người.*”

Thánh Luca không nói cho chúng ta biết là người phong hủi trở lại cảm ơn có được Chúa chúc phúc thêm hay không. Thánh sử cũng không nói điều gì đã xảy ra cho chín người kia, không trở lại cảm ơn Chúa Giêsu đã chữa lành bệnh. Cũng không chút gợi ý gì, chẳng hạn họ bị phong hủi trở lại hoặc bị phát ra một hình thức bệnh trạng gì khác.

Chúa không hờn dỗi. Tặng phẩm của Chúa không bao giờ có điều ràng buộc theo sau. Khi Chúa ban cho, Ngài cho vô điều kiện, không hối tiếc, chỉ vì niềm vui trọn vẹn được chia sẻ thần tính dư dật của Ngài.

### **Trao đi và nhận lại cách độ lượng**

Khi người ta ý thức rằng có ai đó biệt đãi mình thì người ta muốn làm điều gì để đáp lại. Người ta không nhận quà sinh nhật mà xây lưng đi, không nói lời gì. Nếu người ta xử sự như thế thì sẽ bị người đời xem là kỳ dị, nhẫn tâm, vô nhân đạo.

Không, điều người ta làm là chấp nhận quà tặng và nói “*cám ơn*”, không phải vì người ta bắt buộc phải làm như thế, nhưng vì người ta muốn làm như thế. Đúng thế, khi người ta ý thức là có người biệt đãi mình, người ta muốn làm điều gì tích cực để đáp lại.

Giờ đây, đối với Chúa cũng thế, không khác biệt. Người ta muốn làm điều đó không phải vì bắt buộc, nhưng vì người ta muốn thế. Đó là tất cả những gì tôn giáo đề cập tới. Tôn giáo nói về “Thiên Chúa” và tôn giáo không nói về “cái tôi”. Tôn giáo đáp lại lòng tốt và sự quảng đại vô biên của Thiên Chúa.

Người ta cảm tạ Thiên Chúa vì Ngài là Thiên Chúa. Người ta thờ lạy Thiên Chúa vì Ngài đáng được thờ lạy. Người ta yêu mến Thiên Chúa vì Ngài đáng yêu mến. Người ta ca tụng Thiên Chúa vì Ngài đáng ca tụng nên người ta thường cầu xin: “*Lạy Chúa! Con cần đến Chúa.*” Quả thật, ngày mà người ta trở về với Chúa và thưa: “*Lạy Chúa! Con cần đến Chúa*” thì đó là ngày người ta bắt đầu trở thành một con người trọn vẹn.

### **Xin nhớ đến tôi**

**Oscar Wilde** đã viết điều mà ông mô tả như truyện ngắn hay nhất trên đời. Câu chuyện xảy ra như thế này: Lần kia Chúa Giêsu đi dọc theo con đường chính băng qua một tỉnh nhỏ. Ngài đi ngang qua một người say rượu nằm bơ vơ, ngó ngàng, bên vệ đường. Ngài nói: “*Anh ơi, sao anh đã phung phí cuộc đời trong rượu chè?*” Người đàn ông nhìn Chúa Giêsu, nhận ra Ngài và thưa: “*Chúa ôi, Chúa không nhớ con sao? Con là người phong hủi và Chúa đã chữa con lành!*”

Khi đi xa hơn một đoạn đường nữa, Chúa Giêsu gặp một người đàn ông khác đang đi theo một cô gái giang hồ. Ngài nói: “*Anh ơi, sao anh phung phí cuộc đời trong những tham muốn nhục dục?*” Người đàn ông nhìn Chúa Giêsu, nhận ra Ngài và thưa: “*Chúa ôi, Chúa không nhớ con sao? Con là người mù và Chúa đã làm cho con sáng mắt.*”

Đi thêm một đoạn đường nữa, Chúa Giêsu gặp một người đàn ông thứ ba. Ông ta già cả và dựa vào tường kêu khóc thảm thiết. Chúa nói: “*Bác ơi, sao bác phung phí cuộc sống, đêm ngày than thân khóc phận?*” Cụ già nhìn quanh, thấy Chúa Giêsu, nhận ra Ngài và thưa: “*Chúa ôi, Chúa không nhận ra con sao? Con đã chết và Chúa làm cho con sống lại.*”

Oscar kết thúc câu chuyện cùng một lập luận như thế. Nhưng tôi thiết tưởng còn thiếu sót nếu chúng ta dừng lại nơi đây. Theo tôi tưởng, chúng ta hoàn toàn tự do thêm vào phần phụ lục của riêng chúng ta.

Giả thiết Chúa chặn một người trong chúng ta lại, có thể Ngài sẽ nói: “*Tại sao con phung phí đời con?*” Và nếu Ngài nói cùng làm như thế, chúng ta nên trả lời: “*Chúa ôi, Chúa không nhớ con sao? Con là hư vô và Chúa đã dựng nên con. Chúa đã dựng nên con giống hình ảnh Ngài. Chúa nâng con lên phẩm giá con cái Thiên Chúa. Chúa là lý do tại sao con được làm người, tại sao con được thấy, nghe, đi đứng, nghĩ*”

*tuông, yêu thương, chọn lựa và mơ ước!” Có thể Chúa sẽ nói: “**Vậy thì tại sao con đã quên Cha? Tại sao con đã không cảm ơn Cha?**”*

### **Phần còn lại**

Một người không có của cải gì hết và Thiên Chúa đã cho anh ta mười quả táo. Ba quả dùng để ăn nên anh đã ăn ba quả táo đầu tiên. Ba quả tiếp theo để làm chỗ trú ẩn, che mưa che nắng. Anh ta đã bán đi để mua chỗ ở. Chúa cho anh ba quả nữa để sắm áo quần che thân và anh đã bán đi để mua sắm quần áo. Chúa cho anh quả táo thứ mười để anh ta có gì dâng lại cho Chúa, hầu tỏ lòng biết ơn đối với chín quả táo kia.

Người đàn ông đó cầm quả táo thứ mười lên và ngắm nghía cẩn thận. Quả táo đó xem ra đồ hồng và có nhiều nước hơn tất cả những quả táo khác. Tự trong thâm tâm, anh ta biết rằng đó là quả táo mà Chúa mong chờ anh ta sử dụng như tặng phẩm để biết ơn Ngài đối với chín quả táo kia.

Nhưng quả táo thứ mười ngon lành hơn tất cả những quả táo khác. Người đó lý luận rằng Chúa có tất cả những quả táo khác trên trần thế nên anh đã ăn quả táo thứ mười và dâng lại cho Chúa cái hột mà thôi.

***Vô ơn là một trong những tội gớm ghiếc nhất.*** Vô ơn làm cho người ta cảm thấy bị lợi dụng, bị coi thường, thấy mình vô dụng và hạ thấp lòng tự trọng của mình. Không biết ơn Chúa, không biết ơn người thì cuộc đời trở nên trống rỗng, hời hợt và vô vị. Không biết cảm ơn thì chính cuộc sống trở thành bạc bẽo, chán chường. Trái lại, biết ơn là một trong những sự việc đẹp nhất trên đời.

## **Bài suy niệm 50** **CẦU NGUYỆN**

**“Chúa Giêsu kể cho các môn đệ dụ ngôn sau đây, để dạy các ông phải cầu nguyện luôn, không được nản chí. Người nói: ‘Trong thành kia, có một ông quan tòa. Ông ta chẳng kính sợ Thiên Chúa mà cũng chẳng coi ai ra gì. Trong thành đó cũng có một bà goá. Bà này đã nhiều lần đến thưa với ông: *đối phương tôi hại tôi, xin ngài minh xét cho.*’**

**Một thời gian khá lâu, ông không chịu. Nhưng cuối cùng, ông ta nghĩ bụng: *Dẫu rằng ta chẳng kính sợ Thiên Chúa mà cũng chẳng coi ai ra gì, nhưng bà goá này quấy rầy mãi thì ta xét xử cho rồi, kẻo mụ ấy cứ đến hoài, làm ta nhức đầu nhức óc.***

**Rồi Chúa nói: ‘Anh em nghe quan tòa bất chính ấy nói đó! Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi? Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh xét cho họ. Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?’” (Lc 18, 1-8)**

\* \* \* \* \*

Nhiều năm trước đây, nhan đề của một cuốn phim phổ thông đã làm phong phú hoá ngôn ngữ bằng một thành ngữ mới: **Catch 22**.

Hoàn cảnh “**Catch 22**” là một hoàn cảnh vô vọng. Một thí dụ về một nữ giáo viên được người ta cho biết là chị không thể kiếm được việc làm, ngoại trừ chị có kinh nghiệm, nhưng chị không thể có kinh nghiệm, nếu không có việc làm. “**Catch 22**” là một hoàn cảnh tuyệt vọng.

Người đàn bà goá trong dụ ngôn Phúc Âm trên đây là một hoàn cảnh “*Catch 22*”. Bà là một nạn nhân không được giúp đỡ vì một hệ thống thối nát. Một người giàu có đã chiếm đoạt tài sản của bà là thứ bà cần đến trong cơn nguy biến. Để được thu hồi tài sản đó, bà phải “*đào tọng đinh*”.

Trước khi bà có thể thưa kiện ở toà, bà phải trả án phí để được toà xét xử. Nhưng bà đã khánh kiệt. Hoàn cảnh vô vọng của bà kèm thêm một yếu tố nữa là quan toà trong cuộc “*chẳng kính sợ Thiên Chúa mà cũng chẳng coi ai ra gì*” (Lc 18, 2).

### Mắt xích

Người đàn bà goá dùng thứ vũ khí duy nhất mà bà đang có. Trung thành với câu châm ngôn lâu đời là “*bánh xe kêu cọt két cần phải cho dầu mỡ nhiều nhất*” nên bà đã đến toà án mỗi ngày để kêu ca. Sau nhiều tuần lễ và có thể nhiều tháng... kiên trì như thế, đột nhiên người đàn bà goá được xử án, điều mà bà rất cần đến.

Bà nhận ra cái thành trì kiên cố về sự không quan tâm đang bao phủ ông quan toà bất công đó. Đột nhiên, để được an bình và khỏi bị quấy rầy, quan toà đã nhượng bộ trước những lời yêu cầu của bà goá gõ hầu tổng khư bà đi. Quan toà đã xử án và bà đã thu hồi tài sản bị chiếm đoạt.

Chúa Giêsu dùng dụ ngôn này để diễn tả điều Ngài muốn nói. Tâm điểm của dụ ngôn là *sự khác biệt giữa quan toà tham nhũng và Thiên Chúa*. Đó là một câu chuyện chứa đựng nhiều mâu thuẫn.

Đối với Thiên Chúa, hoàn cảnh chúng ta không bao giờ tuyệt vọng, vì Ngài không giống quan toà tham nhũng. Ngài không phải được mua chuộc trước khi Ngài đáp lại lời cầu xin của chúng ta. Thiên Chúa luôn sẵn sàng nghe lời chúng ta, bởi vì chúng ta có thể đến gần Ngài dễ dàng. Ngài luôn ở về phía chúng ta và ở nơi góc xó của chúng ta.

### Cầu nguyện

Vậy cầu nguyện tác động như thế nào? Đối với câu hỏi đó, không có câu trả lời thoả đáng. Cầu nguyện, cũng như bất cứ điều gì khác liên hệ đến Thiên Chúa, cuối cùng là một *huyền nhiệm*.

Tại sao Thiên Chúa nghe lời chúng ta cầu nguyện? Điều đó nằm ra ngoài tầm hiểu biết của tôi, nhưng tôi nhận chân rằng chính Thiên Chúa đã rõ biết về sự thất vọng đó. Trong vườn Giết-sê-mani, Ngài đã ngã gục xuống đất và than khóc cách nào đó.

Ngài cầu xin cho Giáo Hội trên trần thế nên “*một*”: một lời cầu xin gần như không được đáp trả. Ngài còn cầu xin “*Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời*”, nhưng đọc qua báo chí hằng ngày, rõ ràng lời cầu xin đó chưa được đáp trả.

Tôi có thể đặt thêm câu hỏi nữa: “*Vậy ích lợi gì để cầu nguyện, nếu Thiên Chúa đã biết hết mọi việc?*” Chúa Giêsu đã lặng thinh trước những câu hỏi như thế. Nếu Chúa Giêsu thấy nhu cầu phải cầu nguyện, đôi khi cấp bách đến nỗi Ngài đã thức trọn đêm để cầu nguyện, vậy tôi cũng làm như thế.

Tuy nhiên chắc chắn một điều là *lời cầu nguyện không thay đổi Thiên Chúa được*. Chúng ta không có quyền đó đối với Thiên Chúa. Nhưng ngược lại, *cầu nguyện đích thực thay đổi chính chúng ta*. Cầu nguyện cởi mở con người chúng ta để Thiên Chúa tác động và hiện diện trong đời sống chúng ta. Đồng

thời, chúng ta đón nhận ân sủng kinh ngạc để nhận biết Thiên Chúa khoan nhân, đầy mến cảm và chan chứa tình yêu cùng đầy lòng thương xót.

### **Hãy lặng thinh để biết Ta ở với con**

Theo **Henri Nouwen**, động tác “*đích thực*” của **cầu nguyện là trở nên thinh lặng** và lắng nghe tiếng nói liên hệ đến những điều tốt đẹp đối với tôi. Cầu nguyện đặt để tôi vào một nơi mà ở đó tôi có thể bắt đầu chiêm ngắm thực tế lạ lùng là Thiên Chúa say mê con người tôi.

Trong một loại suy táo bạo, **Kathleen Norris** đã đảo ngược quan điểm chúng ta thường gán cho Thiên Chúa:

*“Vào một buổi sáng mùa xuân trước đây, tôi nhận thấy một đôi vợ chồng trẻ ẵm một em bé ra phi trường, đi băng qua cổng khởi hành. Em bé nhìn chòng chọc những người khác. Khi em nhận ra một khuôn mặt người nào, cho dù khuôn mặt đó như thế nào, già hay trẻ, đẹp hay xấu, chán chường hay hạnh phúc hoặc lo âu, em vẫn đáp lại với niềm vui sướng tuyệt đối. Nhìn cảnh tượng đó thật đẹp biết bao!”*

*Cánh cổng khởi hành buồn tẻ của chúng ta đã trở nên cánh cổng thiên đàng. Khi tôi nhìn xem em bé chơi với bất cứ người lớn nào đồng ý chơi với em, tôi đâm ra kinh ngạc. Tôi nhận ra rằng đó là cách thức Thiên Chúa nhìn xem chúng ta như thế nào. Ngài nhìn chòng chọc vào đôi mắt ta, Ngài ngáy ngất vì thấy những tạo vật Ngài đã dựng nên và Ngài đã gọi tất cả là tốt đẹp, cùng với những loài thọ tạo khác.”*

### **Lời cầu của nhà thần bí gia**

Cho phép tôi tóm gọn: Một cụ già ngồi bất động trong nhà thờ từng giờ cho đến khi người ta đóng cửa. Ngày kia, vị linh mục hỏi cụ: “*Bác ơi, Chúa đã nói gì với bác?*” Cụ trả lời: “*Chúa không nói. Chúa chỉ lắng nghe.*” Vị linh mục nói tiếp: “*Tốt! vậy bác đã nói gì với Chúa?*” Cụ trả lời: “*Con cũng không nói gì. Con chỉ nghe thôi.*”

Trong một bản tóm gọn, có năm giai đoạn phải trải qua, trong khi cầu nguyện:

*Tôi nói. Chúa nghe.*

*Chúa nói. Tôi nghe.*

*Không ai nói. Cả hai nghe.*

*Không ai nói. Không ai nghe.*

***Thinh lặng.***

Cầu nguyện chiêm niệm là *thinh lặng trước sự hiện diện của Chúa*. Cầu nguyện là một huyền nhiệm của đức tin chúng ta. Đó là “***tâm kê tâm***” (“*cor ad cor*”) với Chúa trong nơi linh thánh nội tâm của linh hồn chúng ta. Chính đó là nơi cao quý nhất của chúng ta.

## **Bài suy niệm 51** **NGƯỜI PHARISÊU VÀ NGƯỜI THU THUẾ**

“Chúa Giêsu còn kể dụ ngôn sau đây với một số người tự hào cho mình là công chính mà khinh chê người khác:

Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người thuộc nhóm Pharisêu, còn người kia làm nghề thu thuế. Người Pharisêu đứng thẳng, nguyện thầm rằng: *‘Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như thu thuế kia. Con ăn chay mỗi tuần hai lần, con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con’.*

Còn người thu thuế thì đứng đàng xa, thậm chí chẳng dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đấm ngực, vừa thưa rằng: *‘Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi’.*

Tôi nói cho các ông biết: *‘Người này, khi trở xuống mà về nhà thì đã được nên công chính rồi; còn người kia thì không. Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên’.*”  
(Lc 18, 9-14)

\* \* \* \* \*

Dụ ngôn này nhắc nhở tôi câu chuyện về một người đàn ông khoe khoang như sau: nếu trên trần thế này chỉ còn lại hai người tốt mà thôi thì đó chính là tôi và con trai của tôi. Nhưng nếu chỉ còn lại một người tốt, thì chắc chắn người đó phải là tôi!

Người Pharisêu tự thấy mình cũng như người đàn ông đó, nổi tiếng và gương mẫu về mọi phương diện, từ đầu đến chân, trên mọi người khác. Thật thế, ông ta đã nói: *“Tôi lương thiện và ai giống tôi?”*

Điều nguy hiểm khi đọc dụ ngôn này là *chúng ta tự khen ngợi mình không giống như người Pharisêu kia, cũng như người này tự khen ngợi mình không giống như người thu thuế.* Nếu chúng ta dám nhìn kỹ hơn, tôi thiết tưởng có rất nhiều điều giống với người Pharisêu ở trong tất cả chúng ta. Vấn đề là giống bao nhiêu mà thôi.

Vào một ngày nắng đẹp trời, một con voi ngậm mình trong một cái hồ ở trong rừng sâu. Một con chuột đến bờ hồ và yêu cầu con voi ra khỏi hồ. Con voi hỏi: *“Tại sao?”* Con chuột nói: *“Tôi sẽ nói cho bạn biết tại sao, khi bạn ra khỏi hồ.”* Vì vậy con voi đã ra khỏi hồ và nói: *“Tao ra khỏi hồ rồi đó. Vậy mày muốn gì?”* Con chuột đáp: *“Tôi chỉ muốn xem có phải bạn đã mặc bộ đồ tắm của tôi không.”*

Tất cả chúng ta là những tay tổ trong nghệ thuật phóng đại sự kiện tự quan trọng hoá mình.

### **Tự ca ngợi mình không phải là ca ngợi**

Chúa Giêsu đã dùng những kỹ thuật gây nên sự sốt. Qua câu chuyện này, thánh giả của Ngài đều nhận biết một nhân vật là tốt, còn nhân vật kia thì xấu. Nhưng Chúa Giêsu đã làm cho họ sốt bằng cách kết án nhân vật tốt và ca ngợi nhân vật xấu.

Để hiểu câu chuyện gây nên sự sốt đến mức độ nào cho những người nghe nói lần đầu tiên, chúng ta phải nhận thức rằng người Pharisêu ở đây không phải là một kẻ giả dối. Ông ta thực sự tốt hơn những người khác. Ông đã đi quá xa hơn những gì ràng buộc ông ta. Ông ăn chay hai lần một tuần không phải



là điều bắt buộc đối với ông. Người Pharisêu cũng không bắt buộc phải dâng cúng cho Chúa một phần mười tài sản của mình. Tất cả những điều đó đều tốt và đáng ca tụng nữa.

Rõ ràng công bằng mà nói thì người thu thuế là một nhân vật hoàn toàn xấu. Vào thời Chúa Giêsu, thuế má được thu bởi những nhà kinh doanh địa phương. Những thuế đó được ấn định bởi những người La-mã mà dân chúng ghét cay ghét đắng, nhằm hỗ trợ cho quân đội chiếm đóng.

Một khi người La-mã đã lấy đủ phần mình, họ không phải quan tâm tới số hoa hồng mà người thu thuế thêm vào. Những người này đã bày đủ thủ đoạn làm tiền để ăn chặn của dân chúng càng nhiều càng tốt. Chính những người thu thuế đó mới đáng ghét và bị tất cả những người tử tế lánh xa.

Trong dụ ngôn của Chúa Giêsu, người thu thuế tự gọi mình là “*kẻ tội lỗi*” (Lc 18, 13). Như thế, ít nữa, ông ta đã nói lên một điều hoàn toàn đúng sự thật. Vậy tại sao người thu thuế – không phải người Pharisêu – đã ra về được chứng minh là công chính trước mặt Thiên Chúa.

### Sự phản bội

Người Pharisêu đến đền thánh, không phải để cầu nguyện nhưng để khoe khoang, để cho Chúa biết ông ta tốt chừng nào, để cổ võ chính hình ảnh của ông. Lời cầu nguyện của ông đầy những chữ “*tôi*”, “*tôi*” và “*tôi*”. Đó là “*tự kỷ trung tâm*” (tự cho mình là trung tâm điểm của vũ trụ), thay vì đặt để Thiên Chúa làm trung tâm điểm.

Chúng ta nên cảnh giác đừng chỉ ngón tay vào người Pharisêu. Đó là một thói quen rất nguy hiểm. Điều đó có nghĩa là ba ngón tay kia chĩa lại chúng ta!

Lấy thí dụ đi xem lễ Chúa nhật. Tại sao tôi đi xem lễ? Động cơ nào đã thúc đẩy tôi? Có phải tôi đến để thoả mãn Chúa hay chỉ để thoả mãn tôi? Có phải tôi đến nhà thờ để được khuyên giải và an ủi? Để vinh danh Chúa hay tự vinh danh tôi? Để làm vui lòng Chúa hay làm vui chính tôi? Có phải tôi đã làm đúng, nhưng động cơ thúc đẩy tôi lại sai?

T.S. Eliot trong vở kịch “*Murder In The Cathedral*” (“*Án Mạng trong Nhà Thờ Chính Tòa*”) đã đề cập đến việc làm thì đúng, nhưng động cơ thúc đẩy thì sai, nên cuối cùng là một hành động “*phản bội*”.

Chúng ta thường nghe nhiều người than phiền như sau: “*Tôi đi xem lễ nhưng chẳng được ích gì. Tôi không thể chịu đựng được vị linh mục. Bài giảng chán ngắt. Tôi không thể nghe ca đoàn hát. Tôi không thể chịu được tiếng ồn ào. Tôi không thể chịu đựng trẻ con.*” Tất cả đều là “*tôi*”, “*tôi*” và “*tôi*”. Đúng họ là những chuyên gia về “*cái tôi*”!

Những người khác không cùng nhau đến nhà thờ không phải vì bị chống đối; họ không bị đá bị đuổi, đứng trên phương diện đạo giáo. Giờ đây, nếu tôi đến dự lễ hay không đến “*vì tôi, cho tôi, để tôi được nhận nhưng không cho đi*”, tức nhiên có điều gì đó tự bản chất đã sai lầm rồi. ***Tôn giáo chân chính là tôn giáo lấy Thiên Chúa làm trung tâm, chứ không phải lấy tôi làm trung tâm*** (“*tự kỷ trung tâm*”).

### Sự khác biệt giữa “*TÔI*” và “*CHÚA*”

Lời cầu nguyện của người Pharisêu nhằm đề cao “*cái tôi*”, trong khi lời cầu nguyện của người thu thuế nhắm đến “*Thiên Chúa*”. Người Pharisêu nói: “*Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao*

**kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình...**” (Lc 18, 11). “TÔI!” Còn người thu thuế chỉ nói: **“Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.”** (Lc 18, 13). “CHÚA!”

Điều khác biệt giữa sự tiếp cận “CÁI TÔI” và sự tiếp cận “THIÊN CHÚA” trong bất cứ tương quan nào, dù ở trên trời hay dưới đất, là *điều khác biệt giữa sự kiện sống cho chính mình hay cho kẻ khác*, giữa sự vị kỷ hay vị tha, giữa sự ấu trĩ hay đã trưởng thành. Chính người thu thuế, chứ không phải người Pharisêu đã đi về nhà được công chính hoá trước mặt Thiên Chúa.

Có một câu chuyện nói về một cậu bé đi xem lễ sáng sớm Chúa nhật. Mẹ cậu cho cậu hai đồng tiền bằng bạc và nói: *“Một đồng cho con, còn đồng kia con dâng cho Chúa”*, tức là bỏ trong giỏ khi thu tiền trong nhà thờ. Cậu bé cầm chặt hai đồng tiền trong nắm tay, khi bắt đầu đi đến nhà thờ.

Trong khi băng qua đường, cậu bé đó vấp ngã trượt chân và té. Tự nhiên theo bản năng, cậu bé mở tay ra để chống đỡ cho khỏi bị ngã và hai đồng tiền vtuốt khỏi tay cậu. Một đồng lăn tới nằm ở lề đường, còn đồng kia lăn xuống đường mương. Cậu nhặt đồng tiền ở lề đường lên và nhìn xuống đường mương.

Đột nhiên một cuộc chiến đấu dữ dội nổi lên bên trong con người của cậu. Sau một lúc do dự, cậu dứt nhanh đồng tiền nhặt được vào túi, nhìn lên trời và nói: *“Chúa ôi, con rất lấy làm buồn, đồng tiền của Chúa nằm dưới đường mương rồi!”*

Không biết câu chuyện đó có xác thực không? Nhưng cũng có thể lắm. Tất cả đều tùy thuộc vào *“cái tôi”* và có thể trở thành điển hình cho toàn bộ việc tiếp cận của chúng ta với Thiên Chúa. “Tôi”, chỉ “tôi” thôi, luôn luôn là “tôi” và không ai khác. Một chân lý chứa đựng nhiều điều trong câu chuyện có tính cách bông đùa đó!

Người thu thuế *“đã hiểu điều đó một cách đúng đắn”*. Việc tiếp cận của ông với Thiên Chúa là lương thiện, khiêm tốn và được công chính hoá. Giờ đây sự tương quan giữa ông với Đấng Tạo Hoá được trực tiếp, thẳng tắp và một cuộc sống mới đã bắt đầu đối với ông.

## **Bài suy niệm 52** **ÔNG DAKÊU**

**“Khi vào Giêricô, Chúa Giêsu đi ngang qua thành phố ấy. Ở đó có một người tên là Dakêu; ông đứng đầu những người thu thuế và là người giàu có. Ông ta tìm cách để xem cho biết Chúa Giêsu là ai, nhưng không được, vì dân chúng thì đông mà ông ta lại lùn. Ông liền chạy tới phía trước, leo lên một cây sung để xem Chúa Giêsu, vì Người sắp đi qua đó.**

**Khi Chúa Giêsu tới chỗ ấy thì Người nhìn lên và nói với ông: ‘Này ông Dakêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!’ Ông vội vàng tụt xuống và mừng rỡ đón rước Người. Thấy vậy, mọi người xầm xì với nhau: ‘Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ!’**

**Ông Dakêu đứng đó thưa với Chúa rằng: ‘Thưa Ngài, đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo; và nếu tôi đã chiếm đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn.’ Chúa Giêsu mới nói về ông ta rằng: ‘Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi người này cũng là con cháu tổ phụ Ápraham. Vì Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất.’” (Lc 19, 1-10)**

\* \* \* \* \*

Dakêu là một người thu thuế rất mực giàu có. Ông đã làm giàu, chủ yếu bằng cách khai thác người nghèo vô phương chống trả. Xét về nhiều phương diện, ông không phải là một con người tốt! Có lẽ ông là người bị oán ghét và khinh miệt nhất ở nơi thành phố Giêricô. Ông đã bị xoá tên khỏi sổ bộ và được xem như “*một kẻ không ra gì*”. Khi người nào đi chung với ông thì chỉ dơ danh xấu tiếng mà thôi.

Vào thời điểm đó, người La-mã chiếm cứ đất nước Do-thái. Họ đã cai trị với bàn tay sắt. Bất cứ người nào tỏ dấu bất đồng quan điểm hay bất tuân lệnh hành chánh, lập tức sẽ bị đê bẹp. Một đạo quân chiếm đóng phải được duy trì và yểm trợ.

Người La-mã thu thuế theo một hệ thống đánh thuế bất công. Phải thu thuế bằng mọi cách. Đối với bất cứ người La-mã nào, công việc thu thuế làm hạ nhân cách của mình. Vì thế những người thu thuế được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương. Luôn luôn có những người muốn hợp tác với kẻ thù.

Một khi người La-mã nhận đủ tiền thuế thu được, họ không quan tâm tới việc những thuế phụ thu do những người thu thuế đặt để ra. Toàn bộ hệ thống đó đã mở cửa cho việc lạm dụng, lộng hành và Dakêu cùng với những người đồng loại đã lạm dụng hệ thống đó để bóc lột chính dân tộc mình hầu trở nên giàu có.

## **Báo oán**

Chúa Giêsu đi ngang qua thành phố đó. Cả nước đều bàn tán về Ngài. Ngài là một khuôn mặt nổi tiếng trong nước, chẳng khác nào một minh tinh. Ai nấy đều muốn thấy Ngài. Các đường sá thành phố Giêricô kẹt cứng.

Việc ông Dakêu lẫn lộn vào đám đông chỉ tạo nên rắc rối. Thật vậy, ông là một người bị đê ý. Chúng ta có thể hình dung ông Dakêu đang cố gắng len mình vào trước đám đông để nhìn xem Chúa Giêsu đi ngang qua. Ông đang bị xô đẩy, bị hích khuỷu tay, bị kháng cự và bị lãng mạ sỉ nhục.

Tuy nhiên ông đã có can đảm chịu đựng sự liều lĩnh tuyệt vọng. Ông tự tách mình ra khỏi đám đông và leo lên một cây sung nổi bật ở xa xa cuối đường. Nơi đó có thể cung cấp cho ông một tầm nhìn thoáng đãng.

Khi Chúa Giêsu đến gần cây sung, Ngài dừng lại. Dakêu ngạc nhiên. Chúa Giêsu nhìn lên. Dakêu càng ngạc nhiên hơn nữa. Chúa Giêsu kêu ông bằng chính tên của ông. Dakêu kinh ngạc. Ai đã nói cho Chúa Giêsu biết tên của ông và làm thế nào Ngài biết ông đang ẩn núp? Bốn con mắt gặp nhau và người này nhìn người kia chăm chăm.

Tôi mong muốn bạn ghi nhận điều gì Chúa Giêsu và ông Dakêu đã thấy. Trước khi gặp Chúa Giêsu, ông Dakêu nghĩ mình là người giàu có. Giờ đây, ông thấy mình nghèo nàn đến mức nào. Trước đây ông tưởng mình có hết mọi sự. Bây giờ ông thấy mình không có gì đáng giá thật sự.

Đó là **thời điểm của sự thật**. Ông nhận ra sự phung phí ghê gớm đối với cuộc sống của mình và sự phា sản của địa vị mình. Đôi mắt ông đã mở ra và ông đã la lên: “*Chúa ôi! Con đã điên rồ đến mức nào!*” Ông đã nhận thấy điều tai hại mà ông đã làm cho chính mình và cho người khác, chỉ vì ông xu phụ cái tôi mà thôi.

Điều xảy đến cho Dakêu gợi lại cho tôi câu nói sâu sắc của nhân vật *Iago* trong vở kịch “*Othello*” của **Shakespeare**, khi *Iago* nói về *Cassio*: “*Có một vẻ đẹp trong cuộc sống của ông ta khiến tôi cảm thấy mình xấu xa.*” Thật vậy, có một vẻ đẹp nơi Chúa Giêsu đã có khả năng làm cho Dakêu nhận ra sự xấu xa trong cuộc đời mình. Tội lỗi thì xấu xa!

### **Vẻ đẹp trong đôi mắt người chứng kiến**

Chúa Giêsu đã thấy gì? Ngài đã thấy kẻ lừa đảo, kẻ phản bội, người tội lỗi. Ngài đã thấy một con người đang ẩn giấu. Ngài đã nhìn thấu suốt tất cả những trò lừa đảo và tống tiền nơi Dakêu.

Nhưng Ngài cũng thấy một khía cạnh khác nơi con người Dakêu, khía cạnh mà không ai có thể thấy được. Ngài thấy một con người có tiềm năng lớn lao có thể trở nên thiện hảo, một con người sẵn sàng xây đắp một nếp sống mới, một khi được ban cho một vận hội mới. Chúa Giêsu thấy những điều kiện thực tế và những khả năng ở nơi Dakêu.

Chúa thấy ông Dakêu có thể trở nên tốt, dưới quyền lực và ảnh hưởng của Ngài. Chúa Giêsu cho ông một dịp may để xoay chuyển cuộc sống. Công trạng của Dakêu là đã nắm lấy cơ hội mà vươn lên.

Dakêu là ai? ***Chính chúng ta là những Dakêu!*** Dakêu ở trong mỗi một người nam và người nữ. Điều gì Chúa Giêsu đã làm cho Dakêu hôm qua thì Ngài cũng có thể làm cho chúng ta hôm nay, nếu chúng ta để cho Ngài tự do hành động. Thiên Chúa là như thế đó! Ngài luôn luôn cho chúng ta một vận hội mới, một khởi đầu mới, một niềm hy vọng mới.

Ngài thấy những gì ẩn giấu dưới dáng dấp bề ngoài của chúng ta và thấy sự thiện mỹ ở bên trong cùng sự rộng lượng của tâm hồn chúng ta, tức tiềm năng vươn lên. Ngài thấy không những con người thực của chúng ta là những kẻ tội lỗi đang cần được tha thứ, nhưng Ngài cũng thấy những khả năng nơi chúng ta có thể giúp chúng ta trở nên tất cả những gì Thiên Chúa mong muốn.

Một tù nhân bị giam ở trong xà-lim tại Lao Xá Mountjoy đã nói với tôi: “*Thưa cha Vincent, con vui sướng vì sẽ được Thiên Chúa phán xét hơn là người đời.*” Và tất cả chúng ta đều nói như thế!

Khi chúng ta tiếp cận với một người nào và xem họ như một con người đáng kính trọng, khỏi phải nói ra là chúng ta có thể khám phá bên trong họ sự thiện hảo dường nào!

Khi nhìn Chúa Kitô, chúng ta thoáng thấy khuôn mặt của Thiên Chúa. Giống như Dakêu, chúng ta có thể bôn ba và phải khó khăn lắm mới gặp được Ngài.

Ít người cảm thấy việc xưng tội là dễ dàng, nhưng chúng ta biết điều đó có hiệu lực. Chúng ta không bị dè bẹp. Thật ra, điều ngược lại mới xảy ra. Chúng ta được kéo lên để cố gắng vươn tới lần nữa.

Khi Chúa tha thứ thì Ngài tha thứ thật, không miễn cưỡng, nhưng hoà nhã ân cần. Đối với Thiên Chúa, Ngài tha thứ chỉ vì thiện ý. Ngài đối xử với chúng ta như thể chúng ta không bao giờ bỏ Ngài mà đi xa.

## Bài suy niệm 53

### SỰ SỐNG LẠI

“Có mấy người thuộc nhóm Sa-đốc đến gặp Chúa Giêsu. Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. Mấy người hỏi Chúa Giêsu: ‘Thưa Thầy, ông Môsê có viết cho chúng ta điều luật này: Nếu anh hay em của người nào chết đi, đã có vợ mà không có con, thì người ấy phải lấy nàng, để sinh con nối dòng cho anh hay em mình.

Vậy nhà kia có bảy anh em trai. Người anh cả lấy vợ, nhưng chưa có con thì đã chết. Người thứ hai, rồi người thứ ba đã lấy người vợ góa ấy. Cứ như vậy, bảy anh em đều chết đi mà không để lại đứa con nào. Cuối cùng người đàn bà ấy cũng chết. Vậy trong ngày sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai, vì cả bảy đều đã lấy nàng làm vợ?’

Chúa Giêsu đáp: ‘Con cái đời này cưới vợ lấy chồng, chứ những ai được xét là đáng hưởng phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng. Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là những con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại.

Còn về vấn đề kẻ chết trỗi dậy thì chính ông Môsê cũng đã cho thấy trong đoạn văn nói về bụi gai, khi ông gọi Đức Chúa là Thiên Chúa của tổ phụ Ábraham, Thiên Chúa của tổ phụ Ixaác và Thiên Chúa của tổ phụ Giacóp. Mà Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống.’” (Lc 20, 27-38)

\* \* \* \* \*

Giáo lý của Giáo Hội Công giáo luôn dạy rằng khi được bảy tuổi là chúng ta đến tuổi khôn lớn. Vì vậy, theo truyền thống, trẻ em được cho rước lễ lúc lên bảy tuổi. Đó cũng là tuổi chúng đủ hiểu biết để phạm những tội trọng nữa.

Em Johnny được bảy tuổi. Trong buổi tiệc mừng sinh nhật của em, mọi người hát bài “Happy Birthday” (“Mừng Sinh Nhật”) và em thổi tắt bảy cây đèn cây một lượt. Người anh của em đến bên em mỉm cười và vỗ vào lưng mà nói: “Johnny, chúc mừng em được bảy tuổi. Nay em đã lớn đủ để có thể xuống hoả ngục!”

### Làm chứng cho sự sống

Điều đó không làm người Sa-đốc bận tâm vì họ không tin có hoả ngục – và ngay cả thiên đàng nữa. Quả thực, họ không tin Thánh Kinh, ngoại trừ *ngũ kinh* (năm quyển sách đầu) vì có đặt ra khoản thuế má thu cho hội đường để yểm trợ họ.

Do đó, câu hỏi về ai trong bảy anh em sẽ là chồng của người đàn bà trong câu chuyện này chỉ là khờ khạo mà thôi và còn nhằm giễu cợt nữa. Điều đó cũng cho thấy nội tâm của họ nghèo nàn đến mức độ nào. Hình ảnh của họ về Thiên Chúa thì nhỏ bé và ý niệm của họ đối với chính định mệnh của họ nghèo nàn đến mức nào: hoàn toàn vô nghĩa.

Chúa Giêsu đã không nhận lời thách thức đối với họ. Ngoài ra, những tranh luận về tôn giáo không đạt được mục đích nhỏ nhoi nào. Người ta có thể thắng về mặt lý lẽ, nhưng lúc nào cũng vậy, người ta không đạt được ích lợi gì cho phần tâm linh. **Đức Thánh Cha Piô VI** có lần đã nói là **dân chúng nghe những chứng nhân, chứ không phải những thầy dạy**. Nếu người ta nghe những thầy dạy, chỉ vì họ là chứng nhân.

Thánh nữ **Bernadette**, một cô gái bé nhỏ người Pháp mà Đức Mẹ đã hiện ra ở Lộ-đức vào năm 1870, rất thích nói cho những người tranh cãi về tính chất xác thực của những lần Đức Mẹ hiện ra như sau: “*Công việc của tôi là làm chứng những gì tôi đã nghe và thấy. Tôi không ở đây để thuyết phục quý vị tin tôi.*”

Tôi thiết nghĩ đó là một lời khuyên tuyệt vời! Bản phận chúng ta trong tư cách Kitô hữu là *làm chứng nhân cho sự thật*, chứ không phải cố gắng chứng minh điều đó, nhưng bằng cách sống điều đó. Ngoài ra, người ta sẽ không bao giờ thuyết phục người nào không muốn được thuyết phục. Hơn nữa, đức tin là một chọn lựa chứ không phải là một sự tranh cãi. Đó là điều Chúa Giêsu đã làm trong Phúc Âm. Ngài đã làm chứng cho sự Phục Sinh, cho Thiên Chúa, chứ không phải cho kẻ chết mà là cho người sống.

### **Phía bên kia**

Một người đang hấp hối hỏi bác sĩ xem bác sĩ có sự xác tín nào về những gì đang chờ đợi ông ta bên kia cái chết không. Đầu tiên, bác sĩ dò dẫm để kiểm câu trả lời, nhưng trước khi bác sĩ có thể nói ra lời nào thì câu trả lời đã đến như chớp nhoáng.

Bác sĩ nói: “*Ông có nghe tiếng cào cửa sọt soạt không? Đó là con chó Rex của tôi. Tôi đã để nó ở dưới cầu thang, nhưng nó không kiên nhẫn chờ đợi được nên đã leo lên lầu. Nó muốn vào trong này, vì nó nghe tiếng chủ nó. Nó không có chút ý thức gì ở bên kia cánh cửa, nhưng nó biết tôi ở đây và đó là tất cả ý nghĩa quan trọng đối với con Rex.*”

Chúng ta không biết điều gì xảy ra bên kia ngưỡng cửa sự sống. Nhưng chúng ta tin tưởng Chúa Giêsu là Chúa và là Thầy chúng ta. Ngài đang chờ đợi chúng ta và đó là điều khác biệt.

Thánh **Gioan** tông đồ đã minh chứng cho mâu nhiệm đức tin khi Ngài viết: “*Hỡi các con, chúng ta đã là con cái của Thiên Chúa, nhưng điều gì xảy đến cho chúng ta trong tương lai thì chưa được mạc khải. Tất cả những gì chúng ta biết là khi điều đó được tỏ lộ thì chúng ta sẽ trông thấy Ngài tỏ tường.*”

Những lời nói trong khi hấp hối của *R. L. Stevenson* và của *Thomas Edison* đã chứng minh cho sự huyền nhiệm về việc Phục Sinh. Lời cuối cùng của **Stevenson** như sau: “*Nếu đó là sự chết thì sự chết thoải mái hơn sự sống*”. Còn những lời cuối cùng của **Edison**: “*Thật tuyệt vời ở nơi đó*”. Họ đã có một thị kiến. Nhận thức đó là tấm vé đưa chúng ta đi vào vĩnh cửu.

Thánh **Phaolô** đã cho chúng ta một viễn tượng về thiên đàng. Khi ngài cố gắng diễn tả bằng lời nói những gì ngài đã thấy, tất cả những gì ngài có thể làm là kêu lên: “*Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người*” (1Cr 2, 9).

## **Bài suy niệm 54** **CUỘC SỐNG KHÔNG CÔNG BẰNG**

“*Nhân có mấy người nói về Đền Thờ được trang hoàng bằng những viên đá đẹp và những đồ dâng cúng, Chúa Giêsu bảo: ‘Những gì anh em đang chiêm ngưỡng đó sẽ có ngày bị tàn phá hết, không còn tảng đá nào trên tảng đá nào.’ Họ bảo Người: ‘Thưa Thầy, vậy bao giờ các sự việc đó sẽ xảy ra và khi sắp xảy ra thì có điềm gì báo trước?’*”

**Chúa Giêsu đáp:** ‘*Anh em hãy coi chừng kẻo bị lừa gạt, vì sẽ có nhiều người mạo danh Thầy mà đến nói rằng: ‘Chính ta đây’ và: ‘Thời kỳ đã đến gần’; anh em chớ có theo họ. Khi anh em nghe có chiến tranh, loạn lạc thì đừng sợ hãi. Vì những việc đó phải xảy ra trước, nhưng chưa phải là chung cục ngay đâu.*’

**Rồi Người nói tiếp:** ‘*Dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ. Sẽ có những trận đông đất lớn và nhiều nơi sẽ có ôn dịch và đói kém; sẽ có những hiện tượng kinh khủng và điềm lạ lớn lao từ trời xuất hiện.*

*Nhưng trước khi tất cả các sự ấy xảy ra thì người ta sẽ tra tay bắt và ngược đãi anh em, nộp anh em cho các hội đường và bỏ tù, điệu anh em trước mặt vua chúa quan quyền vì danh Thầy. Đó sẽ là cơ hội để anh em làm chứng cho Thầy.*

*Vậy anh em hãy ghi lòng tạc dạ điều này là anh em đừng lo nghĩ phải bào chữa cách nào. Vì chính Thầy sẽ cho anh em ăn nói thật khôn ngoan, khiến tất cả địch thủ của anh em không tài nào chống chọi hay cãi lại được.*

*Anh em sẽ bị chính cha mẹ, anh chị em, bà con và bạn hữu bắt nộp. Họ sẽ giết một số người trong anh em. Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng dù một sợi tóc trên đầu anh em cũng không bị mất đâu. Cố kiên trì, anh em mới giữ được mạng sống mình.” (Lc 21, 5-19)*

\* \* \* \* \*

Đoạn Phúc Âm trên đây nhắc nhở chúng ta bằng những ngôn từ sâu sắc nhưng đồng thời cũng đầy xúc động là mỗi một cuộc sống đều có một khởi đầu, một đoạn giữa và một chung cục. Cuộc sống bao giờ cũng có một chương cuối cùng, một lúc đóng cửa hạ màn. Cuộc sống sẽ chấm dứt một ngày nào đó và chúng ta không thể làm gì được.

Có người chết khi còn trong bụng mẹ, kẻ khác chết khi còn trẻ thơ, có người chết lúc nửa chừng xuân và người khác lại rất trường thọ. Tại sao Chúa cho một số người sống rất lâu, trong khi có người thì đoản mệnh. Đó là một điều mà không bao giờ người ta hiểu biết được. Đó là bí mật của Thiên Chúa và Ngài không mạc khải cho ai hết.

### **Đóng cửa hạ màn**

**Cha Tom** dạy tôi triết học ở Đại Chung Viện. Nhiều năm sau, ngài đi đến *Nagur*, miền Trung Ấn Độ, như người đi tiên phong để bắt đầu xây dựng Dòng Đa-Minh. Bốn mươi năm sau, khi ngài đáp chuyến xe lửa tốc hành ban đêm từ Tân Đề-li (New Delhi) để trở về nhà, sau khi giảng tĩnh tâm thường niên cho một cộng đoàn nữ tu. Ngài đã bị mệt mỏi rất nhiều về thể xác mà không hề hay biết. Khi ngài ngủ trong cái nóng nực về đêm, cơ thể ngài bị chứng hoại nước (mất nước). Ngài rơi vào hôn mê và người kiểm soát về trên tàu tìm thấy ngài đã chết khi xe lửa tới Nagur.

Ngài đã cho đất nước Ấn-độ tất cả. Ngài là một trong những vị anh hùng của tôi. Tôi không có ý muốn tìm hiểu tại sao cha Tom lại ra đi trong những trường hợp đau buồn và đơn độc như thế. Có nhiều điều chúng ta sẽ không bao giờ hiểu hết được. Đường lối của Chúa không phải là đường lối chúng ta; tư tưởng của Ngài không phải tư tưởng chúng ta. Giờ đây, tôi thích am hiểu như thế.

Dù sao, cuối cùng cái chết của cha Tom nhắc nhở chúng ta một cách đau buồn là cuộc sống không phải luôn luôn công bằng hợp lý. Hãy nhìn vào bên trong con người chúng ta sẽ thấy biết bao vết thương tinh thần: những thất bại, chán chường, thảm cảnh và có thể nhiều năm âm thầm vô vọng. Đôi khi chúng ta phải chịu đựng rất lâu dài và nghiệt ngã cho đến nỗi chúng ta có cảm tưởng không chịu đựng được nữa, kể cả muốn chết đi.

### **Đích điểm cao hơn**

Chúa Giêsu rõ biết những tình cảm trống rỗng đó và Ngài cũng thấu hiểu có những lúc chúng ta cảm thấy như thế trong cuộc đời. Trong đoạn Phúc Âm trên đây, Ngài liệt kê một số sự kiện kinh sợ có thể xảy ra: bão tố, tai nạn, lụt lội, bị phản trắc, bệnh hoạn bất thường và cả chết chóc nữa. Trong khi rõ biết những điều dữ có thể xảy tới cho người lành, đồng thời Ngài cũng nói cho biết là **“không một sợi tóc nào trên đầu các anh em rơi xuống”** mà Thiên Chúa không biết.

Đó là cách nói đặc biệt của Ngài: dù bất cứ điều gì xảy đến, hãy tin thác Ngài. Ngài là Thiên Chúa, quan phòng mọi sự. Đừng bỏ cuộc. Đừng trốn chạy khi đối diện với những bất trắc của cuộc sống. Hãy ngược mắt lên cao! Hãy ở lại trong Thầy và Thầy ở với anh em. Cùng nhau chúng ta làm thành số đông. Nên chờ đợi và sẽ thấy.

**Robert Browning** đã viết những vần thơ tuyệt đẹp trong bài thơ *Perfection (Sự Tuyệt Hảo)*:

*“Chúa ngự trên trời cao,  
Mọi việc dưới thế được ổn định.”*

Đó là điều Chúa Giêsu đã phán dạy. Đó là lời hứa của Ngài. Và một lời hứa là một lời hứa!

Tôi đang đọc câu chuyện truyền cảm về một bà mẹ đã tận tình chăm sóc cho người con gái yêu quý bị hôn mê trong hai mươi tám năm rồi. Tận tình chăm sóc cho con gái yêu có nghĩa là phải đút cho ăn mỗi hai giờ, chích insulin mỗi bốn giờ, thay áo quần chần mền nhiều lần trong ngày, quỳ gối để trả y phí và mỗi đêm ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh con gái mình. Tại sao?

Bởi vì hai mươi tám năm về trước, con gái của bà là *Edwarda*, lúc bảy giờ được mười sáu tuổi, đã van xin mẹ mình, trước khi rơi vào hôn mê do bệnh tiểu đường: *“Mẹ ơi, xin đừng bỏ con.”* Mẹ em là *Kaye* đã đáp lại: *“Con ơi, mẹ sẽ không bao giờ bỏ con. Mẹ hứa với con và một lời hứa luôn luôn là một lời hứa.”*

Hai mươi tám năm sau, người mẹ đặc biệt đó còn ngưỡng mặt lên cao và còn tiếp tục giữ lời hứa.

Vâng, chúng ta đang sống trong một thế giới phức tạp và cũng khó thấu hiểu Thiên Chúa. Tuy nhiên Thiên Chúa là Đấng muôn đời lạc quan, đang mời gọi chúng ta say mê ôm chặt cuộc sống và ước mơ những giấc mơ cao đẹp. Cho dù cuộc sống có bị thất bại và phải quay trở lại, chúng ta phải nhắm tới một đích điểm cao hơn, phải chịu đựng và tin thác bởi vì có Chúa bên cạnh chúng ta, cuộc sống chắc chắn phải là cuộc sống của chúng ta.



## Bài suy niệm 55 NHẬN DIỆN SAI

“Dân chúng đứng nhìn, còn các thủ lãnh thì buông lời cười nhạo: ‘*Hắn đã cứu người khác thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn!*’ Lính tráng cũng chế giễu Người. Chúng lại gần, đưa giấm cho Người uống và nói: ‘*Nếu ông là vua dân Do-thái thì cứu lấy mình đi!*’ Phía trên đầu Người, có bản án viết: ‘*Đây là vua người Do-thái.*’

Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Người: ‘*Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi và cứu cả chúng tôi với!*’ Nhưng tên kia mắng nó: ‘*Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái!*’ Rồi anh ta thưa với Chúa Giêsu: ‘*Ông Giêsu ơi, khi ông vào nước của ông, xin nhớ đến tôi!*’ Và Người nói với anh ta: ‘*Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.*’” (Lc 23, 35-43)

\* \* \* \* \*

Một trong những giáo sư Anh văn của tôi luôn nhấn mạnh rằng khi viết một bài tiểu luận, chúng ta phải bắt đầu viết câu cuối cùng trước. Tôi đã tuân theo lời chỉ bảo đó khi soạn thảo các bài giảng. Tôi nhận thấy lời khuyên bảo đó thật hữu ích vì đã giúp tôi tập trung vào một tiêu điểm.

Cuối cùng tôi nhận thấy bài chia sẻ này rất đơn giản: *đừng sống với đôi mắt khép kín*. Giờ đây điều đó xem ra rõ ràng quá. Không có gì độc đáo trong điều diễn tả đó hết. Thật thú vị, **Chesterton** đã định nghĩa: “*Thiên tài là khả năng quan sát điều gì mình bạch, hiển nhiên.*”

Một vị thanh tra học đường một hôm đi quan sát một lớp học trong quận hạt mình. Ông ta là một người nóng nảy. Khi ông đang quan sát lớp học dành cho nam sinh, nhưng không thể tập trung được, vì tiếng động vang lên từ lớp học bên cạnh. Càng lúc càng ồn ào, ông mất tự chủ, đã giận dữ chạy xông vào lớp học ồn ào đó, nắm cổ một trong những đứa con trai lớn đầu nhất là đứa đang nói ồn ào nhất. Ông kéo hắn ta ra ngoài hành lang, đẩy hắn đứng sát vách tường và gào lên: “*Bây giờ mày hãy câm mồm lại và đứng yên. Mày đứng đó cho tới khi tao trở lại.*”

Một lúc sau, một em bé nhỏ tuổi hơn hết, đi vào lớp học có vị thanh tra và nói: “*Ông ơi, xin trả lại thầy giáo của chúng con!*” Đó là một trường hợp nhận diện sai!

Bài Phúc Âm hôm nay cũng nêu lên một trường hợp nhận diện sai. Một người vô tội đứng dựa lưng vào tường. Đó là Chúa Giêsu, người con độc nhất của Thiên Chúa. Vua Hêrốt ở đó, nhưng đã không nhận ra Ngài. Quan Philatô ở đó, cũng không nhận ra. Quân lính cũng không nhận ra nữa. Những vị lãnh đạo tôn giáo cũng ở đó và đáng lẽ ra họ nên biết rõ hơn. Tất cả họ đều có tội “*nhận diện sai*” bởi vì, xét về mặt tâm linh, đôi mắt của họ bị khép kín. Kết quả là họ đã xét xử một cách sai lầm thảm thương. Một người vô tội đã bị kết án tử hình.

### Thiên Đàng

Thật hết sức dị thường, một người duy nhất nhận ra Chúa Kitô trong bài Phúc Âm hôm nay lại là một tội nhân. Một người đồng cảnh ngộ phạm tội ác với anh cũng nằm trong số những người không nhận ra Chúa Giêsu. *Kẻ trộm lành*, như nhiều người biết đến, là kẻ duy nhất đã nhận ra Chúa Giêsu. Và đó là chìa khóa cho lời thỉnh cầu táo bạo. Anh đã xin được ân xá: “*Ông Giêsu ơi, khi ông vào nước của ông, xin nhớ*

**đến tôi!”** (Lc 23, 42). Chúa Giêsu đã ban cho anh một lời đọan hứa bất tử: **“Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.”** (Lc 23, 43). Thiên Đàng! Thiên Đàng nào?

**“Thiên Đàng”** là một từ ngữ Ba-tư. Bên dưới từ ngữ đó hàm chứa một ý tưởng dễ thương. Từ ngữ đó có nghĩa là **“ngôi vườn ở giữa những bức tường”**. Người Ba-tư – ngày nay được gọi là người dân Iran – được nổi tiếng về những ngôi vườn xinh đẹp của họ. Tôi đã xem thấy. Tôi đã sống ở Iran hai năm. Khi nào một vua xứ Ba-tư chọn riêng một thần dân để vinh danh đặc biệt thì nhà vua mời người đó sánh bước với mình trong ngôi vườn được những bức tường bao bọc... ở trong vườn địa đàng của ngài.

Thật là một lời hứa tuyệt vời mà Chúa Giêsu đã ban cho người ăn trộm ở trên cây thánh giá: Hôm nay tôi sẽ vinh danh anh. Anh sẽ sánh bước với tôi trong ngôi vườn của tôi. Người ta cũng có thể nói Chúa Giêsu đã trao cho anh ta chìa khoá của ngôi vườn nữa!!!

### **Phải là người ăn trộm mới bắt được trộm**

Cuối cùng, người ta có thể nói rằng người trộm lành là một kẻ ăn trộm. Anh đã ăn trộm giữa ban ngày. Anh đã ăn trộm một cách tài tình và thành công khi rơi xuống hố thất bại. Anh đã giạt lấy Nước Trời từ tay Chúa Giêsu khi đang thờ hấp hối. Bí quyết của anh ta là gì? Một cách hiển nhiên, bí quyết của anh ta là trong hoàn cảnh thật sự quan trọng, anh đã sống với **đôi mắt rộng mở**. Anh đã nhận biết Chúa Giêsu là Chúa Ki-tô Vua. Đó là chìa khoá cho cuộc sống bây giờ và đời sau.

**“Thấy”** là điều nghịch lý lớn lao trong Thánh Kinh. Điều nghịch lý đó là có những người với đôi mắt sáng nhưng lại mù, và những người mù lại thấy được. Những nhà thần bí gia nói về đệ tam nhãn (con mắt thứ ba), con mắt của linh hồn. Chúa Giêsu là nhà thần bí gia lớn lao hơn hết trong tất cả những nhà thần bí gia. Từ ngữ **“nhà thần bí gia”** (mystic) xuất phát do cụm từ **“điều huyền bí”** (mystery). Nhà thần bí gia là một người có thể thấy rõ tâm điểm của vấn đề. Chúng ta đã đọc câu tuyệt diệu này trong cuốn tiểu thuyết **“The Little Prince”** (**“Vị Tiểu Hoàng Tử”**): **“Điều chủ yếu thì mắt phàm không thể thấy được”**

Người trộm lành, vào cuối cuộc đời, đã thấy điều chủ yếu và đã ôm lấy, không chút hồ thẹn. Anh đã ôm lấy chân lý và chân lý đã giải thoát anh, khiến anh tự do sánh bước với Thiên Chúa trong mảnh vườn được các bức tường bao quanh là **“Thiên Đàng”**. Chúng ta nên học hỏi nơi anh. Cuối cùng, phải là người ăn trộm mới trộm được!!!